

V23  
111.56

NGÔ VĂN PHÚ

~~V23~~  
~~NG. 450~~

NGƯỜI ĐẸP  
NGÂM OAN

*Tiểu thuyết lịch sử*

NHÀ XUẤT BẢN HÀ NỘI — 1990

<https://teulun.hopto.org>

## CÙNG MỘT NGƯỜI VIẾT

### THƠ:

- Gió vào trận bão (in chung) 1967
- Trong lửa đạn (in chung) 1971
- Khúc hát về một con đường (trường ca) 1971
- Ngọn giáo búp đa (trường ca) 1978
- Tháng năm, mùa gặt, 1978
- Đi ngang đồi cọ, 1986
- Cỏ bùa mê, 1989

### VĂN XUÔI:

- Vườn mai (tập truyện ngắn), 1972
  - Rừng thông non (tập truyện ký), 1983
  - Tình yêu đến từ nơi ấy (tiểu thuyết) 1983
  - Đường mang tên Bác (in chung), 1984
  - Cô gái tìm đến đảo (tập truyện ngắn), 1986
  - Sau hồi chuông cầu nguyện (tiểu thuyết), 1986
  - Ngõ trúc (tập truyện danh nhân), 1986
  - Bụi và lốc (tiểu thuyết), 1988
  - Chiến trận, đời thường (tiểu thuyết), 1989
  - Ngôi vua và những chuyện tình (tiểu thuyết), 1989
  - Người đẹp ngậm oan (tiểu thuyết), 1990
  - Nợ đời phải trả (tiểu thuyết), đang in.
- Và một số sách thiếu nhi, sưu tầm, dịch thuật khác...



*Chịu trách nhiệm xuất bản :*

**HOÀNG NGỌC HÀ**

*Biên tập :*

**MINH TÂM**

*Vẽ bìa và trình bày :*

**HUỲNH MAI**

*Sửa bản in :*

**LÊ ANH LÊ**

Vườn Kỳ hôm nay lại được đón khách. Từ mờ sáng quý phi họ Đặng đã giục các thị tỳ sửa sang-gác nghênh phong, lầu thường nguyệt và nơi tiếp khách... Các bà phi thường nhân rồi, nhất là trong các buổi chiều. Nhà chúa thiết triều một tháng ba lần. Có lần chúa tòi bàn việc tối mịt, chúa ngự yển ngay tại nơi nghị sự, khi về, sai người soạn giường, soạn võng nằm nghỉ ngay, không còn nghĩ chuyện đến vương hậu, quý phi nào nữa.

Bà phi họ Đặng mới được tuyền về cung được nửa năm nay. Cứ mỗi bận, một vị vương phi nào được phong tặng, hoặc kén từ đám con cái đại thần ở các nơi về, là y như ba cung sáu viện ở phủ chúa lại xôn xao. Người ta thi nhau đi xem mặt người được chúa yêu... Các bà vợ trước của chúa càng chú ý hơn ai hết. Bà này sang thăm bà nọ báo tin bắt phải rước mời, bà kia đột ngột đến vì một duyên cớ ngẫu nhiên. Tất cả đều chung mục đích xem mặt, và ghi nhận thêm một kẻ đã dám làm voi những ân sủng mà họ phải dày công mới gom được.

Tuy nhiên, cũng có những bà vương hậu rộng lượng, bao dung. Trong đáy sâu tâm hồn của họ, cũng có nhiều cơn ghen thầm kín, song, với nền nếp được dạy dỗ từ khi về làm vợ chúa, họ có những phong độ mà những kẻ chằm bấp lấy chúa vì sắc, vì danh lợi, vì một dòng họ



đang ngấm ngấm chiếm lấy ngôi cao trong phủ chúa, không bao giờ có được. Bà chúa họ Trương là một người như thế.

Phu nhân tên là Trong. Bà em tên là Trèo. Khi được tuyển vào cung các vương phi đều thêm chữ Ngọc lên đầu, đề tỏ rõ là cành vàng lá ngọc. Thâm tâm bà Ngọc Trong vốn trung hậu. Bà được An đô Vương Trịnh Cương rất nể trọng, bởi ngoài nhan sắc, bà còn là người có học vấn, là con gái một nhà thế tộc. Bà quý hoàng hậu Ý Lan, bà từng đi thăm đền bà Tấm nhiều lần. Bà am hiểu đạo Phật, thích các bậc nữ lưu hào kiệt. Bà từng kể chuyện Mạnh Lệ Quân cho đám thị tỳ nghe. Bà rất trọng bà Ý Lan, và cũng quý cảnh sống thuần hậu ở miền thôn dã. Bà đã bỏ nhiều công phu làm cả một khúc nôm dài về sự tích bà Tấm này. Bà chép trên giấy hoa tiên dâng lên Chúa. Chúa rất khen, còn khoe với các cận thần về đức độ và tài sức của bà. Trịnh Cương là người thâm trầm, chuông tài, chuông sắc, từ khi chúa tuyên Dạng phi về, yêu lắm. Chúa biết Dạng phi đang thời hoàng kim của nhan sắc. Chúa đem phi về cung Kỳ viên, tan châu là truyền kiệu về vườn Kỳ lộc, bỏ qua cả đông cung, tây cung chẳng ngó ngang chi cả...

Dạng phi trời phú cho vẻ đẹp khác người. Da phi trắng như trứng gà bóc, đôi mắt sâu thăm thẳm, đen lánh, khơi gợi và quyến rũ. Phi đậm người, nở nang, bờ vai, bờ ngực, dẫu mặc áo ngoài kín đáo, vẫn còn nhiều nét đắm say người... Tay chân nuột nà, ngón tay thon nhỏ, không ngọc dặt trắm cái cũng đủ mê hồn, hướng hồ lại còn được trang điểm bằng những thứ cực phẩm của chúa ban. Phi không có thói quen vờ vập, thường kín đáo, nhẹ nhàng thưa gửi, khác hẳn các vương phi, cung nữ khác, Trịnh Cương bởi thế càng say. Phi thỉnh thoảng lại có nét kiêu sa thăm kín, có những nỗi u hoài riêng tư, khó nói, chỉ có bọn thị tỳ gần gũi mới biết... Trịnh Cương

yêu lắm, nhiều khi nhàn rỗi chơi vườn, chờ phi tắm hoa đón tiếp, chúa hỏi các thị tỳ, biết thêm những nét riêng độc đáo của Đặng phi, lại càng nể trọng... Phi lại có tài kể chuyện và ngâm thơ. Khi chúa về vườn Kỳ sau khi ăn yến và dùng trà, chúa nằm trên võng, gọi phi đến ngồi hầu bên cạnh, cầm tay và hỏi chuyện. Phi nói các chuyện vui hầu chúa. Phi có thể nói các chuyện bách gia chư tử, chuyện giai nhân, danh tướng cho đến các chuyện ma quỷ ở dân gian cho chúa nghe. Có lúc chúa thiêm thiếp ngủ, phi nhẹ nhàng lấy chăn gấm phủ lên người và lặng lẽ đi ra... Nhưng chúa nào có ngủ. Chúa bảo :

— Phi ngồi đây, vắng giọng oanh vàng của phi ta không ngủ nổi. Ai đem phi đến cho ta vậy?... Phi cần gì ta cũng ban cho phi... Nào Phi hãy nói đi! Phi cần gì! Vàng bạc lụa là, châu báu hay ban thưởng, ban phẩm tước cho cha mẹ anh em.

Đặng phi tâu:

— Tâu. Thần thiếp dỗi ơn chúa rất cao dày, không dám ao ước gì thêm. Chỉ mong sao cho vườn Kỳ đúng như cái tên của nó, nó phải là một vườn hoa đẹp nhất trong phủ chúa, để thần thiếp được mãi mãi bên người, khi người rảnh việc nước, được rước người đi giữa hương thơm của các loài hoa...

An đô vương mở choàng mắt, choàng tay ôm lấy vòng lưng của nàng và khẽ nói:

— Nàng đẹp cả người lẫn nét... Ngày mai, vườn Kỳ sẽ là nơi long lầy nhất trong Phủ Chúa của ta...

— Muôn nghìn dỗi ơn sâu của Chúa...

— Nàng đọc thơ cho ta nghe đi. Bài «Lưu Nguyễn nhập thiên thai» ấy...

Đặng Phi vâng mệnh khe khẽ đọc:

*Thiên hòa thụ sắc ái tị vong thương,  
Hà trọng lam thâm lộ điều mang,*



Vân đầu mấn sơn vô điều tước  
Thủy thanh duyên giản hữu sinh hoàng.  
Bích sa động lý càn khôn biệt  
Hồng thụ chi biên nhật nguyệt trường  
Nguyên đắc hoa gian hữu nhân xuất  
Miễn linh tiên khuyển phệ Lưu Lang

Và nàng đọc luôn bài dịch của mình:

Trời cùng cây cối sắc đua xanh,  
Móc nặng, sương dày lối rộng thanh.  
Mây đặc đầy non, chim vắng vẻ  
Nước reo ven suối, nhạc xênh xang.  
Cát xanh cửa động, riêng trời đất,  
Cây thâm bên đường, rộng tháng năm  
Mong giữa ngàn hoa người thấp thoáng,  
Chớ tiên ngăn cản đuổi Lưu Lang.

Nhà chúa thiêu thiêu ngủ...

\*  
\*\*

Bà Ngọc Trờng nhớ mãi cái hôm đến thăm vườn Kỳ. Chờ ngoài cổng, không cho con đòi lên tiếng gọi, bà Chúa xuống kiệu đi lại một lượt mé ngoài vườn. Con đòi xin theo, bà gió quạt ngăn không cho đến... Sao Kỳ viên Đặng phi lười nhác đến thế. Sáng lâu lắm rồi, cửa vườn vẫn đóng im im, trong cung không có bóng ai qua lại. Quan nội giám chưa thấy đến, thị tỳ chưa có tiếng chổi quét lá trên sân, chưa thấy tiếng mở cửa các phòng trai, dài, tạ...

Một cơn bức bối của người quán xuyên hầu cung càng làm cho bà tức giận. Nhưng rồi nét tốt của bà lại làm cho nó nguôi đi.

Bà nghe tiếng mấy cô hầu trẻ của qui phi cười khúc khích, tiếng giao việc của người quản gia xen lẫn tiếng lách cách của chiếc chìa khóa đồng... Quan thái giám đi theo bà ra lệnh cho quân lính gọi cồng; Khi thấy Vương phi Ngọc Trọng đến sớm, trông cung, trong viện xao xác hẳn lên. Tiếng người quản gia điều khiển các dàn em gấp gáp. Rồi đèn trong những phòng xa thắp sáng, tiếng dàn vẹt quý ở vườn hoa vói ăng khi thấy tiếng chân người... Phòng trà có tiếng than hoa nổ lách tách.

Nghe cô hầu yêu gọi, Đặng phi vội vàng vùng dậy. Đêm qua bà hầu chúa đến quá nửa đêm. Không biết chúa có điều gì vui, ở với bà phi quá lệ. Chúa cho gọi người đến tấu nhạc, diễn tuồng, xem trợn, ban thưởng cho chúng về... Mọi lần, chúa thường từ biệt Đặng phi về nghỉ. Song, chúa lại truyền rằng chúa muốn nghỉ lại cả đêm nay với bà để nghe bà đọc thơ và thưởng hoa. Rồi chúa bỏ cả ý định ấy, mặc dù bà đã truyền con đòi lịch kịch đi chuẩn bị treo thêm đèn lồng ở vườn hồng và đốt thêm đuốc sân để chúa thưởng lan... Chúa muốn đi nghỉ sớm.

An đô vương dạo này yếu đi nhanh chóng. Quảng mắt chúa thâm lại. Má xệ xuống, da mặt có túi... Chúa mặc áo tía đai vàng, rực rỡ thì còn đỡ, chứ khi về phòng riêng, cởi đồ coi chầu ra, mặc áo thụng, lắm lúc người chúa còn chưa vững bằng cái giá áo. Bà Ngọc Trọng nhớ lại hồi bà mới được tuyền về cung nhìn thấy mặt chúa, được chúa âu yếm, bà quả mới thật nhẹ mình... Bởi, người ta đồn chúa xấu trai, lại khó tính... chúa hay nổi giận bất ngờ và hay ban những lệnh trái ngược nhau trong một ngày... Chúa bãi quan, bãi phi, phong tể tướng, đại thần như thay áo...

Có lẽ nhờ tính dịu dàng, đoan chính của bà nên An đô vương Trịnh Cương rất nể: Vương hậu họ Trương lại là



chị họ của bà... Một vùng có hai mẫu nghi thiên hạ, đau phải vờ...

Bà Ngọc Trong hôm nay đến gặp vương phi sớm thế chính là như vậy.

Chúa vẫn nghỉ trong nhà Đặng phi, ngủ mê mệt. Đặng phi nghe tiếng bà Ngọc Trong đến rất lúng túng. Một mặt, bà vẫn còn phải hầu chúa, lễ chúa dậy, sợ chúa lại phạt lòng. Mặt khác, bà lại phải ra tiếp bà Ngọc Trong, sợ có bề thất lễ.

Nhưng nỗi lo sâu sa hơn là bà Ngọc Trong đến làm gì? Bà đến để trách mình ư! Trách cứ thì không ngoài việc hạch cái tội quá quyền uyển chúa, làm tổn hại đến ngọc thể, dễ dẫm lại những vết chân của Lã Hậu. Võ Tắc Thiên. Bà Đặng phi thoáng mỉm cười chua chát. Một ít nghỉ thoáng hiện nhanh trong óc bà: Ta có được vị trí như Lã Hậu, Võ Tắc Thiên, thì chắc hẳn ta cũng không hề giống họ...

Hay là bà Ngọc Trong đến để ngăm vịnh, xướng họa. Bà ta cũng là một người có học, yêu thơ, yêu văn, song lại là người nệ cổ, thích những văn thơ quê mùa ở chốn dân gian. Mà Đặng phi ưa những thói khuê các, quý phái. Hai bà chiều nhau, quý nhau, nghe thơ của nhau, song có bà nào chịu phục bà nào đâu!

Bất tất, cứ phải giận mặt đã. Đặng phi cho gọi con hầu yêu đến dặn:

— Em canh chừng chúa thượng cho ta. Khi nào người tỉnh giấc, em hãy gọi ta đến ngay!

— Tâu lệnh bà, con xin vâng mệnh.

— Ngoan lắm!

Bà phi vuốt má con hầu xinh xẻo, và ban một lời nửa khen, nửa đùa:

— Chúa là của các bà hoàng, con đừng có dụng đến mà bị treo cổ đấy.

Con hầu đỏ tía tai mặt mày, không nói được câu nào. Đặng phi sửa sang mũ áo, rồi bước ra cổng đón khách. Trông thấy bà Ngọc Trong, phi vồn vã, vái lạy:

— Em chào vương phi.. Vườn Kỳ hôm nay vinh hạnh lại được phi ban ơn đến thăm

Bà Ngọc Trong đỡ phi không cho thi lễ:

— Chị và em vừa là cùng thờ chúa thượng, lại còn là đôi bạn thiết. Em quá nệ vào nghi lễ đấy!

— Xin mời vương phi vào thưởng trà....

Phi bước vào... Cửa phòng lan đã mở... Nắng sớm đã ửng trên những cây cối vườn Kỳ... Mùa thu này, cúc đang thi nhau nở... hương cúc thơm đến dễ chịu... Hàng trăm loại cúc, từ những loại cúc thưởng trà, loại cúc vàng dân già, trồng dễ nhất, đến loại cúc đại đoá, hoa to vàng thắm, mình mỏng, lá xanh rộng, xõa những cánh đẹp... Có những chậu cúc được tuyển từ những nhà trồng cảnh sành nhất Nghi Tam, Nhật Tân mang đến... Có chậu cúc do các đại thần mang vào dâng nhà chúa, chúa yêu chúa lại tặng Đặng phi... Cúc ngoài vườn, cúc đứng trên đôn sứ quý Trang Hoa, đề dọc hàng lang bát giác ở bên lầu thưởng hoa. Duy có một bình cúc-hoa-hậu — đặt trước phòng khách, cắm trong một lọ quý thời Tống, mà một bên sườn lọ cổ có mang dòng thơ của Tô Đông Pha vịnh cúc:

*Tự xứ hướng đông ly,  
Hoàng hoa danh văn tiết,  
Hoài thử trình tú tú,  
Trác vi sương hạ kiệt...*<sup>1</sup>

Bà Ngọc Trong bận việc trong cung nhiều, hàng tháng mới đến. Chỉ một tháng trời trở lại vườn Kỳ, quả có

---

1. Nghĩa là: Tự hướng về phía đông. Cúc vàng thơm tiết muộn, giữ vẹn lòng trong trắng, coi thường dèm buốt sương!



hiều thay đổi. Thế mới biết làm vợ vua chúa, khi được yêu, ăn sung bông lộc, không thể nào kể hết... Đặng phi là người có học, sành hoa, sành thơ, sành ăn ngon, mặc đẹp. Sự chiều chuộng của chúa hẳn phải vượt hơn hẳn những vương hậu, vương phi khác. Là người phúc hậu, bà Ngọc Trong vẫn không dằn nổi một chút ghen tuông.

Bà nhớ lại cái thời mới được tuyển vào cung, bà hợp tính tình của chúa, cũng được chúa yêu lắm. Trong cung của bà, đã từng có những đêm vui suốt sáng. Chúa lúc ấy còn đang cường tráng hào hoa... Chúa thích âm nhạc. Chúa có một rổ son son thiếp vàng đề trước mặt đựng tiền, bạc, khi phường nhạc tấu xong, đào kép nào diễn tốt, được chúa ban liền... Đang khi hát, có khúc nào ca hay, cảnh nào diễn tốt chúa tung tiền kín mặt chiếu. Có lúc chúa lại đặt rổ bạc trước mặt bà cho bà tung ban thưởng và đắm say nhìn theo cái dáng tay búp măng của bà nhón những thỏi bạc, nhẹ nhàng, bước khỏi ghế, đặt xuống trước mặt người hát hay.

Khi bà trở về ngồi bên chúa, chúa đặt tay chúa lên tay bà và giữ lại.

— Tay phi đẹp quá! Ta phải chặn lại không sợ có ma quỷ nào cầm mất...

Bà Ngọc Trong bất giác rút trong người ra một tấm gương và soi lên mặt. Bà thốt ra một tiếng thở dài.

Đặng phi đón bà Ngọc Trong vào nhà. Bà Ngọc Trong thấy quan nội hầu vẫn đứng canh trong phòng của phi, biết chúa thượng đêm qua ngủ lại đây, bảo bà phi họ Đặng:

— Ngài Ngự bây giờ vẫn chưa dậy?

— Chúa vui quá nửa đêm nên bây giờ vẫn chưa tỉnh giấc nồng. Mời vương phi vào nhà...

Hai người đàn bà vợ chúa thoáng chạm mắt nhau. Con giận nổi như lửa trong lòng bà Ngọc Trong, bị ánh mắt

thành thực của bà Đặng phi làm giảm đi quá nửa. Bà Ngọc Trong lại thở dài.

Bà Đặng ân cần:

— Chị đừng bữa sáng với em!

— Thôi đừng! Chị dạo này cũng đau yếu luôn. Có được như trước nữa đâu! Có lẽ cho chị thứ trà sâm là tốt nhất.

Bà Đặng phi động tay. Cô hầu nước chạy tới:

— Cho ta trà sâm nghe con!

— Dạ...

Hai bà phi đề chúa nghỉ yên tĩnh liền lui ra hàng hiên phía ngoài vườn Kỳ đề vừa ngắm hoa, vừa uống trà ban sớm.

Lúc ấy nắng đã trải ra khắp vườn. Sương sớm vừa tan, hàng ngàn bông cúc hiện ra trước mặt hai người đàn bà. Bông nào cũng lộng lẫy. Những cô hầu chăm hoa và chọn hoa cắm bình trong các phòng trai, cô nào cũng mơn mớn và xinh đẹp. Chúa yêu Đặng phi nên chọn cả các cô hầu đẹp cho bà...

Bà Đặng dâng trà. Bà Ngọc Trong đón lấy. Trong hơi lạnh của ban mai, chén trà sâm làm cho bà khoan khoái, có một niềm dễ chịu, thích thú... Hương cúc thoang thoang không nồng lắm, man mác, hợp với những nỗi riêng tư đang khơi dậy trong lòng bà. Một nỗi buồn không biết từ đâu dâng lên khi bà ngồi trước vườn hoa ấy, đối mặt với người đẹp đang được Chúa yêu nhất trong các bà vợ hiện nay. Bà Ngọc Trong khen:

— Vườn của em bây giờ đẹp nhất kinh thành. Giá như ở chốn dân gian trăm họ, sĩ phu, danh nhân, tài tử sẽ nô nức đến xem hoa nở, và người đẹp đấy.

Trong câu khen, có hàm chứa lời mai mỉa. Bà Đặng sợ hãi, thành thực nói:

— Từ ngày được vào hầu hạ Chúa, em coi chị như người thân thích nhất, tin cần nhất ở đây. Có lẽ nào chị



lại ghét em. Chị có nhớ không! Có lúc em đã không sợ chết, sợ tù đầy, thờ lộ hết niềm riêng với chị...

Quả có như thế. Bà Ngọc Trong bưng tỉnh. Bà vì ghen tuông đã quên cả những ký thác của Đặng phi với mình. Phía sau các bà vợ vua là những thế lực triều đình. Không nói những quốc công, quốc hầu, những tham tụng, bồi tụng, những thượng thư, thị lang, ngự sử, đều có những dây dợ ràng buộc với các bà vợ Chúa đề nhằm những công việc có lợi cho phe cánh của mình... Họ gài đặt những con hầu, những quan nội thị, những tước hầu xuất thân từ quan hoạn ở bên các bà, đề dò biết ý tứ của Chúa định chọn ai làm đông cung, định phế truất ai, cất nhắc ai..., định trừng phạt bọn giặc nào trước, định ban bố những luật lệ, định kén vợ cho con, định thuốc thang cho mẹ, cho bà, cho con gái, con trai..., nhất nhất họ đều cần được biết trước... Từ đó, họ sẽ có phương lược, nhóm này sẽ đưa trước ra những lời bàn, những dự liệu đón ý chúa, đề thu về những sự tin cậy, những ân sủng chúa ban cho hàng ngày và suốt cả đời bám đuổi vào đường danh lợi của họ.

Bà Ngọc Trong lặng thinh ngồi ngắm cúc... Xa xa là vườn hồng, những bông hồng ngậm sương buổi sớm càng lộng lẫy trong nắng sớm. Mỗi khi gió thu se se lách rèm đưa vào nhà, thì sau cái hương hồng thoảng thoảng là hương cúc nồng nàn đắm đuối, khơi gợi những năm tháng hồn nhiên vô tư của những thời xuân sắc trẻ trung.

Bà Ngọc Trong buột miệng khen:

— Em có vườn cúc, vườn hồng đẹp quá!

— Thưa chị, cũng đề khuấy khuấy những nỗi buồn riêng thôi.

— Em hiện nay mà cũng buồn ư?

— Thì chị ở cung cấm nhiều năm, chị không thấy lúc nào buồn ư?

Bà Ngọc Trong hạ giọng :

— Em bạo mồm bạo miệng quá đấy !

— Thì, trước sau, em có muốn được làm vợ vua, vợ chúa đâu, em chỉ ước được sống hòa đồng với những cuộc đời bình thường của những đôi lứa như các nhà buôn, các điền chủ, các vợ thầy đồ ở ngoài dân già. Chị biết chứ, ngày trước, khi chưa được tuyền vào cung, em yêu một thầy đồ ở trong làng, nhưng cha em cho là không môn đăng hộ đối, nên không gả. Nếu cha em ưng, thì đâu em đến nỗi thế này !

— Em không thấy làm vương phi là điều hạnh phúc ư ?

Mất buồn rười, Đặng phi lặng lẽ lắc đầu. Bà Ngọc Trong chợt thấy mình hơi hồ đồ khi xăm le sáng sớm định đến vườn Kỳ, với những ý định không được tốt lành cho lắm. Phẩm chất đôn hậu, khiến bà quên cả nhiệm vụ của bà vương hậu Ngọc Chủ giao cho, phải bảo Đặng phi không được quyến rũ chúa, lôi chúa vào những cuộc vui đầy thánh, trận cười nửa đêm nửa ! Hai người ngồi lặng thinh một lúc trước vườn hoa thơm hương sắc ! Mỗi người theo đuổi một ý nghĩ. Lát sau, bà Ngọc Trong hỏi :

— Em thấy sức khỏe của Chúa Thượng đạo này thế nào ?

Đặng phi hơi sượng sùng, nhưng tỉnh trí được bảo :

— Chị và các vương hậu biết nhiều hơn em chứ.

Ngọc Trong, cười chua chát :

— Em đừng giấu chị làm gì ! Làm vợ Chúa ai cũng chỉ được yêu dấu một thời thôi. Người nào cực giỏi, mới được Chúa mê đắm mãi mãi. Chúa Thượng đạo này đang mê đắm em đấy !

Đặng phi ngồi thừ ra, không nói gì cả.

Bà Ngọc Trong lại nói :

— Chúa đạo này đau yếu luôn, lại gần em, chị sợ rằng sẽ ảnh hưởng đến ngọc thể của Chúa. Mong em nghĩ đến vương mệnh quốc gia mà khuyên giải chúa.



Mặt Đặng phi bỗng nổi bừng cơn tức giận... Bà gắng hỏi:

— Thì em có làm gì chúa đâu!

— Sao chúa mê muội, ở suốt vườn Kỳ hàng tuần không về ngự tâm vậy?

— Chúa thích thì chúa ở! Em có giữ làm gì?

Bà Ngọc Trọng nhìn qua, nhìn lại, nói khẽ:

— Tính em nóng nảy và liều lĩnh quá, em có biết nói những câu như vậy, đâu phải là lời lẽ của một bà phi!

— Em sẵn sàng đòi nó lấy vài đồng tiền kẽm.

Bà Ngọc Trọng nảo lòng bảo:

— Thôi, chị xin em; với chị, em có thể nói thế, chứ với người khác thì em mắc tội với chúa đấy!

Đặng phi vẫn chưa nguôi cơn tức, nói một hồi:

— Em không gây ra tội. Ai làm người ấy chịu; Chúa đến với em, tay chúa run lên bần-bật. Mắt chúa dăm đuôi, chúa bắt ở gần. Chúa đuổi hết thị tỳ cung nữ. Chúa bắt lên giường hầu chúa. Chúa sờ nắn, chúa vầy vò, nhưng cái mà người đàn bà chờ đợi thì Chúa lại không còn sức để làm họ thỏa mãn. Chúa chỉ trêu gan họ. Nói thực, lắm lúc em phát điên lên được. Em sợ nhà em bị giết ba họ, nên em chiều chúa thôi, em thiết gì, em mong gì? Em rất mong ngay hôm nay bị đuổi ra khỏi hoàng cung để trở về sống với kiếp dân bà lam lũ, song được một người chồng cho thực đúng tám chồng!

Bà Ngọc Trọng cầm tay Đặng phi đầy sự thông cảm. Bà nói:

— Chị biết, chị biết. Chị xin em. Chị vô ý khêu vào chính nơi đau buồn của em. Thôi bây giờ em cho chị uống trà đi...

Thị nữ dâng trà. Đặng phi thân đốt lò và pha trà cho bà. Hương trà thơm lan nhẹ. Trà sen hảo hạng, uống lúc

ban mai mùa thu sáng khoái lạ thường. Hai người đàn bà quên đi những nỗi truân chuyên của kẻ làm vợ chúa trong cung cấm. Đặng phi nói:

— Chị đã đọc khúc Cung oán của Ôn Như hầu chưa?

— Chị có nghe nói! Nhưng chưa được đọc.

— Chị thích thơ Nôm thì càng nên đọc. Một đời hưởng lộc tước hậu, chưa chắc đã đề tiếng thơ bằng một văn phạm dẫu!

— Em thử đọc cho chị nghe một đoạn xem nào!

— Đây là khúc «Luận cuộc đời chúng ta đang sống đây». Đặng phi hăng giọng đọc:

*Trẻ tạo hóc đành hanh quả ngán,  
Đất diu người lên cạn mà chơi,  
Lò cừ nung nấu sự đời,  
Bức tranh vân cầu vẽ người tang thương!*

*Đền vũ tạ nhện giăng cửa mốc,  
Thú ca lâu để khóc canh dài.  
Đất bằng bỗng rắc chông gai,  
Ai đem nhân ảnh, nhuộm mùi tà dương.*

*Mời phủ quý như làng xa mã  
Bà vinh hoa lửa già công khanh,  
Giấc nam kha khéo bất bình  
Bùng cơn mắt dậy thấy mình tay không...*

Bà Ngọc Trọng buột miệng khen:

— Hay lắm!

Bà phi nói:

— Đời người tài giỏi không khác gì người đẹp trong phủ chúa. Khi được chúa yêu thì gì cũng có. Khi mà chúa quên thì nhan sắc, tài năng đều uổng phí một đời. Chị đọc kỹ đi, hẳn có nhiều điều tâm đắc!



Bà nguyên phi họ Vũ không biết phúc phận từ đâu lại sinh hạ được hai con trai. Con cả là Trịnh Khương (sau đổi tên là Trịnh Giang) con thứ là Trịnh Doanh, cả hai đều có thần tượng đế vương.

Hồi sinh Trịnh Khương, bà mơ thấy một tiên đồng cầm trong tay một bông Quỳnh đến xin làm con. Bà vốn là một người đoan trang cương nghị, tỏ ý không nhận, nhưng cậu bé người trời cứ nín áo gọi mẹ, bà dứt áo bỏ đi, người ấy cứ nín theo mãi. Bà chạy, cậu bé chạy càng vội vã hơn, đến nỗi vấp ngã. Bà thương quá, thét lên và tỉnh mộng.

Hôm sau, chúa đến. Bà nói cùng chúa, bèn lên báo với chúa tháng này bà không bị « Trời hành » và sợ cái điềm mộng kia sẽ ứng nghiệm.

Chúa Trịnh Cương là người am hiểu việc đời, từ khi nắm quyền bính hết lòng tìm người giỏi, trao việc lớn. Suốt đời làm chúa, những việc làm chỉ khiến cho ngôi chúa vững vàng. Chúa nhận biết được ý cha ông, muốn hưởng lộc giàu sang, thì càng hết lòng tôn phò nhà Lê, nhưng lại càng biết tước hết quyền lực của họ.

Trong đời chúa, đám tề thần ngày đầu khi chúa lên ngôi, muốn chúa ngang vua, mong chúa phải mặc áo hoàng bào, chúa không nghe, chỉ dùng màu tía. Việc ấy trong triều ngoại nội, ai cũng ngợi khen. Lại một mùa xuân, năm mới, vua Lê se mình, không làm chủ tế lễ tế trời được ở dân Nam giao. Chúa phải đi thay. Chúa biết giữ phận, vẫn mặc áo tía, đứng lùi sau chỗ vua vẫn đứng chủ tế sơ với mọi năm. Các nhà nho biết tin ấy, có người đã khóc. Người người nô nức làm ăn, thuận theo những điều từ trong phủ chúa ban ra. Mấy năm ấy được mùa

liên tiếp. Kho dựn đầy ắp, vàng bạc châu báu bán rất nhiều. Chúa lại biết dùng đại thần như Nguyễn Quý Đức, Nguyễn Mai, Nguyễn Công Hãng giúp dập ở Phủ Tham Tụng và Bồi Tụng nên chính lệnh ban ra đều sát với đời thường, nghiệp lớn của nhà Trịnh được vững vàng thêm... Chúa không sa vào xa xỉ, hết sức kiệm ước...

Nghe nguyên phi Vũ Thị kể lại chuyện năm mộng, chúa lặng thinh không nói. Bà phi hơi chột dạ, khẽ nép đầu vào vai chúa, hỏi:

— Chẳng hay đó là điềm gì, Chúa thượng giảng cho thần thiếp nghe.

Chúa mỉm cười hiền từ nói:

— Mộng thấy tiên đồng là điềm lành. Song đứa trẻ cầm hoa quỳnh thì không được hay lắm.

Vũ nguyên phi chưa hiểu hết ý bảo:

— Chúa thượng có thể nói rõ hơn được không.

Chúa điềm đạm vuốt tóc nguyên phi, khẽ thom vào chiếc cổ cao ba ngón, sức nức hương phấn hảo hạng mà an ủi:

— Chắc chắn là phi sẽ sinh con trai thôi...

Vũ nguyên phi chỉ cần có thể, quên cả những điều gì sau đó có thể xảy ra, liền dụi mặt vào ngực chúa, thồn thức thừa:

— Thiếp chỉ mong được đứa con nối được chí Chúa thượng, ngồi vững ngôi cao, trị vì trăm họ...

Chúa cười:

— Ước muốn là một đằng, ý trời là một lẽ... Người giỏi không phải lúc nào cũng có, mà phải học hỏi, lắng nghe, biết phân rõ chính tà, cái thực cái giả... Làm Chúa khó lắm, ta chỉ sợ các con ta không nối được chí cha ông mà thôi...

Khi nguyên phi họ Vũ sinh Vương tử, Chúa thức đợi suốt đêm. Sáng sớm mai, Chúa sang thăm mặt con, an ủi



nguyên phi, diễm đạm trở về. Chúa không vui, nhưng giữ kín đáy lòng.

Dứa bé vừa sinh, tươi xinh, nhưng cái dáng hoan lạc quá lộ ra gương mặt... Chúa ngấm sợ sự ứng mộng vì chiếc hoa quỳnh cầm ở tay... Vương tử được chăm sóc tốt, bụ bẫm, hơn một tháng đã biết hóng chuyện, gặp các thị tỳ hầu chuyện, chúa con đều toét miệng cười... Nguyên phi yêu con lắm, không lúc nào rời bên Vương tử. Bà lấy làm tự hào về vầng trán cao của đứa bé, nước da trắng như trứng gà bóc, và đôi mắt đen láy, da tình từ thuở mới nứt mắt...

Trong cung cấm, dám thị tỳ, khi vắng mặt bà chúa là hay bàn tán nhiều nhất. Một cô nói:

— Đây cái ông Vương tử ứng mộng khi bà nguyên phi mang thai đấy!

Một cô khác bĩu môi:

— Ủi dào, giàu sang thì cứ bịa ra thế, chứ còn những người bần hàn, cơm chẳng có đồ vào mồm, thì sinh đến chực đứa, chẳng lấy đâu mà mộng với mị.

— Tiên đồng cầm hoa quỳnh trên tay ý tứ thế nào?

Có gã đoán mộng ở ngoài chợ đã đặt bài về:

*Chúa cha gánh vác sơn hà*

*Chúa con phóng đảng nhân nha chơi bời,*

*Người đẹp ơi, người đẹp ơi,*

*Đưa người của trước, ruốc người của sau...*

— Câu về này chúa mà nghe được thì chị em mình ắt phải treo ngược trên cành cây, nhận đủ trăm roi phạt.

— Câu đoán mộng lành ít dữ nhiều. Chị em ta cứ ngấm xem thế nào.

Vương tử lớn lên, Chúa ép học từ lúc bốn, năm tuổi. Cha rèn cặp, sợ hãi mà học, thầy đến thì lè mắt nhìn thầy, thỉnh thoảng lại nói với thầy: Bài học nhiều chữ quá, rắc rối quá, ta khó thuộc lắm!



Thầy mách bà Nguyễn phi. Nguyễn phi bảo con:

— Con lớn lên cha sẽ truyền ngôi Chúa cho con, con không chịu học thì vô yên trăm họ làm sao được.

Vương tử Trịnh Giang trả lời gọn lỏn:

— Miễn là được làm Chúa. Thiếu gì quần thần. Chúa chỉ duyệt việc. Chứ có phải làm đâu!

Bà Nguyễn phi cho con là có khẩu khí thiên tử liền khoe với Chúa. Chúa thờ dài không nói gì cả.

Vương tử ham chơi, thích gần các thị nữ. Cô nào đẹp là bầu lấy dỗi công, dỗi ngủ chung. Khi ngủ lấy tay sờ sã, rúc vào ngực, xem vú và bú như bú mẹ. Có cô chiều. Cô nào gắt ra thì dỗi khóc. Thị nữ dọa mách Nguyễn phi thì tức giận bạ cái gì ném theo cái đó...

Vương tử thích mặc đồ con gái, thích chơi hoa, Nguyễn phi được một mình Vương tử chiều lắm. Biết Chúa thích con tính cương nghị như mình, mà không được thế, nên không vờ vập con cho lắm, nên mỗi khi Chúa hỏi đến Vương tử, Nguyễn phi đều liệu lời thưa cho Chúa yên lòng...

Chẳng bao lâu, bà Nguyễn phi họ Vũ lại sinh được vương tử thứ hai. Con thứ rất giống cha. Chúa Trịnh Cương yêu lắm. Chúa thức mấy đêm liền để tìm chữ đặt tên cho con. Chọn rất nhiều chữ, hỏi hết quần thần, mới đặt tên là Doanh, ý muốn con nối nghiệp cha làm nổi cơ đồ... Trong thâm ý của Chúa, Chúa tin rằng đứa con trai này mới thực đáng trao vương nghiệp. Tuy Trịnh Doanh còn bé tí, nhưng tính khí khác hẳn anh. Doanh trầm tĩnh dĩnh đạc. Ở giữa đám thị tỳ con gái, Doanh tuy bé nhưng luôn tỏ mình là đàn ông. Một lần, Doanh hỏi mẹ:

— Sao trong cung không có con trai đi chơi, mà chỉ toàn thấy các thị nữ xinh đẹp.

Nguyễn phi họ Vũ trả lời:

— Lá ngọc cành vàng phải nuôi ở nơi cung cấm, không thể như con gái thường dân được.



Doanh lại hỏi:

— Già có bạn già, bé có bạn bé, trai có bạn trai, gái có bạn gái, sao con chỉ được bạn với những người lớn tuổi...

Nguyên phi không trả lời được, tìm cách vỗ về:

— Con cứ học hành cho giỏi đi, kiếm bạn khó gì!

Nguyên Phi tâu với Chúa. Chúa thấy con có lý. Bèn cho chọn mấy công tử con các bậc đại thần, ban ơn vào chơi với Trịnh Doanh những lúc không phải học tập. Doanh thích lắm, đòi được kiếm gỗ, khiên gỗ, bày trận đấu kiếm... Có lúc hoa kiếm trước những con voi đôn sù, và nhảy lên mà cười, phong tước cho các bề bạn, chỉ huy rất hùng dũng... Một lần Chúa đến thăm, thấy con say đánh trận không cả chào mình... Chúa không quả, cùng Nguyên phi nấp sau rèm không làm kinh động. Mấy chú bé đánh nhau thật sự. Mấy lần hai cậu công tử vác kiếm gỗ đồn Chúa vào góc, giơ kiếm định chém. Nguyên Phi giật thốt mình định kêu lên. Chúa lấy tay bịt miệng Phi không cho kêu. Nhưng Doanh rất gan góc lần tránh tài tình, gạt bật kiếm của hai công tử kia, nhưng không chém đánh, chỉ vung gươm lên mà bảo:

— Ta cho các người nhất gươm lên cùng thi tài cao thấp với ta...

Bấy giờ Chúa mới cười vang xuất hiện. Mấy viên nội giám tìm Vương tử mãi không thấy, giờ cũng hết hải chạy đến. Chúa gọi:

— Các con lại cả đây...

Chúa nhìn các công tử sợ hãi khép nép. Vương Tử, biết mình có lỗi tự đứng ra nhận:

— Lay Cha. Con không biết Cha đến, còn lại bày trò chơi nghịch... Xin cha tha thứ.

Hai công tử cũng cúi mình không dám ngẩng mặt lên. Chúa ban lời:

— Con biết lỗi thế là ngoan, lại xin lỗi cả cho hai công tử, thế là biết cang đáng cả cho bạn. Ta khen con đây. Thôi các con đi chơi với các nội giám dùng bữa, trở đầu kiếm nữa.

Ba đứa trẻ ngoan ngoãn theo nội giám về khu vườn riêng của Vương tử.

Chúa quay lại nói với Nguyên phi họ Vũ:

— Hồng phúc nhà ta có khi nhờ ở đứa con thứ này đây. Nó vừa có dũng vừa có đức. Cứ xem qua cuộc chơi này thì biết!

\*  
\*\*

... Bấy giờ, Chúa Trịnh Cương ngày đêm lo toan việc nước, quan tâm rất nhiều đến việc chọn người giúp việc ở bên cạnh mình. Các chức Tham tụng, Bồi tụng đích thân Chúa cân nhắc kỹ từng người. Các quan đứng đầu sáu bộ, các chức quan trấn thủ ở những nơi hiểm yếu và các tước quận công sai đánh dẹp các nơi, đều có chôn mặt gửi vàng. Song, giữa những đám quần thần này, người nào cũng lo cho thế lực ngày càng mạnh.

Chúa chọn các bậc tôn thân ban cho các chức tam công. Trịnh Quán, Trịnh Liễu được thăng chức Đại tư không. Trịnh Thực làm thái tể. Đặng Đình Tướng, Nguyễn Quý Đức làm thiếu phó. Nguyễn Đăng Trấn, Nguyễn Dương Bao, Nhữ Đình Hiền làm Thượng thư...

Những người ấy thường là cựu thần của Định Vương Trịnh Căn, làm việc hết mình nhưng tuổi đã cao. Chúa muốn tạo cho một lớp người giỏi của mình, có thể tin cậy giao cho các việc lớn được.

Chúa chú ý đến Nguyễn Công Hãng. Hãng bắt đầu bằng chức quan đề hình, có lời nói thẳng thắn, xử xét công minh. Sau này khi đi sứ, Nguyễn Công Hãng lại



biện bạch thêm với vua Thanh, bỏ lệ cống người vàng  
thể mạng Liễu Thăng từ thuở Vua Thái Tổ nhà Lê...  
Hãng được luôn luôn cất nhắc. Hãng vừa là người xuất  
thân khoa cử, xem nhiều, biết lắm, lại nhanh nhẹn, chịu  
khó. Năm ấy chức Đốc Trấn Cao Bằng là Nguyễn Khắc  
Thuần dùng cách khu xử với dân chúng ở miền biên ải  
không được mềm dẻo, do đó, tên Uyên Hiệp mạo xưng là  
họ hàng nhà Mạc định nổi loạn, nhưng không xong. Chúa  
Trịnh Cương muốn ban chức ấy cho Nguyễn Công Hãng,  
bèn sai cận thần là Đỗ Bá Phẩm đến ước hỏi. Hãng ý  
chưa muốn đi, làm tờ khải tâu lên đại ý nói: «Thần ở  
Kinh sư đã lâu, được Chúa tín yêu những mong được hầu  
hạ ở hai bên tả hữu. Nay sai đi công cán ở biên cương,  
làm tướng ngoài ải xa, liệu có cáng đáng nổi chăng, sợ  
làm không được như ý Chúa, xin Chúa xem xét».

Trịnh Cương cho gọi Hãng vào bảo:

— Ông đã nghĩ kỹ chưa?

— Tâu, thần trước sau chỉ mong được hầu hạ bên Chúa,  
dù việc lớn việc nhỏ, không dám từ nan.

Chúa nghiêm mặt nói:

— Người cứ nói thực bụng đi. Có phải ngại đi xa mất  
những lợi lộc dễ kiếm ở trong triều đình không.

Nguyễn Công Hãng bình tĩnh thưa:

— Tâu, cũng có thoáng chút nghĩ rộng cần ấy. Song  
cái chính, thần là quan văn, mà quan trấn thủ ở biên  
cương thì cần chức đô đốc, quận công để điều binh khiển  
tướng hơn.

Chúa nói:

— Ông làm rồi. Việc trấn Cao Bằng, cần có một văn  
thần am hiểu giáo hóa phong tục. Lòng người mua bằng  
sự khoan dân. Nguyễn Khắc Thuần không làm theo những  
mong muốn của ta, mới dè hòng việc. Ta cử Khanh lên  
đấy, chính là việc cần đến của quốc gia.

— Tàu Chúa, nếu như vậy. Thần xin hết lòng khuyên mã  
Nói đoạn sụp lạy tạ ơn. Chúa dẹp lòng, ban cho Hạng  
quyền lực lớn cho được tùy nghi ứng xử biên cương, trừ  
việc không quyết định nổi mới tâu lên triều đình.

Nguyễn Công Hạng biết mình được tin cậy liền hăm  
hở đi ngay...

Bên cạnh Chúa còn có Nguyễn Hiệu. Hiệu vốn là người  
khôn khéo. Gần gũi Chúa trông những ngày gần đây chỉ  
có Hạng và Hiệu. Nếu Hạng ở lại, chưa chắc Hiệu đã  
được giao cho chức tể thần.

Hiệu cũng là người có chí khí, khi Công Hạng vừa  
vâng lệnh Chúa ra ngoài biên ải, Hiệu gọi những danh  
nhỏ ở kinh thành, thết đãi một bữa rồi hỏi cách trị nước.  
Mỗi người dâng một kế, Hiệu ghi lấy những ý hay. Sau  
đó, Hiệu lại thân đến chào các bậc trí sĩ nổi tiếng là  
người giỏi của các tiên triều, dâng quà và xin lời chỉ bảo.  
Các quốc lão cũng chỉ vẽ cho Hiệu những bí quyết ứng  
xử, Hiệu bèn làm một tờ tâu lên Chúa hiến kế sách trị  
nước. Chúa xem, thấy có những điểm đặc ý. Hiệu lại  
chính là người cùng quê với Chúa, nên Chúa có ý tin  
dùng. Khi Nguyễn Công Hạng đi khỏi, Chúa cho Hiệu làm  
Thiền sai bồi tụng...

Ở triều đình hiện nay có nhiều thế lực. Một vài vương  
phi được quý trọng đều là người họ Trương. Bà Vương  
phi Trương Thị Ngọc Trọng. Gia đình họ Trương có thái  
phi Ngọc Chủ, vương phi Ngọc Trọng, lại có các quận  
công Trương Huyền, Trương Nhung đều là những bầy tôi  
luơng đông của chúa. Ở những nơi giáp mặt với Chúa  
Nguyễn, Trương Nhung hiện nay trấn thủ Nghệ An, cầm  
trọng tay hàng vạn hùng binh. Ở trong cung thì Trương  
Nghịem, Trương Lôi đều là những tay giáo phường đệ  
nhất danh, có thể bày cho Chúa những thú vui, mà tất cả  
các đại thần khác, dù công lao có lớn đến mấy, lại ít khi  
được gần Chúa như mấy ông này...



Trịnh Cương là người biết rõ quyền lực của mình. Ông rất chịu khó nghiên ngẫm cách võ về dân chúng và trị nước ở các triều đại trước. Ông lại suy ngẫm đến các bậc làm Chúa lừng danh của dòng họ mình để thu nhận lấy những cái hay cái dở. Ông xem hết những chuyện thâm cung bí sử của tổ tiên mình, từ Trịnh Kiểm, Trịnh Tùng, Trịnh Tạc, Trịnh Căn... Để tạo ra bản lĩnh của mình trong sự giữ vững ngôi cao trong nước, tôn phủ nhà Lê, cuốn hút nhân tài, quyền lực cho dòng họ và cũng biết hưởng những thú vui của những đấng vương giả, không hề quá sa đà.

Ông cũng nghiên ngẫm những vị anh quân của thời nhà Lê từ Thái Tổ, Thái Tông, Nhân Tông, Thánh Tông, đến những vị vua bù nhìn mà họ Trịnh của ông đang vô hiệu hóa. Ông kiểm chế, hết sức kiểm chế. Ông say đắm bên bà vợ trẻ là Kỳ viên Đặng vương phi, nhưng cũng rất ân tình với vương phi Ngọc Trọng, và nguyên phi Vũ Thị — người đã sinh cho ông hai đứa con trai...

Chúa Trịnh Cương, theo như qui định của nhà Trịnh, thì khi con trai đầu là Trịnh Giang đúng 12 tuổi, sẽ phong làm thế tử, cho mở vương phủ, kén các thầy dạy học việc trị nước, học những kiến thức uyên bác cho một đời vương giả.

Chúa rất yêu Đặng vương phi. Bà rất trẻ. Chúa hi vọng ở bà sẽ có một đứa con như lòng Chúa hằng ao ước.

Bà Đặng phi chiều Chúa, nhưng lúc nào cũng âu sầu và có những nỗi niềm u uất.

Có bạn Chúa bực mình và nói:

— Ta chiều ái khanh rất mực, chỉ mong được thấy ái khanh vui lên một chút mà cũng không được.

Đặng vương phi, ngược mắt nhìn về phía quê hương xa xa mà thưa:

— Tàu Chúa thượng, trời sinh ra mỗi người một nét. Trời cho thần thiếp nhan sắc để hầu Chúa, thì Trời lại

bắt thiếp phải chịu cái nỗi buồn u uất không thể nói được cho suốt một đời.

— Nỗi u uất ấy là cái gì vậy?

— Tau, đó là chuyện từ thuở nhỏ.

— Ta muốn được biết, nàng có nói hết cùng ta chăng.

Đặng vương phi, cười chua chát nói:

— Chuyện của thần thiếp là chuyện của đời thường trăm họ, làm sao các vua chúa biết được, và lại biết cũng chẳng làm gì.

Chúa rất bực, song vẫn cứ mê Đặng vương phi... Chúa mong có con với Đặng vương phi, nhưng điều đó chẳng bao giờ có, hình như Vương phi, xác ở bên chúa mà hồn ở đâu đâu.

Người ta nói rằng, Vương phi có những bài thơ nói xa xôi bóng gió về một mối tình rất kín đáo, thuở thiếu thời. Vương phi yêu một người học trò giỏi ở đám thường dân, nhưng gia đình cản ngăn không cho lấy, sau đấy lại tuyên vương phi vào cung cấm...

Khi bà Nguyên phi Vũ Thị thêm một vương tử nữa thì chúa Trịnh Cương đến với Đặng vương phi chỉ là để nhìn cái vẻ đẹp tuyệt sắc của một thiếu nữ đang môn môn tuổi xuân. Chúa ở tuổi 40, song, sức lực ngày một giảm dần, bởi sáu cung nhiều vợ đẹp, phi tần trẻ, mà sức quán xuyến của Chúa với việc nước ngày càng nặng nề.

Có buổi chiều bước khỏi phủ chúa, chúa thấy trời xám tối, chân lạnh tay lạnh, mồ hôi vã ra... Về đến nhà ở, ngự y phải vội vã đến hầu và dâng sâm nhung bổ trợ cho Chúa...

Chúa đã nghĩ đến ngày mình sẽ không còn nắm giữ quyền bính nữa mà rũ áo ra đi... Bởi thế, dạo này Chúa đã giảm bớt ngày coi châu, ngày họp với nội các, ra ngoài hành cung để ngoạn cảnh, thăm chùa... Có bận Chúa đi cả một tuần chơi từ Chi Linh, qua Phả Lại, về thăm quê mẹ ở Gia Lâm rồi mới về vương phủ...



Một buổi tối, Chúa cảm thấy mệt mỏi, liền vời Nguyễn Công Hãng (lúc ấy Hãng còn đang tại triều), Đỗ Bá Phàm, Lê Anh Tuấn vào hầu trà, nhân có Quận Công Trương Nhung từ trấn Nghệ An về tâu việc cơ mật.

Chúa tôi hân huyền, và bày tỏ những lo toan trước công việc của đất nước đã yấn. Chúa liền bảo:

— Ta nghe trong mình không được khỏe, không được mình mẫn như xưa... Con trai ta thì đúng lệ được phong vào nơi tiềm đề rồi, nhưng ta vẫn chưa muốn... Bởi Vương tử còn ham chơi quá. Dẫu rằng chọn thầy dạy cho Vương tử cũng là chọn những bầy tôi lương đồng sau này đề họ cùng Vương tử lo công việc quân quốc, gánh vác đỡ ta một số việc trong vương phủ. Nhưng, đã phong chức cho thế tử rồi, nếu mọi sự yên ổn không sao, nhược bằng thế tử ham chơi, chưa hiểu biết những trách nhiệm lớn đã phải tập dượt từ lúc còn bé, thì ta vẫn phải đề mắt tới...

Đỗ bá Phàm tâu:

— Việc lập thế tử đâu phải cứ 12 tuổi là định hạn. Thần thấy tiên Chúa lúc trước khi chọn thế tử phải hỏi đến hai danh thần là Nguyễn Quý Đức và Đặng Đình Tướng mới quyết trao ngôi cho Chúa thượng.

Trịnh Cương chớp chớp mắt nói:

— Việc ấy khác, bởi tiên Chúa không có con đích, nên nghĩ đến ngành trưởng. Năm ấy ta vừa 18 tuổi. Bây giờ Trịnh Giang còn ta, dẫu quá tuổi phong chúa, xem ra còn non nớt lắm...

Nguyễn Công Hãng tâu:

— Chúa thượng còn trẻ, lo việc lớn của triều đình là phải. Việc trừ trừ cũng có nhiều lẽ... Sự anh minh của Chúa thượng là phúc lớn của quốc gia. Ngôi thế tử lập lúc nào thì lập, cứ gì phải tuân theo lệ cũ. Và lại, mấy năm nay, nhờ ơn Chúa hết lòng lo việc nước, thiên hạ đại định, lòng người thu về một mối, trong triều các đại

thần đều hướng theo Chúa. Nay thêm chức thế tử cho Lượng Phủ, thì lớp người hướng về Chúa mới nay mai, ắt sẽ không thế không chia sẻ thực lực được...

Chúa cho Nguyễn Công Hãng rất thực lòng liền gật gật đầu. Lê Anh Tuấn, Trương Nhung ngồi lặng thinh, không nói gì. Chúa gạn hỏi, hai người đều nói, nhưng ý nghĩ không ngoài ý của Đỗ Bá Phẩm và Nguyễn Công Hãng...

Do đấy việc phong thế tử có chậm trễ đi một chút.

..

Tuy bàn với các cận thần, An đô Vương Trịnh Cương vẫn chưa yên lòng. Đêm ấy, Chúa nghỉ tại cung vương hậu Vũ Thị. Trong tất cả các bà phi, mỗi bà một vẻ. Bà Đặng thị trẻ và đẹp. Bà Ngọc Trong thì đoan trang, mộc mạc, cũng có chút văn tự, nhưng quá giữ lễ, không dám sống hết mình với Chúa. Chúa quý nhất Vũ Thị, bởi bà biết nghĩa vụ của mình với Chúa. Bà được thái phi Ngọc Chử, mẹ sinh ra Chúa, tin hơn cả bà Ngọc Trong. Bà thường nói với Chúa:

— Trong các vương phi, phi tần của con, nàng họ Vũ là hơn cả. Ta quý nàng vì nàng ít nghĩ đến mình, chỉ lo sao bảo vệ được những gì của họ Trịnh. Nàng học hành có thể không bằng Ngọc Trong và Đặng Phi, song sức quán xuyến, nghị lực thì hơn hẳn hai người này.

Chúa hoàn toàn nghĩ như ý mẹ. Chúa ngồi bên vương hậu và khẽ hỏi:

— Ta đến hỏi việc phong thế tử chậm, nàng có phiền lòng chăng?

— Tâu, đó là chuyện quốc gia đại sự. Dân bà bọn thiếp, đâu là vương hậu cũng không can dự vào.

Câu nói đúng phận mình khiến Trịnh Cương rất đẹp lòng, song Chúa vẫn cứ bảo:



— Dành rằng thế song nàng là mẹ Vương tử, gần gũi nó nhất. Ta muốn được nghe nàng nói về con!

— Tâu, diên lệ triều đình đã ban, việc đến không làm, dễ khiến quần thần phân tâm dị nghị. Trịnh Giang khác hẳn tính chúa thượng. Giang ham chơi mê đắm, buông thả, song thông minh, dám quyết đoán, hẳn cũng mang được những đức tính của dòng họ.

Chúa gật đầu gặng thêm:

— Ý nguyên phi cho rằng có thể cho Trịnh Giang mở phủ thế tử được chứ!

— Thần thiếp xin nhắc lại lời tâu trước. Việc đến phải làm, không làm quần thần sẽ phân tâm...

Chúa kể lại chuyện gặp các cận thần lúc chiều cho Vũ Thị nghe. Nàng bảo:

— Đó chỉ là một nhóm. Chúa cần phải nghe nhiều người trung thành với họ Trịnh nữa.

Chúa cho Nguyễn phi có lý. Đêm ấy, Chúa ngủ lại cung, phi đến với Chúa với tình cảm yêu thương rất mực khiến Chúa cảm kích và hạnh phúc vô cùng.

Chúa cho vời Nguyễn Hiệu đến, an cần hỏi:

— Ông nghĩ về ngôi thế tử hiện nay như thế nào?

— Tâu, chờ được như ý muốn thì khó lắm. Chỉ bằng việc đến cứ làm, thiếu đâu thì bù đắp.

— Bù đắp bằng cách nào?

— Chọn người biết cách giúp dập thế tử, hết lòng với Chúa; Người dạy thế tử biết sau này sẽ là tề thần của đời Chúa sau, nhưng Chúa sau cũng phải nể sợ về uy tín và danh vọng.

— Ta đang tìm một người như thế. Người có thể kiếm giùm chăng?

— Nguyễn Công Hãng là huân thân năng hoạt nhất của Chúa, người ấy được chăng?

— Người ấy cũng ham quyền chức, thích giao kết, thiếu công tâm. Tài có thể giúp được việc chung nhưng thiếu đức.

— Lê Anh Tuấn thâm trầm, điềm đạm, biết việc, khiêm nhường. Người ấy được chăng?

— Ta cũng nghĩ đến người ấy. Nhưng người ấy chỉ làm việc lúc thường, lúc biến cần quyết đoán thì hay do dự!

— Đỗ Bá Phàm, quen việc triều đình, giao du rộng rãi, biết tới biết lui, giận không lộ ra mặt, vui không hiện ra lời... Người ấy được chăng?

— Người ấy kiến thức, bản lĩnh không bằng hai người kia. Chỉ dùng được các việc trước mắt, sao dùng vào việc lâu dài được...

— Vậy thì thần chịu.

Chúa ngồi im một lúc rồi bảo Hiệu:

— Ta nghĩ kỹ rồi! Ta nhắm ông đấy. Ông cũng là quê Thanh Hóa, nơi tổ tiên ta dấy nghiệp. Điều ấy, ba người kia không có. Ông không tài bằng Nguyễn Công Hãng, Lê Anh Tuấn, không nhanh nhẹn bằng Đỗ Bá Phàm, song ông có những điều mà cả ba người kia không có. Ta chọn ông.

Nguyễn Hiệu sụp xuống lạy. Chân tay run lên vì sung sướng. Chúa nâng Hiệu dậy và nói:

— Trịnh Giang nhanh nhẹn, thông minh nhưng liều và buông thả. Con ta nổi nghiệp, chắc hẳn điều xấu nhiều hơn điều hay. Ông nhận làm thầy cho thế tử, nếu có công khiến cho Trịnh Giang làm được nhiều điều hay hơn điều dở, thì họ Trịnh ta phải ghi công ông như Hán Cao tổ ghi tên các công thần vào gác kỷ lân vậy.

Nguyễn Hiệu lại sụp lạy Chúa một lần nữa.

Chúa lại nâng Hiệu dậy. Ban cho rượu bõ đạo của sứ Thanh vừa mang sang. Hiệu từ tạ Chúa về dinh, lòng còn bàng hoàng như vừa ở trên trời rơi xuống.



Suốt đêm ấy Hiệu không sao chợp mắt nổi, vì sung sướng vì lo lắng, vì nghĩ đến sự giàu sang tội phạm của mình, của gia đình và nghĩ cách làm sao thực hiện được những lời chỉ tỉnh A. đô vương vừa giáo phớ.

Sáng sớm hôm sau, Trịnh Cương đến thăm Nguyên Phi Vũ Thị. Chúa nói:

— Tanghĩ kỹ rồi, ta muốn đề con ta vào ngôi thế tử, Nguyên Phi nghĩ sao?

— Thần thiếp xin dõn ơn Chúa thượng.

— Nguyên Phi thấy giữa hai con trai thế nào?

— Chúa thượng hỏi thần thiếp nhiều lần, ý tứ thanh thực đã không dám giấu điều gì.

— Ta nói riêng với phi, ta mới vào khoảng tứ tuần, nếu lộc trời còn dài, thì việc trị thiên hạ không lo lắm. Xưa nay ta vẫn muốn chờ xem phong độ của thằng con trai bé thế nào, có đáng lập làm Chúa như anh nó không?

— Tâu, Chúa thượng có quyền tối cao phán xét, thần thiếp đâu dám dự bàn, chỉ mong, ngoài lượng vua tôi, cho phép được ăn ban nghĩa vợ chồng. Thiếp tự thấy Trịnh Giang gần đây lớn tuổi hơn, lại bớt chơi bời, nếu có các thầy dạy ở cung thế tử cho tốt, e sẽ có bề giáo hóa được. Và lại, vương tử Trịnh Doanh dẫu có nhiều điểm tốt, song còn bé quá. Mà ngôi cao thế tử ở phủ Chúa vốn là chuyện không thể tránh được. Chúa thượng đã lường tính đến thế quả là chu đáo.

Chúa nói:

— Ta rất tin ở nguyên phi. Nguyên phi yêu con nhưng rất quả quyết. Nàng trông cậy hơn cả đám cận thân. Nàng được mẹ ta là hết lòng yêu dấu, truyền bảo cho nhiều đức tính quý báu, không những có thể làm yên ổn ở hậu cung mà những đại thần cũng phải kiêng nể. Ta mong sao nàng sẽ giúp các con trong việc giữ vững ngôi cao cho dòng họ.

Nguyên phi họ Vũ lay tạ. Chúa dẫn phi đi thăm hoa ở vườn ngự uyển. Dứng vào dịp đầu xuân, lan trong phủ chúa đang nở. Tước hầu trong cung cấm dẫn Chúa và Nguyên phi đến từng chậu hoa và giải thích cách chăm bón từng loại đề nở đúng mùa, đúng giờ.

Chúa dừng rất lâu trước chậu lan vàng, hương hồng dưm, dáng cao sang mà vẫn giữ được phong độ ung dung không kiêu sa. Chúa nói với Nguyên phi:

— Phi xem, chậu hoa này mới tao nhã làm sao. Ta có mấy bà vợ đẹp, mỗi người một vẻ, như những giò lan quý trong vườn lan này vậy. Ta ngắm nàng có nhiều đức tính như chậu lan vàng này. Ta muốn ban riêng cho phi, đem về cung đề tôn thêm đức độ. Phi nghĩ thế nào.

Nguyên phi Vũ Thị, nhìn Chúa xúc động. Nàng nghẹn ngào sung sướng, hai mắt long lanh. Phi thưa:

— Tâu, khóc đâu phải vì buồn. Có những giọt nước mắt trào ra vì hạnh phúc. Chúa thương ban cho thần thiếp dù hóa kiếp mười lần cũng không đền đáp được ơn tri ngộ này.

Chúa cả đẹp lòng, sai quân hầu đem ngay chậu lan vàng về phòng riêng của Nguyên phi và đêm ấy, Chúa cũng ngủ yên tại đây.

\*  
\*  
\*

Phủ «Điện Quốc», được bộ Công gấp rút xây dựng. Tin đồn Chúa sẽ phong thế tử này mai... Những thợ thuyền giỏi từ tứ trấn được gọi về. Những gạch men hoa, gỗ tứ thiết, những đồ ngự dụng, đang được sai đi sưu tập hoặc lấy trong kho. Mỗi khi nhà Chúa phong thế tử thì tin đồn đại ở Kinh đô càng lan rộng. Người ta hướng về vị Chúa trẻ mà quyền bính chắc sẽ nắm giữ ở trong tay...

Xun xoe nhất là đám hoạn quan... Trừ những vị già nua đang hầu Chúa, những nội giám đều muốn mình được



chọn về phủ thế tử, bởi vì ai cũng muốn hướng về phía trước, chứ ai chịu lùi về phía sau. Chức hoạn quan xưa nay vẫn hết sức lợi hại. Cũng có nhiều viên quan thị trở thành những bề tôi lương đồng. Song, đa phần bọn chúng đều là bọn xu nịnh, nhờ hầu hạ chúa mà lựa lời tâu nộp để được lòng Chúa, nhân đó mà hưởng bổng lộc giàu sang.

Trong đám hoạn quan mà người ta đang chọn vào phủ thế tử có một gã trạc ngoài hai mươi tuổi. Hắn trước cũng là một con nhà thế phiệt, sau cha ông mãi hám lợi danh, làm nhiều điều thất đức, cửa nhà sa sút. Gia sản phá sạch, không còn chút gì, cha hắn phải ra phường phố buôn bán, sau đó vào hầu hạ được một tước hầu. Vị này cũng có thể lực, trao cho làm quản gia. Hắn lớn lên lại được chọn vào giúp việc cha, hầu hạ nhà quyền quý đó. Thấy hắn có vẻ lanh lợi, nhân trong cung định tuyển thêm quan thị, vị quan lớn ấy liền đem bàn với hai cha con. Hai cha con bàn bạc rì rầm suốt đêm, cuối cùng nhận lời...

Hoàng Nguyễn được vào hầu vị quan hoạn tin cần nhất của hậu cung. Ông này hỏi han đề thủ bụng Nguyễn. Nguyễn biết lựa lời thưa gửi và sau đó nhận được với tuyển vào cung. Trước khi thành người hầu hạ trong cung cấm y luôn luôn bị ám ảnh vào cái đêm người ta sẽ bắt y trở thành người hầu hạ cung phi, hoàng tử: người ta sẽ đem thiên hần.

Cái đêm ấy đã đến. Hắn đi. Hắn rùng mình nghĩ đến khi mình phải chịu cực hình. Hắn chán nản. Hắn cũng có một tình nhân, và hắn vội vã ép cô ả. Nhưng cô ả khôn ngoan đã từ chối gã, dù hắn có thể thoát sau này giàu sang sẽ bù đắp cho cô... Chắc chắn làm hoạn quan cũng sẽ rất giàu sang. Nhưng nếu sự giàu sang ấy không có người kế nghiệp thì lại truyền cho anh ruột, em ruột mình ư. Do đó, hắn nhắm tính, sẽ chung chạ gối với người tình, để

may ra trước lúc chịu «on Chúa», sẽ có cái trông về sau. Nhưng khôn nổi, người đàn bà ấy đã từ chối cái mời như của gã. Đề chọn lấy một người chồng thật sự có thể chung sống đến chọn đời. Gã thất vọng. Nhưng gã lại toan tính theo lối khác. Gã cũng chẳng đứng đắn gì. Lợi dụng được làm việc trong gia đình một nhà quyền quý, gã cũng học thói ăn chơi. Các ca lâu tửu quán nổi tiếng ở 36 phố phường, chỗ nào mà chẳng có mặt gã... Những lâu xanh có các người đẹp được nhiều bướm ong lui tới nhất, gã cũng đã từng đến. Gã cũng có những đêm nghiêng ngả bên những bàn rượu, nghe con hát hát Phú Xích Bích của Tô Đông Pha, dang gỏi cá mè tháng tám ở Hồ Tây và giữ khách chơi đến tận mặt trời lên đình con sào! Gã sành sỏi lắm. Với ông chủ của gã, gã luôn luôn giữ phận là một người doan chính... Gã vàng dạ đến điều, cũng chịu khó đọc sách, biết hầu trà, hầu rượu, thỉnh thoảng được chủ nhà cho phép cũng lạm bình khen ngợi những câu thơ xoàng xĩnh mà tước hầu nọ tự mình đặc ý chép đầy vào một tập sách, coi đó là lời vàng, thước ngọc. Gã lần giở những gương mặt ca kỹ ở các thanh lâu từng liện non thề biển, đề chọn lấy một người tình gã dắm đuổi nhất. Gã nhớ ra cô Kỳ, ở góc Phường Khán Xuân, nơi có treo chiếc đàn tỳ bà ngoài cửa tửu điểm, nơi có đủ các ảnh hùng hảo hớn... Nơi có những gương mặt «rau hùm, hàm én», đến cả những bộ mặt chuột, lông mày cúp xuống, đầy vẻ gian xảo. Lại có những gương mặt bạch diện thư sinh, công tử nhà giàu, lần đầu di nếm mùi đời, mắt lăm lét sợ quân lính của cha ộp giải về; những vẻ mặt lì lợm của những gã mệt mỏi về chuyện kiếm sống và hần học về nỗi đời bất công và cay cực.

Hoàng Nguyễn quyết một lần tìm xuống xóm bình khang <sup>(1)</sup>. Gã lẳng giắt trong mình túi bạc vẫn dành

1. Nhà hát...



dụng được. Gã sẽ ăn tiêu xả láng trong một đêm nay. Gã sẽ sắm vai hoàng tử, sẽ là một «ông hoàng trong một đêm»... Gã thuê bọn đàn em đóng giả những thị đồng và thị nữ. Gã lên kiệu đến thẳng với cô Kỳ. Cô Kỳ cũng ngỡ ngàng, tưởng là đám khách xộp nhà sang xuống chơi. Gã nhìn cô, cô một thoáng e ngại, nhưng khi đọc danh thiếp: «La cương hầu đại công tử» (con trưởng của La Cương hầu), thì nàng không dám ngờ cái anh chàng Hoàng Nguyễn độ nào đã vài lần dám học đòi ăn chơi đến ca quán của cô Kỳ...

Gã tỏ ra một người lịch thiệp. Đêm ấy, hắn gọi những món ăn đắt tiền nhất đồ thành, mời những kép đàn hay nhất, cô Kỳ hát cho hắn nghe những bài xuất sắc nhất trong đời con hát của cô. Hắn chõng bạc, ném bạc vụn thường trắng xóa trên chiếu, hắn đắm mình trong khúc Tỳ bà hành, và tưởng chính mình là Tư Mã Giang Châu. Cô Kỳ vốn là một người thạo đời, rất chiều chuộng gã. Gã nhìn cô đắm đuối. Gã chuốc rượu cho cô. Cô chuốc rượu cho gã... Gã thấy trong mình sôi lên những cơn dục tình của kẻ đang ngã vào tiệc rượu... Gã ôm lấy cô, bả lả, bất chấp cả những người có mặt xung quanh. Người đánh đàn dấy, một người yêu cô Kỳ rất mực, nén những cơn đau dữ dội trong tim, nài những tiếng đàn rõ máu, gã lại tưởng người đánh đàn hiểu tâm can của gã. Gã ném tiền thưởng vào cả người đánh đàn, tiền bạc quăng cả vào thùng đàn, thân đàn. Người đánh đàn không thèm nhìn những thỏi bạc trắng xóa có thể làm mờ mắt một thằng ăn may đến một tên vua bủn xỉn, vẫn cứ những tiếng đàn thánh thót như khêu ruột, khêu gan.

Gã say mềm, trong đêm rượu.

Sáng mai tỉnh dậy, cũng vừa lúc gã phải đi vào cung cấm.

Một đoàn lính túc vệ, cầm theo thẻ dòm của tước hầu thân cận với chúa, dẫn gã qua cửa thành rẽ vào nội cung

của Chúa. Hân thấy mình cứ đi dãi trong nhà  
tục đầy chim hoa, và cuối cùng đến một mảnh  
hoang vắng, phía ngoài là một gã quan thị, mặt nhá  
dánh bóng, và bên trong là một lũ người, trong bóng tối  
của cây cối và ngôi nhà âm u, có khác gì lũ quỷ sứ...  
Khi gặp tên quan thị đầu tiên, mặt như cái mâm, lông  
mày cao nhẵn, không râu, má gồ lên như hai tảng đất rắn,  
mắt sụp, thì gã bị chiếc khăn trùm lên kín mắt, và bị lôi  
vào trong một gian nhà nhỏ góc vườn...

Gã thấy mình bị đặt lên một tấm ván phẳng, như con  
cá đặt lên thớt, tay mình bị căng ra buộc bằng lụa vào  
một chiếc cọc nhỏ nào đó... Hai chân hân cũng thế. Bụng  
hân cũng được chằng vào lớp lụa rất mịn. Và bây giờ,  
hân cứng như một khúc gỗ...

Hân chờ cái phút cuộc đời chuyển sang một kiếp khác...

Hân oằn lên... Kêu á á á những tiếng rất dài, người  
thốt lại. Một cơn đau suốt sống lưng, chói tận óc, đau như  
lợn bị chọc tiết.

Rồi hân mê man, bất tỉnh...

#### 4

Trịnh Cương muốn dạy con theo nếp những bậc vua  
chúa hiền, nên lệnh cho mở phủ Điện Quốc không được  
xa hoa, nhà học, nhà làm việc, nhà tiếp đãi thần, không  
quá ba gian, những lầu nghi xem hoa, đọc sách, Chúa đích  
thân đến xem, thấy thuận ý mình mới cho dựng. Trước  
đêm phong thổ tử, Chúa cho gọi Trịnh Giang đến và hỏi:

— Con có thích làm Chúa không.

Trịnh Giang không một chút chần chừ, trả lời ngay:

— Thừa cha có!



Thấy Giang trả lời còn pha một chút hồn nhiên của trẻ con, Chúa cười:

— Tại sao con thích?

— Thừa cha, làm chúa tể cả thiên hạ, muốn gì mà chẳng được.

Nguyên phi Vũ Thị ngồi bên cạnh dựa mắt cho con rồi bảo:

— Vương tử, con phải nhớ từ phút này, con là người của quốc gia rồi, không như trước nữa, trước mặt Chúa thượng, dù Người yêu, lấy tình cha con, mà hỏi, con cũng phải lấy nghĩa Chúa tôi mà đáp!

Trịnh Giang cúi gằm mặt không nói gì. Chúa Trịnh Cương thoáng giận, hơi cau mặt, nhưng nhìn thấy trước mặt mình là một đứa trẻ mười ba mười bốn tuổi sắp ra học đòi cầm quân, trị nước, trong lòng không khỏi the thối lại.

Trịnh Cương là người diêm dăm, biết việc, biết người. Chúa cần mẫn lắng nghe. Chúa lại được chúa Định Vương yêu như con. Cương cũng mến phục chú và học được ở Định Vương nhiều đức tính quý, mà người thường chẳng có. Cương không rơi vào xa hoa, mê đắm trước sự giàu sang quyền uy nghiêng nước của ngôi Chúa nhưng ông cũng không phải là người không biết hưởng thụ. Ông thích đi chơi xa nhìn ngắm thiên nhiên. Sau buổi coi châu, nghiền ngẫm sách vở, bàn bạc với đại thần, ông thích đọc sách vào những lúc tâm hồn thư thái nhất. Điều thích hơn cả là được một người đẹp ở kề, bên cạnh có những thời tran ngon; thích thơ Đường, thơ Tống, thơ Hán, thơ Nôm, bảo mấy bà vợ yêu đọc cho nghe... Thấy bài nào hay, Chúa giăng lấy sách tự đọc, tay bút quả tươi ăn, đọc đi đọc lại rồi bình luận cùng bà vợ hoặc mấy viên nội giám. Nội giám hầu Chúa, nhiều tay cũng giỏi. Kinh sử lâu thông, bách gia chư tử cũng biết đủ mặt, cũng có

người thi đến tam trường. Họ vào phủ rồi việc, đọc sách được nhiều, bình phẩm với họ cũng là điều hứng thú lắm..

Chúa cũng mê người đẹp. Vợ Chúa, ngoài mấy bà do Định Vương và bà hoàng thái hậu chọn cho, còn khi bước chân vào phủ, Chúa chọn lấy cả. Không bà nào là không đẹp chim sa cá lặn... Chúa biết mình, chỉ đem lòng yêu mến người vợ chính; cung phi, nô tỳ hầu như chỉ là kẻ ăn, người ở, Chúa không bao giờ vờ đến. Do đó, cái đám vợ hồ, thiếp gửi này, oán hận Chúa nhất. Mặc dù, chỉ cần một cái phẩy tay của Chúa, có thể mất đầu, song đám này là chỗ cứ hé ra một chuyện riêng tư thóc mách nào, lập tức họ đặt điều thêu dệt.

Chúa cũng thương người, thường hay nhắc các bà vương phi:

— Tùy những người đã dự vào hàng tiếp dư, các cung nữ, ai tự nguyện thì giữ, ai không thích thì cứ việc cho họ về nhà sinh sống lấy chồng.

Số ở trong phủ Chúa, rất ít, chỉ đủ đề hầu hạ mấy bà vợ Chúa...

Nghे con trả lời quá phóng túng, Chúa vừa thương vừa giận. Chúa ngồi im một lúc mới tỉnh trí được. Ông thở dài quay sang chỉ vào Nguyễn Hiệu, Nguyễn Quý An và bảo Trịnh Giang:

— Đây là hai bậc đại thần có thể giúp con làm việc lớn. Công việc bao quát là chức Tán Thiện, ta đã trao cho tể tướng Đàm Công Hiệu... Ông Nguyễn Hiệu và ông Nguyễn Quý An, hai người sẽ là thầy học của con... Là Chúa, tuy quyền bao trùm cả vương quốc, nhưng vẫn có cha, có thầy, có vua. Ta vừa là Chúa, là cha của con. Còn hai thầy, con phải hết lòng học hỏi, đừng có thể gánh vác những công việc khó khăn không lường trước được của ngôi Chúa sau này...

Trịnh Giang lặng lẽ cúi đầu không nói gì cả. Nguyên phi Vũ Thị ghé tai nói nhỏ điều gì. Giang quỳ xuống, lạy



ta Chúa, rồi quay sang định vái hai thầy, nhưng cả hai vị đại thần lật dật vội đỡ Chúa.

Chúa quay lại bảo Nguyễn Hiệu:

— Con ta còn nhỏ quá, lại ham chơi, các ông chắc cũng phải vất vả lắm với nó. Ta còn sống ngày nào, sẽ luôn luôn đề mắt đến phủ thế tử. Công việc tuyên phong ngày mai đến đâu rồi.

Nguyễn Hiệu thưa:

— Tâu, Phủ «Điện quốc» đã được treo đèn kết hoa từ ba hôm trước. Đã ban bố khắp kinh thành, tứ trấn và các nơi khác; các trạm ngựa đã truyền tin cho đến tận biên cương, tất cả đều biết việc tấn phong. Và từ giờ, công việc gì thuộc bên phủ thế tử, các trấn thành đều phải nhớ mà tâu trình lên... Thần đã soạn xong chương trình lo được hầu dầy thế tử, xin Chúa thượng ngự lãm.

Chúa đỡ tay cầm lấy cuốn sách nhỏ, và mở ra xem đọc suốt lượt rất nhanh. Nguyễn Hiệu, Nguyễn Quý An và bà Vũ Thị ngồi uống trà, chờ ý vàng của ngài.

Chúa xem hết một lượt, có chỗ giở đi, giở lại đọc đến mấy lần. Rồi nói:

— Những năm sắp tới việc quân chắc cũng không thể chèn mảng. Ta thấy hạn hán vừa xảy ra, dân tình đói kém, phía bên kia Hoành Sơn họ Nguyễn luôn luôn tạo dựng được nhiều thế lực và ngày càng trở nên một mối lo lớn cho xã tắc. Người trụ cột cho phủ thế tử phải giúp ta lo toan không chỉ những việc gần, mà còn các việc xa nữa...

Nói đoạn cho mọi người về. Chiều hôm trước lễ tấn phong thế tử, khu vực phủ Điện quốc đều được rầy nước, quét nạo hết lớp đất cũ, lật xuống, rồi cho đất mới lên trên. Hôm ấy, cho phép các làng đốt đuốc mở hội hát giao duyên, hát đúm, hát ca trù thâu đêm suốt sáng.

Ở kinh thành các nha lại của bộ Lễ, bằng mọi cách thông báo sẵn có, sức cho các phường phố, dọn dẹp đường sá, thắp đèn lồng, đốt nến sáp ở hai bên đường.

Mở sáng hôm sau, cổng thành nổi lên một hồi trống tiền nghiêm, nổi một loạt súng thần công, sức vang động đến tận các miền xa... Cửa thành mở toang, đi đầu là quan dẹp đường và bốn lính túc vệ... Quan lệnh doãn phủ Phụng Thiên, cũng viên đô chỉ huy ngự lâm quân, dẫn đầu đoàn người làm lễ tấn phong thế tử ở phủ Điện quốc. Sáu con voi đẹp, tuyển lựa trong đàn voi quý ở hoàng thành, phủ đầy mình những mảnh gấm ngũ sắc của ngày lễ hội, đeo trên cổ những nhạc khí riêng bằng vàng của các bậc vương giả, trên đó có đủ các chức thượng thư sáu bộ ở Phủ Liêu, đi tiếp theo. Dân hòa âm chen vào giữa, khá dài, đông vui nhộn nhịp. Nhạc lễ hội, nhạc điệu hành thay nhau mà réo rắt. Dân chúng phủ phục hai bên vệ đường hé hai con mắt mà ghé xem từ chân trở lên... Chúa Trịnh Cương coi nghi lễ này rất uy nghi, bởi là ngày mà ông phải là người mẫu mực, thực thi những nghi thức làm mẫu cho người đời sau.

Trước lễ tấn phong một tuần, Chúa ban lệnh chỉ, xét các án oan và tha tù nhân đã chịu hối cải, Chúa đem thóc lúa trong kho phát chẩn cho những người góa vợ, góa chồng, những kẻ độc thân và những trẻ mồ côi. Chúa cho phép đình thần tiến cử các người hiền dề đặt vào những chức vụ xứng đáng đáng khiếm khuyết, Chúa xét các lời dân hặc, xem những án đã phê của Tòa hiến sát, đề, cách chức hoặc bãi bỏ những kẻ tham nhũng, dù người đó là tề thân. Chúa cho lính thú xa nhà được trở về nguyên quán, những kẻ lưu đầy được miễn giảm tù châu xa, lưu chuyển đến châu gần, cho vợ con cha mẹ đến thăm... Chúa tắm rửa, trai giới bãi yết lăng miếu, dâng lễ ở đền Bạch Mã ở chùa Long Phúc, đền Trấn Võ, và tự xa các vương phi đủ ba ngày ba đêm...



Đến ngày tấn phong, Chúa mặc áo tía, đi lọng tía, hia đen, mũ cần ngọc mang hình con lân hóa rồng, áo bào hình lân xanh, đeo đai ngọc, ngồi trên mình voi đến phủ Điện quốc.

Thế tử đã đứng trước hương án cùng các thầy dạy học của mình là Đàm Công Hiệu, Nguyễn Hiệu, Nguyễn Quý An...

Dàn chiêng trống nổi một hồi ba tiếng khởi sự buổi lễ... Quan truyền mệnh dùng loa điều khiển. Khi Chúa xuống kiệu cùng các đại thần tiến vào sân phủ Điện quốc, thì tiếng hai hàng quan văn võ, quỳ dọc sân phủ Thế tử vừa sụp lạy, vừa tung hô Vạn vạn tuế... Trên thềm nhiều bậc, hương án sơn son thiếp vàng đề sẵn ấn tín và sắc chỉ tấn phong của nhà vua.

Chúa đứng vào chiếu giữa. Thế tử đứng ở phía bên trái, quan Lễ bộ Thượng thư, vái lạy Chúa và Thế tử rồi kính đọc, tuyên phong thế tử Trịnh Giang làm tiết chế các xứ thủy bộ chư doanh, nắm các chính sự cơ mật, Thái úy Thịnh Quốc Công...

Chiếu đọc xong, Chúa thân trao ấn kiếm cho Trịnh Giang. Trịnh Giang đón lấy, sụp lạy trước hương án hai lạy rồi quay sang lạy Chúa. Chúa nâng dậy, bảo lắng nghe bài bảo huấn, do đích thân Chúa viết. Quan Tán lễ Đàm Công Hiệu trình trọng tuyên đọc. Thế tử cúi đầu nghe lời chỉ dụ:

«Dòng họ Trịnh nhờ tiên tổ gắng công mới có cơ nghiệp ngày nay. Làm trưởng nam, chuyện gánh vác đâu có phải là nhẹ. Ta thiết nghĩ con nên lấy các chuẩn mực của các đế vương xưa, lo việc nước, yên dân làm khuôn phép. Một niềm kính sợ quý thần, tự mình luôn sửa mình để giữ vững phép nước. Luôn sáng suốt để quyết đoán. Luôn trau dồi đạo đức, tối lo, sớm lo, sao cho hôm sau được vừa lòng dân hơn hôm trước, há chẳng là đạo làm Chúa hay sao? Nhất cử nhất động không được xao nhãng những

phẩm bậc tôn quý của người được trời ban cho chức trọng. Thành tín, thật thà phải chứa sẵn trong lòng. Ở trước cung đình, trước các việc lớn của quốc gia càng phải thật thà, thành tín. Tu dưỡng đầy đủ về nghi thức cũng như hành động, xứng với quy mô trị nước, bình thiên hạ, xứng với lòng tin cậy giao phó của quân vương, làm như thế, ta há chẳng vui lòng một mình mà tiên tồ hẳn cũng mãn nguyện... Con nên ghi nhớ...».

Thế tử nghe xong; lĩnh áo mũ quốc công tiết chế, rồi vào nơi phòng riêng thay nhung phục, lên diện thiết triều... ban bố mệnh lệnh đầu tiên trong đời lập làm thế tử. Trịnh Cương vòng phía sau rèm thị sát... Buổi lễ tấn phong kết thúc bằng yến tiệc và âm nhạc. Chúa cho trăm quan đi thuyền rồng, sang bên hành cung Trấn Quốc, bên đó trưng bày những đồ tiến cống của Trấn Ninh và Chiêm Thành, cùng những đồ biếu tặng của hoàng đế Trung Hoa, Cao Ly, hoặc các giáo sĩ phương tây mà đến các bậc đại thần cũng chưa hề được thấy.

Sau đấy, Chúa sai đọc những thơ hay của thời thái bình thịnh trị, thơ nôm Hồng Đức, thơ các vị anh quân thời Trần và mời các đại thần bình phẩm. Ai ngâm hay, bình giỏi đều được thưởng tiền hoặc bạc...

Chúa tôi vui chơi há hề đến tận trăng mọc trên hồ, bấy giờ Chúa mới lên kiệu về phủ...



Trịnh Giang được tấn phong sung sướng hơn ai hết... Về các đại thần trụ cột, thì cha già đã chọn cho rồi! Trịnh Giang, cần phải tự mình chọn lấy những cận thần riêng ở trong phủ thế tử... Giang ngông ngạo, phóng khoáng, thông minh, bất chấp mọi thách thức. Lá ngọc cành vàng được yêu cung từ thuở nhỏ, Giang có thói



quen muốn gì làm cho bằng được, bất kể đúng hay sai. Tuy chỉ là một gã thiếu niên, Giang đã có đầy đủ những ước muốn và ý định riêng tư. Những điều đó tạo cho Giang một bản lĩnh gan buồng, chen lấn thấp hèn. Giang biết mình sẽ là một vị đế vương không cần tôn hiệu như cha gã đã làm, nhưng cái mẫu người như Chúa Trịnh Cương, người cha đề ra chính luật nghiêm khắc, gìn giữ đức độ của đẳng chỉ tôn..., Giang cảm thấy không vừa ý...

Buổi học đầu tiên, sau khi giảng được một chương sách Mạnh Tử, Thế tử hỏi Nguyễn Hiệu:

— Ông đọc suốt bách gia Chu tử, tứ thư, ngũ kinh, ông xem hết những bí truyền về phép trị nước, ông thấy cha ta làm Chúa thế nào?

Câu hỏi chủ động thông minh, khiến quan thị giảng họ Nguyễn phải thận trọng suy nghĩ rồi mới nói:

— Tâu An đô vương là một vị chúa làm rạng danh đời trước, làm cho cơ nghiệp của dòng họ bền lâu...

— Ta không muốn nghe những lời ngợi ca cha ta như thế. Ta chỉ hỏi: Làm Chúa kiểu ấy có phải đã là mẫu mực chưa?

Nguyễn Hiệu đứng lặng hồi lâu, không trả lời được. Trịnh Giang bước ra khỏi án... Cậu học trò quý tộc, đội mũ Thế tử, đi hia, mặc áo bào của vị quốc công, giờ lại chính mình giải đáp cho thầy học của mình, một cách rất thành thực:

— Cha ta sống theo kiểu chính nhân, quân tử... Cái nếp người mà Ngài Không Tử, Mạnh Tử, cổ đức cho thế hệ nào cũng giống như thế hệ nào? Khuôn mẫu đã sẵn, thì đề ra một lũ người rất giống nhau về cách xử thế. Ta ghét những gì khuôn thước, ta làm chúa theo kiểu riêng của ta...

Nguyễn Hiệu giữ lễ thật đúng mực nhưng vẫn không quên mình đang được Chúa giao cho làm thầy học của thế tử. Ông nói:

— Xưa nay rất nhiều vị hiền triết, không ai dám bài bác các bậc thánh nhân hiền giả như Khổng Tử, Mạnh Tử... Khuôn thước, tiêu chuẩn là thứ không thể thiếu được cho mọi người noi theo. Thuyết chính danh của đạo Nho là sự khuôn thước rất tốt để trị, bình thiên hạ.

— Thuyết ấy thế nào?

— Thuyết ấy nói tóm tắt được mấy câu sau đây: Vua cho ra vua, tề tướng, bầy tôi cho ra tề tướng bầy tôi, con cho ra con, cha cho ra cha, thầy cho ra thầy, trò cho ra trò, chồng cho ra chồng, vợ cho ra vợ...

Chúa cười nhạo:

— Suy rộng ra thì con bò cho ra con bò, con trâu cho ra con trâu... Thì con bò không là con bò, con trâu không ra con trâu chẳng lẽ lại là con chó, con gà ư?

Nguyễn Hiệu vẫn ôn tồn thưa:

— Tâu Thế tử, bậc vương giả khi phát ngôn phải biết dùng những ngôn từ tôn quý, đừng nói bằng những lời lẽ của bọn tầm thường, thất phu...

Chúa cười vang đầy thách thức:

— Tiếng tôn quý là gì vậy. Trong khi cha không được gọi con là con. Con trước mặt cha, vợ trước mặt chồng cứ một tâu hai tâu, một Chúa thượng hai Chúa thượng, cái lời thân ái nhất của người tầm thường, cái tạo ra hạnh phúc nhất của gia đình thì lại bỏ, chỉ chuốc lấy những thứ khuôn sáo quý quái ấy ư?

Nguyễn Hiệu giận bừng bừng cháy ruột. Giá như là một người học trò nghèo, hẳn ông đã nổi cơn tức giận, phủ lên đầu hàng trắng những đạo đức, đạo làm học trò, thế nào là người chân chính để phản bác và dạy cho tên học trò bướng bỉnh những thứ mà hẳn đã dám ngang nhiên nhạo báng. Nhưng ông vẫn phải kìm nén, vì ông biết, cái đứa trẻ con trước mặt ông đây, nếu không lấy được niềm tin của hắn, thì sự giàu sang của ông làm sao



mà có nòi, quyền bính tương lai, chức tước được tấn phong đầy tôn quý, sẽ tùy thuộc vào việc ông biết chiều hay không biết chiều vị Chúa tể trong những năm sắp tới này. Ông vẫn nghiêm giọng nói:

— Tâu thế tử, những vương triều khác cũng đầy đủ các bậc hiền tài, song cách trị nước của họ đều phải chọn cách của người Trung Hoa, rồi theo tình hình nước mình mà làm cho đúng, chưa thấy có ai dám dùa bôn và buông thả trách nhiệm trước ngai vàng cả..

— Ngai vàng là cái gì, nếu chỉ cả ngày thiết triều bàn việc cất nhắc chức này, phong tước cho người nọ; bàn thuế má, bàn đánh dẹp, bàn luật lệ..., thì còn thì giờ đâu để mà hưởng cái thú vui của một kiếp người... Thôi, người yên tâm, việc dạy người cứ dạy, việc học ta cứ phải học... Ta mong sao người giúp ta sau này được nhiều việc...

Nguyễn Hiệu vái tạ cáo lui... Vừa hay lúc ấy viên nội giám trẻ của phủ Thế tử bước vào cất dọn án sách, lau quét buồng học... Thế tử Trịnh Giang vẫn còn đang bồn chồn, bực bội trước buổi học gò gẫm không lấy gì làm thú vị... liền quát:

— Người vào đây làm gì? Muốn mất đầu chăng? Ta đã ra hiệu cho vào đâu!

— Dạ, Thế tử chưa cho, nhưng con thấy cần phải vào?

— Sao vậy?

— Con nghe từ phía ngoài, thấy Thế tử đối đáp với ông thầy, quả là một bậc trí giả khác thường. Làm người thì phải biết hành lạc, con nghĩ thế... Con thấy Thế tử đã dám làm những điều từ trước đến nay, chưa chắc có vua chúa nào dám làm.

Trịnh Giang nhìn gương mặt viên nội giám vừa bị thiên, đang trở về thần sắc mượt mà của viên quan hoan, song vẫn chưa hết cái vẻ con trai của lúc chưa bị «hành hình». Chúa bực mình nói:

— Cái thân phận thẳng con trai phải bỏ đời thường, chối bỏ cái hạnh phúc nhất đời để lấy danh vọng hão, sao lại dám bàn chuyện hành lạc với ta!

Viên quan hoạn gãi đầu:

— Đấy cái đời thường khi nó đã thấp hèn, thì thấp hèn đến thế, con biết làm sao được... Nhưng ít ra con đã nếm đủ mọi thú vui của đứa con trai ở Kinh thành Thăng Long này trước khi vào hầu Thế tử...

Trịnh Giang nhìn thấy vẻ lạnh lợi, lại bạo dạn, liền nảy ra ý muốn dùng, liền hỏi:

— Mày tên là gì?

— Dạ xin Chúa cứ gọi con là Nguyễn họ Hoàng.

— Nguyễn, mày hãy kể những điều mày biết các thú vui về dân bà ở kinh thành cho ta nghe xem nào!

Nguyễn chỉ chờ có thế! Hắn kể cho Chúa những thú vui dân già ở xóm bình khang, những cuộc rượu cuộc trà, mà chỉ dám nhà buôn, dám công tử ăn chơi, dám hảo hớn giang hồ mới có. Hắn kể chuyện những cách làm tình của người nông phu, đến cách làm tình của kẻ sử dụng hết cỡ của đồng tiền trên thân thể của người con gái. Thế tử nghe hắn nói, không ngắt quãng một câu nào, nghe đề khơi lên nỗi háo hức của gã thiếu niên suốt đời bị giam mình trong cung cấm, là một thú tù nhân lại chính là vương giả, là chim trong lồng, cá trong chậu, cứ tưởng mình thứ gì cũng có, việc gì cũng được, mà hóa ra, nếm được cái thực nhất của vị đời, đều là cái không đích thực... Giang muốn mình đừng ban phát cho ai, mình đừng là kẻ, người nhìn vào, tứ chi đã bủn rùn, muốn gì là được. Giang muốn được một đêm là khách thương, là hảo hán, là gã thư sinh bắt đặc chí. Gã nội giám trẻ vẫn thao thao bất tuyệt, nhưng Trịnh Giang đã ngắt lời:



— Từ nay, người sẽ là kẻ gần gũi ta nhất. Ta sẽ san sẻ cho người mùi giàu sang, phú quý, nhưng người phải làm tất cả những gì ta sai khiến, ta cần được biết, được thấy. Người bằng lòng chứ.

Hoàng Nội giám đáp một cách rất thành thật:

— Con là một kẻ dân thường, mùi phú quý chưa được nếm đủ, vì thế mới phải dẫn mình vào cái đám quan mặt hạng của triều đình để mong được thấm nhuần mưa móc. Nay Thế tử lại thương đến, thì ơn tri ngộ ấy, con nguyện làm kiếp trâu, kiếp ngựa để đền bù.

Thế tử bằng lòng lắm. Từ hôm ấy Trịnh Giang không lúc nào rời nội giám Hoàng Nguyễn. Sau những phút căng thẳng nhất của thế tử học cách cầm quân, cách trị dời, học binh thư, lễ giáo, học tiếp sứ thần, học ăn nói theo kiểu vương giả, gã đã đem đến cho Trịnh Giang những mẩu chuyện tục tĩu của đám dân đen; những diễn biến cụ thể của kinh thành và tứ trấn, với những nguồn tin thật nhất của nó.

Một bữa, thế tử bảo Hoàng nội giám:

— Hôm nay ta được mấy lão đồ nho gần gũi cho nghỉ. Hình như cha ta mệt, họ đến vấn an. Bây giờ ta phải sang phủ Chúa ngay để xem cha ta ốm đau thế nào, sau đó ta muốn vi hành cùng nhà người đi chơi một buổi, như những chàng trai hào hoa nhất đô thành, có được không?

Hoàng nội giám thưa:

— Theo phép làm con, khi Chúa mệt, thế tử phải ở kề ngay bên màn trướng để tỏ rõ đạo hiếu... Nay Chúa ốm, thế tử lại rong chơi, con nghĩ không biết có nên không.

Trịnh Giang quắc mắt:

— Ta muốn là làm, không ai ngăn được. Chúa chưa ốm đã có nhiều kẻ xúm xít bên chân rồi, ốm ít tưởng

ôm nhiều, việc quái gì ta phải làm theo kẻ xu nịnh ấy. Ta thương yêu cha ta theo cách của ta, Người nào có biết. Người luôn cho ta là một đứa con bất trị, không tuân theo giáo huấn kiểu đức nguyên một mẫu như ông ta, ta là ta. Ta không phải là ai cả, dù người ấy là cha, là phật, là trời!

Hoàng nội giám lắng nghe cho hết, và làm ra vẻ hết sức thán phục... Trịnh Giang lại bảo:

— Hôm nay, từ khoảng giờ thìn, người dẫn ta đi dạo kinh thành, được không?

Hoàng nội giám nheo mắt trả lời:

— Đi vào giờ thìn, thìn là rồng, rồng là vật của trời, không may đâu!

— Thế đi vào giờ nào?

— Phải đi sớm hơn vào giờ mao. Mao là mèo. Mèo là vật khôn ngoan, lại « tìm cái » vào ban đêm, nhiều thú vui lắm!

Thế tử nghe hần nói không lấy thế làm vô lễ lại cười hường ứng:

— Chỉ có mày mới chiều nời ta, bởi mày tính quái lắm, nhưng coi chừng đấy, lúc nào ta nổi giận thì ta cũng không tha mày đâu!

Khoảng giờ mao, hai thầy trò cuốn xéo nhau đi. Thế tử đóng giả một công tử nhà giàu ở kinh thành, Hoàng Nguyễn sắm vai kẻ đi hầu. Gã tức bực vì cái lông mày không thẳng nữa mà cứ cúp xuống, làn da cứ nhăn bóng lên... Hoàng Nguyễn sa sớt và ngâm cay nuốt đắng, nếu như gặp những ả tình nhân xưa, đã có đêm gã sắm vai của kẻ nam nhi, khuất phục sự thêm thường chiều chuộng đàn ông của cái đám gái lầu xanh... Gã biết chiều theo những sở thích của từng ả. Trong các cuộc giao hoan, hần biết những cảm hứng từng phút của cuộc tình và không bao giờ làm người đàn bà phật ý... Chỉ có thế,



bên cạnh cái duyên dáng bề ngoài, cái sành sỏi phóng  
đăng, cái ăn chơi rộng rãi ném tiền qua cửa sổ; mới có  
thể giữ người đẹp riêng cho mình được...

Thế tử đi theo hẳn một ngày, lòng tràn trề hoan hỉ.  
Trịnh Giang thấu nhận được những thứ trao đổi song  
phẳng của đời thường. Hoàng biết Trịnh thích những  
thứ trái hẳn lẽ thói trong cung cấm. Gã dặn, thế tử phải  
hòa nhanh với bọn hảo hán, lục lâm đề khỏi lộ tung tích  
chứ không thì gã cũng mất đầu. Hoàng khôn ngoan  
không cho thế tử đi quen thân, mà kìm giữ, chỉ lúc nào  
thế tử thật bức bối, chán ngấy vì bị kềm cặp, dạy dỗ,  
khao khát hưởng những thú vui dân già, Hoàng mới rủ  
thế tử đi...

Xóm nhà hát dạo ấy xôn xao lên vì tung tích hai thầy  
trò một công tử giấu họ. Họ ngả vào ca quán nào thì  
nhà ấy như có thần tài gõ cửa... Từ người gác cổng đến  
chủ quán không ai không được thưởng bạc hậu hĩ. Gái làng  
chơi làm cho thế tử mê mẩn vì những cuộc tình một  
đêm. Những món ăn đêm, khi thanh tao, khi thô thấp  
đều làm thế tử ham thích. Trịnh Giang đánh bạc, vào  
chợ, đi xem hội, đi lùng gái..., cứ ra khỏi hoàng thành,  
thế tử biến thành một gã trai ăn chơi không thua bất cứ  
một kẻ lãng tử nào...

Chỉ vài tháng trời, nội giám Hoàng Nguyễn đã tạo  
cho thế tử những thói quen khó bỏ. Trong lời lẽ thường  
nhập, thế tử cũng quên luôn lễ nghi vương giả, đôi lúc  
nói với thầy học những câu cộc lốc, lỗ măng khiến  
Nguyễn Hiệu và Nguyễn Quý An cũng phải ngạc nhiên.

Hoàng nội giám lại lần tìm những sách mà Chúa đích  
thân cấm kỵ không được lời vào cung đình... Đó là những  
cuốn sách huê tình trong các pho truyện cổ Trung Quốc;  
những sách mà nhà nho liệt vào hạng dâm thư, sách làm  
bại luân thường đạo lý... Hoàng lại đem cả những chuyện

tiểu lâm rất tục tĩu ở đám dân gian kẻ cho thế tử đề mua vui. Trịnh Giang thấy Hoàng khác hẳn các viên nội giám, lại hết lòng hầu hạ mình nên lại càng yêu lắm...  
Mấy năm làm thế tử, tiếng tăm Giang đã lừng trong phủ Điện Quốc, nhưng ai cũng ngậm miệng không dám nói ra. Trịnh Giang ở trong cung, cũng là kẻ rất phóng dăng. Có nhiều buổi, Giang bắt tất cả những cô hầu trẻ tầm trường cùng với mình, rồi thích cô nào thì giao hoan ngay trước mặt cả bọn... Những cô gái trẻ bị nhốt vào cung cấm, cô nào cũng mong cái ơn phước, may mắn được một lần thế tử yêu, ngộ lại được cái diễm phúc sinh được một đứa con trai với thế tử, thì phúc lộc không thể nào lường đoán nổi... Nhưng trong số các cô hầu trẻ đẹp ấy có một cô bé chừng mười tuổi, nét na đoan trang, ham học hỏi, là cháu của bà Ngọc Trong, bởi còn bé nên chưa bị Trịnh Giang bắt vào những cuộc tầm nghịch ngợm như thế... Nhưng có một lần cô bắt gặp, cô sợ, cô ghê tởm. Ngay tối hôm ấy cô sang hầu bên bà vương phi. Đó là nàng Ngọc Vinh.

Phi vốn yêu Ngọc Vinh, liền sẵn hỏi:

— Sao lâu nay con ít sang thăm ta vậy.

— Thưa lệnh bà, ở bên phủ Thế tử hôm nào cũng bày biện ra những cuộc chơi... Do đó, con có phận sự hầu hạ phía trong, không thể nào dứt ra được...

Bà Ngọc Trong lo lắng:

— Thế tử ham chơi lắm. Bà nguyên phi Vũ Thị rất phiền lòng mà không dám nói ra. Con ở bên ấy, thấy gì cứ nói với ta, để ta nói với bà, răn đe thế tử.

Ngọc Vinh chỉ lắc đầu và ứa nước mắt. Bà Ngọc Trong gắng hỏi:

— Ta muốn đưa con vào phủ Điện Quốc đề sau này con sẽ lọt vào mắt thế tử. Ta thấy con là người đẹp trong cung lại có nét rất đoan chính, phúc hậu, có khi làm cái chức mẫu nghi thiên hạ còn phúc phận hơn cả ta...



Ngọc Vinh thưa:

— Lệnh bà yêu con thì xin cho con ra khỏi phủ thế tử.

— Sao vậy?

— Người ấy dẫu là con Chúa, song đức độ kém cỏi lắm, con e không giữ nổi cơ đồ họ Trịnh.

Ngọc Trong ngạc nhiên:

— Con mới ngần ấy tuổi đầu, sao ăn nói già dặn thế.

Ngọc Vinh thưa:

— Lệnh bà yêu con, đưa vào trong hoàng thành những muốn con giàu sang phú quý. Cha mẹ con cũng thế. Con vì gia đình mà phải vào đây, nhưng con thấy những cô gái đẹp ở cung cấm đều là những con chim nhốt trong lồng cũi.

Bà Ngọc Trong kêu lên:

— Sao con ăn nói buông thả thế!

— Con biết tội chết, song cũng cứ nói. Con nghĩ lệnh bà trước đây đã từng nghĩ như con, song lệnh bà không nói ra. Nhà con thì thư nền nếp, con không chịu được những cảnh thô tục sở sàng.

Nói đoạn, nước mắt chảy ra như mưa.

Bà Ngọc Trong bặt mọi suy nghĩ, liền gạn hỏi Ngọc Vinh. Vinh cứ thật tâu bày. Bà Ngọc Trong cũng có vẻ hối lỗi, yêu quý Ngọc Vinh nên bà là người tác thành cho Vinh vào phủ thế tử, nay sự thề diễn ra thế này, bà phải tìm cách cứu được cô bé đoan trang này. Bà vội lên kiệu hầu bà Nguyên phi Vũ Thị ngay.

Nguyên phi rất mến bà Ngọc Trong, bởi trong đám vợ chúa, bà Trong chia sẻ thật tình những vui buồn với Nguyên phi hơn cả. Bà với Nguyên phi như chị em, như bè bạn, những đề đạt của Ngọc Trong với những việc trong

hậu cung, không bao giờ bà từ chối. Vốn khôn ngoan, bà Ngọc Trọng không hề nói rõ những niềm riêng của Ngọc Vinh với bà Nguyên phi, mà chỉ thủ thi:

— Em muốn xin vương phi cho con bé Ngọc Vinh được rời bên phủ Thế tử về bên này.

— Sao thế?

— Ngọc Vinh là con gái Luân quận công, được đưa vào cung từ hồi còn nhỏ, song tính tình trầm tĩnh, ưa thích những thú ngồi trong phòng đọc sách, thêu thùa hơn những cảnh đàn địch ca ngâm. Nghe đâu thế tử bên ấy, đang lập riêng một đoàn ca nữ bắt chước Đường Minh Hoàng xưa, đêm đêm múa các điệu múa lá loi, hát những bài hát với xênh phách nhộn nhịp ồn ào, Ngọc Vinh vì thế tử bắt phải vâng lời, chứ tham ý thì không muốn.

Nguyên phi Vũ Thị mặt dăm dăm, khế nói:

— Điều ấy có thật đấy. Ta rất lúng túng... Bây giờ thế tử được đặt vào ngôi lớn, tuy là con ta song ta không còn được phép lúc nào cũng răn dạy như phút còn nhỏ nữa... Không biết Chúa thượng được mật báo gì về chuyện thế tử mà cứ bàn đến chuyện bên phủ «Điện Quốc» y như là Người đang vui lại xăm mặt xuống... Đêm đêm, người hay đi lại một mình trong nội cung, và thờ dài. Nếu không có Vương tử Doanh thì Người còn buồn phiền nhiều nữa.

Ngọc Trọng lựa ý nói:

— Vương tử thứ hai quả thật hiếm có. Người còn ít tuổi mà nghe nói thông minh rất mực. Em đã từng thấy Vương tử trả lời về thi ca thật hấp tấp... Hay là...

— Hay là sao, phi cứ nói.



— Em muốn xin chị xuống phép cho Ngọc Vinh được rời phủ thế tử, hầu hạ Vương tử, được chăng...

Vũ Thị bảo :

— Ngọc Vinh ta có thoáng biết, nhưng lâu ngày quên cả người lẫn nết ; Em biết đấy, ba cung sáu viện bao nhiêu cung nữ, thị tỳ, ta nhớ làm sao hết được.

— Đề em đem Ngọc Vinh sang hầu hạ chị...

Ngay chiều hôm ấy, bà Ngọc Trong đưa Ngọc Vinh sang bên nơi ở của Nguyên Phi. Vinh dịu dàng, khoan hòa, hợp tính Nguyên Phi rất tự nhiên. Nguyên Phi yếu lắm và giữ rịt ở lại, không cho về nữa... Ngọc Vinh cũng coi cái ơn cứu mình khỏi cái nơi truy hoan hành lạc, nên coi bà Ngọc Trong và Nguyên Phi với biệt nhãn, khác hẳn mọi người, Nguyên Phi không có con gái, thấy Ngọc Vinh xinh đẹp, thông minh, có nết, lại càng yêu... Vương tử Trịnh Doanh có lần sang thăm mẹ, thấy Ngọc Vinh, liền gọi lại hỏi chuyện. Nàng cứ tự nhiên thưa. Đôi trẻ có vẻ tâm đầu ý hợp. Doanh thích nhất là hỏi đến nghề lý sách vở Ngọc Vinh đáp vanh vách. Nàng lại thuộc rất nhiều thơ nôm trang nhã đời Hồng Đức, những bài thơ của đời thịnh trị mà chính Doanh cũng thường hay ngâm ngợi, dạo ấy, Doanh sang chơi tối bên mẹ luôn. Nguyên Phi Vũ thị biết con trai quyến luyến Ngọc Vinh. Bà mừng thầm, bởi thấy Doanh chọn người đẹp khác hẳn nết anh trai mình là Trịnh Giang... Bà thấp thoáng có những ý nghĩ lo toan đến công việc rất xa xôi... Bà lo là phải, thế tử dăm đuổi chơi bởi quá lắm, cho đến nay một mình đã có tới ba người đẹp bên cạnh, mà chưa lo đến người nối dõi... Mà tuổi thế tử đáng lý phải có con rồi, bà hằng mong một đứa cháu đích tôn để thấy phúc lộc của mình được lâu dài bền bỉ với dòng họ Trịnh... Bây giờ bà lại lo sang những việc phải tính đến chức phận, vợ con của vương tử thứ hai...

Bà rất hài lòng về Ngọc Vinh. Bà muốn chọn Ngọc Vinh làm người nâng khăn sửa túi cho Vương tử.

5

Nguyễn Công Hăng lại được vời về triều. Không phải việc ngoài biên trấn đã hoàn toàn yên tĩnh. Hăng ra làm đốc trấn ở một nơi mà giặc giã nổi lên, cũng thi hành nhân chính, phủ dụ được những kẻ ngỗ ngược qui thuận, bỗng lộc nơi biên ải cũng nhiều. Song quyền uy ngoài biên cương dầu lớn cũng không bằng một chức hoạn quan ở bên mình Chúa. Từ ngày Hăng đi, đám cùng cánh về với Hăng là Lê Anh Tuấn, Đỗ Bá Phẩm cũng bị lấn át nhiều. Cánh Nguyễn Hiệu, Vũ Công Trấn bên phủ thế tử quyền lực giành được thêm nhiều. Những lão thần thì đốc lòng thờ Trịnh Cương, những mong công lao làm rạng danh mình, dòng họ, quê hương. Đó là những người có nhân phẩm, thực tài, song đám người này ít lắm... một số nhờ vào những mảnh khỏe, thời cuộc đề ngoi lên, thì bất cứ dịp nào có thể vượt được một phẩm, một trật hần cũng không từ. Do đó bên phủ thế tử ngựa xe, kiệu lọng rậm rịch rất nhiều... Thú thật, trong cái đám cận thần mà Chúa Trịnh Cương tin dùng, những kẻ mưu những danh vọng lớn chỉ kiềng có Nguyễn Công Hăng. Hăng là đồng liêu của Nguyễn Quý Đức, Đặng Đình Trướng, những người nổi tiếng là chân nho, thực học, có huân nghiệp, sống tử tế, lấy nhân tâm đề thu phục lòng người. Lúc làm quan thì lo mười việc được chín, không a dua, không xu nịnh, vì thế sự bù trả cho những găng gỏi của họ thật cũng đích đáng lắm.



Hãng học được họ những thông thạo của việc ứng xử chính trị của thời cuộc, cách tới lui của tình hình nước sôi lửa bỏng, lời bàn bạc ở những nơi cơ mật, nhưng Hãng không học được họ cái sự «biết đủ là đủ» như sách sử đã ban lời và luôn luôn lấy những tấm gương ra làm mình chứng. Tham vọng của Hãng cực lớn, Hãng thêm quyền uy như kẻ khát thêm nước, nhưng giỏi hơn người là sự tham bị không hiện ra nét mặt...

Ngay lúc phải đi lên biên ải, Hãng mở tiệc riêng mời Đỗ Bá Phàm, Lê Anh Tuấn đến, cùng đôi hời, tám sự, bàn bạc. Tuấn thỏ lộ :

— Ba chúng ta như thế chân kiềng trong phủ Chúa, người thì hầu hạ bên màn trướng, người thì nắm việc sắp đặt các quan vào các chức phận trong triều ngoài nội, người thì nắm công việc chung của sáu bộ... Nay ông Hãng đi, thì công việc chính của một chân đã hẫng. Bằng cách nào cũng phải sớm đưa ông Hãng về bằng được...

Hãng cùng mỉm cười nói :

— Tôi phải đi chưa hẳn là Chúa đã ghét bỏ. Nhưng kẻ dèm pha là hẳn có...

Rồi Hãng chun mặt thách thức :

— Được rồi, để xem ba năm ta thắng hay bọn họ thắng. Tôi ra biên ải, sẽ dốc sức mình để dẹp lòng Chúa. Các ông ở nhà hãy giữ mình, khôn khéo, lúc nào có dịp dâng công lên Chúa chớ có từ nan... Ta đi, phía bên kia có kẻ thay ta, mới mẻ, chưa hẳn làm nổi việc. Chỗ nào hẳn thiếu sót, xộc xệch các ông phải nói ngay với Chúa. Nếu là những sai lầm lớn thì càng có lợi cho ta.

Đỗ Bá Phàm an ủi.

— Ông cứ đi, bất quá một năm lại quay về và lại là quan nhất phẩm triều đình thôi.

Lê Anh Tuấn ngồi lặng lẽ không nói gì, mãi sau mới bảo :

— Ông Hăng đi ra ngoài, phải làm nổi việc lớn Chúa Thượng giao, như thế mới mong quay về nổi.

Hăng thấy Tuấn nói có lý, nhưng cũng luôn nhắc Phàm và Tuấn phải nỗ lực sao cho mình chóng vánh quay trở về, không để cho cánh Nguyễn Hiệu, Nguyễn Quý An, và những cận thần của thế tử giành hết những ngôi cao ở triều đình. Đỗ Bá Phàm và Lê Anh Tuấn ở nhà cố làm theo ý Hăng. Nguyễn Hiệu, Nguyễn Quý An, bước đầu vừa lo dạy Thế tử, vừa gắng xây dựng nền móng và lo lắng sắp đặt ngôi thứ ở phủ Chúa, một khi quyền bính được trao về tay thế tử, nghĩa là, những người cho vị Chúa tương lai... Hăng lanh lợi khôn ngoan, ham đọc sách, nhưng tham vọng lớn, hám tiền tài lợi lộc và đôi lúc cũng liều. Hăng thông thạo các điển lễ, giỏi văn chương, làm quan ở triều trải qua nhiều trọng trách, từ lo việc ở Viện Đô Sát, Viện Đô Ngự Sử, trải qua công việc của bộ lại, bộ hình, giờ lại đi trọng nhậm ở Cao Bằng... Giao thiệp, tiếp xúc với nhiều hạng người, Hăng quý quyết tình quái. Hăng mặt ngắn, lông mày rậm, nói cười không biết là thực hay hư. Ngoài bốn mươi tuổi tóc đã bạc trắng hai phần, là đại thần mà lúc nào cũng sau sưỡi, dáng khắc khở, không mấy khi thấy Hăng nhân hạ, dạo chơi... Hăng thích biết công việc của người khác, thích tung tay chân ra thăm thú những nhà đại gia xem họ thích giao du với ai, họ bàn bạc những gì đề liệu bề kết liên hay đối phó. Hăng không tiếc vung tài lộc, quà cáp để được lòng các bà phi trong cung cấm và những chức đồ chỉ huy trong cấm thành. Những quận công ở tứ trấn đều là chỗ thân tình của Hăng, còn quan lệnh Doãn Phú Phụng Thiên thì ngày Hăng phải đi làm đốc trấn Cao Bằng đã thân đến tận nhà bàn bạc suốt một đêm, sau đêm Hăng bàn với Đỗ Bá Phàm và Lê Anh Tuấn...



Quả nhiên, Nguyễn Công Hãng đi được hơn một năm thì Đỗ Bá Phàm, Lê Anh Tuấn luôn luôn tâu công cho Hãng mỗi khi vô yên được giấc giấc. Phàm lại đưa những lời thư do các quan châu, tù trưởng ở địa phương dâng lên Chúa ngự ca tài năng, đức độ của Hãng... Những bức thư ấy, có bức do kẻ được Hãng nâng đỡ mà viết, có kẻ hàm ơn Hãng tha cho tội tham nhũng rồi báo xa xôi cho việc dâng thư..., tóm lại cũng không ngoài những dự định đã bàn bạc ở kinh thành lúc Hãng phải đi làm quan tận nơi dèo heo hút gió...

Hãng được lệnh Chúa vời, về ngay, vào hầu Chúa, không quên mang theo những sản phẩm thượng hạng dâng Chúa. Trong số quà biếu Chúa có một cân lộc nhung mua từ Trung Hoa, máu còn đỏ rọi, những cân nhân sâm mà chỉ những bọn buôn lậu nổi tiếng mới có. Nhưng, có một thứ mà Chúa cảm động nhất là đơn thuốc trường sinh của một danh y ở vùng Cao Bằng, viết riêng, không hiểu sao mà Hãng lại bảo ông tả chép lại cho dâng Chúa. Chúa xem, thấy đó là phép dưỡng sinh tự nhiên của những người biết phép tuần hoàn, có những điểm rất đặc ý. Trong thâm tâm, Chúa cho là Hãng tình rất thật, lòng dạ vì mình thật, cho nên cũng có đôi chút hối hận về việc đưa Hãng đi xa đến nỗi hơn một năm vất vả nhọc nhằn ở tận nơi hang sâu cùng cốc...

Chúa hỏi qua loa về công việc ở biên ải. Hãng cứ thật tình tâu... Chúa im lặng hồi lâu rồi nói:

— Người đi xa, làm nên công trạng vì công nghiệp của họ Trịnh ta sẽ không phụ lòng phù giúp... Bây giờ, chuyện cũ bỏ qua, mong người hết lòng vì nước, vì ta mà gắng gỏi.

Hãng dập đầu lạy tạ, hứa sẽ đem hết lòng khuyên mã dè dèn đáp...

Nhân có chuyện rắc rối ở miền Thanh Nghệ, Trịnh Cương hỏi:

— Đất Thanh Nghệ luôn mấy năm mất mùa đói kém, lính tuyển về kinh đô không yên tâm việc gia đình, bỏ trốn về, bắt chém cũng không sợ. Lấy lính bỏ sung thì phải lòng bắt rất dữ mới được ít người. Theo ý khanh nên thế nào?

Nguyễn Công Hãng nghĩ một lúc rồi tâu:

— Chúa thượng chắc cũng đã có chủ ý. Xin cho thần được biết qua.

Chúa nói:

— Ta đang lưỡng lự giữa khoan hòa hay cứng rắn...

Hãng không chần chừ, tâu ngay:

— Dân chúng ai cũng ưa nhẹ chứ không ưa nặng, những kẻ cùng khó nếu xử nặng thì ương bướng, còn kẻ giàu có thì càng tìm mọi cách che giấu... Nếu bây giờ quá khoan hòa giảm ngạch thì làm lợi, rộng rãi cho làng thôn, không buộc được kẻ giàu có có trách nhiệm trước nguy khó. Nếu ra hạn hoãn nộp các thuế má tô, dung, điệu thì họ sẽ đua nhau kêu là nghèo khó đề được hoãn nộp cùng với kẻ nghèo... Vậy chính sách không nên quân bình, cần cụ thể thích hợp. Những kẻ đi lính xung làm quân ở kinh thành thì có chế độ ưu đãi thật sự. Lính trấn địa hạt nào, phải lệnh cho quan địa phương lẫn người đến thế cho đủ hạng. Phải làm cùng một lúc như thế, mới có thể làm yên lòng người được.

Chúa cho là phải!

Chúa lại hỏi:

— Ta muốn chọn một chức đốc đồng Thanh Hóa, nhưng vẫn chưa quyết. Phủ Tham tụng có tiến cử dăm ba người. Ta thiên về dùng Nguyễn Công Thái, nhưng còn đang trù trừ.

Hãng nói:

— Công Thái là người bộc trực, có thể dùng được...

— Thái vừa qua có việc làm hơi quá tay. Có một cung nhân của tiên chúa họ Bồ, thường ý thế lực, cho người



vào Thanh Nghệ buôn bán trăm hương. Thái cho người bắt giữ, và trừng trị đúng theo luật nước. Bồ thì có đem thư sai người tố cáo với ta... Ta thấy Thái xử sự theo luật là đúng, song thiếu sự châm trước... Mà đất Thanh là quê tổ của ta, nếu ta đưa Thái trở lại e không được lòng những người trong hoàng tộc.

Hăng nói:

— Người cầm cân nảy mực không vì quyền quý mà nường nhẹ, không vì ruột thịt mà làm ngơ những điều trái luật lệ... Được những người như thế làm việc ở địa phương còn gì hơn nữa... Nhưng đề cho mọi việc rõ như ban ngày thì trước khi trao chức, Chúa thượng cho vời Thái vào hỏi việc cho thật rõ ràng.

Chúa nghe theo, hôm sau cho gọi Công Thái vào châu, hỏi đến đâu, Thái cứ thật sự tâu bày. Chúa thấy rõ lòng trung trực của Thái, liền vỗ về và truyền cho bộ lại bổ nhiệm ngay. Từ đó, Chúa lại càng tin yêu Nguyễn Công Hăng.

\* \*

Một hôm, Chúa lại gọi Nguyễn Công Hăng vào châu. Chúa cho Trịnh Doanh, lúc đó chừng 10 tuổi ngồi bên cạnh. Khi có lệnh Chúa, bao giờ Hăng cũng tức tốc đến ngay dù bận việc ở nội phủ hay đang ngồi ở phủ tể tướng, dù nửa đêm gà gáy. Có đêm, Chúa buồn gọi Hăng đến hầu trà bàn chuyện thi cử. Có điều Chúa chưa tường tận hết, Chúa hỏi Hăng, Hăng cứ nhất nhất tâu bày. Tệ thi cử từ thời Lê Hy làm thượng thư cho đến nay đã tệ lắm. Hy tìm mọi cách đề cho con đỗ. Hy đã chẳng phải đàn hặc đó sao!

Chúa hỏi Hăng:

— Khoa cử các triều trước ra sao?

Hăng tàu:

— Triều Lý khai khoa, có khoa tam giáo, khoa Thái học sinh, cũng có cả khoa Tiến sĩ. Không những thế, lại có lệ tiến cử người hiền ra làm quan. Đời Trần cũng thế. Nhưng so với khoa khác, thì khoa tiến sĩ chọn được nhiều hiền tài hơn cả. Lệ tiên triều, từ năm Hồng Đức trở về sau, chỉ chuyên trọng khoa tiến sĩ là khoa chủ yếu chọn người hiền tài. Ngụy Mạc cũng làm theo thế. Đời Lê Trung Hưng ta khoảng vài trăm năm nay, các vị Chúa đều trọng phép tặc xưa; Những người đỗ khoa tiến sĩ vẫn tự xem mình là bậc thanh cao, còn những bậc đạt đến văn tài võ lược mà không hết tự trọng là bởi thế biến...

Chúa nghe gật gù, chợt nảy ý hay lại hỏi:

— Những người ấy là hạng người nào!

— Từ thanh cao mà đề mất lòng tự trọng, một là do xu thời hai là ham hố quyền lực... Cả hai đều dẫn đến hiệu quả không lường được.

Chúa lại hỏi:

— Văn chương thi cử mấy khoa vừa rồi thế nào?

— Theo chỗ thần biết thì thi cử kém công tâm. Các quan được cử ra chấm thi đều nể các nhà quyền quý. Hoặc là họ tiết lộ đầu bài, hoặc là họ bảo nhau đánh hỏng những người thực tài, có những giọng văn khí khái khác đời... Do đó, người đỗ cao chưa chắc đã là người giỏi, mà người bị đánh hỏng chưa chắc đã là kẻ bất tài.

Chúa hơi bực, xẵng giọng:

— Thế thì bọn quan trường còn coi phép nước ra sao nữa.

— Tàu, thần được Chúa thượng yêu, đâu dám nói dối.

— Vậy bây giờ nên như thế nào để chọn được hiền tài?

— Theo thần năm nay hãy đổi thay các lối văn sách, kinh nghĩa mà thay vào lối văn bát cổ.

— Thay đổi thế có sợ đảo lộn cả quy chế không?



Hăng quả quyết:

— Tàu, chẳng có gì đảo lộn, đó chẳng qua là đề loại trừ những kẻ nói theo sách, dập theo khuôn mẫu của các nhà làm giàu trong việc thi cử, bằng cách in ra những bài văn mẫu đó cho những kẻ bất tài phỏng theo đề đón ý bài ra mà thôi.

— Theo Khanh thì năm nay văn khoa cử nên như thế nào?

— Thần vẫn giữ ý tâu, xin Chúa thượng chọn những đề thi theo lối văn bát cổ. Lối này mới mẻ, không được chọn ra trong các khoa thi gần đây. Nếu ra đề, thì chỉ những người học hành sâu rộng, có thực học sẽ làm được còn những kẻ học theo, học dựa sẽ hỏng hết... như thế phân biệt được thực và giả.

Chúa nghe theo.

Vương tử Trịnh Doanh vẫn ngồi hầu chuyện ở bên cạnh. Doanh lắng nghe, có vẻ thích Hăng, liền đột ngột hỏi Hăng:

— Xin hỏi quan Tham Tụng, làm tướng có mấy hạng!

Chúa hài lòng, nhìn Doanh, rồi nhìn sang Hăng bảo:

— Thằng bé này nhỏ tuổi, tính nết và khẩu khí rất khác thường. Nó thường hỏi ta nhiều câu rất bất ngờ đấy. Ông trả lời nó đi!

Hăng nói:

— Vương tử muốn hỏi cách làm tướng từ đời nào? Từ đời Chu, đời Xuân Thu Chiến Quốc, hay đời Hán, thời Đường, thời Minh, thời nhà Thanh...

— Ta muốn nghe chuyện chọn tướng ở nước ta thôi.

— Tâu, cách chọn tướng không đâu bằng sách Binh thư yếu lược của Hưng Đạo Đại Vương soạn ra...

— Cái ông đã đánh chìm hàng nghìn chiến thuyền, của quân Nguyên trong trận Bạch Đằng có phải không?

— Vâng, chính là ông ấy! Ông từng viết: Tướng mà sớm dậy, khuya nằm, lời lẽ kín đáo, đó là tướng chỉ huy

được trăm người. Tướng thắng mà biết lo, địch mạnh mà giỏi đánh, đó là tướng chỉ huy được nghìn người. Tướng mà ngoài mặt hăm dọa, trong lòng ăn cần, biết người khó nhọc, thương kẻ đói rét, đó là tướng chỉ huy được vạn người. Tướng mà gần người hiền, tiến người tài, giỏi việc dẹp loạn đó là tướng chỉ huy mười vạn người. Còn tướng mà dùng nhân ái với kẻ dưới, lấy tín nghĩa phục vụ với nước láng giềng, trên biết thiên văn, dưới tường địa lý, giữa hiểu thấu lòng người, coi bốn biển một nhà, là tướng không ai địch được!

Doanh hỏi lại:

— Ông có biết xem tướng không?

Hãng đáp:

— Thần cũng biết qua loa nhưng không thấu suốt bằng những việc chính sự...

— Ông xem ta là loại tướng nào?

Hãng cười nhanh trí nhìn sang Chúa Trịnh Cương:

— Việc này thì Vương tử nên hỏi Chúa thượng...

Trịnh Cương cười âm lên, vỗ lưng con trai út mà bảo:

— Thôi con hãy ra, xem quân tượng luyện voi hoặc bày trận di, nói chuyện quốc gia đại sự mà làm gì.

Trịnh Doanh cũng muốn linh đi chơi, liền chạy ngay ra khỏi cung Chúa! Còn lại hai người, Chúa bảo Công Hãng:

— Ta thay nhà vua mà thay trời vỗ yên trăm họ... Mà, nổi nhà vẫn cứ canh cánh không nguôi. Ta không ưa con trưởng lắm, bởi ta có con ta biết, cái khí phách vương giả của nó không có. Nó là loại dễ làm hỏng đi những thứ cha ông vun đắp; dễ chuốc lấy những tai họa không lường được. Ta nề lời mà phong thế tử cho nó thôi... Chứ ta thấy Trịnh Doanh thực sự đáng nối nghiệp Chúa hơn...

Hãng ngồi lặng thinh không nói thêm gì. Chúa đi lại trong luồng nhà và nói luôn:



— Ta cũng mong Trịnh Giang có con nối dõi. Ta đích thân sẽ bỏ gốc sâu chọn lấy chồi mới tươi tốt... Nhưng cho đến nay, ngoài hai mươi tuổi, nó cứ lao vào cái bọn con gái đẹp và những thú vui ngoài đời... Các cận thần nói nhiều chuyện phiền lòng đến tai ta lắm!

Hăng khôn khéo tâu:

— Thần sợ, có người ghét thế tử mà tâu xằng chằng? Chúa lắng đầu:

— Ta đã cho người đi xem xét đích thực những hành tung của Thế tử. Đau lòng thay, mười điều họ tâu, thì tám, chín điều đúng. Ta đã thân đến nặng lời chỉ trích và khuyên răn, nhưng càng khuyên thì con ta càng dần sâu thêm nữa. — Chúa thở dài. — Cho nên ta muốn trao hẳn cho ông, Đỗ Bá Phàm và Lê Anh Tuấn hết sức giúp đỡ Trịnh Doanh cả khi ta còn sống hoặc ta có mệnh hệ nào!

— Chúa thượng phải sống lâu như các Chúa trước để dân con được nhờ cậy!

— Ta cũng mong thế, nhưng tuổi già và bất hạnh có kiềng ai đâu, kể cả những bậc vương giả!

Hăng biết Chúa đã trút những tâm sự sâu kín nhất với mình, liền sụp xuống lạy tạ. Chúa đỡ Hăng dậy, dắt tay ra vườn hoa, dạo dò nhiều điều mật thiết hơn nữa!

\*  
\*\*

Chúa cho Hăng làm Hữu Thị Lang bộ binh, Quan Thượng Thư bộ ấy là Nguyễn Quý Đức, vốn là người có công lớn trải mấy triều. Đức đã già, tích lũy nhiều sự khôn ngoan trong ứng xử chính sự, lại có học vấn uyên bác, đức độ thuần hậu liêm khiết, thẳng thắn. Chúa phong cho Hăng về cùng bộ với Đức, có ý Hăng hãy gắng phụ giúp nhà Trịnh được trung thành, trọn vẹn như Đức, và mong Hăng cố gắng theo dõi những gương sáng của Đức

đã nguyện hiến dâng cho họ Trịnh. Nhưng Nguyễn Quý Đức đã quá già, tuổi cao, mệt mỏi. Lần thứ ba, Đức dâng sớ lên được chỉ sớ, An Đô Vương Trịnh Cương dừng chẳng được phải ưng thuận. Chúa thân gọi Đức đến, gia phong cho làm Thái phó quốc lão, cho về quê, song có những việc lớn Chúa vẫn vờ ra đề tham dự triều chính. Chúa ban cho ngựa, xe, ruộng lộc, ruộng ban ân của Nhà vua, lại còn làm mấy bài thơ tặng. Ai cũng cho Đức là tốt phẩm vẻ vang.

Đức lui về, dần làm Hữu Thị Lang Bộ Binh, Hằng nắm giữ trọn binh quyền. Là người nhanh nhạy với những biến động của triều chính. Hằng tự tay rà soát tất cả những liêu thuộc của mình. Ai thuộc cánh vẽ bên phủ Thế tử, liền khôn khéo, hoặc tâu với Chúa, hoặc tỏ thái độ thờ ơ, hoặc vấp vào những lỗi mà thuyên chuyển đi hết. Hằng thay đổi các đô tướng, đô chỉ huy ở cấm thành và tứ trấn. Hằng làm khôn ngoan, cân trọng, chắc chắn, không lộ cho mọi người biết sự mưu tính của mình. Đỗ Bá Phàm và Lê Anh Tuấn từ khi Hằng về, cũng được như hồ thêm vuốt, thế lực ngày càng mạnh mẽ thêm. Nhiều kẻ xu thời lại bon chen đi lại cầu cạnh ở họ. Cũng có người mượn thế họ, nường nầu một thời, chờ dịp được tiến cử thì thi thố tài năng.

Cao Bằng về mang được một số đồ quý mà tâu ở biên trấn biểu. Hằng có thứ gì tốt nhất cao hồ cốt, rượu bồ đào, đều đem dâng Chúa. Người nhà, tự tay rang lấy thứ hạt giẻ đặc tấu các vương phi... Các bà phi thấy của lạ đều tán khen... Trà tầu, Hằng đem phong bao, tâu lên, còn sơn, biểu công khai các quan lớn ở lục phủ, làm ra vẻ ân cần và trọng đãi tất cả mọi người. Hằng mấy chốc mà danh tiếng của Hằng vang khắp thành.



Hãng được Chúa trao cho chức Bồi Tụng, vào hàng tể tướng, thì cửa nhà lại rậm ràng xe ngựa, vũng lọng hơn ai hết. Hãng biết mình đang tạo được những ân sủng mới nên vẫn cứ nén tham vọng, đề lập được những công tích lớn hơn...

Tuy nhiên, Hãng cố tỏ ra sự kiệm ước, liêm khiết, nhưng bọn liêu thuộc dưới trướng của Hãng, khi vắng mặt Hãng liền cứ tự ý mà làm. Bọn chúng cho rằng, nhà quan Bồi Tụng, Binh bộ hữu thị lang, mà chức Thượng thư lại về trí sĩ thì phải tỏ ra có uy vũ mạnh mẽ... Nhà riêng của Hãng, các hàng đồ tướng ra vào phải giữ đúng nghi lễ, cách xa cổng ngoài hàng chục trượng đã phải xuống ngựa, đưa danh thiếp vào chờ, khi có lệnh của viên quan trực phiên, cho vào mới được vào. Khi vào, không được mang theo quân hầu quá bốn người. Vào đến cổng ngoài của quan Bồi tụng, các người đi theo đều phải tháo gươm ngồi chờ...

Chỉ từ quốc công, Vương tước, quận công, Hãng mới thân ra thêm đón, còn thì tước hầu, tước bá, Hãng chỉ ngồi chờ ở trong phòng tiếp khách, trên sập son son mà bàn việc...

Hãng ra sức giúp dập lấy lòng Chúa. Trịnh Cương được Hãng cũng nhàn đôi chút. Chúa thỉnh thoảng đi tuần du phương nam hoặc phương bắc. Mỗi khi đi, Đặng Vương phi theo, cùng nàng xướng họa về đặc ý lắm.

Năm ấy, Chúa sai Nguyễn Công Hãng đi Kinh đề tâu trình về việc vua Lê Hy Tông mất. Chuyến này cũng là dịp đề học hỏi thêm về Trung Hoa... Khi Hãng đi, Chúa hỏi cử Hãng, ngồi ở chức Bồi tụng, Hãng tiến cử Chúa ưng thuận ngay. Trước khi lên đường Hãng dâng một tờ khai, lời rất thống thiết. Trong đó Chúa cho là phải, về bắt quân thần thực

rằng Phủ Chúa trước chỉ có ba phiên Binh, Hộ và y sư thì chỉ là hình thức. Thực ra Phủ Chúa điều hành mọi công việc. Vậy thì phải đặt ra lục phiên gồm đủ sáu con. Bộ Binh, Bộ Lại, Bộ Hình, Bộ Lễ, Bộ Công, Bộ Hộ.

Nó chính sự ở kinh thành và các việc tài chính, thuế cũng quân sự, dân sự ở Thanh Nghệ và tứ trấn, các trấn tò mòu thuộc vào lục phiên. Đặt đại thần coi các bộ... ra sauá coi Hăng là mạnh dạn, biết việc, và ghi công cho

Gig một lần nữa đề cho mọi người thấy rõ quyền bính chetriều đình là thuộc về Phủ Chúa.

Hăng lại dâng Chúa lời bàn về phép xét công lao ở nơi biên trấn. Ai cai trị giỏi, được lòng dân, dẹp yên được đảng cướp, giặc giã thì kịp thời tướg lệ... Đó cũng là dịp Hăng đi trấn ải xa Cao Bằng về, mới nghĩ đến những người vất vả ở nơi nguy hiểm gian truân...

Hăng đi sứ về lại tấu Chúa xin định lệ mũ áo cho rõ chức danh, phân sự. Mũ vua thì thêu chỉ kim tuyến, mũ các công hầu từ nhất phẩm đến thất phẩm là mũ chữ đỉnh, có nạm vàng bạc khác nhau, đề phân thứ bậc. Mũ các quan nội giám cũng có kiểu riêng... Đến mấy năm sau, cũng Nguyễn Công Hăng lại tấu chúa cho chế mũ phước đầu và áo văn cầm cò tròn làm áo mũ đại triều của các quan văn võ... Hăng đã tấu, Chúa nhất nhất đều nghe theo...

Quyền uy của Hăng chỉ sau Chúa.



Hăng rất thích chơi đồ cò. Những liều thuốc, bạn bè, ai biếu Hăng những đồ gốm đồ sứ quý, Hăng đều thân đón lấy tự xem. Hăng làm một gian phòng riêng, bên cạnh nơi làm việc, bày toàn các đồ quý, chén ngọc, đĩa ngọc đời Thanh, đồ gốm men chàm, men ngọc thạch, men rạn, các chóc cò, dôn cò, từ đời nhà Trần, nhà Lý trong nhà Hăng đều có... Hăng tự hào nhất là bát ngọc



từ đời Đường, có dáng hình thanh nhã, nghe đâu hồi di sứ, Hăng mua được ở Ly Sơn, nơi Đường Minh Hoàng cùng Dương Quý Phi đã có những cuộc vui đầy tháng, trận cười thâu đêm.

Hăng cho mình là bậc sĩ quan từ nhất kinh thành cho nên dinh phủ của Hăng đều lấy mẫu từ bên Trung Hoa và các quy chế của tiền triều làm chuẩn mực. Từ công vào, nhà trước, nơi làm việc, nơi ăn ở, của mình, của thê thiếp người hầu, đều lộng lẫy và quý củ...

Có kẻ ghét Hăng tâu với Chúa, Chúa gạt đi, nói:

— Các người thấy Hăng làm những điều gì khuất tất thì phải chứng cứ rõ ràng hãy tâu bày... Còn sự giàu sang ở nhà riêng của Hăng, do bổng lộc, do kiệm ước mà có thì sao gọi là tội được...

Hăng được thê, càng tha hồ tung hoành... vậy cảnh mỗi ngày mỗi mạnh.

## 6

Trịnh Giang hỏi Hoàng nội giám:

— Nhà người so với Đỗ Bá Phàm thế nào!

Hoàng thưa:

— Sao thế từ lại hỏi thế! Đỗ Bá Phàm là quan Bồi tụng thêm sai, nhất phạm triều đình, tội bị sao được...

— Vậy thì người hãy ra sức phù giúp ta như Đỗ Bá Phàm. Ta cho rằng, các bậc vua chúa cứ quá đắm đuối lo lắng về chiếc ngai vàng. Con còn bé nứt mắt ra đã bắt học làm vua, làm chúa, nhồi nhét cho đủ thứ lễ giáo, phải nhất nhất theo khuôn thước. Cái sướng nhất của con người là tự nhiên thoải mái, thích ăn thì ăn, thích chơi thì chơi.

Làm việc thì biết hình dung ra công việc là được rồi... Bởi trăm quan kẻ nào chẳng muốn tiến thân, ai không muốn nịnh Chúa.

Hoàng Nội giám gật đầu vâng dạ. Thế tử lại hỏi:

— Nhà người nghĩ về Nguyễn Hiệu thế nào?

— Đó là một bậc học rộng, tài cao, chín chu, giao việc là làm hết lòng vì Chúa.

Giang cười khẩy:

— Vì thế mà cha ta mới sai hân sang đề kèm cặp ta đây. Mong cho ta luôn luôn là một bậc minh Chúa. Hào huyền tất! Thử hỏi, ngay nhà người là đầy tớ yêu của ta, ta cứ bắt người làm hết cái này sang cái khác theo ý ta, thì người có chịu được không?

Hoàng Nội giám cười nịnh:

— Thế tử bảo chết tôi cũng phải chết, huống chi là bắt làm theo ý.

Trịnh Giang vẫn còn đang bực bội, nói tiếp:

— Ta biết cha ta không ưng gì ta lắm. Cho nên đề ta quá tuổi qui định của nhà Chúa, bảy giờ mới lập ta làm thế tử... Đó cũng là công lao của Nguyễn Hiệu chịu tâu bày, chứ chờ lũ Nguyễn Công Hãng, Lê Anh Tuấn, Đỗ Bá Phàm thì còn lâu... Mấy năm sau mới cho ta ra lập phủ riêng. Nếu cha ta biết sau này sinh được thằng Doanh em ta, thì chưa chắc gì đến nay ta đã được lập làm thế tử! Cha và con mà như thế đây!

Rồi Giang cười gằn:

— Cha ta cho mình là một vị chúa tề rất sáng suốt, làm được nhiều việc hệ trọng. Ông luôn luôn giam mình ở trong phủ Chúa, suốt ngày đối mặt với mấy lão tề thần, mặt nhăn râu dài... Hừm, làm chúa thì có khó gì... Kẻ nào tin được thì cho ngồi bên cạnh, kẻ nào giỏi đánh dẹp thì cho coi ở biên trấn và tù trấn... Kẻ nào giỏi văn học thì cho đi sứ, trông coi ở lục phiên... Mọi việc đã có



tham tụng, bồi tụng. Sinh ra làm vua chúa là cốt để nghe các việc và truyền lệnh. Có gì là khó. Biết làm thì cũng còn khối thì giờ mà hành lạc. Vậy mà trông thấy mặt ta là ông ấy lên lời răn dạy, khiến trách ta lêu lộng, phải chữa đi, phải luôn luôn nghĩ đến trách nhiệm mai ngày, luyện rèn để giữ vững ngai vàng, làm rạng rỡ non sông gấm vóc.

Hoàng nội giám nhìn xéo vào Trịnh Giang, kích thêm:

— Tàu thế tử, ví thử bảy giờ nhà Chúa giao nửa giang san cho thế tử, liệu thế tử có làm được không?

Giang nói:

— Các bậc tiên chúa trước, đều cho lập phủ thế tử là để luyện con cái tập tành nghề cai trị. Mà cũng có gì là mới mẻ đâu, chẳng qua cũng là học theo thói nhà Trần, nhường ngôi cho con làm Thái Thượng hoàng thôi! Bảy giờ khi ra làm thế tử, các ngôi chúa chờ ấy chỉ được chuyên tâm vào công việc tiết chế, tức là chỉ chuyên lo việc tập tành quân sĩ... Mà việc tập luyện thì có quái gì... Nay lên kiệu, ngồi trên lầu cao xem một ông quân công hoặc một ông đô đốc dẫn quân tượng, quân ngựa, quân bộ, đánh úp vào một cái thành giả, hoặc bày một vài thứ trận đồ theo binh thư yếu lược; mai cưỡi thuyền chiến hoặc thuyền lầu, thuyền rồng, xem quân thủy tiến quân bao vây hoặc giáp chiến ở một ngã ba sông hoặc ven biển... Một năm vài lần như thế còn thì vui đâu vào những qui chế, phép tắc những chi, hồ, giả dã... Chiu thế nào được.

— Ngôi Chúa trách nhiệm nặng nề đâu phải thường. Đến thân là nội giám yêu của thế tử, thân phải gắng gỏi ngày đêm, họa may mới đáng được công việc...

— Nhà người học được những gì rồi?

— Dạ, thuật làm vừa lòng mọi người.

— Thế nào là thuật vừa lòng người?

Hoàng nội giám cười:

— Dạ thuật vừa lòng người là thuật biết được lúc nào họ vui, họ buồn, lúc họ cần gì, vui thú gì, thích nghề gì, thích làm gì, và kể cả lúc họ câu giận phi lý cũng phải chiều chuộng cho bằng được.

— Thế chả hóa ra nịnh người sao?

— Gọi là nịnh thì cũng được, hay là chiều theo sở thích của người mình muốn được việc!

— Vậy là người vì người hay người vì người người muốn vừa lòng.

— Dạ, thần đâu dám nói sai, thực ra cũng vì cả hai thôi!

Trịnh Giang rất thích câu trả lời của Hoàng nội giám, liền gạn thêm:

— Ta đồ người bây giờ ta muốn gì?

— Thế tử ở trong chốn sa hoa, quyền quý đã quen, mà thói đời thứ gì quen đều dễ ngán.

— Đúng quá! Vậy người đoán ta thích gì?

— Ăn mặc là chuyện thế tử không cần!

— Đúng.

— Chơi bởi kiểu vương tôn, vương tử thế tử cũng không cần.

— Đúng.

— Thế tử thích chỗ hoan lạc thật sự là hoan lạc, không phải theo qui củ, thích chỗ vui thú không phải là muốn gì được nấy mà đúng như thú vui của thứ dân.

Trịnh Giang bảo:

— Người nói đúng như lòng ta nghĩ vậy. Khá lắm!

— Thế tử có dám vi hành không! Thần sẽ đưa thế tử đi chơi bây ngày trong cảnh vui chơi dân giã!

— Được lắm chứ! Nhưng phải lựa lúc cha ta đi vắng thì mới trốn được, chứ ông ấy ở nhà thì đêm nào ta chả phải đến hầu để nói chuyện ông ấy về việc làm, việc học hành, việc sai phất quân lính, văn võ ở Phủ Điện quốc!



— Xin thế tử cứ liệu ngày, thần xin làm vừa lòng mong muốn của Ngài!

Trịnh Giang càng ngày càng yêu tin Hoàng nội giám. Y đọc cho Trịnh Giang nghe những câu hát sắc tình ở chốn dân gian, những thú vui bả lá của trai gái làng quê, tục hát đèn của một hội quê làng quan họ, tục hát nhả trò ở trên sông. Thế tử nghe hăm hở lắm, hẹn với Hoàng nội giám thế nào cũng vi hành sang các huyện ở miền Kinh Bắc, thậm chí lên cả mạn tỉnh đông!

Thế tử cho vàng bạc châu báu mặc Hoàng nội giám chi dùng, để sao cuộc đi chơi được thỏa mãn, mà tránh được bữa riu, quả măng của Chúa Trịnh Cương...

Đúng từ mồng 7 tháng giêng, Hoàng nội giám với một lũ lính tâm phúc, nhân lúc Chúa Trịnh Cương bận vào việc tiếp sứ thần, tiếp kiến các đại thần văn võ, tế trời đất, ban trước lộc, họ lĩnh ra ngoài thành chơi.

Hoàng nội giám vùng tiền ra để làm hài lòng thế tử. Ban ngày họ ăn vận nho sinh hoặc lái buôn trà trộn vào các đám hội. Họ xem múa lân, xem đánh vật, đánh đu, hát đúm, hát ví. Hoàng nội giám lại chọn các thủ hạ đi theo, có một số người thuộc lĩnh cấm vệ, quyền thuật thông thạo, đảm lược hơn người, đến các đám hội, khi thế tử thích thì cho họ vật, nếu họ thua thì thôi, nếu họ giết giải thế tử thích lắm, thưởng cho họ gấp mười lần nữa... Có lúc Hoàng nội giám cho thuộc hạ mua của những tay chơi những con gà chọi lưng danh, đắt mấy cũng mua, để thế tử ôm gà thả chọi. Thế tử thường thắng cuộc, thích và mê lắm... Có bữa, chẳng may gà thế tử bị thua, một con gà thế tử vẫn hằng thích... Thế tử phải nộp tiền thua cuộc và cá cược, nhưng uất vì mất con gà quý, thế tử đã dùng chân đá con gà thắng cuộc đến chết. Tên chủ gà xô gia nhân, xông vào đấu đá, Hoàng nội giám và đám vệ sĩ phải liều chết đánh tháo thế tử ra khỏi đám con đồ, xuýt nữa thì lộ tung tích...

Nhưng lúc nào thế tử hứng tình, Hoàng nội giám lại rủ thế tử vào xóm bình kháng. Thế tử tỏ ra rất sành âm luật. Trịnh Giang gảy đàn, cầm châu, đánh trống lớn giữa nhịp múa, đều giỏi. Có đêm, thế tử thuê cả mấy nhà hát, gom các gái đẹp, hát hò vui chơi. Có lúc thế tử lại bắt họ cởi cả xiêm áo, vây bọc quanh mình... Một mình năm sáu cô, cô thì xoa lưng, cô nắm tay, cô bóp đùi. Thế tử cũng thỏa lòng nghịch ngợm à nào thì nghịch, buông tuồng như một lũ công tử, ăn chơi, vung tiền, và truy lạc... Bởi khéo léo giữ kín tung tích nên chẳng mấy người biết. Nhưng bà Nguyễn phi Vũ Thị, mẹ thế tử, hiểu con nhất. Bà cho nội giám lặng lẽ đi theo, tìm ra chỗ chơi của thế tử, rồi đem một đoàn vệ sĩ theo. Lúc ấy thế tử và Hoàng nội giám đang nghiêng ngửa trong một đám con hát... Bỗng phía ngoài có tiếng quát của một viên vệ sĩ, rồi bà Vũ Thị, ăn vận như phu nhân một vị đại thần, xông xộc bước vào. Bà gọi cô chủ lầu xanh ra, bảo chi trả đủ tiền, rồi chỉ mặt thế tử bảo:

— Con có nhận ra ta không?

Thế tử cúi đầu.

— Dạ, thưa mẹ!

— Con phải về nhà ngay. Tương công đã biết! Nếu để tương công phải thân chinh đến đây, thì ta e sẽ có nhiều chuyện không hay.

Hoàng nội giám tiến lên trước, lay Nguyễn phi, song vẫn không để lộ tung tích của bà và của thế tử với người xung quanh:

— Tâu lệnh bà, tội lỗi này là tại con bày ra, công tử chỉ là người ham chơi vui theo thôi.

Bà Vũ Thị giận quá, nghiêng rặng chỉ quát vào mặt Hoàng nội giám:

— Ta biết cả rồi! Mau mau thu xếp đưa công tử về. Từ nay ta cấm không được đưa con ta theo đòi những cuộc truy hoan nữa.



Hoàng nội giám vội vã cùng thế tử đem theo quân quyền lui mất. Nguyên Phi cũng trở về thành. Tối hôm ấy, bà đến phủ Điện quốc. Thế tử vội vàng ra nghênh đón. Nguyên phi chưa người con giận, hỏi:

— Con đã được tiến phong ngôi thế tử, trong hoàng thành này thiếu gì gái đẹp, thú chơi, làm sao con lại phải lăn la những chốn ăn chơi nhơ nhớp chỉ giành cho bọn người leu lộng?

Thế tử im lặng không cãi.

— Việc của con hiện giờ là phải làm gương sáng ở phủ thế tử, siêng năng trong công việc, biết dùng hiền tài, xử đoán công minh, học hỏi các bậc vua chúa xưa, để khi quyền lớn vào tay, thiên hạ được nhờ, sao lại đắm đuối vào tiếng đàn, giọng hát, bên những đám ca nữ trải qua hàng trăm đêm, hàng ngàn đêm hoan lạc... Ta chưa thấy gấm trời này có ai như con!

Thế tử nói nhỏ:

— Mẹ thương con mới dám thưa! Công việc ở phủ thế tử có gì đâu... Quanh đi quẩn lại chỉ có người thừa kế gửi, những thứ lễ nghi con nghe đến rúm rỏ. Quay vào trong cung cấm, ai thấy con cũng cứ như thế một quyền uy thiêng liêng nào đó... Những chiều thường thưa gửi lại cứ bám riết bốn xung quanh... Mà con đâu muốn thế. Con rất thèm được một cảnh sống thuận hòa của những cặp vợ chồng, những cảnh cha con, mẹ con, tự nhiên, người mình đến với, không sợ mình, không giấu giếm gì mình, không lừa dối mình... Con được sống trong nhung lụa nhưng không có ai hiểu mình, con cảm thấy mình lạc lõng và cô quạnh giữa mọi người.

Vũ Thị quát lên:

— Con ta không được nói nữa! Con quên mất rằng kẻ làm người tôn quý phải có lối sống khác dân thường ư! Từ nay ta cấm con không được đề tên Hoàng nội giám ở

bên mình nữa. Ta sẽ nói với cha con dời hẳn sang chỗ khác.

Thế tử lặng lẽ thưa :

— Thưa mẹ, trước sau con vẫn chỉ mong là một đứa con yêu của mẹ. Chứ nếu con nghĩ đến ngôi thế tử, thì những điều mẹ nói với con từ nãy đến giờ cũng không phải lời lẽ của những người tôn quý.

Thế tử nói rồi nước mắt ứa ra, khuôn mặt lạnh lùng. Bà phi Vũ Thị nhìn con. Trịnh Giang là thế, liều lĩnh, bạt mạng, song lại rất biết điều và tình cảm. Lòng thương con của một bà mẹ bình thường trời dạy, bà biết, với Giang chỉ những lời dịu ngọt mới có thể lọt tai, còn các thứ quyền uy, Giang đâu có thêm đề ý. Bà nhẹ nhàng tiến lại gần con, cũng ứa nước mắt mà nói :

— Mẹ không muốn lấy chuyện tôn quý nói với con. Mẹ sống với con bao giờ cũng lấy tấm lòng của một người mẹ, lúc nào cũng muốn che chở cho con mình, để cho con mình luôn luôn tốt đẹp...

Bà định nói : Mẹ cũng rất khổ về cái danh hiệu Nguyên Phi đeo trên người đây, nhưng bà kìm được. Trịnh Giang lặng thinh, ít lâu lại hỏi :

— Mẹ yêu Trịnh Doanh hơn con. Cả cha cũng thế.

Bà Vũ Thị thấy Giang rất thành thực, lúc nào bà chỉ mong sao Giang, còn bé, để ôm Giang vào lòng nói cho Giang hiểu, bà đặt tay lên vai con, mà lòng xót xa. Làm vợ vua chúa là thế, con mình đây mà lại là ngôi kế vị của đấng chí tôn, không được tỏ bày hết nỗi lòng của người mẹ. Bà nói :

— Con là anh, con phải thương em chứ. Mẹ cha nào không thương con út. Và lại, ngôi thế tử, cha đã định rồi. Đó là lòng thương con lớn nhất của cha mẹ.

Trịnh Giang biết lòng mẹ. Chính chúa An Đô Vương hiểu lầm lương lý không muốn tiến phong Giang làm thế



từ, song Vũ Thị đã nói vào rất nhiều, Chúa mới chịu nghe. Trịnh Giang hứa :

— Từ nay con không la cà trong chốn dân gian nữa ! Con xin hứa với mẹ. Nhưng mẹ ơi, con buồn lắm !

— Mẹ biết. Nhưng con hãy tìm lấy một trong số cung tần mỹ nữ bên con, ai yêu con thật lòng. Con hãy sống hết mình với người ta, và mẹ chắc người ta cũng bù đắp cho con nhiều lắm.

— Hai mẹ con đang nói chuyện thân mật, thì từ bên ngoài có tiếng quan trung sứ truyền vào :

— Chúa thượng giáng lâm.

Cả Vũ Thị lẫn thế tử đều vội vàng lui ra nghênh đón. Họ sửa sang mũ áo. Thế tử ra chính điện cúi lạy Chúa. Trịnh còn Vũ Thị lạy rồi lui vào bên cạnh tấm rèm che Trịnh Cương ban :

— Ta miễn lễ... Vừa lui chầu, ta về chỗ diên Nguyên phi thấy vương tử bảo phi sang đây. Ta sang theo ! Phi và thế tử ở đây lâu chưa ?

— Tâu thần thiếp cũng vừa sang.

— Ta nghe nhiều chuyện bày bọ về thế tử lắm ! Có mấy vị đại thần xin vào tận nơi màn trướng tâu bày. Mỗi người một cách...

Mặt Trịnh Cương tự dưng bùng lên cơn giận dữ, song ông cố nén. Trịnh Giang trái lại, thản nhiên, bình tĩnh như không có chuyện gì xảy ra.

Trịnh Cương quả con :

— Ta khổ sở về mây nhiều nỗi lắm rồi. Trước đây ta chỉ có mình mây, nên đặt mây vào ngôi thế tử... Nếu như ta biết đứa con thứ hai sau này thì...

Nguyên Phi biết Chúa nóng, vội từ trong rèm bước ra kéo áo Chúa sụp xuống đất lạy van :

— Để ra đứa con hư là tội thân thiếp, xin Chúa thượng bớt con thịnh nộ búa rìu.

Nhìn bà vợ yêu, quý sụp xuống chân mình, nước mắt  
âm địa, Chúa cũng biết mình lỡ lời, đành thở dài, một  
tay đỡ vương hậu dậy, một tay chỏ vào mặt Trịnh  
Giang nói:

— Tày mày định liệu sổ phận của mày. Ta nói trước  
như vậy. Ta có thể thay ngôi thế tử bất cứ lúc nào, mày  
liều chưa?

Chúa quay lại nói với Vũ Thị:

— Nàng là người đàn bà phúc hậu, nàng chẳng có lỗi  
gì. Nó là con cái, dù là ngôi thế tử, vẫn là con. Ta giận  
nàng nó vậy thôi, cũng mong nó ăn năn hối lỗi...

Vũ Thị thấy Chúa nguôi giận liền bảo:

— Con tạ lỗi với cha đi!

Trịnh Giang tuy tức bố, nhưng rất yêu mẹ, liền sụp  
quống lạy và nói một câu lí nhí:

— Con xin cha tha tội!

Trịnh Cương chỉ cần có thế, liền đỡ dậy:

— Ta mắng vậy thôi, nhưng con chim, con thú cũng  
có tình cha con, huống chi những bậc vương giả. Con  
nên thương đến cha mẹ...

Rồi truyền cho quân hầu lui về cung điện cùng Nguyên  
phì Vũ Thị... Thế tử đưa tiễn cha ra tận đầu phủ Điện  
Quốc mới trở vào... Trịnh Cương thấy con phục tâm  
cũng vui vẻ như thường...

Quả là bên phủ Điện Quốc nhân hơn bên phủ Chúa  
nhiều lắm. Sau mấy cuộc duyệt binh xong xuôi, Trịnh  
Giang không có việc gì làm nữa, liền bảo Hoàng  
nội giám:



— Người có biết kẻ nào ở Thăng Long biết tướng s  
giỏi không?

— Dạ đề thần đi tìm...

Đến tối, Hoàng nội giám đưa vào một tên thầy tướng  
người Tàu, ngồi xem ở đèn Bạch Mã. Hoàng nội  
giám thưa:

— Thầy tướng họ Tôn quê tận bên Yên Ninh, từ tiền  
xưa chính là Tôn Tấn, học trò yêu của Quý Cốc từ..  
Ông thường chỉ xem cho các bậc vương giả, quý tộc.  
Kẻ thường dân chỉ ai có ăn tướng, quý tướng ông mới  
xem cho...

— Ta cho phép vào hầu...

Thầy tướng nhìn mặt Trịnh Giang rồi nói:

— Thế tử có nốt ruồi ở nhân trung, là thứ ít người  
có. Riêng điều ấy chắc rằng ngôi vương giả không thể  
thay được. Gương mặt đế vương lộ rõ, không còn nghi  
ngờ gì nữa.

Trịnh Giang cười:

— Đoán thế tử làm chúa thì ta cũng đoán được...

Thầy tướng họ Tôn vẫn ung dung thưa:

— Tiền vận luận ở quầng trán sáng sủa. Trung vận từ  
tinh mũi đến nhân trung có nhiều vương khí. Nhưng hậu  
vận thì không được hay lắm!

Trịnh Giang gằn giọng:

— Người muốn mất đầu chăng?

— Tâu số trời đã định, tôi đâu dám nói sai. Dầu mất  
đầu tôi cũng không dám nói nịnh, nói trái.

Trịnh Giang rất thích người nói thẳng, liền bảo:

— Thôi được, người nói tiếp đi...

Thầy tướng đoán thêm:

— Nhà Chúa là bậc thiên tử mà mắt lá dăm, thì đường  
tinh thường đâm đuối. Gò má cao, má lẹm, đường con  
cái hân hiem hoi... Nếu không ra sức tu bổ cầu tự thì  
không thể có phúc phận lâu dài được...

có ý tham quyền, vụ lợi. Tay chân, bè cánh đông, chẳng mấy chốc mà Hăng trở nên một đại quý tộc giàu có ở Kinh thành. Người ta đồn Hăng có ba bà vợ ở ba tư dinh lớn quanh Thăng Long. Bà hai ở ngay dinh của Hăng, bà ba ở ở một dinh cơ mạn Phương Liệt, còn bà cả thì ở ở cai quản đất phong của tước quận công ở làng Cháy... Thế thiếp hầu hạ trong nhà chỉ kém có Chúa. Dân Kinh thành cũng đồn thêm, mọi quan chức phẩm tước ở trong triều ngoài nội đều do bộ ba Hăng — Tuấn và Phạm cắt đặt cả. Bồng lộc của các quan viên liên thuộc biếu xén, lễ tết hàng năm đều đồn cả về ba nhà này..., riêng Hăng bao giờ cũng dồi dào hơn Lê Anh Tuấn và Đỗ Bá Phàm.

Hăng rất khôn ngoan, do câu kết được với khách thương ở mạn Vạn Đồn và từ phía Cửa bể Kỳ Anh nơi giáp ranh với đất phương Nam của Chúa Nguyễn, hàng năm, Hăng được các nhà buôn lớn biếu xén vàng bạc, châu báu vải lụa, gấm vóc không thiếu thứ gì. Người ta nói rằng, trên mũ miện của Chúa Trịnh có viên hồng ngọc trị giá đến hàng chục vạn quan tiền thì ở đáy rương nhà Hăng cũng có một vài viên tuy nhỏ hơn, song cũng chẳng thua gì viên ngọc trên mũ Chúa.

Đêm đêm, Hăng cho gia nhân vệ sĩ canh gác kho báu rất kỹ lưỡng. Ở đó có đường hầm xây cất theo bản đồ riêng của Hăng, người ta nói có đêm gia thần sơ suất không đóng cửa hầm, khi Hăng xuống coi kho báu, ánh hào quang ngút tỏa sáng cả một góc dinh thự.

Hăng tinh khôn, mỗi năm dự liệu nguồn giao thương buôn bán lớn, mà định thề chế độ quyền cho phủ Chúa.

Năm ngoái Hăng bàn với những nhà buôn lớn ở trấn Nghệ An, thu hút trăm hương từ phía Trấn Ninh về, vừa ăn tiền hối lộ, vừa kiếm có thu thuế cho nhà nước, lợi nhuận thu về không biết bao nhiêu mà kể.

Lại đến năm nay, Hăng dâng tờ khai lên Chúa, cho khám xét những cửa quan thông thương với các nước



láng giềng, qui định từng yến đồng và quế, phải nộp thuế rất nặng cho triều đình mới được mang lọt qua biên giới.

Những nhà buôn lớn, đều tìm mọi cách chạy tiền đề được các nhà quan làm ngơ đi. Hăng cho các thuộc hạ từ Kinh đô, theo dõi các đại thương gia, bắ tin cho họ gõ đúng cửa, mà thu về những nguồn lợi vô hình, lợi lộc không biết thế nào tính được. Hăng lại mách nước cho người thân trong nhà, câu kết với các nhà buôn lớn, tổ chức những đường dây buôn trầm hương, đồng và quế sang Trung Hoa, chở vào xứ Quảng và các tỉnh Gia Định, mỗi chuyến thuyền ra đi, tiền lời thú về hàng rương vàng bạc.

Nhờ vào những thói gian hiểm như vậy, Hăng giàu nứt đổ đổ vách. Tiền kềm nhà Hăng chứa lên tận đỉnh kho. Tơ lụa dề quên, mỗi xống, ổ kềm, Hăng cho người mang đốt và hủy bớt... Hăng dự vào hàng phú gia dịch quốc ở Thăng Long. Nhiều viên đại thần trung trực muốn dân hắc, sợ uy quyền của Hăng đành nín lặng. Đã có vài ba người không sợ chết, tố cáo Hăng với Chúa, thì hoặc bị thủ tiêu ngầm, hoặc bị lừa nhử vào những việc hám lợi mà mất chức, phải biến đi ở những nơi ma thiêng, nước độc.

Hăng hám lợi như vậy, nhưng luôn luôn cho mình là hạng chính nhân, quân tử, học giả, văn gia nhất nước.

Hăng nói gì Chúa cũng nghe. Hăng được Chúa cho mở quân doanh Trung Nhuệ. Hôm ăn mừng mở doanh, hát xướng tiệc tùng đủ ba ngày, tiêu tiền không tính kể. Sơn hào hải vị, chỉ cầu gia nhân nói một lời, thì mờ sáng, tới trưa, cung ứng đã ùn ùn về phủ thự. Hăng được Chúa đến thăm, ban thơ và lại cho mười lạng vàng, không biết khiêm nhường, dẫu đi một chỗ, Hăng phơi bày cho mọi người xem đề khoe khoang sự tin cần của Chúa đối với mình. Nhiều kẻ xu nịnh, tìm hết những lời khen ngợi, ca tụng chúc mừng Hăng. Hăng ngoài mặt ân cần tiếp đón,

nhưng kỳ thực mệt mỏi, nào biết lời nào hay hơn lời nào. Chỉ có một người mặt nửa say, nửa tỉnh, đến chào Hăng và bảo:

— Thưa tướng công, tôi sinh ra làm kẻ hàn nho, cả đời sống theo nghề khoa cử, đề đạt đến bằng tiến sĩ cập đệ... Hôm nay đến đây, thấy người đều nói một giọng, tôi muốn nói một giọng khác đời, tướng công có chịu nghe không?

Hăng đang lúc vui, liền cười ha hả, nói một câu dài dang:

— Ông cứ nói đi! Ta chán ngán về những lời đường mật rồi!

Người ấy không dừng lâu, cũng không hề khúm núm liền bảo:

— Ông có nhận ông là kẻ sĩ không?

— Ta khát thèm được làm kẻ sĩ.

— Ông là danh sĩ Bắc Hà có phải không?

— Đúng, ta là người làng Cháy, hiện nay ta là quan Tham Tụng, được ban chức Thế tử thiếu phó, tước Quận Công, là bầy tôi bậc nhất của Nhân vương.

— Ông không say rượu đấy chứ!

— Ta tỉnh lắm!

— Câu nói ấy là câu nói của kẻ say!

— Ta bảo là ta tỉnh kia mà! Người có biết không! Người quyền quý không muốn ai nói ngược với ý nghĩ của mình!

— Tướng công đang say đấy! Không say rượu nhưng là say danh, say lợi. Hãy tỉnh, tỉnh lại đi, mới làm sĩ phu Bắc Hà được.

Nổi rồi, y cười lớn bước ra khỏi cổng dinh. Câu nói ngạo nghễ ấy, làm cho Hăng tỉnh ra thật, Hăng bàng hoàng hỏi viên cận thần đứng hầu bên cạnh:

— Viên quan nào mà coi trời bằng vung thế!

— Thưa tướng công, đó là Bùi Sĩ Tiêm đấy!



Hăng chột dạ bảo :

— Bui Sĩ Tiêm! Bui Sĩ Tiêm hả! Bui Sĩ Tiêm!

Hăng mệt mỏi nhìn theo hút người ấy, nhưng nào có tìm ra đâu, cả nét mặt của ông ta Hăng cũng không kịp nhớ nữa!

\* \*

Hăng rất chú ý đến việc thi cử Lam Tham tụng ở Phủ Chúa, Hăng coi việc chọn nhân tài là không thể thiếu được. Hăng muốn chọn những người chuộng thực dụng, quen việc, rất ghét lối văn kinh nghĩa, thường viện sách vở đề bàn suông, do đó tâu Chúa, bác bỏ văn kinh nghĩa thay vào văn bát cò.

Hăng dâng Chúa xin qui định phép thi hương và khảo hạch ở các trường hương học và quốc học. Ở quốc tử Giám dùng các thực Tế tửu và tư nghiệp để giảng dạy, định ra các kỳ tiểu tập và đại tập. Những tháng giáp với các kỳ thi hương, thi hội, Hăng xúng xính mũ áo đại thần vào nghe bình văn ở Văn Miếu, có khi cao hứng lại ra đầu bài cho các sĩ tử.

Ở các trường hương học, các phủ huyện, các chức huấn đạo, giáo thụ chọn các học sinh giỏi, qua các kỳ chọn lựa, mà giảng tập đua tài với các con em vương, hầu ở trường quốc học... Sĩ tử nô nức, ai cũng muốn tiến thân.

Song chuyện lắt léo trong trường văn làm sao tránh khỏi. Con các đại thần lười học, những các chức đề điệu, giám khảo, các trường thi hương đều có người đến nhà riêng đề ghi tên, viết tự dạng đề khi chấm, lưu ý, bỏ qua hoặc tìm cách vớt cho bằng đỗ. Khoa thi hương năm ấy trường thi mở sát lâu Ngũ Long. Chúa và Công Hăng, Công Cơ, các Tham tụng, bồi tụng lên lâu xem các sĩ tử lũ lượt kéo vào thi... Kỳ thi ấy ban lệnh xướng danh, các con quan đại thần đều đỗ cả.

Công Cơ vốn là người trung trực thẳng thắn, nghe các quan chủ khảo, giám khảo đề điệu vào trình về việc thi cử. Ông nào ông ấy cứ nắc nỏm khen tài các vị tân khoa, cũng là đề đề cao tài chọn tuyền của mình. Cơ nghe xong có vẻ ngờ. Ông bèn xin cho xem tất cả các bài thi... Lại truy hỏi riêng quan đề điệu là người coi sóc chống lại sự gian lận. Sau ba đêm đọc lại các bài thi, thấy nhiều bài giống nhau, như có người gài chung cho tất cả mọi người, xem quyền văn thì không phải ai khác, đều là con của các vị quận công, tham tụng cả. Kỳ ấy trúng cách có con Tham tụng Lê Anh Tuấn, Tắc Quận Công Phạm Công Trân, Văn Quận Công Đỗ Bá Phẩm, Đồng Quận Công Đặng Đình Giám... Nhiều người hay chữ lại bị đánh trượt. Nguyễn Công Cơ đem việc ấy hỏi Nguyễn Công Hăng, và trình tất cả các bài văn mà ông ngờ. Hăng đọc hết, thấy Cơ nói có lý. Hăng hỏi:

— Ý ông thế nào, ông Ngốc Quận Công.

Tước của Công Cơ là Ngốc Quận Công thật, nhưng khi hỏi, Công Hăng có dẫn mạnh chữ Ngốc đề Công Cơ biết, đừng làm việc ấy mà đại, song Công Cơ không đề ý, mặt bưng bưng nói:

— Việc thi cử là việc hệ trọng. Nếu các đại thần còn làm những việc khuất tất như vậy, thì các sĩ tử con các nhà dân thường bao giờ mới mở mắt được. Ông có thấy người ta đặt về giảng giảng không?

— Về như thế nào?

— Họ hát:

*Văn chương phủ lục dù hay,  
Trở về làng cũ học cây đi thôi,  
Tiền bạc hỏi có mấy mươi.  
Con quan thì lại suốt đời làm quan!*



Nguyễn Công Hăng bật cười. Cơ lại nói:

— Họ còn hát:

*Con ông bị thiên đốt như bò<sup>1</sup>*

*Ấy thế mà giờ lại dõ to...*

*Quan Tham, quan Quận, xin con dõ,*

*Thì cứ năm nay quả « được mùa »...*

— Vậy ta nên bàn thế nào?

— Đã không đúng qui cách của trường' thi, tốt nhất là phải đem đúng luật định mà xét. Quan chấm, trường hay sĩ tử mắc phạm đều chiều luật hình mà xét xử, có thế mới nghiêm phép nước được...

Nguyễn Công Hăng lắc đầu:

— Họ đều là những đại thần đồng liêu với tôi và ông, nếu làm không khéo, họ giận ta, rồi không muốn ở cùng một phe cánh nữa... Chi bằng!

— Chi bằng thế nào? Hay ông lại định dung túng cho họ... Hăng lại cười khà khà:

— Ông Ngốc Quận Công ơi, tôi không ngu thế đâu! Ông cứ làm tờ khai lên Chúa, rồi tôi cũng tâu bày thêm. Ý Chúa là ý trời, sau này họ có bị tội họ cũng không dõ cho tôi và ông được. Nhưng lời đi vẫn tốt hơn.

— Tôi chẳng có lợi lộc gì với ai. Tôi không sợ.

Nguyễn Công Hăng cười khẩy, rũ áo đứng dậy:

— Ông dâng khai lên Chúa thì cứ dâng!

Nguyễn Công Cơ dâng tờ tâu lên Chúa Trịnh Cương thật. Chúa Trịnh dòi xem bài văn. Trịnh Cương cũng thấy có sự gian lận thật bèn phê vào tờ khai: « Con các đại thần văn làm giống nhau, có thể do gà văn mà dõ, có thể cùng đã tập làm một bài như thế mà làm giống nhau. Sĩ tử đã có tài lo gì chẳng dõ. Muốn cho công bằng,

---

1. Âm chỉ con (nuôi) của Đỗ Bá Phàm.

lập một cuộc khảo thí lại các ông hương cống... Ai làm bài hay thì trúng cách, dở thì bỏ!».

Công Cơ mừng lắm. Các tân khoa đều bị khảo hạch lại. Khoa ấy thực tài chỉ có một phần ba, còn hai phần ba đều do gà găm, hoặc may thuộc lâu các sách văn soạn sẵn của bọn viết thuê, làm bài mướn tung ra bán ở thị trường sách cả... Con các ông lớn cũng bị đánh trượt...

Lê Anh Tuấn, Đỗ Bá Phàm, Đặng Đình Giám, Phạm Công Trần bị bẽ mặt, không làm gì được.

Nhờ nói thẳng, Chúa Trịnh Cương cho Nguyễn Công Cự chức Thiếu bảo.

Nguyễn Công Hãng, Đỗ Bá Phàm, Lê Anh Tuấn đều ghét Nguyễn Công Cơ...

\*  
\*\*

Quê làng Cháy bị cướp, kẻ cướp dẫn nhau vào cướp ngay tại dinh cơ lớn của làng của quan Tham tụng Thế tử Thiếu phó, quận công Nguyễn Công Hãng. Bọn cướp quả đã vượt rào hùm... Nguyễn Công Hãng giận lắm, gọi trấn thủ Kinh Bắc lên quở trách, mắng như mắng đầy tớ, hẹn cho ngày phải tìm ra thủ phạm.

Hãng lại gọi gia thần tin cậy, giao quân ở phủ Trung Nhuệ đem một trăm quân, theo dấu vết của bọn cướp lùng tìm đến tận hang ổ. Chẳng mấy chốc bắt về được bọn kẻ cướp, đầu lĩnh tất cả mười đứa. Hãng không cho xét ở phủ trấn, mà cho điệu về bên hình sự xét hỏi, đích thân đến đó xem tra tấn. Bọn cướp sợ hãi khai các đồng bọn... Hãng cho đi bắt về tất cả, rí tai cho quan hình khép tội chết hai đứa, chặt tay, chặt chân thêm mười đứa. Vụ án chấn động cả kinh thành, đến tại Chúa. Chúa gọi Hãng vào hỏi:

— Ông mắt của có nhiều không?



— Tàu Chúa, mất cũng nhiều, nhưng bọn cướp dám cướp nhà thần, tức là không coi phép nước ra gì cả! Phải nghiêm trị!

Chúa phán:

— Nghiêm trị là phải ta không nói làm gì. Nhưng chém đầu hai đứa đầu sỏ là đủ rồi, sao ngươi còn cho chặt chân chặt tay nhiều thế!

Hăng im cúi mặt không nói. Chúa vẫn chưa hết giận cố nén:

— Ngươi thờ họ Trịnh ta trải hai triều, hết lòng tận trung, có nhiều công lớn, ta biết. Nhưng có công thì càng phải chú ý đến nhân nghĩa, cùng lắm mới tính đến uy vũ... Ta thấy tội tử hình không thể bỏ được, nhưng tội chặt tay, chặt chân quá ư dã man, nên bỏ... Ngươi đã chặt tay chặt chân dám cướp nhà ngươi há hê rồi, thì từ nay không được chặt tay, chặt chân người khác nữa...

Hăng sợ hãi, dập đầu lạy, không dám ngẩng mặt lên, Chúa nói:

— Phủ Tham tụng bàn với hình bộ bỏ hình phạt chặt tay, chặt chân đi, thay vào các hình phạt khác bằng tội đồ, tội lưu, cư tác tùy theo tội nặng nhẹ khác nhau, có được không?

Nguyễn Công Hãng lập bập tâu:

— Muôn tâu, nhờ lượng nhân từ của Chúa thượng, thần xin dề trình ngay việc này...

Chúa nguôi giận, lại phủ dụ thêm vài câu nữa, rồi cho Nguyễn Công Hãng dậy, ban trà cho uống.

## 8

Trịnh Cương là người chăm chỉ, ôn nhu, dôn hậu, mức độ. Đó là đức tính hiếm thấy. Phẩm chất của An Đô

Vương, nhờ ảnh hưởng của cha đẻ Tấn Quang Vương Trịnh Bính và của chúa Trịnh Căn, người đã nhường ngôi cho ông... Nhà vua ông tôn thờ nhất là Lê Thánh Tông. Ông đọc hết bộ luật Hồng Đức, xem hết những điển lệ điển chế, pháp luật, tô thuế của thời ấy, đem áp dụng vào những công việc hàng ngày. Ông nghiên ngẫm kỹ bộ Đại Việt Sử Ký, xem từng việc chép về vị Minh quân này, và cố rút ra những điều bổ ích... Ông thường nói với bọn Nguyễn Công Hãng — Đỗ Bá Phàm :

— Tiên vương của ta là người biết bồi đắp cơ nghiệp biết trả vương nghiệp cho dòng trưởng, đó là điều họ Trịnh làm hơn được họ Trần. Đức Cao Vương, Tăng Vương (chỉ Trịnh Tùng, Trịnh Tráng) sáng nghiệp vất vả chẳng kém gì các bậc đế vương dựng nghiệp... Ta làm sao không cần mẫn được...

Trịnh Cương học thuật dùng người của Lê Thánh Tông, và cố nhớ lấy lời căn dặn của Trịnh Căn: Con có làm Chúa sau này, nhớ thi thố tiếp những việc ta làm chưa được. Điều đáng nên nhớ nhất là noi gương ông cha trước, chớ có ý gì khác ngoài việc tôn phò nhà Lê... Phê bỏ họ thì không thể nào cầm quyền chính được...

Lên làm Chúa, Cương càng ghi nhớ thấm thía điều ấy. Không những làm theo cách các đời chúa trước làm như gả con gái, chị em mình cho thái tử hoàng tử nhà Lê, đề ràng buộc họ Lê vào họ Trịnh, đề có người tin cần dò biết nhất cử nhất động của vua Lê trong hoàng cung. Cương tuyệt nhiên không dùng những viên đại thần hoặc những người nào có tài mà được vua Lê gả con gái cho... Người nào giỏi giang lắm, thân cận với đám cận thần của Chúa, Cương cũng chỉ cho làm đến tri huyện... Trong các đám tham tụng, bồi tụng, Cương quý trọng Nguyễn Công Hãng hơn cả.

Có lần ngồi với Đặng Vương phi, người vợ có thể đàm đạo việc nước, việc văn chương với ông được, ông nói :



— Tiên vương ta trước (Trịnh Căn) dùng được nhiều người giỏi như Nguyễn Quý Đức, Đặng Đình Tướng, Lê Hy mà việc triều chính được nhân hạ. Ta cũng muốn có nhiều người giỏi như thế, đề luôn đến với ái khanh, song không được bao nhiêu... Trông đám người thạo điều hành việc lớn có lẽ chỉ có Nguyễn Công Hãng, Đỗ Bá Phàm...

Những lúc Trịnh Cương nói chuyện về các đại thần, Đặng phi thường ngồi im. Bà ít bàn thêm bởi bà không thích những con người suốt ngày dăm đuổi vào danh lợi. Những lúc nhàn đàm, có người họ hàng vào nhờ cậy bà can thiệp hộ, nhằm thăng quan tiến chức, bà chưa hề nhận lời ai, kể cả những em họ của mình... Mà giòng họ của bà cũng chẳng kém cạnh gì... Nhưng cái dấu ấn trẻ thơ thấy những lão già làm quan nhỏ, khúm núm, râu tóc bạc phơ đến lạy cha mình lúc ấy mới ngoài ba mươi tuổi thì bà không chịu nổi. Đã có lần bà hỏi:

— Cha ơi, sao người già phải lạy người trẻ hở cha?

— Vai vế thấp thì phải lạy người tôn quý hơn mình!

Bà hỏi lại:

— Thế sau này cha già, cha có phải lạy người trẻ không?

Cha bà thấy con hỏi ngộ nghĩnh rất vui, không chấp liền trả lời:

— Nếu người ấy giỏi thì cha cũng lạy...

Vương phi kể lại chuyện ấy với Chúa, Chúa thích lắm cười ồm lên, và trong lòng càng yêu Phi hơn. Từ đây Chúa hay đem những chuyện vui buồn trong buổi chiều, bàn bạc với Phi. Một buổi Chúa bảo:

— Nguyễn Công Hãng vào đình thần hôm nay bàn việc quy định màu sắc cho các quan lớn nhỏ trong triều, mọi người lại bảo ta dùng màu vàng, đề tỏ rõ nghi vệ thực quyền... Ta đã bác bỏ ngay và chỉ cho dùng màu tía, Phi thấy thế nào?

Dặng Phi nghĩ ngợi một lát rồi trả lời:

— Bụng dạ nghĩ thế nào thì lời lẽ sẽ lộn ra như thế... Chúa thượng trước sau một dạ tôn phù, nên thành thực có sẵn, mặc cho đình thần cố làm cho uy thế họ Trịnh rõ ràng hơn, vẫn cố giữ nếp xưa... Đó chính là vương đạo... Đã không có ý lấn ngôi của Hoàng đế nhà Lê thì đại gì mà dùng tranh màu áo với vua... Chẳng hóa ra ruột một dăng, vỏ một nèo. Nếu nghe họ chỉ đại mà thôi...

Chúa gật đầu. Dặng Phi lại nói thêm:

— Màu áo không thể làm đẹp vương triều. Nhà Trần dùng cách ấy. Cái làm đẹp vương triều là ở chính sự, lo sao cho dân yên, lính giỏi, được mùa, sưu thuế nhẹ, thiên hạ thái bình, vẻ đẹp hiện ra từ đấy!

Chúa buột miệng khen:

— Sao Phi bàn câu nào cũng xác đáng cả, mà không hay nói. Ta tiếc không đem những điều này bàn với Phi từ trước.

Dặng Vương phi khiêm nhường trả lời:

— Thiếp chỉ là người đọc sách, thấu hiểu lẽ phải qua chữ nghĩa, bằng sao được những người phải thi hành phép nhà Chúa hàng ngày. Và lại, phận gái, dám mon men đến văn chương chữ nghĩa đã là quá lắm, đâu dám bàn đến chính sự...

Lại đến một dịp đầu xuân, sắp đến buổi tế Nam Giao thì Đức Vua se mình... Vua thân cử trung sứ đến nhờ Chúa thay cho ngôi chủ tế... Các đại thần lo buổi lễ đến nhân việc này đề Chúa ra mặt thiên hạ, oai vệ hơn hẳn vua, mọi lễ vật, quân sĩ, tướng tá voi ngựa dẫn theo từ hoàng thành đến đền Nam Giao đều hơn các năm vua thân đi chủ tế.

Chúa gọi Lê Anh Tuấn đến quở trách:

— Có phải ông lo lễ tế đền Nam Giao không?

Tuấn sợ hãi la:

— Tâu, chẳng là Chúa thượng đã giao cho thần ư!



— Ta giao việc, nhưng nhà ngươi đã không làm theo ý ta.

Lê Anh Tuấn dập đầu hai ba lần, tâu:

— Thần từ khi được Chúa thương yêu tin, nhất nhất không dám làm trái ý. Đến cả việc không cho con trai đồ hương cống, thần cũng chẳng dám kêu xin, bởi việc đó thần có sai phạm.

Chúa yêu lời nói thẳng, cả đẹp lòng, song nhắc Tuấn dịu lời hơn:

— Ta không trách ông không trung thành, nhưng ta trách ông không hiểu ý ta... Ta có muốn làm gì hơn nhà vua đâu, mà lúc nào các ông cũng muốn cho nghi vệ của ta hơn đấng thiên tử. Một cuộc tế đàn nam giao, là thông lệ hàng năm, vua se mình thì Chúa thay. Tế vật, hành lễ năm vua như thế nào thì năm Chúa tế cũng thế, hoặc giảm thiểu đi, như thế mới được lòng dân, các ông lại cố tình phô trương ra, bày vẽ ra, các ông tưởng làm sáng danh ta, nhưng chính làm hại ta đó.

Lê Anh Tuấn muốn gỡ tội cho mình, liền tâu:

— Thưa việc này thần chỉ là thứ yếu chứ định đoạt chính là do quan tể tướng Nguyễn Công Hãng, và đại thần tin cần của Chúa là Quận công Đỗ Bá Phẩm.

Chúa vỗ về:

— Ta nói thế các ông làm cho đúng.

Rồi đứng dậy ra về... Năm ấy, Chúa giữ ngôi chủ tế, không đứng vào vị trí của vua, mà đứng lùi vào chỗ phía trái. Chúa mặc áo tía, rất khiêm nhường.

Đến khi ban yến trăm quan, Chúa lại cho bày tiệc bên hoàng cung và mời vua ra ngồi ngôi chủ tọa. Đình thần ai cũng vui vẻ...

Chiều hôm ấy, mùa xuân nắng đẹp, Chúa ngự thuyền chơi Hồ Tây... Chúa khen ngợi bọn Lê Anh Tuấn, Nguyễn Công Hãng, Đỗ Bá Phẩm và ban thơ cho. Bài thơ đại ý nói đến mùa xuân ở Tây Hồ, cảnh sắc đua tươi, vua tôi

hồ hởi, rượu ngon nhắm tốt, phảng phất thơ của Thái Tông đời Đường và thơ của Tô Đông Pha đời Tống. Chúa lại cho mọi người được họa... Ai cũng muốn lấy lòng Chúa. Có đến hơn một trăm bài thơ họa theo, lời lẽ cũng giống nhau ca tụng đức độ của Chúa và những chính lệnh mùa xuân của Chúa ban ra. Khi chấm, Chúa ban thưởng cho người làm khác ý của trăm bài thơ ấy. Mọi người đoán là thơ của Nguyễn Công Hãng hay Lê Anh Tuấn, nhưng rút cuộc thì lại là thơ của một ông đồ khoa sĩ vọng, chưa ai biết tên tuổi bao giờ!



Các thị tỳ thường xi xăm với nhau:

— Dạng phi đẹp nhưng buồn.

Bà có một nỗi buồn quý phái. Có những buổi sáng, bà ngồi một mình, thau nước thơm rửa mặt nguội lạnh lúc nào không biết. Tóc rối bời, bà phóng mắt nhìn qua ô cửa sổ hình bán nguyệt, cần những hoa văn của thời vua chúa, mà thông cảm với làn sương, hạt mưa bụi, cơn gió lang thang ngoài trời.

Có lúc bà nghĩ bà cũng là một làn sương, một hạt mưa, một cơn gió, nhưng những thứ của trời đất thì được hòa đồng với đồng chủng. Sương hòa với sương. Gió hòa với gió. Mưa hòa với mưa... Thậm chí bụi hòa cùng bụi, cát hòa cùng cát... nhưng ở đây cái vẻ đẹp nghiêng nước, tâm hồn trong sáng hồn nhiên, đã bị giam chết từ tuổi Mười hai...

Tuổi mười hai của bà trong một gia đình vọng tộc, thua cả cô bé mười hai thời dân giả... Đời vương giả là một cuộc đời triền miên... Có lúc bà đã thốt lên với bà Ngọc Trọng như thế... Cái mình ao ước thì không có. Cái mình đã chán ngán đến tận óc thì cứ xếp đặt chồng chất



ở bên mình... Mười hai tuổi bà thêm như những cô gái đi cấy, đi làm đồng ở sau lưng mẹ, hồn hậu như con chim non, hát những câu hát nhí nhảnh... Còn bà thì phải đắm đuối vào học thừa gửi, lễ nghĩa, đi sửa bước đã có nghĩa mẫu, bảo mẫu, gia nô, gia tỳ rêu rêu theo sau... Một đứa bé con, một bà quận chúa, đi dái, đi ỉa, cũng nhất nhất phục tùng cái đám đầy tớ hầu hạ... Muốn dái một bề ở dọc đường, muốn ngắt một bông hoa dại, muốn bắt một con chuồn chuồn, một con bướm, cũng đều bị ngăn trở...

Đặng phi nhớ một lần, phi vỗ một con ong đen, bị nó đốt sưng vù tay... Bữa ấy, viên quân gia bị cha bà vạt một roi vào giữa mặt. Bà Nhũ mẫu phải úp mặt xuống đất không dám ngẩng lên. Hai đứa thị tỳ bị đuổi về quê khốc như cha chết. Đặng phi thương những người ấy quá, khóc âm lên và kêu:

— Cha ơi đừng đánh đừng phạt họ. Tại con thôi.

Cha bà quát vang:

— Con nặc nô! Vào trong nhà!

Bà nen nét, phụng phịu chạy vào với mẹ khóc to hơn... Từ hôm ấy bà có cảm giác, cha bà không phải của mình. Ông là của ông chúa, các ông quan đại thần nào khác. Ông là của quyền uy, của thương đao, cung kiếm. Ông đẻ ra con, mà ông chẳng bao giờ gần gũi chúng nó. Ông đẻ và thỉnh thoảng đến để xem mặt chúng nó, như ông xem các hộp vàng, hộp ngọc ở trong nhà ông.

Mẹ bà có yêu bà hơn, thương bà hơn, song bà còn mãi trông nom việc trong phủ riêng của chồng, cái quản cái đám con hầu thầy tớ và trang diềm để làm đẹp mặt cha bà, gây thế lực để chồng phải luôn luôn ở bên bà không được chia sẻ tình cảm cho đám thiếp trẻ hầu non... Là người sớm học hành hơn tất cả các chị em trong nhà, mê say văn chương, thông minh, đỉnh ngộ, Đặng phi vẫn không hề được chú ý gì hơn các chị em trong nhà. Cha bà vẫn say đắm trong chức quyền và danh lợi. Ông chỉ

mong cho các con chổng lớn để gả bán cho chức quan công nọ, tước hầu kia... Và khi bà được quan nội giám cận thân của Phủ Chúa tuyền vào cung làm vương phi thì ông tưởng như uy vọng của mình sẽ không thua kém gì ai ở triều đình. Quả thực, sau khi bà vào cung. Ông có được phong tước hầu, được gọi từ nơi phiên trấn về làm việc ở Kinh đô, được mở phủ riêng ở quê, ở bên phủ Chúa... Quân cấm vệ rất nể ông... Các xe ngựa dập diu bên dinh thự của ông... Nhưng ông không phải là người thực học có tài... Trừ vài kẻ loằng xoằng nhờ cậy những việc lật vặt, còn những các quan lớn tam tứ phẩm đều đi lại dần dần thưa thớt.

Cha bà là họ gần của các quan tề họ Đặng Đình. Sòng thời của họ Đặng đã qua rồi. Bây giờ là thời của Nguyễn Công Hãng, Đỗ Bá Phẩm, Lê Anh Tuấn... và Nguyễn Hiệu...

Xe ngựa lại đổ xô vào những nhà đại gia ấy... Đặng phi làm vợ Chúa Trịnh Cương đã nhiều năm. Chúa yêu bà, quý bà... Nhưng Chúa là người của muôn người, không phải là người của một người. Ngay những lúc tình riêng có chút ít bộc lộ, Chúa đều kìm giữ. Chúa quý bà Vũ Thị. Một thời Chúa rất yêu bà Ngọc Trong. Đêm nào, Chúa cũng ghi vào thẻ gọi những cô gái rất trẻ vào hầu trong trướng, nhưng chẳng bao giờ Chúa giữ đến trọn đêm... Chúa không thích các cuộc vui bày biện sa hoa ra trước mắt... Cái gì ở Trịnh Cương cũng là mức độ, là gìn giữ... Mà mức độ, gìn giữ thì còn gì là chuyện yêu đương nữa...

Dám cung phi nào cũng mong Chúa năng lui tới, còn Đặng phi thì lại hết sức dửng dưng... Chúa đến thì bà hầu tiếp. Chúa đi, bà lại thưởng hoa, đọc sách, hết sức nghiêm nhiên, như thể mình vẫn là gái trinh chưa hề biết lấy chồng!

Thị tỳ rất hay bàn tán về tính nết của Đặng phi. Có lúc các bà vợ của Chúa, cũng tìm mọi cách này, cách nọ



đến dò tìm, xem thử ý tứ Đặng phi thế nào trước Chúa, và điều quan trọng hơn cả, là phi đối xử với các bà ấy như thế nào, có ý định mê đắm Chúa, để tranh giành quyền lực trong hậu cung với họ không?

Mỗi khi cha mẹ hay người nhà Đặng phi ra vào, thế nào cũng có một viên thái giám già và một vài đứa thị tỳ theo dõi. Nhưng Đặng phi nào có thêm đề ý, bà lại cầm cúi bên quyền vãn, hoặc đắm đuối bên một giò lan xuân vừa nở. Bà chỉ sung sướng nhất là những phút sống cho mình, sống vì mình.

Đặng phi rất yêu văn chương và yêu thơ. Bà lục tìm những áng văn hay ở trong các nhà quyền quý đem về đọc. Bà rất mê văn bà Ngô Chi Lan. Văn bà đoan chính, trang nhã, cốt cách chẳng giống bất cứ ai. Người đương thời phong cho bà là Nguyễn Hạ Huệ. Kề cũng đúng... Đặng phi xem sử sách rất nhiều. Các pho truyện Tam Quốc, Hồng Lâu Mộng, Tây Du, Thủy Hử, bà đều đọc cả... Nhưng bà thích nhất là tập Hồng Lâu Mộng... Văn chương Hồng Lâu Mộng mới thực là chân giá của văn chương. Thủy Hử, Tây Du, Đông Chu Liệt Quốc, Tam Quốc cũng rất hay, nhưng đó vẫn là chuyện của loại văn chương cho tất cả mọi nhà, chứ không phải văn chương cho những người yêu văn chương. Nhiều người tranh luận với Đặng phi chuyện này, nhất là anh em ruột trong nhà bà... Mấy ông anh trai, anh họ của bà cũng đỗ đạt cả, văn thì sinh đồ, hương cống, tiến sĩ, lại có cả người đỗ cả khoa sĩ vọng, nhưng, thực ra họ học văn học võ chỉ vì cái mũi giàu sang, chứ ai đã nhận ra cái đẹp của văn chương đâu!

Chỉ có bà đọc hết Đường thi tam bách thủ, còn lục tìm cho được Toàn Đường tập hơn mười vạn bài, nghiền ngẫm đọc cho bằng hết. Chỉ có bà mới đọc hết những Thi phẩm văn phẩm của Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Lê Thánh Tông, của Tao đàn nhị thập bát tú...

Thơ ca của Khuất Nguyên bà thuộc nhiều bài. Ly Tao, Quất Tung, Vọng Mỹ nhân, bà thường ngồi nhâm đọc một mình.

Người ta đề cao Kinh Thi, nhưng bà lại yêu những bài ca vùng quan họ bên làng Vọng Nguyệt, nơi giáp ranh với quê ngoại của bà..., cũng là quê ngoại của Chúa. Chính Chúa cũng mê cái loại hát dân gian này lắm. Một lần Chúa hỏi:

— Phi có thuộc lời ca vùng quan họ không? — Cái câu  
«Trúc xinh trúc mọc đầu đình

Em xinh em đứng một mình cũng xinh»

bữa nọ ở trong hành cung bên Kinh Bắc ta mới được nghe. Đêm xuân, sáng trăng trai gái họ trảy thuyền hát đối đáp với nhau sao mà hay thế. Kinh thi của Trung Hoa ngày trước chắc cũng chỉ đến thế mà thôi.

Dặng phi thưa:

— Nhưng câu hát quan họ chính là Kinh thi của Đại Việt trong thời đại hiện nay đấy!

Và bà đọc cho Chúa nghe nhiều câu còn hay hơn thế nữa, ví dụ như lời thơ của các bài... *Qua cầu, Con nhện giăng mùng, Bèo dạt mây trôi, Trèo lên quán dốc...*

Nhân lúc say đắm vào chuyện văn chương, Chúa hỏi đến chuyện học hành, khoa cử... Biết Chúa lúc nào cũng canh cánh về chuyện chăn dân, trị nước, hôm ấy phi mới đánh bạo thưa:

— Tâu Chúa thượng, trong những lúc này, thần thiếp nghĩ, giá có cái đám ca nữ ở các làng quan họ bên sông Như Nguyệt bảo họ hát lên cho ta thưởng thức thì hay biết mấy. Còn chuyện khoa cử, Chúa thượng hỏi thiếp, thiếp biết gì mà thưa. Thiếp là phận gái đến học hành cũng phải học thầm, học trộm, hưởng gì thi cử...

Chúa dẫu chạm lòng, nhưng cũng không giận khi thấy cái tình thực của Dặng phi, liền cười chống chế:



— Ta coi Phi như cận thần nên mới hỏi thế chứ không thì hỏi làm gì...

Mấy bữa nay. Đặng phi đang mê mải đọc một cuốn sách của một vị đại thần đi sứ về, dâng Chúa. Chúa thấy bà yêu văn chương, liền đưa cho bà. Đó là cuốn sách thu thập những điều hay về văn học của Trung Hoa. Sách bàn thấu lý, lời lẽ hàm súc, đọc hết trang nọ đến trang kia, trang nào cũng có những cao kiến!

Giữa lúc Đặng phi đang cao hứng, say sưa với văn chương như thế, thì viên trung sứ đem thẻ bài của Chúa đến, sụp lạy và mời bà sẵn sàng đồ tư trang, đem theo đám thị tỳ dè theo Chúa đi tuần du phía đông và về thăm hành cung Cồ Bi.

Bà phi họ Đặng nhú lông mày lại, quyền sách để trên chiếc kỷ nhỏ vẫn gập lại ở trang đang đọc dở. Bà gắng hỏi:

— Chúa thượng tuần du bao nhiêu lâu?

— Dạ khoảng chừng mười ngày?

— Sao ta không thấy Chúa bảo gì?

— Thừa tiếng là tuần du, nhưng phải giữ nghiêm mật. Nghe đâu phía An Quảng có bọn giặc biên, lại ở phía Sơn Nam có mầm nổi loạn, Chúa mượn thế tuần du để vỗ yên bờ cõi thôi!

Đặng phi bảo:

— Ông giúp ta đưa cho Chúa một bức tâm thư.

— Dạ tôi xin hết lòng khuyển mã.

Đặng phi lấy giấy hoa tiên, mài mực rồi thảo rất nhanh một tờ thư dâng lên Chúa...

«Chức tiếp dư thấp hèn họ Đặng kính dâng Chúa thượng oai trù thiên hạ:

Thần thiếp được vời theo xe Chúa đi xa, lòng vô cùng cảm kích. Song tuần này, thân thể bất an, lại bị trời phạt, mệt mỏi vô cùng, mà Chúa thượng tuần du nhọc nhằn, sợ không được như ý muốn, lòng đầy sợ hãi.

Ngựa trông, ơn trên bao dung, thương phận  
xá cho tội chết, ba cung đầy người đẹp, các vườn  
đều là bậc hiền thảo, xin Chúa vời người khác, hẹn  
buổi hầu sau, lòng không dám trái...

Vườn Kỳ, tháng hoa lan, thần thiệp cúi đầu  
sợ tội, kính mong Chúa thương chuần tấu... »

Quan trung sứ đi rồi, Đặng phi lại diễm nhiên đọc nốt  
những trang sách viết dở. Rồi bà cũng không đọc nổi nữa.  
Một nỗi buồn sâu xa, mệnh mang độc chiếm hồn bà. Bà  
buông bút, ra với vườn Kỳ, ngắm cây, hoa. Bà ngắm từng  
chậu ngô đồng, lá như tán lọng, hoa đỏ đơn sơ, ngắm  
những giò hoa lan thanh khiết hương thầm lặng, chỉ cần  
đến một người biết thưởng thức. Lại cả cái đám cỏ chỉ  
viên bên vườn, bên luống, thứ hoa thô thấp, dáng khô,  
màu đẹp nhưng vẫn là thứ cỏ có hoa... Hoa cứ bông bột  
mà lên, đua vui mà mọc. Lại có chậu huệ, chưa đến đã  
thơm, hoa trắng quá, trắng đến rợn người. Những cành  
giao chẳng chịt quăn quít, những búi quỳnh, lá đan cài,  
yêu điệu như vân mây, như khúc rần... Bà phi đi lặng  
một mình bên hoa. Cô thị tỷ yêu thấy bà ra, định theo  
hầu, nhưng bà đưa bàn tay bảo không cần thiết. Lúc này,  
bà chỉ muốn một mình trong vườn hoa riêng của mình,  
ngắm mọi loài hoa dài các, tự mình diễm mình với hoa với  
cỏ, mà dè một nỗi buồn thầm kín cứ lan tỏa trên hoa lá,  
trên sương trên gió... Người đẹp bị giam hãm trong giàu  
sang là một thứ tù nhân cao cấp. Một lần bà đã thổ lộ  
với cô em gái như thế, cô em sợ hãi phải bịt miệng bà  
lại. Bà bật cười rất to, ôm lấy em và bảo :

— Việc gì phải giấu! Mình sinh ra để dâng hiến cho  
người khác, đến phút được thuộc về mình nhất cũng không  
dám thổ lộ tình riêng thì còn gì là mình nữa! Nhà này,  
cha mẹ sống theo lễ giáo xưa, bắt chị gả cho Chúa từ



mười hai, chị chịu, chứ như bây giờ thì chị trốn đi, chị chẳng nghe đâu!

Cô em ngây thơ hỏi:

— Chị trốn theo ai?

Đôi mắt mơ màng, Đặng phi bảo:

— Theo ai thì theo. Một thằng đánh dấm, một gã đạo nhân, một trang hiệp sĩ, ai yêu chị thì chị theo.

Cô em gái Đặng phi vốn doan trang, thấy chị nói bất cần, sợ hãi lại bịt miệng chị:

— Chị bạo miệng quá! Chị ở bên Chúa, bao nhiêu nghìn dân bà mơ ước mà chị lại coi thường!

Đặng phi hỏi lại:

— Em có người yêu chưa?

Cô em gái đỏ mặt chối khéo:

— Em làm gì ra có!

— Nếu em có người yêu, em đi theo người yêu hay lấy tước hầu, tước quận công.

Cô em nín thinh không nói. Đặng phi lại tiếp:

— Phận chị không ra gì rồi. Chị khuyên em: giàu sang cũng cần. Song hạnh phúc thật sự còn quý hơn gấp bội.

Nói rồi Đặng phi ứa nước mắt.

Chúa Trịnh tuần du phía đông, mang Nguyên phi Vũ Thị theo. Chúa cũng cho Trịnh Doanh cùng đi để xem duyệt thủy trận. Bọn Nguyễn Công Hãng, Lê Anh Tuấn đã sắp xếp từ trước khiến Chúa đi đến đâu đều gặp được những việc ưng ý... Chúa đến ngụ ở Côn Sơn một đêm, vào thắp hương ở trước chùa Hun, leo núi theo các dấu chân nơi ẩn náu của Nguyễn Trãi, chợt nảy ra ý muốn vui cảnh nhàn, non xanh nước biếc. Đỗ Bá Phẩm biết ý Chúa liền dâng những bài thơ hay nhất ở Côn Sơn như các bài *Côn Sơn ca*, các bài trong mục *Cầm thảo môn*, *Hoa mộc môn*, hoặc *Bảo Kính cảnh giới*.

Chúa phán:

— Nguyễn Trãi là đại công thần của đức Thái Tổ nhà Lê, một đời đáng được vinh hiển, mà lại chết thảm thương đến thế, âu cũng là số trời.

Đỗ Bá Phàm liền xưng tụng Chúa luôn:

— Đó là bởi Ưc Trai không gặp được chân Chúa. Chứ nếu được cái thời bỏ hình phạt chặt chân chặt tay, thay bằng hình phạt nhẹ hơn thì đâu đến nỗi.

Chúa biết Phàm nịnh mình, song cũng không nói gì, vẫn chăm chú đọc những bài thơ hay... Rồi Chúa bảo: Thơ Nôm của Ưc Trai hay lắm. Nhưng công của người đời sau thu thập lại được cũng không nhỏ. Ta chỉ mong các quan đại học sĩ ở Hàn lâm viện làm sao thu nhặt được ở trong dân gian những văn phẩm, thi phẩm ở tiền nhân, để giữ được tấm lòng, tiếng nói của người trước với đám hậu sinh...

Rồi Chúa lấy ra một bài thơ của Ưc Trai, cao hứng đọc to lên:

*Lòng người man xúc nhọc đua bơi  
Chẳng cốt nhân sinh gửi chơi  
Thoi nhạt nguyệt đưa qua mấy phút  
Áng phần hoa hợp mấy trăm đời  
Hoa càng khoe tốt, tốt thì rữa  
Nước chớ cho đầy, đầy ắt vơi.  
Mới biết doanh hư đã có số,  
Ai từng cái được cái lòng trời!*

Chúa đang vui, cười ha hả, chỉ một ông quan văn, râu dài đến rốn, hỏi:

— Ông thử giảng cho ta nghe hai câu đầu xem nào!

Vị đại quan nghiêm trang, giật bông mình, trấn tĩnh một lúc mới thưa:

— Tâu chúa thượng. Theo ngụ ý của thần, câu này lấy điển tích trong sách Trang Tử. Thầy Trang nói: Có một



nước ở cái sừng bên tả con ốc sên gọi là Man, một nước ở cái sừng bên hữu con ốc sên gọi là Xúc, tranh nhau mà đánh nhau... Câu của Ưc Trai «Lòng người Man xúc nhọc đua hơi» là nói cái ý, cuộc đời sống giành giệt với nhau thì chỉ chuốc lấy nhọc nhằn mệt mỏi...

Chúa thật sự cũng chưa hiểu chữ man xúc là gì, hoặc có hiểu thì cũng chưa biết gốc gác tại đâu, nghe vị đại thần nói tường tận như thế liền bảo Đỗ Bá Phẩm:

— Ông ghi thường cho vị lão thần này nhé. Văn Ưc Trai hàm xúc đến như thế đấy.

Những vị văn thần khác, quên cả chữ nghĩa, nghe vị đại quan đã đáp được câu hỏi của Chúa, mình không bị hỏi đến liền thở phào ra nhẹ nhõm.

Chợt Chúa lại hỏi:

— Thế chữ cóc trong câu: «Chẳng cóc nhân gian gửi chơi» là thế nào? Ông nào thử giảng cho ta nghe.

Một ông muốn lấy lòng Chúa xuất ban ra tâu:

— Thần có đọc trong Bạch văn am thi tập của Trình Quốc Công thường hay thấy chữ Cốc... Chữ Cốc gốc tiếng lưỡng Quảng có nghĩa là biết. Còn chữ gửi chơi, là mượn tích cõi đời là chuyện sống gửi mà thôi... Đó cũng là dùng điển «Sinh ký tử quy» vậy!

Chúa gật gù khen:

— Các ông đều là bậc hay chữ cả. Cũng nên thưởng lắm. Đỗ Bá Phẩm lại lúi húi ghi chép cẩn thận và phát cho ông một cái thẻ đề về Kinh đô lĩnh thưởng.

Chúa tôi lại bàn với nhau rất kỹ về văn chương tâm đầu ý hợp. Bà Vũ Thị cho Trình Doanh đứng hầu bên cạnh. Thỉnh thoảng, Chúa lại chỉ vào Doanh bảo:

— Con có thích thơ này không?

Doanh thưa:

— Thưa tiếng Nôm là tiếng gốc của tổ tiên, có nhiều cái hay cái đẹp, đọc ra thì đám dân thường cũng hiểu, mà nhiều câu thâm thúy lắm.

— Hãy thử đọc ta nghe một câu xem nào?

— Tâu. Con sợ không dám đọc.

— Mà sợ gì?

— Đó là câu hát huê tình của đám dân đen. Con đọc trước Chúa thượng và quần thần sợ vô lễ...

— Ta cho phép con.

— Hôm qua con theo mẹ về bên ngoại, trong lúc mẹ lên đèn thờ thập hương lễ tổ tiên, con lình ra ngoài đường làng thấy trai gái đi lễ hội đông lắm. Con thấy một người con trai hát:

«Người xinh, cái dáng cũng xinh,

Người giòn cái tính tình tình cũng giòn».

Con thấy hay quá, hỏi lại thị tỷ đỏ mặt cười, không giải thích cho con...

Chúa cười ăm lên... Các quan đại thần cũng vui vẻ... Nhưng không ai dám cười như Chúa... Trịnh Doanh ngày thơ thấy thế càng ngơ ngác, trông dầy vẻ ngộ nghĩnh, Chúa nói:

— Con còn nhỏ, nghe cứ hiểu xa xa như thế là được...

Quần thần chưa hôm nào thấy Chúa vui và rộng lượng như thế... Chúa tội lại bình thơ, uống rượu cho đến tận lúc trăng lên hơi cao. Sợ Chúa mệt, Đỗ Bá Phàm mời Chúa về hành cung nghỉ lại...

Chúa Trịnh Cương đang ở vào độ tuổi bốn mươi. Công việc nhiều, Chúa luôn phải bận tâm suy nghĩ... Nhưng Chúa không dám nghỉ ngơi... Từ khi bước vào trung niên, thấy trên cầm xuất hiện những sợi râu bạc, thấy gần đám cung nhân thị nữ, không còn hứng thú như những năm tuổi trẻ đầy sức lực nữa, Chúa cảm thấy có một nỗi buồn vô hình từ đâu đó luôn luôn xâm chiếm lòng mình. Chúa đọc Thiên, đọc Lão, đọc Phật, song Chúa vẫn không dám lãng quên chính sự. Bởi Chúa nghĩ, dòng trưởng họ Trịnh từ lâu mất ngôi Chúa, giờ Chúa được chú ruột truyền



ngôi lại cho, Chúa phải hết lòng lo chính trị. Thành tâm của Chúa, quần thần đều nhận thấy. Những huân thần từ thời Chúa Trịnh Căn đều phải ca tụng Chúa về việc giữ nền nếp xưa, giữa sách lược của họ Trịnh đối với họ Lê, sửa sang thay đổi rất nhiều chính sách, thề lệ ở Phủ Chúa đề hợp với lòng dân, nhờ thế mới được một triều đình rõ ràng như buổi hôm nay.

Chúa xét việc sáng suốt, thẳng thắn, ai có công thì thưởng, ai có tội thì phạt. Công lớn thưởng lớn, tội nặng phạt nặng..., không vì tôn thất mà nể nang, không vì công thần mà nương nhẹ. Chúa thương người biết mình. Những bợn xu nịnh không thể gần được Chúa. Những đám bất tài không có chỗ vấy vùng. Đó là những điều sở nguyện của những bậc anh tuấn cùng thời với Chúa...

Tuy vậy, Chúa cũng quá yêu Nguyễn Công Hãng — Lê Anh Tuấn — Đỗ Bá Phẩm, hầu như việc gì nhất nhất thường hỏi những người này. Những người thân thích trong họ như Trịnh Quán, hoặc người mấy đời công thần như Trịnh Lan<sup>1</sup> cũng không hỏi đến.

Chúa thức khuya dậy sớm. Bà Vũ Thị, thường là người khi thấy Chúa làm việc khuya đích thân đến lay và xin Chúa đi ngủ. Tính hiền dịu đoan trang của bà, khiến Chúa rất thương và nể trọng. Về sắc thì Chúa cho Đặng phi là có một không hai, nhưng về đức độ mẫu nghi, thì bà Vũ Thị quả thật khó ai bì kịp. Hồi Chúa còn ở ngôi thế tử, một bữa về chơi bên quê ngoại ở làng Như Kính, lúc ấy Vũ Quận Công, ông thân sinh ra Vũ Thị vẫn còn, trong nhà thực khách đến hàng trăm người, đủ các thứ hạng. Có một người thầy tướng giấu mặt đã lâu, trà trộn trong những kẻ ăn theo, bắt tài. Một bữa thấy Vũ Thị và con hầu đi qua mặt, y vội sụp xuống lạy. Vũ Thị vốn là một người đôn hậu, liền thẳng thốt, sai người nâng dậy và hỏi:

1. Túc Đặng Đình Lan, được ban quốc tính.

— Ta còn trẻ, ông già thế, sao lại lay ta.

Người thầy tướng thưa :

— Dạ, đây tôi không lay một người đẹp con gái cưng của đại quan nhất phẩm mà lay vị mẫu nghi thiên hạ...

Nói rồi lui về nhà khách. Vũ Quận Công lấy làm lạ gọi người đó lên hỏi. Người đó thưa :

— Quý tiều thư có phúc tướng không ai bì kịp. Vốn là người phúc hậu, tiều thư nay mai sẽ được vờ vào cung. Và sau đó sẽ sinh ra ngôi Chúa tề thiên hạ.

Tuấn quận Công Vũ Tất Tố chưa tin, thì hai năm sau Vũ Thị được tuyển vào cung làm vương phi, vợ của Thế tử Trịnh Cương. Và khi Chúa nắm quyền bính thì bà ở vào ngôi Nguyên phi đứng đầu các vị phi tần. Và, cũng là bà, chỉ có bà mới sinh được hai con trai với Chúa, khiến Chúa càng tin vào hồng phúc nhà họ Vũ và phẩm hạnh đặc biệt của bà...

Bữa ấy, Chúa thấy mọi công việc đều tốt lành. Chúa dậy sớm, lòng đầy hào hứng. Chúa cho nội giám đi mời Nguyễn Công Hãng và Lê Anh Tuấn vào nội các để bàn công việc. Chúa lên kiệu ra phủ làm việc, trời còn chưa sáng, sương còn lạnh. Nội giám Nguyễn Huân phải kéo rèm kéo sọ Chúa lạnh.

Chúa vào phủ sai pha trà ngon. Ngồi chờ mãi không thấy Nguyễn Công Hãng và Lê Anh Tuấn đến. Sứ về, tâu thật với Chúa, bởi Chúa dậy sớm quá, Tuấn và Hãng chưa kịp dậy, thấy Chúa coi chầu sớm, lòng đầy sợ hãi, đang chuẩn bị khăn áo sẽ kịp đến sau. Chúa khoan dung, cười, lặng lẽ uống trà...

Một lát sau thấy Công Hãng, Anh Tuấn lục tục đến, chưa đến nơi đã dập đầu tạ tội. Chúa mỉm cười nâng dậy và hỏi :

— Thường xưa nay các quan đại thần phải túc trực đợi vua Chúa đến bàn việc. Nay ta lại đánh thức các ông đang trong giấc ngủ. Việc ấy từ xưa nay liệu có được bao nhiêu !



Hãng và Tuấn lay thêm hai lay, Hãng thưa :

— Chúa thượng lo lắng siêng năng mọi việc chính sự là thế theo đức tính mạnh khỏe của trời, bọn thần kém cỏi này làm sao theo cho kịp.

Tuấn thưa :

— Chúa thượng khiêm hậu, luôn luôn nêu gương sáng, nhằm khuyên răn khích lệ các bầy tôi. Quả là chuyện đời trước chưa từng có.

Chúa rất vui cho Hãng và Tuấn ngồi hầu và ban trà sớm cho.

## 9

Chúa cho xây dựng hành cung Cồ Bi. Mấy năm nay, nhờ sự nỗ lực của bọn Nguyễn Công Hãng, Lê Anh Tuấn, Trương Nhiên, Trương Nhung mà công việc kinh thành, từ trấn, biên thùy đều có công tích. Dân chúng ca ngợi, Chúa lại bắt chước Lý Thái Tổ xưa, sau lễ đàn Nam Giao đi cấy hạ điền ở ruộng chùa vùng Gia Lâm, do đó, nhà sư, dân chúng, quần thần đều hết lời xưng tụng. Hãng là người thạo việc, thứ gì cũng qui ra thể chế và qui củ, rồi cứ nhân đó mà chiếu thưởng phạt, có xem xét thêm, cũng chỉ căn cứ vào điều Chúa đã ban và chính bị chút ít mà thôi.

Hãng lạnh lùng, quyết đoán... Càng làm to, nhà nướm nườp đông người, nhưng thật ra thân với Hãng chỉ có mấy vị đại thần ở Phủ Tham tụng, bồi tụng và Chúa. Còn nhiều sĩ phu, huân thần có học đều xa Hãng. Có người nói :

— Ông làm tể thần sao không gần đám người học giả và các đại học sĩ..., mà chỉ gần đám quận công, đô đốc và các liêu thuộc.

Hãng thùng thẳng đáp :

— Ta gần những người được việc cho ta hơn là đám người bất cứ việc gì to nhỏ cứ viện sách vở kinh điển ra mà nói bàn tới ngày không xong một qui chế.

Tiếng nói thế, nhưng Hãng rất gồm đám người có học này ! Bởi Hãng biết chỉ có họ mới chia sẻ được quyền lực với Hãng. Do đó, triều thần rất nhiều người giỏi như bọn Hồ Phi Tích, Phạm Khiêm Ích, Bùi Sĩ Tiêm, Vũ Công Trấn..., Hãng chỉ dùng vào những việc truy cứu sách xưa và lo các việc ở quốc tử giám, quốc sử quán, bí lãm mới dùng vào thực việc. Khi dùng họ ở thực việc rồi, họ có lỗi gì, ngồi ở phủ Tham tụng, có tay trong ở Ngự Sử Đài dân hặc, lập tức Hãng lại kết tội họ, tâu với Chúa biếm chức, hạ chức của họ. Chẳng hạn Thượng Thư Bộ Hình là Trương Công Khải và Tả thị Lang Hồ Phi Tích chỉ có một người bị xử oan, ức quá, mổ bụng khiêu nại. Hãng tâu Chúa, xét lại án, thấy bên khiêu oan có lý... Vì thế mà cả Hồ Phi Tích lẫn Trương Công Khải đều bị biếm chức... Sau đó Hãng lại tâu Chúa dùng Trương Công Khải xét vụ Tô Thế Huy, Tả thị Lang Bộ Công và Phạm Công Dung, hữu thị lang, can tội bao che cho tay chân hà lạm của công khiến Tô Thế Huy và Phạm Công Dung đều bị giáng xuống làm Thừa chỉ Viện Hàn lâm và Trương Công Khải lại được thăng quan lên một trật... Hãng cứ diên đảo đám đại thần như thế, lâu dần, họ cũng đều biết cả... Nhiều người đã ngấm oán Hãng.

Hãng chỉ cố làm cho được lòng Chúa .. Hãng biết Chúa nặng tình với bên ngoại, cũng là để lấy lòng bọn Trương Nhưng, Trương Nhiên nên khi Chúa thăm Cồ Bi về có vẻ thích thú, Hãng liền vào hầu, Chúa hỏi :

— Ta thấy đất Cồ Bi sơn thủy hữu tình, lại cao ráo hơn Kinh thành bên kia, thứ nữa, cũng là chỗ dễ cất quân đề tuần du phía đông, hoặc phía tây, như thế chẳng tiện lợi lắm sao?



Hãng tàu:

— Ý chí thật sáng suốt. Mấy năm nay thần cũng đã suy nghĩ nhiều về vùng đất này. Cờ Bi phía tây giáp thành Cờ Loa đô cũ của Vua Thục, phía đông có thành Điều Điều của nhà Minh xưa. dân cư xâm lấn, nếu cần cũng có thể là nơi giấu quân kín đáo... Mặt trước có sông Nguyệt Đức là hào trời phía ngoài, mặt sau có bến Đông Bộ Đầu xưa, lại có ngã ba sông, trạm đầu của quân thủy... Thành quách thì thế, núi sông danh thắng cũng nhiều. Thất diệp, Tam Sơn, Tiêu Sơn, núi non vừa phải, rừng xanh, ruộng tốt, dâu bãi xum xuê, nhìn đâu cũng thấy dân chúng tấp nập làm ăn... Còn như về đền miếu danh thắng thì cứ cách một làng lại có Bát Đế, một chùa lớn, chùa đẹp. Bút Tháp, Pháp Vân, ngài ngự thích du ngoạn ở đâu chẳng được... Lại có những sơn chim, mùa đông có thể bầy vịt trời, sâm cầm; mùa hè có thể săn gà lôi, chim trĩ... Đi không quá ba mươi dặm có thể bắn thỏ rừng, chồn, sóc..., cũng là nơi thích nghỉ cho những buổi Chúa tòi mở hội săn...

Trịnh Cương nói:

— Ta có ý muốn làm Kinh đô mới ở bên này. Nếu trời cho ta ở ngôi vài chục năm nữa thì sao lại không mở mang kinh thành sang phía tả ngạn Nhĩ Hà, lại cứ để Kinh đô nằm lệch một bên kia...

Hãng tàu:

— Việc xây dựng kinh thành không phải ngày một ngày hai mà xong được. Nhưng nếu xây hành cung thì chẳng mấy mà hoàn tất. Chúa thượng đề mặc bọn thần lo liệu...

Ngay hôm sau, Hãng cho vời các tri phiên bên Khâm Thiên Giám lập tức sang ngắm đất, xem ngày rồi ban lệnh cho Bộ Công, ráo riết xây dựng hành cung. Dân chúng ở hai tỉnh Bắc Ninh và Lạng Sơn được điều đến hàng vạn người. San đất, dựng nền, xây hành cung, tất

cả chi tròn một tháng. Bên trong hành cung, Hăng cho trang hoàng lồng lầy giống hệt nơi Chúa ngự bên Phủ Chúa... Chúa rất hài lòng... Ngày khánh thành Chúa sai tuyên đọc lệnh chi thưởng cho bọn Trịnh Quán, Nguyễn Công Hăng rất hậu...

Hăng muốn làm cho tỏ thêm đức giáo hóa của Chúa nên dâng lên Chúa 10 điều đề ban hành cho tất cả mọi người trong kinh, ngoài trấn, đại đề khuyên nhà nho phải tự sửa mình và giảng giải điều trung tín lễ nghĩa với xung quanh; làm người phải sống có luân thường đạo lý, làm lính phải hết lòng giữ gìn đất đai của vua chúa; trong đời sống lấy kiệm ước làm đầu.

Hăng lại xin Chúa được dẫn quan văn vào Quốc Tử Giám đề luyện lối văn bát cổ. Sóc quận công càng tỏ ra mình là người giỏi nhất triều chính. Mọi văn trị, võ công của Chúa đều có bàn tay Hăng sắp đặt. Ý kiến sai bảo của Hăng hiện ra lời, ra cử chỉ, ai cũng biết. Dám chân nho cho Hăng là một kẻ hãnh tiến.

Ở Văn Miếu, trước bàn thờ Khổng Tử, Hăng đứng giữa chiếu, gọi những bậc đại thần xuất thân từ những đại khoa cùng Hăng đối đáp về lối học Kinh nghĩa và thề văn bát cổ. Theo Hăng thì lối học kinh nghĩa là rập khuôn sáo cũ không có cốt tủy văn chương, chỉ có lối văn bát cổ (tám vẻ) thì lập ý dễ chữ, có thể dùng để biết người có tài lạ...

Nhiều người dựa theo ý Hăng đề làm cho quan Tham tụng vui lòng. Duy có Bùi Sĩ Tiềm, tiến sĩ xuất thân đứng dậy nói:

— Kinh nghĩa hay bát cổ đã vào đến thi cử thì chẳng thể nói lối văn nào hơn lối văn nào. Bởi người thi cử lấy việc có tên đề bảng, nên đều dựa dẫm vào các qui củ có sẵn của các sách đời xưa mà bàn luận... Chỉ có người thực học, thì mới vượt ra được những gò bó của luật lệ mà thi thảo bản lĩnh có thật của văn chương.



Hãng đồ mặt nói:

— Ông giỏi thế, thử làm một đoạn kinh nghĩa và một đoạn bát cồ cho ta xem.

Bùi Sỹ Tiêm khiêm nhường thưa:

— Trăm quan ở đây có nhiều người giỏi hơn tôi, tôi cũng chẳng dám múa may trước những bậc tài danh lừng lẫy. Nhưng nếu quan Tham tụng cho đầu đề, thì một đoạn văn bát cồ nào có khó gì...

Hãng giận tím mặt, song vẫn điềm nhiên nói:

— Ta biết ông tài cao rồi. Là nói vậy thôi. Bảy giờ chẳng lẽ ta và ông cãi vã nhau làm gì. Phải đề cho các vị uyên bác có mặt ở đây cho biết rõ ý mình, thì mới đoán định được đúng sai.

Người biết ngồi im không nói. Dăm bảy người khác khéo léo nói nước đôi, mỗi thứ có một cái hay riêng. Một số khác tuy không thích gì lối văn bát cồ, song cái kiểu thi cử kéo dài hàng trăm năm nay không thay đổi cũng ngán, nên nghiêng về ý Hãng hãy cử cho thi thử mấy kỳ văn bát cồ xem lời Hãng có đúng không...

Chúa Trịnh Cương có hỏi dò về việc tranh luận văn chương thi cử ở Văn Miếu. Chúa cho là Hãng có chân tài càng yêu quý lắm!

Một buổi Chúa ngự thuyền lâu chơi Tây Hồ. Hôm ấy chiều tháng bảy nắng ấm, mưa ngâu vừa tạnh... Tây Hồ đẹp lạ thường. Trời dầu thu xanh trong ngấn ngắt, gió hiu hiu.... Mặt hồ sóng gợn. Nắng như vàng dát trên mặt hồ... Chúa cho thuyền qua hành cung Trấn Quốc, lên thăm chùa, rồi ghé sang Nghi Tàm vào thăm làng dâu tằm... Lý trưởng làng dâng Chúa những con sấm cầm đầu tiên mới bắt được. Chúa cả đẹp lòng, thưởng cho các bộ lão và hào lý bạc nén và bạc vụn mang theo. Vua tôi lại theo thuyền về Phủ Chúa.

Nhưng Chúa vừa về đến nhà thì mưa lớn liền trong bây ngày. Trong thành ngập lụt, đường sá đi lại tắc

nghe, nhiều nhà phải hạ thuyền xuống mà đi lại. Gạo đất vọt lên, củi thiếu, có nhà phải đập vách ra mà đun... Nước sông dâng lên rất lớn... Kinh đô hoảng sợ, sợ dề vỡ nước òa vào Thăng Long. Có người khuyên Chúa nên dời về phía trấn Sơn Tây, nhưng Chúa không nghe...

Mưa đến ngày thứ bảy thì dề Cự Linh vỡ, nước tràn ngập vào hành cung Cồ Bi. Mạn dề Vị hoàng cũng bị sạt, bao nhiêu lúa mới cấy ở vùng đất trũng đều bị ngập hết... Dân chúng rất xôn xao...

Nguyễn Công Hãng sai Hồ Phi Tích đem quân lính và dân chúng, dầm mưa, khơi vét sông Nghĩa Trụ dề nước mạn Gia Lâm xuôi nhanh về Lục Đầu, và khôi phục nhanh hành cung Cồ Bi.

Dân dôi ở phía Sơn Nam Hạ ùa tràn vào Kinh đô xin ăn. Chính mắt Chúa ngồi trên lầu Ngũ Long trông thấy. Chúa thấy thế triệu Hãng vào hỏi:

— Ta nghe trận mưa lớn này, lụt bao nhiêu nơi. Ông đã có những phương lược gì chưa?

Hãng đang rối ruột, tưởng Chúa muốn hỏi về chuyện ngập lụt ở vùng quê ngoại liền đáp:

— Thần đã hết sức lưu ý phía dề Cự Linh. Hồ Phi Tích đang ngày đêm vét sông dề hành cung Cồ Bi nước rút hết...

Chúa bực mình xẵng giọng:

— Hành cung ngập nước chưa, gấp bằng việc dân chúng mất mùa. Ông lo đến việc nước rút, cấy cây tái giá chưa?

Hãng sợ hãi thưa:

— Tâu, dề vỡ hơn mười nơi, chỗ nào cũng khẩn cấp. Các viên khâm sai phái đi từng tỉnh chưa thấy về...

Chúa dịu lời bảo:

— Việc trước mắt là cứu dân nghèo. Ông hãy lấy thóc trong kho phát chẩn cho dân, ban lệnh của ta cho các bậc vương hầu, quận công, xuất thóc nhà cho các nhà nông trong vùng, giúp họ qua cơn đói giáp hạt và có thóc giống



đề nước ra lo mùa màng, tránh được cái đói tháng ba ngày tám sang năm.

Hãng dập đầu thưa khéo :

— Thần là tề tướng, không lo xuê công việc đề chúa thượng bận tâm, tội thật đáng chết.

Chúa phủ ơn mấy câu, rồi bỏ qua, trong bụng lại càng tin yêu Nguyễn Công Hãng hơn...

\*  
\* \*

Chúa Trịnh Cương tuy quở Hãng như thế, song lại rất sốt ruột về hành cung Cồ Bi... Đạo này Chúa thấy trong người mệt mỏi. Những dân vật suy nghĩ, nhiều lúc ủa đến. Chúa sinh ra trong nhung, lụa, bạc, vàng, sinh ra đề phán quyết số phận của muôn triệu người trong một nước, nhưng số phận của mình thì ai phán quyết đây?

Chúa hưởng giàu sang đến tột cùng. Không một thứ ngon nào miệng Chúa không biết, Chúa muốn gì được nấy. Nếu cần, vài ngàn người chết đề Chúa được một bữa ăn ngon, nếu Chúa muốn, lập tức có kẻ làm việc ấy cho Chúa. Chúa có thể đốt cả một kinh thành đề đời đồ... Chúa có thể thu về hoàng cung hàng vạn con gái đẹp, nhốt họ lại như nhốt những con chim đẹp, mỗi hôm dùng một con, thả di hay bóp chết tùy lượng Chúa... Chúa có thể xuống chỉ chém đầu mười tề thần một lúc, nếu Chúa thấy không thích họ...

Quyền lực là thế... Quyền lực lúc mạnh có thể làm tất cả. Tàn Thủy Hoàng chỉ là một gã con mọn, có thể đốt sách, chôn học trò, mà hàng triệu cái mồm thông thái phải im bắt...

Quyền lực là tất cả.

Nhưng quyền lực lại không phải là cái điều đem đến hạnh phúc cho một con người.

Quyền lực là tất cả...

Chúa có quyền lực trong tay mà vẫn buồn. Một nỗi buồn sâu xa, man mác, không thể giải bày với ai được, không thể nói cặn tận cùng với ai được. Rượu không thể khuấy. Nhạc không thể khuấy. Gái đẹp không thể khuấy. Danh lam thắng tích không thể khuấy. Thơ cũng không thể khuấy được...

Chúa lại đắm vào suy nghĩ...

Chúa nhớ lại những cảnh bất chợt gặp trên đường. Những cảnh không bao giờ Chúa thấy được ở hoàng cung.

Một lần nước lụt, Chúa vi hành trên chiếc thuyền đại bản do một viên thủy quân đô đốc chỉ huy, Chúa thấy đám người được đón xuống thuyền, thoát khỏi vùng sông nước, mặt mày rạng rỡ... Chúa thấy họ đánh nhau vì mua rẻ của nhau một vài bơ gạo. Chúa thấy người hát rong mù hát không phải xin tiền mà hát đề cao cảnh đời mình : lụt lội rồi, người còn đói, còn túng thiếu, thì mình biết hát cho ai nghe...

Một lần Chúa đóng giả làm một khách thương, hồi còn ở Phú thế từ đi chợ quê, thấy hai anh ả trốn cha trốn mẹ ép duyên, ngồi đầu chợ, lần quan tiền cuối cùng ăn một bữa ngon nhất rồi cùng vào chợ xin gánh mướn, lấy tiền độ bữa sau. Họ quyến luyến nhau, như đôi chim mới ghép đôi vậy!

Một lần nữa, Chúa gặp một người săn chim, cây cung quàng ở cạnh cây, túi tên vút lẩn trên cỏ... Con săn chỉ là một chú thỏ rừng chết còn mở mắt... Anh ta, nếu không là một công tử thì cũng là con một điền chủ giàu có trong vùng. Hôm ấy, Chúa nghịch ngợm hỏi mua con săn.

Anh ta mệt vì buổi săn không thành công, quắc mắt đuổi Chúa. Chúa không giận, vẫn cứ đến gần, gạn thêm :

— Anh có đề con thỏ rừng này cho ta không? Ta thích ăn thịt thỏ bữa nay, mà lại lỡ độ đường... Anh lại đi ngược chiều với ta.



Người đi săn quắc mắt hỏi :

— Ông chắc là con nhà quyền quý !

— Thì cứ cho là như thế.

— Ông có bao nhiêu vàng trong túi.

— Túi thì chỉ có bạc vụn thôi !

— Thế thì đi đi... Chỉ có vàng mới đổi được con thỏ rừng của ta thôi !

— Nếu ta có vàng trong túi thì sao !

— Ta không thích nghe ai nói đi nói lại hai lần.

Nói rồi, người đi săn lại nhắm mắt ngủ, một chỗc ngáy vang, không hề biết trước mặt mình là một vị thế tử, chỉ nay mai sẽ thành một bậc-vương thượng trong thiên hạ.

Chúa ngắm mãi gương mặt người ấy trong giấc ngủ ngon. Chúa đặt một lạng vàng trên con thỏ rừng, rồi xua quần thần rút khỏi khu rừng, đừng làm kinh động đến giấc ngủ của người đi săn...

... Hạnh phúc của đời thường, Chúa không bao giờ có !

\*  
\* \*

Chúa buồn. Chúa lại đến với Đặng phi.

Phi ra đón Chúa...

Phi thưa :

— Hôm nay thiếp thấy Vương thượng không được vui.

— Đúng vậy.

— Chẳng hay đó là nỗi buồn của quốc gia hay nỗi buồn của nhân thế ?

Chúa nói :

— Ta buồn vì ta rất ít được gần những gì đích thực của đời thường.

Đặng phi cười :

— Tức là Chúa thượng khát khao những công việc của đám thứ dân vẫn có hàng ngày.

— Chính thế !

Phi lại cười:

— Xin Chúa thượng tha tội chết cho, thiếp mới dám nói.

— Thì nàng cứ nói. Câu nói ấy, ta cũng phải nghe quá nhiều từ cửa miệng quan đại thần, đến một người lính hầu, giờ lại đến cả nàng cũng nói nữa.

— Bời Chúa thượng nắm quyền uy nhất nước, ai không sợ hãi. Người nắm quyền uy làm sao mà biết được hạnh phúc của đời thường, đến thần thiếp và các cung tần mỹ nữ ở phủ Chúa, chỉ là người thuộc quyền còn không biết hạnh phúc của đời thường, huống chi Chúa.

Câu trả lời bạo miệng của Đặng phi khiến đám thị tỳ, viên Nội giám theo hầu cũng sợ thay cho bà. Song Chúa, đang lúc rất muốn có người thổ lộ tâm trạng, nên thấy Đặng phi nói rất đúng. Chúa đứng dậy, đi đi lại lại và bảo:

— Ta có tất cả, mà thật ra lại chẳng có một chút gì. Thân thiết gì bằng vợ con. Mà vợ con cũng không gần gũi ta, nói cho ta điều họ nghĩ tận trong gân cùng ruột tẩm của họ. Họ chỉ nói cho ta hài lòng, bày tỏ những điều cho ta vui. Thức ăn dâng cho ta thật đặc biệt, nhưng cũng mấy người ném rồi mới đến miệng mình. Có lúc thêm một ngọn rau tươi cũng không được... Vua Chúa là thế đấy?

Đặng phi thưa:

— Giàu sang quá lại là một thứ tù nhân đặc biệt! Thiếp nghĩ thế nào nói vậy. Chính thiếp đây đã cảm nhận thấy điều ấy từ lâu. Hôm nay thấy Chúa thượng cõi nổi lòng, mới dám tâu thật...

Chúa thượng tháo viên hồng ngọc to nhất, đẹp nhất ở trên mũ Chúa:

— Nàng đẹp, lại thật lòng. Ta không đem gì theo, thưởng cho nàng đây!



Đặng phi giờ tay đón lấy lại gài lên mũ Chúa :

— Đội ơn Chúa thượng thương đến thiếp. Nhưng hôm nay Người thích nói chuyện thân thế, mà thiếp lại nhận ngọc thưởng thì lại hóa ra người ham ngọc hay sao? Bây giờ thiếp mời Chúa thượng nghe một câu hát đề cời biết những nỗi buồn đang đeo đẳng hoài bên Người.

Nói đoạn nàng vỗ tay ba cái.

Một anh kép hát rất đẹp, ôm đàn dây bước ra. Chúa cau mặt nói :

— Sao Phi lại cho kép hát vào đây? Chốn này nếu là đàn ông thì chỉ có hoạn quan thôi mà!

Đặng phi, không hề sợ hãi cười nói :

— Thiếp muốn Chúa có cái hạnh phúc của đời thường, nên cho « đàn ông » vào hát. Vừa thoáng thấy Chúa đã nổi ghen rồi đó. Đây, chúa muốn làm người thường thì có khó gì đâu...

Chúa cũng phải bật cười và cứ tưởng Đặng phi gọi tên kép hát đàn ông vào thật. Nhưng Phi vội nói :

— Kép hát là con dòi của thiếp đóng giả đó thôi ; Chúa thượng có đọc Tái Sinh Duyên không. Vợ Hoàng Phủ Thiếu Hoa là Mạnh Lệ Quân cũng phải cải nam trang mới được đi đánh giặc kia mà!

Chúa gật đầu, chịu sự bướng bỉnh và thông minh của nàng... Máy người thị tỳ khác, sẫm áo đào hát đã ngồi vào ghế. Đặng phi đưa trống châu cho Trịnh Cương :

— Xin Chúa thượng hôm nay hãy đích thân cầm châu.

Trịnh Cương còn đang lưỡng lự, vì Chúa chỉ nghe người khác hát, chứ Chúa chưa bao giờ đích thân cầm trống. Phi lại tâu :

— Đây cũng là một nỗi vui của đời thường ! Chúa thượng quên rằng đây là nơi ở của thân thiếp ư !

Chúa vui vẻ cầm châu. Chúa dạo thử vài tiếng, tất cả mọi người đều hân hoan. Chúa cảm thấy lời Đặng phi

nói đúng: Khi mình xa cách mọi người thì việc mọi người xa cách mình là phải, còn trách cứ ai...

Nhạc đã tấu, phách đã kêu rộn... Cuộc vui đã có đà. Tiếng trống châu của Chúa rộn rã, như khuyến khích cô gái đóng kép đàn ngọt và cô đào hát cho hay... Lời bài hát bay lên:

*Cuộc công danh không không có có*

*Có rằng không, không có cũng ừ.*

*Nào hay trời đất những bao giờ,*

*Mà đã chắc non sông là mấy tuổi...*

*Hồn hồn nhất đại khối*

*Điều điều như nghĩ quần<sup>(1)</sup>*

*Lột lòng ra ai chẳng có quân thân.*

*Mang lấy nợ, lẽ lẩn kén không trả.*

*Cuộc kim cò bày thời lại xóa,*

*Vệ râu mày nào biết đại hay khôn.*

*Trăm năm cũng một tiếng đồn!*

Chúa đánh châu khá. Những chỗ đáng khen Chúa đều khích lệ... Hết bài hát, kép và đào vái chào Chúa lui ra... Chúa gọi quan nội giám:

— Đem bạc ra thưởng cho họ. Và nhớ thưởng cả cho ta nữa!

Đặng phi dập đầu thua:

— Ân sủng của Chúa thượng thật hiếm có. Thiếp xin dâng bông hoa hồng đẹp nhất để thưởng Chúa bữa nay!

Chúa nhìn Đặng phi mê đắm. Chúa thấy nàng đáng yêu hơn bất cứ người đàn bà nào khác. Chúa đắm đuối nhìn nàng, cái nhìn mang chất vua chúa đã giảm đi nhiều, và tình trai gái thì nhân lên gấp bội. Phi không đề ý, nói:

— Bây giờ thiếp xin dâng tặng Chúa hai bài thơ thể sự của những bậc tài danh bóng trùm thế kỷ!

---

1. Nghĩa là: Trời đất như một khối lớn. Con người thì dang dặc như kiến đàn.



Biết ý nàng, các thị tỳ, người già trai người đóng gái, bước ra. Nàng ngâm bài thứ nhất:

*Dùng đình chiều hôm dặt tay,  
Trông thế giới phút chim bay.  
Non cao non thấp mây thuộc  
Cây cứng cây mềm gió hay  
Nước mấy trăm thu còn vầy,  
Nguyệt bao nhiêu kiếp nhãn này.  
Ngoài chung mọi chốn đều thông hết,  
Bụi một lòng người cực hiềm thay!*

Bài ngâm thứ nhất vừa dứt. Tiếng Đặng phi trong và buồn, dựng được nổi cảm khái của thi nhân. Thơ rất hợp với tình Chúa phút này. Phi ngâm chậm. Chúa lắng nghe, cúi đầu, đi đi lại lại.

Phi biết, không nói gì. Tốp người thối sáo đệm đàn cũ lui vào, bốn cô tố nữ, mặc áo quý tộc, chít khăn xanh, tím, đỏ, nâu, ôm đàn, cầm phách, cầm tiêu, múa một hồi, rồi dần ngang, dạo khúc ca xuân, tươi vui khác hẳn nhạc đệm buồn bã trước. Phi lại cất giọng ngâm:

*Một mai, một cuộc một căn cầu,  
Thơ thần dù ai vui thú nào!  
Ta đại, ta tìm nơi vắng vẻ,  
Người khôn, người đến chốn lao xao.  
Thú ăn măng trúc, đông ăn giá  
Xuân tắm hồ sen, hạ tắm ao.  
Rượu đến gốc cây ta sẽ nhấp  
Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao.*

Chúa gật gật đầu tán thưởng, gương mặt dăm dăm suy nghĩ. Các tố nữ đã lui vào. Giọng Đặng phi ngâm thơ đã tắt mà dư vị bài thơ vẫn bao trùm cả căn phòng đèn hoa lộng lẫy. Chúa nhìn thẳng vào mặt người ngâm thơ. Phi tránh mắt Chúa, nhìn xuống. Ánh đèn hồng làm cho

chiếc cổ ngân trắng của nàng thêm cao, mắt nàng thêm mơ màng. Chúa say đắm nàng thực sự. Cái phút im lặng này thật đáng giá ngàn vàng. Chúa hiểu tấm lòng nàng, hiểu nỗi u uất của nàng từ xưa đến nay :

Chúa thổ lộ :

— Danh vọng thì rồi cũng hết, rút cục chỉ ai biết cách sống cho thật đúng với lẽ mẫu nhiệm của tạo vật mới tìm được nguồn vui. Ý bài thơ sau có phải thế chăng.

Phi định thưa thì Chúa lại nói tiếp :

— Bài thơ trước là của Ưc Trai. Bài thơ sau là của Bạch Vân cư sĩ... Hai ông đều là những bậc tiên nho lão luyện cả. Mà, lạ thay, tư tưởng an nhàn của họ đều gặp nhau.

Phi đáp :

— Nguyễn Trãi viết trước Nguyễn Bình Khiêm. Hai ông đều ở núi. Rừng, suối, chim muông trong thơ ông nào cũng thanh tú... Nhưng cũng là thơ ẩn sĩ, thơ Nguyễn Trãi vẫn đắm đắm một nỗi lo toan cho đời thường, còn thơ Nguyễn Bình Khiêm thì quá là thoát tục.

— Phi thích loại thơ nào ?

— Là con người, dầu muốn thoát đời, làm sao mà thoát nổi.

Phi nói chí tình, chí lý, Chúa thấy nàng đẹp cả về tài, lẫn sắc. Lòng Chúa rung rung, Chúa đến bên nàng, nắm chặt bàn tay, nói :

— Cảm ơn Trời Đất ban tặng nàng cho ta. Bấy lâu nay ta cứ coi mình là Chúa của thiên hạ, đến nỗi có người quý giá nhất trần gian bên mình mà cũng không hề biết... Gần hai mươi năm nay, ta chú ý đến chính sự hơn là việc đời riêng, chú ý chọn công thần, hơn là tìm một người tâm đắc. Cho đến hôm nay, ta mới biết hết tài, sắc, tâm hồn của Phi. Ta thật có lỗi.



Lời thành tâm của Trịnh Cương làm Đặng phi cảm động. Chúa kéo nàng vào lòng. Nàng chiều Chúa, không hề kháng cự.

Từ hôm đó, đêm nào Chúa cũng đến với nàng, đi đâu cũng mang nàng đi theo... Bà Ngọc Trong là người đôn hậu, không nói gì, nhưng Nguyễn phi Vũ Thị từ khi Chúa ít đi về bên cung của mình thì nổi bực bội đã ngấm ngấm nhen lên.

Nhiều đêm Nguyễn phi trần trọc không ngủ được, Phi gọi viên nội giám thân cận nhất để hỏi dò mọi chuyện. Khi nghe những tiệc tùng, yến nhỏ, yến lớn Chúa ban bên vườn Kỳ, những cảnh dầu mảy cuối mắt giữa Chúa và Đặng phi thì bà tức tối không chịu nổi.

Đặng phi biết Chúa quyến luyến mình hơn tất cả các bà vợ và thê thiếp khác, một bữa, thưa với Chúa:

— Thiếp đợi ơn Chúa rủ lòng thương, nhưng ân sủng của Chúa phải được mưa móc khắp tam cung lục viện... Thiếp phụng phỡn lo sợ, cả những khi được ơn trên ban xuống quá hậu.

— Phi khuyên ta sống lại kiêu như trước sao? Hóa ra Phi nói tiên hậu bất nhất ư! Chính Phi đã từng nói, hạnh phúc của đời thường, phải tìm mới có cơ mà.

— Nhưng đời thường thật sự thì niềm vui, nỗi buồn san sẻ đúng như ngày ngày tháng tháng hợp với lẽ thường... Còn Chúa, bởi Trời đã sắp đặt vào ngôi tôn quý, Chúa muốn sống như đời thường cũng không sống được.

Chúa hơi phật ý, nhưng bởi yêu nàng, nên không quả trách, lại nói:

— Nàng nói đúng! Được đề rồi ta sẽ liệu.

Từ hôm đó cứ mỗi tuần trăng Chúa đến với Đặng phi ba bốn lần, thì Chúa đến với các bà vợ một lần... Hôm



nào rá coi châu thì Chúa nghỉ ở ngự điện, không đến cung nào cả! Chúa đọc sách, dạo chơi vườn rồi đi nghỉ!

Nguyên phi Vũ Thị, dẫu hờn giận Chúa, song thấy Chúa đến với mình, lại nguôi đi chút đỉnh. Bà ân cần khuyên Chúa giữ gìn ngọc thể, bớt những mê đắm, đề quần thần và trăm họ được nhờ.

Chúa ngồi lặng thinh không nói gì cả.

\*  
\*\*

Đề vừa lòng Nguyên phi, nhân ngày giỗ bên ngoại, Chúa về thăm quê của bà Vũ Thị ở làng Như Kinh, sau đó, sẽ về thăm hành cung Cờ Bi sửa sang sau trận bão... Trước lúc đi, Chúa đề bà Nguyên phi đi trước còn mình lên lầu Ngũ Long xem quân thủy bộ bày các trận pháp phối hợp. Nguyễn Công Hãng, Trương Nhiều ngồi hầu bên cạnh... Mãi đến lúc mặt trời xế bên đoài, Chúa mới xuống thuyền ngự, ngược sông Hồng, cập bến Ai Mộ, rồi lên kiệu đi thẳng về làng ngoại. Quận công Trương Nhiên cưỡi ngựa đem một trăm quân cấm vệ đi hộ tống. Chúa dạo này, người yếu mệt, làm việc nhiều, gân sức nhão. Ngự y đã khuyên Chúa nên nghỉ ngơi, xa cảnh cung tần, mỹ nữ... Song Chúa vẫn gắng gượng. Những việc lớn đích thân Chúa phải xem xét. Đó là những thói quen từ trước đến nay Trịnh Cương đã có, rất khó bỏ.

Chúa thấy đau một bên tay. Ngồi lâu, làm việc mệt, mồ hôi vã ra. Chúa biếng ăn. Có bữa chỉ dùng hoa quả. Song Chúa vẫn gắng gượng...

Kỳ coi quân bày trận pháp này là công việc lớn của Chúa cuối năm. Bởi, sau khi lính Thanh Nghệ trốn đi nhiều, Chúa đã cùng Nguyễn Công Hãng duyệt lại việc tuyển lính và bổ sung lính mới, có giảm ngạch cho những



nhà có con trai phải đi lính nhiều năm và cấm các Binh phiên ra lệnh bắt bớ lính trốn để khuyến khích người làm lính Kinh đô yên lòng phụng sự triều đình... Khi đợt lính cũ về, lính mới đến, Chúa đích thân đến phủ dụ. Kỳ bày trận lần này, cũng là lúc đề Bộ Binh, các chỉ huy, các đô đốc, đề đốc, cùng với các quân tư trấn, phối hợp trận pháp, xem thử trình độ tinh thực của quân lính đạt đến mức nào?

Chúa xem trận tập trung, người mệt mỏi hơn thường ngày. Khi qua sông Hồng trời lại nổi gió bắc, Chúa định quay về hoàng thành, khi thấy trong người mệt mỏi khác thường, song Chúa lại nể Nguyên phi mong đợi, những nghi lễ chờ đợi Chúa đến thăm làng bên ngoài đều lơ đãng, do đó Chúa chỉ nói với Trương Nghiên hành quân nhanh thêm một chút. Về đến nơi, dầu mệt, Chúa lại thân xuống chào các bô lão họ ngoại, theo vào đền thờ, dâng hương và lễ vật rất thành kính. Nguyên phi Vũ Thị rất cảm động. Sắc mặt của Chúa cố giữ cho vẻ uy phong bình tĩnh, song ai cũng thấy Chúa gắng gượng rất nhiều.

Tiếp kiến xong, các quan trấn thủ, phủ huyện bản hạt, vào làng sở tại, Chúa khen những việc làm tốt và ban chỉ dụ rồi xa giá về hành cung nghỉ ngơi.

Vừa bước lên thềm điện, một cơn gió lạ làm cho Chúa xa xăm mây mù, ngã bất tỉnh ngay trên thềm. Các bậc đại thần xúm vào cứu chữa. Nội giám Nguyễn Huân, Quận Công Trương Nghiên và những người tâm phúc hết hoảng mồi ngự y đến. Nhưng bởi người mệt, cảm nặng, Chúa không tỉnh lại được và mất ngay tại chiều hôm ấy...

Dám người phò giá sợ hãi kinh động đến mọi người, vội cùng Nguyên phi ngay đêm đó, mang thi hài của Chúa về gập Kinh đô rồi mới phát tang, tôn phong Chúa là Nhân vương. Và đem về táng tại quê nhà, ở đất Đông Sơn Thanh Hóa.



Tin Chúa mất làm cho tất cả Kinh thành bàng hoàng. Người lo lắng nhất là Nguyễn Công Hãng. Ông lật đật vào trong Phủ Chúa, phục bên linh cữu, khóc rống lên. Bây giờ ông mới thật sự hựt hắng tỏ lớn biết chừng nào. Trong tất cả các cận thần, Chúa yêu quý ông nhất. Chúa biết tài ông, biết sở trường sở đoản của ông. Chúa ngờ cho ông những việc làm quá chức phận, khi biết công ông tự định ra các thề lệ mới, bổ sung kịp thời những biện pháp cần kíp để các việc lớn của triều đình, thích hợp với tình hình dân chúng. Chúa có Nguyễn Công Hãng ở kề bên thì khi có việc đại hệ trọng như giặc cướp nổi lên, dè võ, hạn hán kéo dài, Hãng đều có phương lược xoay chuyển kịp thời cả. Hãng cùng Lê Anh Tuấn, Đỗ Bá Phàm, chia giữ các việc lớn ở Phủ Tham Tụng. Họ đều là những người cần mẫn, được việc. Họ là những con xe, con mã trong bàn cờ thế sự mà mỗi nước đi, Chúa đều phải cân nhắc khá kỹ càng.

Bây giờ chỗ dựa chính của họ mất rồi. Nay mai, người bên Phủ thế tử, bọn Nguyễn Hiệu, nội giám Hoàng, chắc chắn sẽ thay thế họ. Lê Anh Tuấn vốn diềm dạm. Ông ta đứng bên linh cữu Chúa như cây chuối sau một đêm sương muối. Đỗ Bá Phàm thì không khóc thành lời nhưng nước mắt tràn hết lớp này sang lớp khác trên mặt. Chỉ có Nguyễn Công Hãng là vật mình lăn khóc rất thảm thiết, đến Nguyễn phái Vũ Thị cũng phải hết lòng cảm kích...

Đám tang của Chúa gây chấn động cả Kinh thành. Khi Chúa còn sống, những tiếng than vãn chê trách vẫn thường được thì thầm ở những kẻ bị sợ, bị đầy vì họ bắt tội hoặc có tội... Đám buôn bán quen dút lót của công đề được những chuyển hàng đặc biệt nhập vào bán ở Kinh đô, cũng không thích Chúa Trịnh Cương lắm, vì ông đã ra lệnh phạt rất nặng kẻ nào ăn hối lộ của đám con buôn và những người có tội định gỡ tội... Tuy vậy số đông dân chúng vẫn thừa nhận trong thời kỳ Chúa An Đô Vương



trị vì, các thuế tô, dung, điệu là thích hợp, nhân tài được trọng dụng, binh lính được chú ý đến quyền lợi, người oan khuất được giải oan, kẻ có công được thưởng, người có lỗi bị phạt... Trừ mấy năm gần đây do quan lại bê trễ dè dặt, mưa nhiều, nước to gây ra cảnh mất mùa, chứ ba năm trước thì cũng có thể gọi là thiên hạ thái bình được.

Bây giờ Chúa Trịnh Cương nằm xuống, Thế tử Trịnh Giang lên nắm quyền binh. Mùa xuân năm ấy, Phủ Điện Quốc nghiêm nhiên trở thành Phủ Chúa. Trịnh Giang được quần thần tôn lên ngôi Chúa. Nhà vua vội xuống chiếu phong cho Giang là Thái úy Thịnh Quốc Công, làm Nguyên soái Tổng Quốc Chính Uy Nam Vương.

Các quan văn võ đều vào lấy mừng. Chúa mới ra lệnh cho ai giữ chức nào vẫn nguyên chức ấy. Nhưng tin trong nội thành ban ra là Chúa mới đã lo sắp xếp lại các đại thần, ở triều đình. Chỉ nay mai thì ai giữ các trọng trách nào sẽ biết. Người ta đồn, bọn Nguyễn Công Hãng, Đỗ Bá Phẩm, Lê Anh Tuấn, Trương Nhung, Trương Nhiên, trước sau sẽ bị bỏ rơi.

Nguyễn Công Hãng lo lắng lắm. Sau buổi chiều, Hãng cáo bệnh không vào phủ Tham tụng, về thẳng nhà... Ông bảo quân hầu hôm nay không tiếp ai, mặc dù các僚 thuộc đều muốn gặp ông để hỏi han tình hình trong buổi chiều, bởi sự được tin dùng hay không của ông với Chúa mới, không chỉ quan hệ đến mình ông mà còn kéo theo vô vàn người khác nữa...

Nguyễn Công Hãng tuy nằm nghỉ ở trong phòng, nhưng ông luôn luôn chờ một tin đặc biệt mà ông đã truyền riêng cho viên quan thất phẩm lo việc hàng ngày của ông nếu được tin thì báo cho ông ngay.

Cửa rèm mở. Viên quan ấy bước vào. Nguyễn Công Hãng đang buồn bực, nghĩ ngợi triền miên, bỗng ngồi phắt dậy. Quả nhiên viên trung sứ đem lệnh của Chúa bảo Hãng vào hầu ngay.

Hãng vội vã mặc triều phục, dáng tất tả hồi hộp.

Khi Hãng vào đến trước mặt Chúa thì Nguyễn Hiệu, Phạm Khiêm Ích, Hồ Phi Tích, Nguyễn Công Thái, Vũ Công Tề đều ngồi đầy cả. Dám cận thần này đều rất thân với bên phủ Thế tử. Các quan võ thì thấy Liêu Quận Công Nguyễn Minh Châu và Gia Quận Công Trịnh Lan... Dám cự thần chỉ thấy Lê Anh Tuấn, Đỗ Bá Phàm, Trương Nhung, Trương Nhiên không được vội đến. Mặt bọn quan lại bên Phủ Thế tử rất lạnh lùng. Chúa chỉ chờ có Hãng vào. Chiếc ghế tề tướng của Hãng vẫn bỏ trống. Hãng xin phép Chúa, sau khi lạy mừng hai lạy, rồi ngồi vào đó!

Chúa phủ dụ:

— Ta thừa nghiệp Chúa, một lòng kính trời, noi theo tiên tổ, một niềm lo trị nước, bảo vệ cõi bờ... Ta ngồi ở phủ thế tử, cha ta cũng trao việc, nhưng chưa được bao năm, làm sao am hiểu được công việc trong buổi đầu làm Chúa này! Ông là huân thần của hai triều, có công giúp dập lớn, ta không quên. Hãy giúp ta như Trương Lương, Hàn Tín, Tiêu Hà giúp nhà Hán; như Uất Trì Cung, Tần Thúc Bảo giúp nhà Đường.

Hãng dập đầu lạy tạ, thề trung thành với Chúa. Chúa ban lời tiếp:

— Lo mở rộng kiến văn nhằm mở mang đạo trị, nhân tài mới, cũ không phân biệt. Ai có tài ta đều dùng, si có lời hay, kế giỏi, cần được ứng dụng đề thi thố ngoài đời, sao cho dân mạnh nước giàu. Đó là nguyện vọng của ta...

Tất cả các đại thần đều sụp lạy và tưng hô Chúa. Chúa đang có tang, ban yến cho họ giao cho Nguyễn Công Hãng thay mình tiếp những người có mặt, còn mình lui về hậu cung. Trong bữa yến đầu xuân ấy, lớp đại thần cũ, đại thần mới đều quen nhau, nhưng trong cử chỉ, lúc trò chuyện họ mất vẻ tự nhiên và đôi lúc việc cười nói, đòi trao đũa về gượng gạo, khách khí.



Bởi họ đều là những bậc thức giả, nên sắc thái của từng người đều kín đáo, giữ gìn, trừ Đỗ Bá Phàm, vốn trực tính, vui vẻ, có gì nói nấy. Phạm Khiêm Ích, Hồ Phi Tích thì bàn nhau về chuyện văn chương. Nguyễn Hiệu thì ngồi gần Lê Anh Tuấn, hỏi thăm về các chuyện gia đình nhà cửa lật vật. Hai ông tướng võ bàn chuyện binh bị. Nguyễn Công Hăng ngồi cạnh Vũ Công Tề, không có chuyện gì, họ bàn với nhau về chuyện chơi lan và thưởng lan.

Hăng lại vào phủ Tham Tụng làm việc. Ông vẫn được Chúa giao cho làm việc ở bộ lại, với chức Thượng thư. Nhưng bây giờ có Phạm Khiêm Ích làm cùng. Nguyễn Hiệu và Hồ Phi Tích đều được bổ sung vào Phủ Tề tướng. Còn Đỗ Bá Phàm thì được chuyển khỏi quyền chức ở ngôi cao mà làm Thự Phủ sự, lo các công việc nội chính ở hoàng thành... Hăng ngầm biết, Chúa Trịnh Giang uốn dân thay người của mình ở những chức vụ quan trọng. Bởi Hăng đứng đầu trăm quan nên vẫn còn dùng.

Hăng buồn ra mặt, nhưng vẫn chỉ than thở cùng đám người hầu cận ở nhà, khi vào phủ Chúa, Hăng vẫn siêng năng như cũ, mọi việc đều trôi chảy, có điều Hăng bớt nạt nộ, quả mắng những người đến bàn luận công việc với mình hơn trước.

Trịnh Giang mới lên ngôi Chúa, muốn tỏ rõ cho thiên hạ chính sách cởi mở của mình hơn đời Chúa Trịnh Cương, Giang giao cho Hăng bàn việc xá thuế. Thuế muốn xá cả, nhưng Hăng là người trù liệu việc đã quen, vội can:

— Xá thuế là việc được lòng thần dân nhất. Song xá thuế thì người nghèo hưởng ít, người giàu nhiều ruộng hưởng nhiều. Và lại năm nay nước có quốc tang, mùa nước to chưa hết, chưa biết lũ lụt thế nào, xin có giảm thì giảm phần nào thôi!

Chúa hỏi, mặc dù trong bụng hơi phật ý.

— Theo ý thần thì chỉ nên giảm ba phần mười thuế vụ hè năm nay thôi và hai phần mười thuế thiếu vụ trước.

Chúa thấy Hăng không theo ý mình, nhú lông mày lại, hỏi:

— Không thề xá hơn được sao?

Hăng dập đầu liên tục xuống đất, thưa:

— Thần thờ tiền chúa nhiều năm, nếu chỉ biết rong tiền của lấy lòng người thì chỉ được trong giây lát, đó là bá đạo. Còn như thật sự lo liệu bát cơm, manh áo cho dân, như cha mẹ lo cho con trong từng gia đình, mới gọi là vương đạo...

Chúa nghe Hăng nói, lòng giận sôi lên, cho là Hăng lên mặt công thần, kè công với mình, định nói cho Hăng biết thì Nguyễn Hiệu xuất bàn ra tâu rằng:

— Quan Tham tụng định liệu như thế là rất phải. Thần kính mong Chúa thượng chuẩn lời tâu.

Trịnh Giang giận rất nhanh mà lui cũng nhanh, thở dài mà bảo:

— Thôi tùy các khanh, làm thế nào thì làm, miễn là có xá thuế!

\*  
\* \*

Hoàng nội giám thật sự đã trở thành nhân vật có quyền thao túng ở Phủ Chúa nay mai. Khi Chúa Trịnh Cương mất, gã nghe được tin, đang từ ngoài khu đền Bạch Mã tìm cây bành cho thế tử, được tay chân đem tin đến, gã kéo kẻ đưa tin vào một quán rượu và hỏi:

— Tin có thật không? Nếu tin không đúng, ta sẽ cho người bỏ vào rọ trôi sông!

— Tôi có người trà trộn vào đám phu khiêng kiệu cho Chúa! Gã báo về. Chúa trúng gió độc, ngã lăn trên thềm, bất tỉnh nhân sự... Có người muốn mời thế tử sang đề lo việc tang ma, nhưng Nguyễn phi ngăn lại không cho sang!



Hoàng nội giám mừng rỡ đến cuống quýt. Hăn lúi áo tên ấy và bảo:

— Mi về ngay phủ thế tử với ta.

Gã đem tin ấy nói với thế tử. Trịnh Giang nghe tin cha chết, có chớm xúc động, lặng đi một lúc, rồi hỏi gặng lại tên đưa tin:

— May lắm chắc chứ?

— Dạ, con không dám tâu sai những chuyện có thể mất đầu này?

Trịnh Giang bảo nội giám Hoàng:

— Nếu có thật, thưởng công cao cho nó. Bây giờ người bảo ta phải làm gì?

Hoàng nội giám tâu:

— Thế tử hãy khoan tâm, đừng đánh động gì ở bên phủ Điện Quốc này. Nếu tin thật thế nào bên phủ Tham Tung cũng phải cấp báo cho thế tử...

— Rồi sau thế nào nữa!

— Cần phải nắm lấy quân túc vệ. Thế tử báo cho Quận Châu và Quận Lan không được cho quân lính ra khỏi trại, nhưng không được kinh động ra ngoài. Thế tử cho gọi Nguyễn Hiệu đến, giao cho việc nhận chuyển giao quyền bính.

— Cha ta chết, ta lên làm chúa, ai có thể ngăn cản nổi!

— Thế tử quên rằng, kẻ ngồi bên chúa có thể dời đi chiếu hoặc làm giả di chiếu để thay ngôi chúa ư?

Và nội giám Hoàng không quên buông lời dèm pha, nhắc lại chuyện cũ:

— Thế tử nên nhớ vì sao việc định ngôi thế tử của Chúa An Đô Vương lại quá chậm. Đó chính là Nguyễn Công Hãng, Lê Anh Tuấn, Đỗ Bá Phàm, cho thế tử đức kém, tài mỏng đó sao... Chính bọn họ lại quá tăng bốc vương tử Trịnh Doanh!

— Thăng em út của ta thông minh nhưng nó còn bé quá!



— Chúa biết rằng Lý Nhân Tông ba tuổi, mà cũng còn đưa lên làm vua được ư?

Thế tử lặng im không nói. Một lúc sau lại hỏi:

— Nếu như cha ta chết, cách đối xử với bọn Hăng, Tuấn, Phạm, Trương Nhiên, Trương Nhung, cái dám đại thần được cha tin dùng lại chẳng ưng gì ta, nên xử sự như thế nào?

— Đời Chúa nào lên đều phải dựa vào những người mình tin cần. Thế tử tin ai giao việc lớn cho người ấy. Người có tài lương đồng, có thực học, không thiếu. Ai chẳng muốn thi thố tài năng để được vinh hiển một đời. Dùng người không khó. Chỉ sợ dám cự thần Chúa cũ phá Thế tử mà thôi. Mà thế lực họ lớn lắm!

— Ta cũng lo lắm. Hăng là một kẻ cầm quyền ở phủ Tham Tụng suốt hai đời Chúa. Tay chân của hắn ở Kinh thành, tứ trấn, biên thùy đều có. Hắn lại làm từ Bộ binh sang Bộ lại rồi vào phủ Tham Tụng. Đạp rắn không đạp nát đầu, rất dễ di họa về sau...

Nội giám Hoàng hiền kế:

— Trước bỏ quyền hành của Hăng phải làm dần. Trước hết phải phái Trương Nhung, Trương Nhiên đi thật xa, giao quyền binh chỉ huy quân sĩ cho Trịnh Lan và Nguyễn Minh Châu, để triệt chỗ dựa về binh lực của Hăng. Trong bộ ba Hăng — Tuấn — Phạm, thì Phạm dễ bỏ nhất. Hãy cho Phạm ra khỏi phủ Tham tụng, làm một chức khác rồi sẽ tính dần... Còn công việc của Tuấn, Hăng cứ giữ nguyên, nhưng đưa người của mình vào mà kèm. Những chức thượng thư của Bộ khác lập tức phải giao cho các đại thần của phủ Thế tử nắm ngay lấy... Bước đầu hãy thế đã, rồi thần sẽ tính sau...

Trịnh Giang nhất nhất nghe lời của Hoàng nội giám. Vì thế mới có việc cắt đặt các đại thần sau khi Giang nắm ngôi Chúa vào các chức vị mới vừa rồi. Công việc ở phủ Tham Tụng, Bồi tụng hiện do Hăng — Tuấn —



Nguyễn Hiệu — Hồ Phi Tích và Phạm Khiêm Ích. Người của Trịnh Giang nhiều và đông hơn hẳn lớp cũ... Mà ai cũng biết, dù Hăng vẫn điều hành công việc, nhưng quyết định cuối cùng đều phải chờ Nguyễn Hiệu vào tàu Chúa, Chúa nghe việc nào bấy giờ mới được thi hành...

Nhiều liệu thuộc của Hăng và Tuấn, biết quyền hành sắp chuyển qua tay Hiệu đều nằng đi lại bên phủ của Nguyễn Hiệu hơn là dinh của Nguyễn Công Hăng!

Hăng cũng tự cảm thấy điều ấy. Ngay cả đám thuộc hạ trong tư dinh, thấy Hăng giảm bớt quyền uy, cũng hỗn láo, xác xược. Có một tên thuộc lại, chuyên được Hăng sai phái, lại hay có tính tham, mấy lần bị Hăng quở trách rồi dời sang việc khác, kỳ này, hay nói xấu Hăng. Có kẻ mách đến tai Hăng, Hăng giận lắm, nhưng nín nhịn không nói, bởi Hăng cho hắn là hạng tiểu nhân. Nếu hắn thù lâu, cũng dễ sinh chuyện. Hăng muốn lấy lòng hắn, cất nhắc lên việc khác... Tết năm ấy, bỗng lộc quà cáp nhiều lắm, viên thuộc hạ này lâu không có lễ vật, nên ngầm giấu bớt những quà tặng, lễ biếu cho mình. Hắn biết thóp, Hăng sợ nên hắn cứ làm quá. Không những thế, hắn uống rượu say nói với bọn liệu thuộc:

— Quan Tham tụng, trước sau cũng về vườn thôi. Ta đang tìm Chúa khác đề thờ.

Lại có dứa muốn nịnh Hăng, đang lúc ấy, lên đi báo Hăng. Đạo này, luôn gặp những việc bất đắc ý, nên được báo, Hăng hầm hầm nổi giận, theo kẻ báo tin đến ngay nơi bọn chúng đang đàn dúm xem sao.

Đến nơi thấy viên lại thuộc bày dọn cỗ bàn, hơn cả mình ban yến, hắn lại ba hoa, hươ chân múa tay, nhân cơn say, nói nhiều điều thất thố...

Hăng liền cho gọi võ sĩ tới, cùng bước vào nhà, chỉ mặt mắng cho một trận, rồi cho võ sĩ nọc ra đánh trước mặt mọi người. Viên lại thuộc oằn oại. Hăng đứng

trước mặt coi đánh, võ sĩ ngừng gậy. Hăng truyền đánh nữa, đánh cho đến chết thì thôi!

Hăng đánh chết viên quan hỗn láo rồi chỉ mặt những đứa cùng ăn uống với hắn bảo:

— Thăng này láo, ta trị. Ta vẫn đang ngồi ở phủ Tề tướng mà chúng bay đã hỗn thế, thì thì sau này chúng bay sẽ coi rẻ ta đến đâu!

Rồi ra lệnh nhốt tất cả bọn chúng xuống hầm tối, không cho ăn uống gì, bao giờ có lệnh mới được tha.

Trong bọn chúng có một đứa lâu linh và cũng có tiền bạc. Hắn mua chuộc tên lính canh, nhân đồng bọn lẫn ra ngủ, liền trốn thoát ra ngoài... Tên này trước vẫn được Hăng sai phái đi đây đi đó, có lần sang được cả phủ thế tử. Hắn lại khéo mồm mép nên kết thân được với bọn quân hầu bên này. Hắn biết thế tử Trịnh Giang nhất là Hoàng nội giám rất ghét bọn Nguyễn Công Hăng, Lê Anh Tuấn và Đỗ Bá Phẩm, nên sau khi thoát khỏi hầm giam, liền chạy sang bên phủ Chúa, xin gặp bằng được Hoàng nội giám và tố cáo hết các tội của Hăng...

Hoàng nội giám chỉ chờ có thế. Y cho hậu đãi tên thuộc lại bên phủ Hăng, bảo nó nhớ gì hãy viết cho tường tận. Việc sai trái của Hăng với ai phải có năm tháng rõ ràng, có ai làm nhân chứng... Hoàng nội giám lại cấm bọn tay chân, không được hé một tý nào ra ngoài để Hăng biết. Hắn lại phải từng đợt các tên đầy tớ tin cẩn, lần theo những lời khai, thăm tra lại cho rõ ràng, có gì đáng thêm vào tội trạng của Hăng thì nhớ ghi thêm cho thấu đáo....)

Tất cả các việc đó, Hăng không hề biết.

Trong tất cả các tội trạng của Hăng, Hoàng nội giám lưu ý đến chuyện Hăng đề mờ mả.

Số là, nhà Hăng rất nhiều tân khách, người ra vào nuốm nợp. Hăng muốn bắt chuộc những bậc tề tướng



thời Xuân thu như Mạnh Thường Quân, Bình Nguyên Quân, mượn ngân khố của nhà vua, đề chiêu hiền đãi sĩ. Hăng cũng có một chút lòng nào đó với những nhân tài. Nhưng, những người đến với Hăng phần nhiều là bọn xu nịnh. Hăng bị quan Ngự sử dãi chính chương dãn hặc về việc mời mọc khách ở nhà quá đông là ý tứ gì? Hăng ung dung trả lời:

— Việc này tôi đã tâu lên Chúa thượng. Lúc trước tôi cũng chỉ dung nạp ít người. Sau nhiều kẻ mướn mộ kéo đến đông, tôi từng phải bảo liêu thuộc hạn chế lại. Song Chúa thượng bảo: Người tài đến với người tức là đến với ta, cứ thu dụng, nếu một trăm người được một thì cũng là đáng đồng tiền bỏ ra đề thu phục lòng người rồi! Tôi đã tiến triều nhiều người giỏi.

Quan Ngự sử im mất. Từ đấy, Hăng muốn làm gì thì làm... Mặc khách nhà Hăng tiến cho Chúa được vài người đáng mặt, còn phần lớn chỉ là bọn khua môi múa mép đầu phải là người sĩ quân tử...

Có người đã nói xa xôi bóng gió:

— Con kỳ lân thì gọi được bạn kỳ lân. Con cáo, con chồn thì chỉ gọi được loại chồn cáo thôi...

Trong đám mặc khách của Hăng có một thầy địa lý Y sống nhếch nhác, lặt vặt. Khi đến thì râu chùm kín miệng, tóc chùm kín tai. Mặt choắt, tai chuột, thân hình nhỏ bé, hình thù vượt hơn là người. Y kệnh kiệu đến khó chịu. Có bạn thấy y đi qua, Hăng nhú lông mày lại hỏi:

— Gã nào kia như một thằng frôm cướp đầu đường xô chợ lại lẫn vào đám mặc khách của nhà ta.

Người cai quản đám mặc khách ấy thưa:

— Bẩm tề tướng, hãn hình dung xấu xí như thế nhưng thật ra lại có thực học.

Hãng im không nói gì. Vài hôm sau, nhân lúc nhàn rỗi cho gọi lão mạc khách có hình dung cổ quái ấy đến hỏi chuyện.

Gã bàn hết chuyện nhân tình thế thái, rồi quay ra nói chuyện phong thủy. Mặt này, hăn có vẻ thạo. Hăn bàn suốt từ mạch đất, thiên hiểm, núi sông trảng lẹ bên Trung Hoa rồi lại bàn sang cả địa thế, thiên hiểm của nước Nam mình. Hăn nói có nhiều điều khả thủ. Hăn xem ra cũng đi nhiều. Các vùng cửa sông, núi non hiểm trở, chỗ ruộng đồng bằng phẳng, hay chốn thâm sơn cùng cốc, hăn đều đến cả.

Hãng hỏi, có ngụ ý riêng :

— Những vùng đất nào quanh đây, ông xem có thể gọi là có nhiều ngôi đẹp...

Gã mạc khách cồ quái thưa :

— Ở ngay trước mặt ta đây, danh sơn danh thủy thiếu gì. Tôi đã đi một ngày vòng quanh núi Tản Viên và một vòng qua núi Tam Đảo... Đất đế vương, Tề tướng xem ra cũng còn nhiều lắm.

Hãng cười :

— Nếu như thế thì thiên hạ họ đề tranh mất cả rồi còn gì?

Gã Mạc khách thùng thẳng thưa :

— Đất đai không phải ai cũng đề được. Nói là Trời cho thì cũng được hay nói là phúc phận thì cũng chẳng khác gì. Biết tu chí, tích phúc, thì hôm qua, nhà kia cha con chiếu không có đắp, cơm không có ăn, nghèo túng chán lộn thuê như Mãn Tử Khiên, một sớm cũng thành danh... Họ Ngô ở Như Nguyệt, họ Nguyễn ở Bối Khê, xuất thân chẳng từ nhà nghèo ư, nhưng khi phúc âm dồi dào, thì mấy đời khoa bảng. Vì thế, sách phong thủy đã có câu : Núi sông mỹ lệ tạo ra nhiều thế đất đẹp. Có chỗ



là *Hồ đuôi bầy dê*, có chỗ là *Nhạn trắng về tồ*, có chỗ là *Rùa Vàng dâng ấn*, chỗ là *Cá gáy ngâm trăng*, mắt thường không thể thấy được, và có thấy cũng không bả ai có thể cho được. Kim, mộc, thủy, hỏa, thổ, ngũ hành nằm ở bình diện núi sông... Đất cũng có hình vẽ ngũ hành. Có miếng hình kim, có miếng hình hỏa, có miếng hình thổ, có miếng thuộc hành thủy, thiên biến vạn hóa, thiếu gì thứ cho, thiếu gì cách cho?

Hãng hỏi :

— Thiếu gì thứ cho, thiếu gì cách cho là thế nào?

— Có nghĩa là, bậc vương giả nay mai, phải dâng đất vương giả. Bón hãnh tiến, tích phúc ít, cầu lợi nhiều nếu cần thì cho những ngôi đất rỏm. Phát phúc thì ít phát họa thì nhiều.

— Hóa ra đất cũng có ngôi phần hay sao?

— Có chứ! Đất cũng có ngôi nghịch. Có ngôi phát tướng cướp, có ngôi đề cả làng sẽ đi ăn mày...

— Ông xem quanh đây có ngôi đất nào đẹp không?

— Tôi ăn cơm nhà quan Tham tụng chỉ đề làm việc đi xem đất ở vùng này thôi. Bởi tôi thấy việc đó mình phải làm. Trấn Kinh Bắc là một trong tứ trấn có nhiều nhân tài nhất từ xưa đến nay. Vua Chúa, tề thần, nhiều nhân tài phát tích từ đây cả...

— Ta muốn nhờ ông xem cho một vài ngôi. Chỗ nào đẹp ta xin đề một ngôi thôi. Lộc trời, phúc trời không thể thâu được. Đời ta đã trọn vẹn rồi, ta không biết con cháu sau này có nổi nghiệp được không! Do đó cũng phải tìm phong thủy đề có cái trồng cây sau này cho con cháu.

Gã mặc khách nhận lời. Ngay hôm đó, gã được biệt đãi. Gã muốn gì được nấy. Nhưng gã không cần kiệu, không cần ngựa. Gã ăn cũng đơn giản. Gã chỉ cần rượu

ngon... Viên quan coi nhà mạc khách thưa lên, Hăng cho gửi đến cả một thùng rượu Mai quế lộ, lại phong thêm hai cân trà tuyết do viên đốc trấn châu Nghĩa Bộ vừa mới gửi về...

Gã đi thăm đất mất hơn một tháng, một bữa ra về, xin ra mắt Hăng.

Hăng hỏi:

— Ông thấy ngôi đất nào chưa?

— Dạ có một ngôi xứng với phúc phận của nhà quan Tham tụng.

— Ngôi đất ấy như thế nào?...

— Một ngôi là quần Ngư ẩm thủy, có thể phát đến mấy đời tề tướng.

— Còn các ngôi khác.

— Đại quan phải đuổi người tâm phúc ra tôi mới dám nói.

Hăng ra hiệu cho những người hầu lui ra, và bảo:

— Nào, người nói đi...

Gã mạc khách nói:

— Có một ngôi ăn long hàm châu, thật là quý địa...

Hăng hỏi nhỏ:

— Tức là đất phát đế vương ư?

— Thì cái tên thế đất đã tự nói rồi.

Hăng ngẫm nghĩ:

— Long ăn hàm châu, tức là rồng nấu ngậm ngọc, tức là ám chỉ, họ Nguyễn ta có thể làm vua... Rồng nấu... Có thể là ta chăng? Ta ở ngôi tề tướng, quyền binh trọn trong tay... Muốn làm vua nào có khó gì, nhất là bây giờ ngôi Chúa lại vào tay một kẻ ham chơi bất tài là Trịnh Giang... Có lẽ hay là trời muốn trao trọng nhiệm vào tay ta...

Lòng Hăng nghĩ thế, song ngoài miệng, Hăng lại bảo gã mạc khách:

— Đế vương, phúc nhỏ, ta không dám. Ta chỉ xin thầy ngôi đất quần ngư ẩm thủy thôi. Thầy lo liệu giúp ta..



Nói rồi gọi một người cháu tin cần, đích thân giao cho việc này. Nhưng khi gã mặc khách đi rồi, Hăng lại dặn cháu:

— Việc ta nói với gã mặc khách là đề giữ ý thời. Khi cháu đi với gã, nhớ chiêu đãi gã, nói kỹ về lai lịch tổ tiên ta, luôn luôn làm các việc công đức, giúp dập thiên hạ, đề tự gã mặc khách kia, gạ gùng phải đề thế đất «*Ân Long hàm châu*» cho ta...

Người cháu lại hỏi:

— Còn thì đất kia thì sao?

— Thì cứ chối, nhưng cháu cố nhìn kỹ xem chân huyết ở đâu, khi nào hẵn đi, ta sẽ tìm cách đặt lấy sau.

Người cháu vâng lời rồi đi... Gã mặc khách biết Hăng có lòng tham, ngoài mặt giả vờ, nhưng vẫn không nói gì cả. Hăng sai người cháu đưa hẵn đi thăm thú khắp chốn, thêm hơn một tháng nữa, rồi mới tính chuyện đặt ngôi âm phần. Ngôi mộ ở về phía sông Lục đầu, thế núi sông quanh quất, đúng là đất đế vương, song gã mặc khách không đề mà nhà Hăng vào chính huyết, lại đề vào chỗ có nghịch lưu bao quanh, ý muốn làm trái với điều Hăng muốn.

Gã mặc khách về dinh Hăng. Người cháu thuật lại những điều đã làm, Hăng hài lòng lắm, ban thưởng cho y rất hậu. Ít lâu sau, gã mặc khách tạ từ đi nơi khác, Hăng làm về cố giữ lại, nhưng không được.

Gã ra khỏi dinh, Hăng cho người theo sát gót, khi người mặc khách đến địa phận núi Chí Linh, thì gặp một toán cướp ra chặn đường mai lộ, lấy hết lại tiền bạc, rồi đâm chết luôn kẻ đề đất đế vương cho Hăng. Toán cướp ấy do bọn tâm phúc của Hăng sắp đặt theo lệnh Hăng... Hăng không muốn đề tên ấy lộ chuyện ra với ngoài đời. Khi Hoàng nội giám đã thu góp được hết tội bạo thiên nghịch địa của Hăng rồi, liền vào ra mắt Trịnh Giang.

Trịnh Giang hăm hăm, vút tờ khai xuống trước mặt Hoàng nội giám mà bảo :

— Người đọc đi. Ông tề tướng Nguyễn Công Hăng vừa chuyển cho ta đây.

Hoàng liếc mắt nhìn xem thì đó là tờ khai của Thái Thường Tự Khanh Bùi Sĩ Tiêm, một vị tiến sĩ vừa đỗ mấy khoa trước, vốn cũng được xếp vào người có năng lực, nhưng chưa được Chúa Trịnh Cương dùng. Ông ta có tài, song kiêu ngạo, tự ví mình như Văn Trinh<sup>1</sup> thuở trước, nên một mình một ghế, không có ai cùng phe cánh. Ông ta lại hay nói thẳng. Vừa rồi Trịnh Giang lên, một mặt làm một số công việc đề tỏ với đời là khoan hậu, thương dân, thương lính, tính tình rộng rãi. Giang lại giáng Vua cũ xuống làm Hôn Đức Công, vu cho tội hoang dâm vô độ, rồi bắt cả chục hoàng tử của thái thượng hoàng Dụ Tông, chọn Duy Tường cho lên ngôi hoàng đế, lúc đó đã 33 tuổi. Chính Giang cũng mê đắm nữ sắc. Việc phế vua ấy làm cho quần thần méch lòng, song không một ai dám nói trái...

Trịnh Giang nhận ngôi chúa sửa sang phủ Chúa lộng lẫy gấp mấy thời cha. Giang cho người đi khắp Kinh thành lấy về các đồ quý. Ai có những thứ chim hoa, cây lạ đều bị treo vào hai chữ « cung phụng ». Đêm đến, bọn tay chân của nội giám Hoàng, vượt thang ra ngoài cho lính lấy luôn đi, buộc cho tội không chịu dâng vật đẹp lên Chúa, rồi bắt hối lộ cho chúng cả khoản tiền lớn. Có nhà trồng được những cây lựu trắng, lựu đỏ, hoặc cây trắc bách diệp lớn, những hòn non bộ hàn gấm kỳ công, cũng bị ra lệnh phá tường đục cổng để lấy đi bằng được.

Vì thế, Bùi Sĩ Tiêm chớm thấy cái cảnh hồng nát nay mai, ông liền làm tờ khai mười điều tâu lên.

Hoàng nội giám cầm lấy đọc :

---

1. Tức Chu Văn An một học giả lớn đời Trần.



« Tôi thiên nghĩ những việc thiết yếu của quốc gia gồm có mười điều, kẻ ngu này quên tội mạo muội, nhằm nhĩ, kính cần bày tỏ, mong sao mưu lớn được dựng lên đó là phúc lớn của hàng triệu sinh dân vậy.

*Điều thứ nhất* : Quốc gia từ trung hưng đến nay, các đời Chúa đều một dạ tôn phù, coi việc vua và Chúa như bánh xe và thân xe nương tựa lẫn nhau, như cột nhà và kèo nhà cùng chống đỡ, không hề có chuyện gây chấn động mạnh dè thiên hạ hiểu lầm là kẻ béo, người gầy...

Việc phế bỏ Dụ Tông, dựng Thuần Tông, có phải đích thực vua có tội chăng ấy là chuyện bất đắc dĩ... Có phải là Dụ Tông nói câu không được lòng Chúa là : « Tai mắt thần dân dầu có thể che giấu mãi được! ».

Gần đây thiên tai, diềm gở quá nhiều. Lụt lội triền miên, hạn hán kéo dài, sao chổi xuất hiện... Cái quý của thánh nhân là hiểu được ý trời mà sửa mình, *xét biết cơ vi, sửa sang nhân sự, đề văn hồi khí vận*, biến xấu thành tốt chính là việc đầu tiên ở ngày nay. Cúi mong Chúa thương nối chí tôn phù, chớ dè sa sút. Việc đáng làm thì phải làm, đừng dè lời nói hão của bọn tiểu nhân, sàm nhân làm mê hoặc, mạnh dạn quyết đoán, chớ câu nệ chuyện « ba năm không dời » việc của tiên chúa. Mong Chúa làm được việc lớn, thông đạt được quyền nghi, chấn chỉnh đạo thường, ngăn sông to dè vỡ, kéo lại mặt trời sắp lặn !

*Điều thứ hai* : Chính sự tốt đẹp, vừa qua việc trị bình của quốc gia không phải là không được mở mang. Nhưng lệnh có cái không thi hành, án trạch có chỗ chưa thẩm, chỉ vì sự cầu cạnh hoành hành, mở ra đầu mối rối loạn pháp luật. Tiên triều cố gắng giữ nghiêm phép nước. Gần đây, sự cầu cạnh ngày một nhiều, chuyện hối lộ rất công nhiên. Người được tiến dẫn dè bạt thì quan, tước, lộc, trật, không ấn vào là không được; kẻ tội trọng, chạy chọt thì chém, giảo, lưu, đầy, không tội nào không



tha... Thậm chí việc cai quản binh dân, điều bổ bộn lại mục công sai đốc thú, áp đặt các việc, các loại việc giám sát thuế má, đồ chợ không việc gì không do thỉnh thác mà được, từ đó sinh tham lam đục khoét, chẳng từ một việc gì! Pháp luật triều đình bị khinh nhờn cũng do từ đó.

Kính mong Chúa mở rộng đức lớn, chí công nghiêm cấm thần dân trong nước vô cớ ra vào nơi cung cấm, tôn hót với thần thế, quan nha... Nếu ai ăn hối lộ thì nghiêm trị; kẻ nào cậy cậy việc riêng, vụ ích mình hại đến lợi ích quốc gia thì tùy tội nặng nhẹ mà trừng trị, sao cho cái cửa sau, nơi nhiều việc khuất tất không còn chỗ ra vào thì sự công bằng trong sạch mới được duy trì, chính lệnh từ đó mới có hiệu lực được...

*Điều thứ ba:* Dân là mệnh của nước. Chia ruộng làng, sưu thuế đóng góp cho công bằng là những chính sách lớn. Nhưng dân chưa toại nguyện vì nhiều ít chưa được đều, hào lý cậy quyền làm điều tệ hại... Không những thế, kẻ cậy quyền trốn thuế tô, dung, điều lại chiếm hết đất mẫu mỗ, người bị lính thúc thuế đều là những kẻ nhận phần đầu thừa, đuôi thẹo... Nhà giàu liền khoanh thì phú dịch sơ sài, kẻ không đất cấy dùi thì chịu nhiều thuế trưng thu... xã trưởng vây bè kéo cánh che chở họ hàng nô bộc, chuyên nhét đầy túi, thu bồ vô tội và để đến nỗi người nghèo đói rách phải bỏ đi xiêu tán...

Do đó chọn xã trưởng là điều tối quan trọng, phải chọn được người tốt, định rõ thưởng phạt, kẻ nào vì dân nỗ lực giữ phép nước thì cho thăng quan, thăng phẩm hàm, kẻ nào tham nhũng hư hỏng thì cách chức và trị tội... Lại có chính sách giám sát cho chia lại ruộng, phân định lại nông phu... Kẻ nào chiếm nhiều ruộng quá trên 15 mẫu phải trả lại nhà nước, hoặc bán lại cho nhà vua để đem chia bớt cho người nghèo... Lại có chính sách khuyến khích những người giỏi nghề làm ruộng,



chăn tằm dệt vải, dùng phép trợ canh tư điền, thì dân chúng ai cũng siêng năng nghề nghiệp nghề nông được coi trọng, nhà không đến nỗi thiếu ăn, thuế má đủ đầy công khổ do thế mà đầy, có dự trữ. Ai cũng muốn bám lấy làng, nơi quê cha đất tổ để sinh lợi... Đó là phép chăn dơi sống của dân đề bền mệnh mạch vậy...».

Các điều sau Bùi Sĩ Tiêm bàn đến việc thận trọng chính sách dùng binh tuyển lính đề mạnh nanh vuốt; giảm bớt các chức quan đề gọn guồng trị nước, và đỡ gây phiền nhiễu; Chấn chỉnh văn hóa đề kén hiền tài; Làm rõ việc kiện tụng đề tránh oan ức; xét việc kỷ lưỡng đề tỏ người trung, kẻ nịnh, người ngay kẻ gian; với những người ngoại kiều trú ngụ cần phải phân biệt rành mạch, đề có chính sách với người đến đề phân biệt kẻ thật tâm buôn bán, làm ăn với người có tà ý lo tiếp tay cho ngoại bang...

Mười điều trên đều do Bùi Sĩ Tiêm thân góp được những tình hình chính sự có thực ngoài đời, thẳng thắn mạnh dạn tâu lên. Song trong mười điều, đều chạm nọc đến các đại thần đang ngồi ở các ngôi cao, đang nắm quyền lực... Chúa trao cho Nguyễn Hiệu, Nguyễn Công Hãng, Lê Anh Tuấn, Đỗ Bá Phẩm và nhiều người khác đọc, ai cũng thấy có nhiều lẽ hay, trong bụng cho rằng Bùi Sĩ Tiêm moi móc...

Riêng chúa Trịnh Giang xem xong thì đập bàn, vỗ ghế, muốn đòi ngay Bùi Sĩ Tiêm đến trước mặt đề mắng mỏ, Chúa chưa kịp ra uy thì Hoàng nội giám đến...

Chờ cho viên cận thần được tin dùng nhất đọc xong, Trịnh Giang hỏi:

— Nhà ngươi thấy thế nào?

Hoàng nội giám bảo:

— Đây là một gã cuồng chữ. Muốn tỏ cho mình là kẻ thức giả thôi.

— Người nói sao? Hắn dạy ta làm Chúa và các đại thần cách làm quan đấy. Hắn là gì mà lão hỗn đến thế... Phải tống cổ nó đi, không để cho cái gai ấy lúc nào cũng ở trước mặt ta!

Hoàng nội giám hỏi:

— Tâu Chúa Thượng, Tề tướng Nguyễn Công Hãng có thái độ thế nào với tờ khai này...

— Lão già này xem ra cũng một duộc với thằng đồ gàn này thôi. Lão tâu với ta... Bùi Sĩ Tiêm tuy bạo miệng đồng can, nhưng không phải không có việc hắn nói đúng... Hắn khuyên ta nên đọc kỹ và xem xét... Ta cần gì phải xem xét... Để cho Hãng biết mặt, ta đã ra lệnh Hãng đoạt quan chức của Tiêm và đuổi về quê rồi!

Hoàng nội giám thủng thảng thưa:

— Có người tội còn to hơn nhiều, tội Bùi Sĩ Tiêm đã thắm gì!

Trịnh Giang hỏi:

— Kẻ nào vậy.

— Tâu quan tể thần Nguyễn Công Hãng.

Trịnh Giang hỏi:

— Người nói thật hay nói đùa?

Hoàng nội giám thưa:

— Thần đọc sách ít hơn Chúa, nhưng Chúa thử xem, xưa nay cướp ngôi thì là ai? Có phải là những người nắm quyền binh trong tay không?

Trịnh Giang một lúc, gặp mấy việc bức mình phát cáu:

— Người đã biết tính ta đấy. Ta không ưa dài dòng. Việc gì đáng làm ta cho làm ngay. Kẻ nào đáng tội ta trị tội luôn, không khoan nhượng.

— Thần nói có sách, mách có chứng. Không nói xa xôi làm gì, như Mạc Đăng Dung cướp ngôi nhà Lê, Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần..., họ chẳng là tể thần cả đấy sao!



Nói đoạn dâng tất cả tờ tội trạng của Nguyễn Công Hãng lên cho Chúa... Chúa lật xem, đây có đến hàng chục tờ. Chúa không có thì giờ, chỉ xem một số lời tố cáo, nhân chứng và bản luận tội, do Hoàng nội giám mật sai người bên hình bộ soạn thảo buộc Hãng có đến hơn mười tội, trong đó có ba tội lớn nhất.

*Tội thứ nhất* : là tề thần, không làm gương ; không giữ phận. Dám có mộng để vương, nuôi chí thoán nghịch, đem mã vào kiêu đất Cửu Long (!). Mã nhà Hãng táng ở núi Mộc Hoàn, huyện Quế Dương, gần Lục đầu Giang, thế đất từ đời Cao Biền đã truyền lại chưa ai dám táng...

*Tội thứ hai* : Chiếm lĩnh sơn trang, chiêu mộ dân lưu tán. Mượn danh Chúa được lập dinh Trung Nhục, bằng cách xin đổi lính cũ, thay lính mới, nhưng thật ra là giữ nguyên trong trang trại... Như vậy ý thoán nghịch lại càng thêm rõ.

*Tội thứ ba* : Liên kết bè đảng, nắm giữ quyền hành, ai xu phụ thì dùng, một tay nắm hết các bộ trong phủ liêu, cùng các đề đốc của các trấn tạo thành thế ý đốc, đề khi nào thuận lợi sẽ tính chuyện cướp ngôi. Xét cả ý đồ riêng rẽ, nhưng lòng phản nghịch đã quá rõ ràng...

Các tội tham nhũng, lạm quyền, Hoàng nội giám cũng đều thu thập cả...

Chúa xem xong bảo ngay cho Hoàng nội giám, đưa tội trạng của Hãng giao cho đình thần đình nghị.

\*  
\*\*

Nguyễn Công Hãng cũng đã chớm biết mình bị phe cánh Hoàng nội giám đang tìm cách đề buộc vào tội chết. Song ông không ngờ, họ lại dám làm mạnh bạo đến như thế. Dám người có máu mặt Hãng sợ, chính là bọn Nguyễn Hiệu, Phạm Khiêm Ích, Tô Thế Huy... Nào ngờ đâu, một

tên nội giám quên lại có thể xoay chuyển cả một cuộc cờ lớn...

Nhà Nguyễn Công Hãng như có đám tang. Khi Hãng bị đưa ra đình thần nghị tội, buộc vào tội giảo. Hãng bị quân túc vệ canh phòng tại gia, nội bắt xuất, ngoại bắt nhập. Vợ con kêu khóc như ri... Nhưng liều thuốc của Hãng, người nào nghi vấn can vào tội lớn với Hãng đều bị huyền chức. Đám tân khách, mặc khách lạng lẽ bảo nhau trốn cả... Những dinh cơ vợ hai, vợ ba thê thiếp của Hãng, cũng bị gấn dấu niêm phong. Sớm muộn nhà Hãng sẽ bị xung công, con cái trôi nổi đến đâu cũng không ai biết...

Nguyễn Công Hãng ngồi ủ rũ, như một con gà rù sắp chết. Cái uy phong của viên tể tướng hàng ngày không còn nữa... Bây giờ Hãng mới thấy mình chưa thấy nhẽ đời. Đã có bao nhiêu bè bạn, người thân thích, lo thay cho Hãng, khi quyền uy nghiêng nước, có lời khuyên với Hãng, nên học Nguyễn Quý Đức, danh vọng cao, xin lui về trí sĩ, Hãng không nghe... Cái bất ngờ nhất là Chúa Nhân Vương chết đột ngột quá... Khi Chúa Trịnh Giang lên, Hãng biết mình trước sau sẽ khó g còn nắm quyền bính như trước nữa, cũng muốn lui về, song Trịnh Giang lại vẫn chưa muốn thay người cũ, bắt Hãng, cứ việc xưa mà làm, điều hành mọi việc... Và lại, Nguyễn Hiệu lúc trước cũng dựa vào Hãng mà tiến thân, cũng nể mặt Hãng, Đỗ Bá Phàm và Lê Anh Tuấn. Chính Nguyễn Hiệu cũng nần nỉ với Nguyễn Công Hãng hãy lui lại dăm ba năm nữa để giúp Chúa mới. Do đó việc xin thôi bớt quyền hành của Hãng lại không tính đến nữa.

Bây giờ thì muộn rồi...

Mấy đêm liền Hãng không ngủ, người xộc di, tiêu tụy. Hãng cũng muốn uống một liều thuốc độc, chết luôn đi cho rảnh. Nhưng sợ chết, vô hình chung là mình có tội



thật... Thực ra, Hăng có tội một thì người ta lại vu thêm vào gấp mười.

Đêm nào Hăng cũng có những giấc mơ kinh khủng. Có hôm thấy quý sứ lỗi mình đi thả vạc dầu. Có hôm thấy Chúa Trịnh Cương đi xe qua, Hăng vịn xe đề xin cứu giúp. Chúa hất tay đi không cho gặp... Có hôm thấy những hồn oan đến đập cửa đòi báo oán...

Cho đến một tuần sau, Chúa Trịnh Giang mới xuống chi :

Hăng tội rất to, nhưng là đại thần, thờ hai triều Chúa, tích lũy nhiều công, nay giáng làm phiên thần ngoại trấn, đề giữ kiếp sống thừa. Mọi tài sản ở Kinh thành đều phải xung công. Nhà riêng ở quê, lượng Chúa cho được sử dụng. Trang trại chiếm quá, phải trả lại cho địa phương .. Hăng được phái làm Thừa chính sứ Tuyên Quang. Lệnh Chúa phải đi ngay, không được ở Kinh thành. Mồ mả táng ở đất Mộc Hóa phải lập tức dời đi nơi khác...

Hăng lúi thủi cuốn gói đi lên thuyền. Tuyên, Gia sản ở tại đình chớ vào hoàng thành phải hàng trăm xe mới hết. Dân kinh thành ai cũng bàn tán, dị nghị...

Hăng vừa đặt chân lên đất Tuyên Quang, thì Hoàng nội giám lại ngầm tàu lên Chúa. Chúa hỏi :

— Ta đã cùng đình thần nghị tội Hăng rồi, còn bàn lại gì nữa.

Hoàng nội giám thưa :

— Tàu Chúa thượng, đánh rắn phải đánh cho dập đầu. Nếu đề Hăng làm Thừa chính sứ Tuyên Quang, mưu thoán nghịch hãy còn, trên ấy dám thờ dân, và bọn bạo loạn lúc nào cũng dễ tập hợp... Đề lâu, thì hồ vể rừng sẽ hung dữ thêm... Điều này phải lo xa mới được...

Chúa cho là Hoàng nội giám hết lòng với mình, liền ban :

— Việc buộc Hăng chết không khó! Nhưng phải nêu tội thêm rồi hãy bắt chết.

Gã quan thiên họ Hoàng chỉ chờ cơ thế. Ngay hôm sau, một đoàn người toàn những lực sĩ doay tuyền mộ, nhận

mặt chỉ lên thành Tuyên, bắt Nguyễn Công Hãng phải chịu chết... Dám võ sĩ lòi Hãng ngay từ trong công đường, đọc mặt chỉ, dùng đoản kiếm đâm chết Hãng rồi cho mai táng sơ sài ở bìa rừng, vội vã về báo với Hoàng nội giám...

Gã lại vào tâu với Chúa, Chúa thờ dài, không nói gì cả... Hoàng nội giám thưởng công cho bọn vệ sĩ rất hậu, và cùng đi đánh chén với chúng. Y lại còn luênh hoang ghé tai với bọn này:

— Các người còn được thưởng nhiều. Bởi vậy cánh cửa Hãng rất đông, phải chặt dần, chặt dần cho hết.

Gã làm hiệu chặt đi, chặt lại nhiều lần, và trong cơn say chính gã lại thấy hình cái ngai vàng chập chờn trước mặt... Gã làm bầm:

— Mẹ kiếp, nếu ta nắm được nó, ta cũng ngồi lên thử một vài ngày xem sao!

Bọn vệ sĩ không biết gã nói gì, nghĩ gì, liền nắm lấy quay vào xung tưng.

— Chúc tề tướng nay mai phải đích đại quan năm lấy mới được...

Hoàng nội giám thích chí cười hi hi. Tiếng cười nửa gái nửa trai, đích thị của một viên quan thiên.

## 11

Dặng phi ngồi lặng bên cửa sổ tròn. Bà kéo rèm che cho nắng tràn vào. Hương hồng, hương cúc, hương lan, hương những loài hoa quý, như kẻ chịu rét, đứng bên ngoài chột ủa vào một lúc, khi bức rèm gấm vừa kéo.

Bà nhieu lông mày. Một nỗi buồn vô hạn trào dâng trong lòng bà. Bà quảng bên mình bộ áo tang của bậc vương phi mà bà phải đeo nó đã gần suốt tháng nay khi



Nhân vương Trịnh Cương mất. Tang ma liên miên rờn rã, luật lệ khá phiền phức. Ai yêu thương Chúa thì người nẫu ra như quả dưa, ai hờn ghét chúa thì mặt mày vẫn cứ hớn hờ. Đám vợ Chúa, cung nữ còn đòi còn thế, hưởng hồ đầm quần thần đông đúc như còn trùng, sâu bọ.

Đặng phi được coi như mấy bà vợ yêu của Chúa, mặc áo sa trắng, mũ trắng, thắt sô gai trắng... Bận đồ tang vào bà lộng lẫy khác thường. Chúa mới Trịnh Giang thoát trông thấy bà, sững người ra. Trong giây lát, Giang thấy tâm thần mê mẩn, bàng hoàng, muốn thân đến tận chỗ bà phi kia để nhìn vào gương mặt, ngấn cổ, nhìn con mắt ăn nẫu một nỗi u sầu kín đáo. Giang quên cả mình đang chịu tang cha, đang sắp sửa thay Nhân Vương để làm Chúa. Tim Giang đập thình thịch, Giang bức bối khó chịu, không muốn dính líu vào bất cứ việc gì trong lúc này nữa. Và, có một cách nào đó, đề ngay sau cái phút nghi lễ kẻ rề, nghiêm cần này, Giang gặp được nàng.

Trịnh Giang ngoái cổ lại hỏi Hoàng nội giám:

— Người đứng sau mẹ ta và bà Ngọc Trọng là ai thế!

— Dạ, đó là Đặng vương phi, người mà Nhân vương rất yêu quý trong những năm tháng gần đây.

— À... Hình như bà ta ở cung riêng chỗ vườn Kỳ phải không?

— Bẩm, quả vậy!

— Người nổi tiếng trong hoàng thành, đến hôm nay ta mới thoáng được gặp.

Tiếng viên quan đại thần chủ trì buổi lễ tang, mời Giang đứng vào vị trí con trưởng chịu tang Chúa Nhân Vương. Giang cau mày khó chịu, song cũng không cưỡng lại được, phải sầm bộ mặt rầu rĩ tiến đến luống nhà thế miếu để quần thần cử hành tế lễ.

Không biết bà Nguyên phi, bây giờ trở thành Thái phi có nhìn thấy không, nhưng bà Ngọc Trọng đã nhìn rõ. Bà vội kéo Đặng phi đứng lùi về phía sau lưng mình...



Dám tang từ hoàng thành, kéo qua lâu Ngũ Long, xuống thuyền lâu, theo đường sông, qua cửa Thần Phù, rồi theo đường biển vào cửa sông Mã Thanh Hóa, ngược dòng lên Thiệu Hóa, rồi thi hải Chúa được rước lên bộ, đem về Đông Sơn mai táng...

Các bà vợ Chúa đều phải ngồi bên chiếc quan tài sang trọng nhất nước, bằng thứ gỗ, cầm lai. Bên trong quan tài, là hình một ông Chúa một thời quyền uy, áo quần mũ mấn, cân đai như hồi còn sống. Trong miệng ngậm một viên ngọc lớn, mũ Chúa đầy những hồng ngọc, ngọc tím, ngọc trai lớn, những báu vật ngày thường chúa thích đều được đặt theo quan tài... Châu báu, vàng bạc, ném theo vào đó cũng đủ nuôi sống một làng trong một vài năm...

Tất cả các thứ đó, Đặng phi đều nhìn thấy cả. Tùy theo lòng dạ nặng sâu với Chúa mà các bà vợ, thế thiếp của Chúa lăn lộn khóc lóc kẻ lẻ dài dòng khác nhau. Những lời than vãn đích thực, những dòng nước mắt giả vờ, những cơn vật vã lấy lòng bà Chúa.

Khốn khổ, trong cái đám con dỗi, có đứa hiền hậu, có đứa lạnh lợi khôn ngoan. Nó khóc có phải vì Chúa chết đau, nó khóc vì đoạn đời sau của nó. Nhưng còn nàng? Nàng đang khóc ai đây. Nàng có nước mắt đau mà khóc. Xung quanh cái đám vợ vua, nếu hứng được nước mắt, thì suốt chặng đời dài dằng dặc cũng có thể được vài giọt... Cho họ khóc, họ cứ khóc, mình không có nước mắt mình không làm sao được?

Sợ ai bắt bẻ ư? Thì mình sống mà chết đã lâu rồi. Cần quái gì!

Tang ma xong, Đặng phi lại về vườn Kỳ. Đêm đêm, nàng thức với những trang sách và một vườn hoa... Thỉnh thoảng nàng lại được triệu thỉnh đi dự các ngày tuần từ cửu, trăm ngày của Chúa Trịnh Cương.

Hàng ngày, cứ đúng ba bữa cơm nàng phải có mặt ở Thế Miếu, nơi thờ Nhân Vương, đề cùng các bà vợ vua



sô gai, thành kính tỏ lòng chung thủy với người chồng cũ, thực ra, nàng cũng chẳng yêu gì!

Nàng nhớ nhà, nhớ quê. Nàng muốn vùng trốn chạy khỏi cái cung vương phi, cái vườn Kỳ lộng lẫy này. Đạo Chúa còn sống, nàng là vợ thứ của Chúa, được yêu, dù nàng chẳng yêu gì Chúa, song cũng an phận, cũng thấy đó là điều đảm nữ lưu ít người được có, lúc thì nàng lại nghĩ, cái số phận của kiếp đầu thai vào làm con gái một quận công, xui nàng phải thế! Nàng vẫn lưu giữ mối tình đầu với người học trò nghèo nho nhã ở cuối làng kia... Nơi anh chàng dựng là một gian lều nhỏ ở góc vườn quê, mái dột, nằng chiếu cả vào bên vách... Nhưng con người thì nhìn vào thật là tuấn tú... Da trắng, nói năng từ tốn, duyên dáng, mắt đờm buồn, nhưng đen lánh, long lanh, đầy trí lực...

Anh ta từng được gọi vào dạy đám em trai của nàng. Một lần quận công vắng nhà, thấy thầy đang giảng cho các em, nghe sách Luận Ngữ, ý tứ sâu sa, nhận xét sâu sắc, bình người xưa, luận thời nay rất thỏa đáng. Nàng đứng bên này bờ tường chăm chú nghe, cũng là để học thêm những điều tâm đắc... Lũ con đòi nghịch ngợm khiến thầy dở dở ý. Lời giảng có đứt khúc đi một lúc, rồi những đoạn sau nghe như hào hứng hơn, sôi nổi hơn. Thầy bước ra khỏi sập, đi lại, bình luận về chuyện Tăng Sâm nghèo mà trở thành một nhà hiền triết... Hình như thầy biết bên ấy có cô con gái yêu của Luân Quận Công đang đứng nghe thầy...

Hôm sau tiêu thư đi chơi hội làng bên ngoài. Thầy khóa cũng cho học trò nghỉ học. Đặng phi theo cha vào dự lễ hội. Người ta đón Quận Công vào tận cửa thêm đình. Đặng tiêu thư dâng hương rồi được các bà vãi trong làng, mời ngồi ở nơi cao nhất để nghe các liền anh — liền chị, hát dâng như bài quan họ hay nhất...

Luan quận công có chú ý gì đến ai... Ông nghe một vài đoạn rồi lui về trường nghỉ. Nhưng bà Quận Công lại thích được nghe, được xem những tình hoa của vùng quê gốc của mình. Bà chăm chú nghe từng đôi, từng đôi liền anh liền chị khoe tài khoe sắc trước đám đông... Những giọng trời cho luyện láy, bằng trăm, da diết gọi thương, gọi nhớ. Những cử chỉ doan trang bề ngoài không giấu nổi những xao xuyến bên trong... Trên rừng bầm sáu thứ chim .. Bèo giạt mây trôi... Ngồi tựa mạn thuyền... Con nhện giăng mùng... Bài nào, lời nào cũng là những khao khát, mong mỏi, hẹn hò, lo lắng...

Có một đôi quan họ hát hay đến mức, cả cái đám trẻ con nghịch ngợm ồn ào nhất cũng phải im phăng phắc. Người con gái không xinh lắm. Nhưng chàng trai kia thì gương mặt quen quen... Chàng đang hát:

Còn duyên ngồi gốc cây thông  
Hết duyên ngồi gốc cây hồng hái hoa  
Có yêu nhau thì đến chơi cửa, chơi nhà  
Cho thầy mẹ biết (đề) được loa động phòng...

Còn duyên buồn nụ, bán hoa  
Hết duyên ngồi gốc cây đa đợi chờ  
Dừng thấy anh lắm bạn mà ngờ  
Tuy rằng lắm bạn vẫn chờ người thương...

Người con trai tuy đang giao duyên với người con gái ở giữa sân đình, xong ánh mắt lại hướng về vị tiểu thư xinh đẹp ngồi ở chiếu nhất trên kia...

Bà Luân quận công thấy con gái cứ ngáy ra nhìn đôi trai gái đang hát, liền hỏi:

— Con thích lắm hử!

Nàng gật đầu. Bà vải già da đỏ như lừng, tóc bạc trắng đưa gầu mời phu nhân rồi khen:



— Tiều thư đẹp quá, lại mê đám hát dân già thế này, thì cũng như phu nhân đây, làng xóm cũng được nhờ...

Phu nhân cười đáp:

— Dù làm gì thì làm, tôi vẫn là con gái vùng quan họ đấy chứ!

— Bầm, xin tha thứ cho mẹ già hỏi làm cảm, nghe như ngày xưa, quận công cũng mê phu nhân về tiếng hát thì phải.

— Ông ấy mê tôi về gì, tôi nào biết được, chỉ biết khi vào nhà quan, thì bị cấm kỵ hết thầy, đến việc đi chơi cũng còn không được đi, huống chi còn đi hội hè thế này. Bây giờ già rồi, nhớ làng, nhớ quan họ, nói mãi Quan lớn mới cho đi đấy!

Đặng tiều thư đã nhận ra người hát. Nàng đưa mắt và mỉm cười khuyến khích... Và hôm sau, nàng già bỏ bát ngò đem một bài thơ Đường đến hỏi nghĩa... Chàng đã hân hoan giảng giải cho nàng nghe... Tính hồn nhiên của tuổi mười hai, khiến nàng chẳng giữ gìn, ghé sát vai vào bên vai chàng... Khi hỏi xong bài rồi, nàng đề lại một bài thơ nhờ chàng duyệt hộ, và nói: « Bài này viết về những người hát quan họ hôm qua đấy »... Chàng cảm động lắm, nhưng không dám đọc ngay... Chỉ chờ nàng ra khỏi phòng dạy học, các em nàng cũng quàng sách chạy ủa về đình Quận công, chàng mở luôn, tìm đập rộn ràng. Nàng viết:

*Ngày xuân xem quan họ*

*Núi biếc hơi xuân, cỏ rợn trời,  
Hội quê trai gái rủ nhau chơi.  
Giao duyên câu hát qua cầu gọi  
Quan họ làng quen, dưới bến mời  
Đến hẹn lại lên, khăn xếp nhiều  
Mạn thuyền ngồi tựa, yếm vương xời  
Thương thương, nhớ nhớ, bao giờ dứt  
Lung liếng đâu rồi! Lung liếng ơi!*

Chàng cảm động lắm. Biết nàng đề ý đến chàng. Tuy nàng mới sắp chớm vào tuổi 13, con tướng võ, lại được nuôi dưỡng từ nhỏ, đọc sách từ năm lên 7, lên 8, nàng thông thạo, già dặn trước tuổi nhiều. Chàng thư sinh bỗng thấy mình có một thiên duyên tốt đẹp từ đâu đó hồ hên chẳng? Chàng mơ, chàng mất ngủ. Chàng 18 tuổi, đang chờ khoa thi hương, thi hội sắp tới... Nếu khoa này... Chàng tên đứng trong bảng vàng, thì chuyện hôn nhân có gì là xa cách. Chàng bỗng thấy yêu nàng, mê nàng... Và chàng làm thơ họa lại bài thơ của nàng gửi cho mình đêm trước...

Người quan họ đi hội xuân

*Hơi ẩm xui con én đôi trời,  
Sông trắng đến hẹn lại dòng chơi!  
Lời yêu lọ nữ chờ đâu gọi,  
Tìm bạn nào ai đợi phải mời!  
Trăm loại chim rừng, yêu chỉ phượng  
Chín tầng vóc lụa, lưỡng mê xồi.  
Người thương liệu có thương người nhỏ,  
Thăm gọi bao lần chẳng thấy ời!*

Thầy tìm cách đưa thư đến cho Đặng tiểu thư. Nàng đọc thư phục lắm, sai con dò tin cần đem thư đến cho chàng, trong thư có đoạn viết «*Thơ viết cho ai? Lòng em ngờ lắm! Chín tầng vóc lụa lưỡng mê xồi! Có phải chàng quý người chân quê hát đối với chàng bữa ấy không? Nếu vậy, em chúc chàng sang năm, Người hát đối hò hẹn năm nay, sẽ thành đôi hát hạnh phúc nhất trong đội quan họ năm tới. Em sẽ có quà mừng thầy đỡ... Đặng tiểu thư cần bút*».

Chàng đọc xong, tình càng khao khát xốn xang hơn. Nàng trên ta! Chàng thông minh đoán thế... Hay là nhà



mình nghèo quá... Chẳng lại buồn .. Có lẽ mọi ước mơ của mình chỉ là hão huyền chăng ?

Chàng buồn ú rũ. Chàng cảm thấy phận nghèo hèn muốn ước mơ những điều cao sang, khó lắm. Chàng bàng hoàng tỉnh ngộ... Nàng yêu chàng thật không? Nàng nhỏ bé quá chăng? Chàng trần trọc biếng ăn, biếng ngủ. Nàng cho con dò theo dõi chàng và tình nghịch gửi đến cho chàng một phong thư mới :

« Dặng tiêu thư thân kính dặng thư lên người quan họ :

*Trộm nghe từ buổi du xuân,  
Văng câu ca, văng tình nhân hẹn hò...  
Phòng vãn biếng giọng ngâm thơ,  
Ngắm trăng, trăng khuyết, trăng mờ bởi ai...  
Chữ rằng xuân bất tái lai...  
Yêu rồi thì hãy tìm nơi yếm xồi... ».*

Chàng được thư, biết nàng trêu, lòng càng phân vân ; không biết nàng yêu mình không hay chỉ đùa rỡn. Chàng tự trọng, không để ai khinh mình, đưa thị tỷ trả lại thơ của nàng, viết một câu thơ phía sau :

*Bởi nghèo nên mới yêu xồi,  
Chân quê nên phải tìm người chân quê!*

Con dò đem thư về, đưa thư cho tiêu thư xem, chẳng may đang lúc nàng thích chí, biết chàng giận mình, định tìm cách trêu thêm, thì tướng công từ đầu xừng xực bước vào. Nàng giấu không kịp. Tướng công lấy thư xem, rồi cau mặt nói:

— Con là con nhà khước các, không phải hạng tầm thường. Việc hôn nhân là chuyện trọng đại, không thể đùa được. Con là cánh vàng lá ngọc, phải đến hoàng cung, lầu hồng, gác tía, phải nhìn lên, sao lại nhìn xuống thế?

Quở mắng một hồi rồi ông về. Đêm ấy, ông cho gọi thầy đồ lên, ân cần khen ngợi về tài năng của chàng, khuyên chàng đã đến mùa khoa cử, nên về sới kinh nấu sữ, đề lăm vớng long vinh qui. Ông biếu chàng năm lạng bạc. Thầy đồ được con dòi thông báo, biết là Luân quận công đuổi khéo mình, liền ngậm đắng, nuốt cay trở về gian lều cũ...

Đặng tiểu thư rất thương chàng, cho người hầu đến thăm và có thư xin lỗi. Luân quận công vẫn cho người theo dõi, biết chuyện ấy. Ông liền viết một phong thư cho viên tri huyện và bảo hãy lấy gã thầy đồ dám bõm xom với con quan quận công đi lính... Chàng nghèo, không cưỡng được, phải làm lính biên trấn tại một nơi rừng thiêng nước độc và vĩnh viễn không trở lại miền quê quan họ nữa!

Năm sau Đặng tiểu thư được tuyển vào cung...

Mối tình đầu tuy chưa chỉ non thề bẽ gì, nhưng đã dề lại trong lòng nàng một nỗi ân hận lớn. Nàng thấy mình có lỗi với chàng... Biết đâu nếu chẳng có sự tình nghịch của nàng, chàng cứ cam phận học trò nghèo, lập trí với tài học ấy, chàng cũng sẽ thành ông đồng, ông nghề... và biết đâu chàng chẳng đỗ trạng.

Từ đó, nàng coi chàng là mối tình đầu của mình không thể nào quên được...

Đêm trước lên kiệu về phủ Chúa, nàng đã khóc. Đêm ấy nàng lại mơ thấy thầy đồ, hình dáng tiểu tụy, mặc áo lính thú, mặt mày vồ vàng, thất thệu đẩy cửa phòng bước vào, tay lăm lăm ngọn giáo, như thể muốn xông vào đâm chết tươi nàng để trả thù oán cũ. Nàng hét lên. Con dòi xô đến. Nàng thở hồn hèn. Và nàng thức suốt đến sáng. Nàng thắp hương lên khấn chàng. Nàng đọc những bài thơ hai người xướng họa, rồi nàng lại khóc.

Bây giờ Đặng phi đã trở thành một người đàn bà góa... Hoa cỏ vườn Kỳ những ngày tang lễ vẫn được chăm



tươi như xưa... Rặng cúc vào thu đã ngổm nụ, và đến tuần bốn chín ngày của Chúa, hoa nở khắp vườn Kỳ... Nàng mặc áo tang ra ngắm hoa, lòng bộn bề trăm thứ...

\*  
\*\*

Trịnh Giang từ buổi thoáng thấy Đặng phi, trong lòng mê mẩn. Nàng vẫn còn đẹp lắm. Chúa nghĩ: Chẳng trách cha ta ngày trước đắm đuối vườn Kỳ... Trịnh Giang cố tình đi trong những buổi cùng mẹ và các bà thê thiếp của cha, lo cúng lễ cho đúng nghi thức vương giả cho Nhân Vương Trịnh Cương, để gần mặt với nàng... Tuy nhiên sợ vương vào thói loạn luân, Giang giữ ngấm trong bụng...

Giang bảo Hoàng nội giám, hãy chăm sóc Đặng phi như thuở Chúa Nhân Vương còn sống. Mọi cung cấp cho nàng không những đầy đủ như thời Chúa Trịnh Cương còn sống mà lại đầy đủ hơn... Trong khi một số bà tiếp dư và cung nữ khác, người ta quên cả những khoản chi hàng tháng khiến các bà lại phải đích thân đi xin hoặc đòi.

Trịnh Giang tôn bà nội là Thái Tôn Thái Phi, còn mẹ đẻ của mình là Vũ Thị làm Thái Phi... Trong cung, viện, ai thừa bầm đều phải xưng là thánh chi hoặc ý chi. Nguyên phi của Trịnh Cương giờ là mẹ Chúa mới vẫn là một người dân bà đầy quyền nghi. Đến Nguyễn Hiệu vẫn phải kính nể bà. Khi 49 ngày Chúa Nhân Vương mất, bà chịu lễ rất đầy đủ, gọi Trịnh Doanh đến bên Chúa Uy Nam Vương Trịnh Giang, đuổi hết mọi người ra, rồi hỏi cả hai:

— Mẹ trong những lúc này mới được thật sự làm mẹ của các con. Mẹ mong rằng các con sống với nhau chớ có đắm vào vết xe đổ của người trước. Đừng bao giờ bắt chước anh em nhà Tào Phi, Tào Thực, Tào Chương. Cha vừa chết, anh đã bức bách em đến khốn cùng.



Trịnh Giang ứa nước mắt, thành thực thưa :

— Con có thể sa vào ham mê, nhưng con không bao giờ dứt bỏ ruột thịt. Những kẻ nào cố tình làm cho Phủ Chúa thành bè kia cánh nọ. Con quyết không tha.

Trịnh Doanh hứa với anh :

— Còn anh, em không dám bao giờ nghĩ đến việc tranh ngôi với anh cả...

Thái Phi Vũ Thị nói :

— Các con hãy thề với nhau trước bài vị của Tiên Chúa di...

Cả Giang và Doanh đều bước lại trước bàn thờ quỳ xuống, cùng nói :

— Chúng thần là Giang và Doanh xin thề không bao giờ xa lìa tình ruột thịt máu mủ. Kẻ nào ăn ở bất nhân xin chịu tội trước tổ tiên và chịu sự trừng phạt của Trời Đất...

Nói đoạn trích máu vào bát rượu chia đôi. Giang uống trước và Doanh uống sau. Giang nói với em :

— Ngôi Chúa không phải của riêng anh mà của cả em nữa. Em hãy gắng học hành cho thật đặc ý đề cùng anh lo toan việc thiên hạ.

Doanh xúc động thưa :

— Em xin vâng lời anh dạy.

Nói rồi, hai anh em ôm chăm lấy nhau không nỡ rời. Ngay hôm sau, Giang phong tước hậu cho em, lại thường chia cho Doanh những thời trân, sơn hào hải vị, và những đồ tiến cống. Doanh biết lòng Giang cũng hết sức khu xử rất tử tế...

\*  
\*\*

Trịnh Giang thích sửa sang trong phủ Chúa, cho vui tươi long lẫy. Trong cung điện của Chúa ngồi, Giang cho



trang trí, đèn hoa sáng rực, chứ không âm u mờ tối như các Chùa trước. Những vật tiến cống đặc biệt đều được sắp đặt trong phủ Chúa. Chỗ thì những hình mẫu sừng, hươu trắng, bộ ngà voi lớn, cặp sừng tê giác của Trấn Ninh biểu, chỗ thì vệt trắng mào đỏ biết nói; chỗ là chiếc đồng hồ của vị truyền giáo tận góc biển chân trời nào đem đến tặng. Một bữa, Trịnh Giang gọi Hoàng nội giám đến bảo :

— Ta muốn có một miếng da hồ lớn để trải trước ngai Chúa, ngồi cho oai vệ.

Hoàng nội giám thưa :

— Chúa muốn thứ da hồ thế nào?

— Hãy chọn cho ta da con hồ đực nào có vằn lông dữ nhất, loại hồ lớn nhất ở trên rừng già...

Hoàng nội giám lĩnh mệnh lui ra... Y sức cho các tỉnh biên trấn, mỗi nơi phải dâng về phủ Chúa một tấm da hồ đẹp nhất... Các quan trấn thủ ở mạn Đà Giang, Nghĩa Lộ, Tuyên Quang, Cao Bằng, Thanh Hóa, Nghệ An, nhận được lệnh từ phủ Chúa, đều phải tập hợp các phường săn về, cùng một lúc, dò tìm săn bắt những hang cùng, nơi có những Chúa sơn lâm lừng danh nhất. Vùng Nghệ An dâng một tấm da hồ ngang tới ba thước bốn tấc, bề dài hơn một ngũ. Thanh Hóa dâng một tấm da hồ mặt trắng vằn vàng pha đen, ngang, dọc có kém hơn một ít... Đà Giang dâng tấm da hồ lớn hơn cả những con hồ đực này, lại thót một chân... Cao Bằng dâng tấm da hồ có ba đốm sao trên trán, như thềm một tỉnh hồ. Chúa định thu nhận, nhưng viên quan ở tòa khâm thiên giám, xuất bản tâu rằng :

— Thần nghĩ, Chúa nên chọn tấm da bình thường, để tránh những điều không hay, nhờ cỏ thềm xây ra...

Hai trấn Lạng Sơn, Tuyên Quang vẫn chưa có da dâng nộp. Hoàng nội giám cho lệnh thúc giục, xứ Lạng dâng một da báo gấm rất đẹp, Chúa rất thích nhưng chê nhỏ. Cũng

có một tấm da hồ đẹp, nhưng so với các tấm da của Nghệ Tĩnh và Thanh Hóa thì còn thua xa...

Người ta tính đề lòng một tấm da hồ cho Chúa, các trấn đã huy động đến hàng vạn người, suốt ngày lẫn lộn ở trong vùng rừng núi. Nhiều người trước khi bắt được hồ, đã bị hồ vồ, hồ xé chết bỏ xác giữa rừng sâu. Chi phí được một tấm da dâng Chúa tốn kém đến hàng vạn lạng bạc..., mà vẫn chưa có tấm nào Chúa ưng ý...

Hoàng nội giám bức bối ra mặt... Vừa hay có công sai báo về: trấn Tuyên Quang có khiêng về một tấm da hồ vẫn rất lạ, kích thước lớn..., so với các tấm da đã dâng, chưa hề có. Gã đi ngang, đến tận nơi xem, ưng ý lắm. Nhưng Hoàng nội giám lại thấy các vệ sĩ của y, trối giắt theo ngựa về một gã trai khoảng ngoài đôi mươi, vai to, ngực nở, gân bắp cuồn cuộn nổi như thùng, chảo, mặt hăm hăm đầy vẻ tức giận. Hoàng nội giám hỏi viên đội trưởng đội vệ sĩ:

— Tên này là tên nào?

— Bẩm đó là gã đã giết con hồ này.

Hoàng nội giám nhìn vào mặt gã thấy trên mặt còn mất đi một miếng thịt, làm cho vẻ tuấn tú vẫn hằn lên sự gớm ghiếc, liền hỏi thêm:

— Gã đánh được hồ, sao lại trối hăn?

— Bẩm hăn chống lại quan trấn thủ, không cho lấy tấm da thú này!

— Thế tấm da này của riêng nhà hăn sao?

— Quả đúng thế!

Tráng sĩ vẫn đứng nguyên không trả lời chi cả. Cũng không biện bạch một lời. Cứ chỉ ấy làm cho kẻ gian hoạt như y cũng phải vì nề. Y dụ giọng hỏi:

— Sao tráng sĩ lại không biết Chúa thượng đang cần tấm da hồ đẹp ư?

— Con hồ này ăn thịt mẹ tôi khi bà đi kiếm củi ở đầu non. Mẹ tôi là người tôi yêu kính suốt đời. Con hồ ăn



thịt người đã quen, nhiều phương sản không lúng được nó. Tôi uất lên, nắm com, dặt vũ khí quyết sống chết để trả thù cho mẹ. Tôi dặt bẫy, nó khôn không chịu sa bẫy. Tôi lúng vào hang, nín thở, chờ nó đi ăn về để hạ thủ nó. Bắn trượt, bị nó cào rách mặt... Chuyến ấy không có bè bạn xông vào cứu, hồ cũng ăn thịt tôi mất rồi... Tôi về phục thuốc lại báo thù... dặt bẫy khôn hơn và quả kỳ này thì hẳn dính bẫy. Tôi giết nó, lấy gan thịt tế mẹ, rồi ăn sống bằng hết... Xương của nó tôi nấu cao chia cho gia đình những người bị nó ăn thịt, còn tấm da cũng thế, tôi định bán để lo tế siêu sinh cho mẹ một tuần. Đáng này, quan trấn thủ lại định lấy không của tôi, do đó tôi chống lại. Họ đánh tôi, giam tôi và trói tôi, dẫn về đây, dọa để các ngài chém đầu tôi. Nếu cần, các ngài cứ chém. Thù mẹ tôi, tôi đã báo rồi, cũng chẳng cần gì nữa. Nếu ngài là quan lớn, tôi chỉ kêu thêm một điều: Làm quan đừng để cho người ta thù như con hồ dữ này!

Hoàng nội giám cau mày, hơi khó chịu. Song cũng phục nghĩa khí của chàng dũng sĩ, ngấm từ đầu đến chân bảo:

— Tráng sĩ thật là người con có hiếu. Ta sẽ quả mắng kẻ nào đã làm sai. Nhưng tráng sĩ cũng hiểu rằng, mọi thứ ở dưới gầm trời này là của vua chúa... Nếu các bậc tôn quý ấy cần đến, là con dân, ta phải biết hiến dâng để tỏ lòng thành kính...

Tráng sĩ vẫn chưa chịu, vung bàn tay trói lên:

— Nhưng hiến dâng không phải là ăn cướp, giăng lấy, rồi lại đánh trói người ta!

Hoàng nội giám vội đến cởi trói cho anh ta:

— Bởi gặp ta nên tráng sĩ mới được thế này, không họ chỉ làm một tờ trình, tráng sĩ chống lại việc cung phụng Chúa, tội cũng đủ đầy đi viễn châu rồi.

Nói đoạn thân cởi trói, lại truyền cho mời vào nhà khách, đãi đằng chu đáo, đợi sau sẽ dùng. Hoàng nội giám

dem tắm da hồ dâng Chúa. Trịnh Giang cả đẹp lòng, lại nghe được chuyện tráng sĩ giết hồ, liền cho chàng vào ra mắt, phủ dụ rất lâu, ban thưởng cho và phong làm vệ sĩ ở quân cấm vệ, mỗi khi thiết triều được đi theo hầu Chúa.

Tráng sĩ cảm phục khấu đầu lạy tạ...

## 12

Hoàng nội giám nghĩ cách trục hồ khỏi rừng... Các đại thần thời Chúa trước năm quyền bính, đề ở triều đình chỉ nhìn thấy bóng dáng của họ, cũng khiến cho dăm người mới được tin cậy nề sợ... Những công việc của bọn Nguyễn Hiệu và y làm, cũng sẽ bị luôn luôn có người kèm sát nách, họ hay xui bày những viên quan có chức trách dàn hạch chúng.

Hoàng nội giám vào tâu Chúa :

— Thần nghĩ, các tể thần là trụ cột của triều đình, nhưng công việc các trấn còn sôi động hơn. Chỉ bằng ta thay đổi lối làm cũ... Hãy cho các đại thần đi trấn thủ các nơi, và những người có tài khác thì lo các việc ở sáu bộ và Phủ Tham Tụng, Bồi Tụng, Tòa Đô Sát, Tòa Đô Ngự sử... Như thế cũng có cái hay !

Chúa hỏi Nguyễn Hiệu :

— Ông nghĩ thế nào ?

Hiệu nói :

— Tâu, cũng không nên điều đi cả. Ai giỏi công việc hoạch định, có phương lược, thông thạo diên chế, cũng nên giữ lại.



Hoàng nội giám sợ Chúa lưỡng lự, tâu luôn:

— Đại thần ở phiên trấn còn cần hơn cả người thạo việc ở triều đình. Gần đây, do lời lỏng việc chính pháp, nhiều kẻ lộng hành. Kẻ coi thường phép nước cũng đông. Dám nho sĩ thì quần tam tụ ngũ, nói xấu triều đình. Nếu không có những đại thần ngồi coi giữ các tỉnh trọng yếu thì mầm bạo loạn khó mà thoát khỏi.

Trịnh Giang hỏi lại Nguyễn Hiệu:

— Ông thấy thế nào?

Hiệu gẫm nghĩ một hồi rồi thưa:

— Tâu xin tùy ý sáng suốt của Chúa...

Chúa nghe theo lời Hoàng nội giám. Ngay hôm đó, y bàn với Nguyễn Hiệu điều Phấn Quận Công Trương Nhiên đi trấn Hải Dương. Huân Quận Công Đặng Đình Giám trấn Sơn Tây. Văn Quận Công Đỗ Bá Phàm trấn Sơn Nam. Thiên Quận Công Trương Nhung trấn Nghệ An, Ninh Quận Công Nguyễn Thọ Trường trấn ở Thanh Hóa...

Giết được Nguyễn Công Hãng, điều hết các công thần ra ngoài biên trấn, Hoàng nội giám đắc ý lắm. Nguyễn Hiệu biết y lộng quyền, nhưng y lại khéo chiều Chúa, nên vẫn cứ phải ngậm miệng. Nhưng việc gì Nguyễn Hiệu cố làm cứ vẫn được chính sự, ông vẫn cứ làm. Trịnh Giang cũng hết lòng tin cậy và quý trọng ông...

\*  
\*  
\*

Chúa bắt Hoàng nội giám sửa đổi triều nghi. Một hôm Chúa gọi gã vào bảo:

— Ta muốn biến những buổi chầu thành những ngày làm việc hào hứng và vui vẻ. Người nghĩ thế nào?

Hoàng nội giám thưa luôn:

— Muốn vui thì chỉ có gia tăng thêm vào các buổi chầu phần âm nhạc, và sau buổi chầu, thì Chúa ban yến và vua tôi đàm đạo văn nghệ thôi.

Chúa khen :

— Người nói có lý đấy.

Hoàng nội giám vội gọi quan tả thị lang bộ Lễ sang, sai cho lập các ban nhạc và chọn lọc các khúc tụng ca, nhã ca để phục vụ các buổi chầu. Lại bắt xem xét lại các điển lệ Trung Hoa và các triều trước, đề tạo ra một âm luật riêng, vừa ý Chúa. Có các nhạc sư, lựa theo sự cảm hứng của Chúa để làm các bài nhạc dâng lên Chúa duyệt, từ đó, Chúa sẽ gia giảm biến thành các nhạc phẩm của mình.

Gã lại cho lập bên vườn phủ Chúa nhà dưỡng chính, đề là nơi Chúa và các bề tôi yêu, tranh luận về điển lệ, chính sách, xây lầu bát giác để Chúa cùng lũ nhạc sư, thăm âm hoặc bàn nhạc lý, cùng các đại thần uống trà, bàn về văn nghệ. Xây lầu Tây, gác Phượng là nơi Chúa tiếp riêng các người đẹp, hoặc làm thơ, thảo văn... Trịnh Giang ưng ý lắm. Khi hoàn thành Chúa cho bày dạ tiệc ở đó rồi học theo người xưa bắt các quan thi tài... Chúa ra đầu đề. Cứ dứt một hồi trống phải có một bài thơ vịnh hoa, vịnh cây, vịnh sự việc tốt lành ở Phủ Chúa! Bài nào hay Chúa xem, khen, rồi cho nhạc công phổ nhạc ngâm ngay tại chỗ...

Từ đó thành lệ, ngoài buổi triều lệ, Chúa cho các bề tôi yêu vào hầu văn nghệ. Họ được uống rượu ngon, thưởng nhạc xem hoa, cùng chúa bàn bạc về các lối chữ viết xưa nay, có khi Chúa hạn văn bảo họ làm thơ, có lúc khích lệ mọi người sưu tầm, dâng Chúa các bức thư, bài khái, bài ký, bài tụng, bài minh, bài châm, bài kệ, câu chuyện, bài dẫn. Những bài chiếu, chế, biều triều nay có chỗ đặc ý đều được Chúa đích thân giải thích hoặc bảo các người hay chữ tán dương. Những người nào giỏi có các thi, văn phẩm, đều được Chúa thưởng ở trước mặt. Từ đó, Chúa nảy ra ý, sai người giỏi đem thi văn nước ta chia ra từng mục loại, ghi rõ họ tên tác giả, khi cần



tra cứu đầy đủ. Đó là Chúa muốn bắt chước vua Lê Thánh Tông xưa, bên mình luôn có nhị thập bát tú, là những danh nhân của đất nước!

Các văn thần như Cao Huy Trạc, Nguyễn Công Thái, Nguyễn Trác Luân, Vũ Công Tề, Dương Mai, Nguyễn Đức Huy đều được hầu hạ sớm tối. Nhưng Văn chương của họ nặng về thù phụng, tăng bốc, nên chẳng truyền lại nổi cho đời sau.

\*  
\*\*

Ngày giỗ hết Chúa Trịnh Cương vào giữa mùa hè. Uy Nam Vương Trịnh Giang, bực bội ra mặt. Nghi lễ rườm rà, nhạc buồn ủ rũ... Dè tỏ ra mình là người am hiểu và làm chuẩn mực cho đám công thần, Chúa chịu tang lần cuối, với tất cả những hình thức phô trương của nghi lễ Tống nho... Khi trút áo tang ra, mặc ra ngoài áo Chúa, Chúa bảo Nguyễn Hiệu:

— Ta thấy ông là người quá trọng qui củ. Qui củ làm cho mọi người đều mệt. Liệu có thay đổi được không?

Nguyễn Hiệu vốn là người chùng mực, bị hỏi bất ngờ liền trả lời lấy lệ:

— Chúa thượng nghĩ những điều người thường không thể có.

— Ta muốn đem âm nhạc vào triều nghi được chăng?

— Lễ nhạc là bậc lộ của văn hiếu. Nhưng lễ và nhạc khác hẳn nhau. Lễ là công việc của người dân đen đến bậc vương giả, đều phải dùng hàng ngày. Nhưng nhạc thì không phải lúc nào cũng dùng được và phải dùng đúng chỗ.

Trịnh Giang cười ầm lên:

— Ông nói bao giờ cũng như sách vở đã nói. Ta không thích thế. Ta muốn vượt ra ngoài khuôn khổ.

Chúa sai định lễ coi triều và lễ nhạc.

Các quan bàn định một thời gian dâng lên các điều tham khảo theo lễ nhạc thời vua Thái Tổ của Lương Dăng, theo sách Tam Tài đồ hội và các sách lễ nhạc bên Trung Quốc. Đại lễ cũng không ngoài nhạc tế Giao, nhạc tế Miếu, lễ tế các thần Thổ Công, Thần Bếp... Thần Đường. Lễ tấu nhạc lúc vua Chúa hành quân. Nhạc đại triều, nhạc thường triều, nhạc chín khúc lúc đại yến, nhạc dùng cứu nhật thực và nguyệt thực... Mỗi quy chế, Chúa đều đích thân xem và đích thân coi nhạc công dàn dựng, cái nào ưng bảo ghi lấy để thực hiện, cái nào không ưng thì bác bỏ ngay...

Chúa bắt nhạc công sắp hàng ở hai bên tả hữu phủ đường. Lúc mở cửa buổi chiều thì tấu nhạc. Quan văn quan võ lạy mừng xong thì nhạc ngừng... Lại bắt treo cờ ở sân châu đủ tám mặt... Khi Chúa từ phủ đường xuất phát, thường nổ ba tiếng súng lớn rồi mới xuất phát, hai bên có cờ dẫn đường rồi nhạc công đi trước... Chúa lại đích thân viết ra sáu bài nhạc là Long Bình, Thanh Bình, Dung Bình, Hòa Bình, Tường Bình và Thừa Bình... Khúc nào cũng na ná giống nhau, lấy nhạc Trung Hoa xen với nhạc dân già. Chúa sai tấu lên, hỏi ý kiến quân thần, ai cũng khen. Chúa đặc ý sai đem tấu vào các dịp triều hạ, đại lễ... sau này lại có vài người dèm pha, nói xấu sau lưng, chúa lại bỏ đi...

Hoàng nội giám biết Chúa yêu âm nhạc, càng ra sức gọi các giáo phường đến, để làm cho phường nhạc của triều đình vào loại đặc sắc nhất. Những con hát, kép hát lừng danh ở các tỉnh đều được chọn về triều đình. Người nào giỏi trống xếp vào dàn trống, người nào giỏi chiêng lệnh thì xếp vào giàn chiêng, người nào giỏi đàn thì vào bộ đàn, người nào giỏi sáo thì giúp vào bộ sáo. Gã lại cầu kỳ mời tận người ở các miền xa hẻo lánh, kẻ đem dâng nhạc Mèo, kẻ hiến bộ công lớn của các bộ tộc trên núi cao ở Đà Giang, ở Nghệ An, ở Thanh Hóa. Có



năm hội mùa xuân, ả đào, kép hát, đồ về Phủ Chúa  
nuộm nượp như sĩ tử về kinh đề thí hương.

Chúa giao cho Hoàng nội giám mỗi hội mùa xuân là  
một cuộc diễn tập âm nhạc và ca múa. Khi nào Hoàng  
nội giám xem xét tất cả, chọn lựa được những đội nhạc,  
phường nhạc, phường múa, giỏi nhất đẹp nhất thì Chúa  
đến xem. Cũng qua các giáo phường này, viên cận thần  
của Chúa lại chọn cho Chúa những cô đào xinh, những  
gái non đề vào hầu Chúa trong các đêm xuân... Và khi  
cô trở ra thì ơn Chúa cho vàng, bạc cũng có thể đem về  
nuôi cha, mẹ được hàng năm... Mỗi cô lại được đem theo  
mình ngày tháng ghi dấu trên tấm thẻ thiếp vàng, đề  
nếu như đúng ngày Chúa vời, nếu có thai nghén, thì lập  
tức báo cho đề tiện theo dõi. Bởi Chúa hoang toàng  
nhiều và vẫn chưa có con cái. Nên bất kỳ, Chúa thương  
ai, người ấy phải đem theo mình thứ thẻ đó... Nhưng,  
những người con gái đẹp tứ xứ, chẳng biết là may hay  
rủi, sau phút giao hoan với Chúa, cũng đều không có ai  
trở lại báo tin mừng cả...

Nhiều lúc nghĩ đến chuyện nối dõi về sau, Chúa cũng  
buồn. Song Chúa là người phóng khoáng lại quên đi cả.  
Chúa cho rằng, có con thì cũng hay. Nếu như trời đất  
phạt, thì cũng đành chịu vậy.

\*\*\*

Một buổi chiều mùa xuân, ngủ dậy, Chúa lại nhớ đến  
Đặng phi vào báo Hoàng nội giám báo trước cho Phi,  
Chúa sẽ đến vấn an...

Phi hơi sừng sốt, nhưng không biết làm thế nào,  
cũng phải giục thị nữ dọn dẹp nhà cửa, trang hoàng phòng  
khách; xem xét lại các cây cảnh, những hoa cỏ  
trong vườn.

Sau hai năm chịu tang, Đặng phi chẳng râu rĩ đi mà lại đẹp thêm ra. Bà mới ngoài hai mươi tuổi. gương mặt thanh tú, mắt đen lánh, long lanh, da trắng hồng, gò má, đôi môi, chiếc mũi dọc dừa, bờ vai, ngực, cổ, bờ ngực, thắt lưng, bàn tay... nhìn chỗ nào cũng như hoa đang chớm nở, nụ đang òa xanh, tươi non mơn mớn.

Đám thị tỳ nhiều cô trẻ hơn vẫn thua sắc đẹp trời cho hết sức lộng lẫy của Phi... Lâu nay một mình vô vớ ở vườn Kỳ, lấy sách, lấy hoa cây, chim chóc làm bạn, gió lại những kỷ niệm xưa mà nhớ, mà quên..., nàng khi buồn, khi vui âm thầm lặng lẽ.

Có những đêm nàng khao khát bồn chồn, mơ ước chàng thư sinh thuở xưa chưa chết, mà thành một trang hiệp sĩ đang tung hoành ở một nơi nào đó, lòng vẫn luôn hướng về nàng... Một đêm chàng làm việc động trời, vượt hoàng thành, đến vườn Kỳ, và đón nàng theo. Hai người sẽ đi đến một nơi có bề bạn tâm đắc của chàng, sống bên nhau, trong sự quây quần mến mộ của bề bạn, và sẽ sinh con đẻ cái ở đó. Nàng và chàng sẽ dạy dỗ con cái cho chúng thành những người xuất chúng. Và chúng sẽ trở thành những văn nhân, tài tử, huân thần trong xã hội... Chúng sẽ đón chàng và nàng trở lại kinh đô... Dù phải giấu họ tên, dứt đoạn với cha mẹ anh chị em bên họ Đặng, nàng cũng nguyện theo chàng. Nhưng tất cả những giấc mơ của nàng về người tình cũ đều vô vọng. Vậy mà bữa nay, Chúa Trịnh Giang lại đến thăm nàng. Đặng phi là người biết tiếng Trịnh Giang chúa ăn chơi, làm những điều các đời Chúa trước chưa ai dám làm. Chúa theo bọn phóng dăng, không gìn giữ. Bà không thể ngờ Chúa lại đến thăm bà, giả Chúa báo xa xa, thì bà có thể lên kiệu sang bên thái phi hoặc bà Ngọc Trong hỏi han thêm, cũng là báo trước đề mấy bà giúp bà ngăn chặn Chúa, nếu có những chuyện vượt qua khuôn phép lễ nghĩa.



Nhưng muộn mất rồi. Xe Chúa ngự đã đến. Đã hai năm nay, vườn Kỳ bật tiếng tiêu thiêu, nhã nhạc, bổng các con đòi lại được lệnh, sắm sanh quần áo đẹp, kẻ may, thoa son, diêm phấn, rộn rã lạ thường. Bà phi doan chính vận bộ áo đen, khăn đen, dây lưng chặt chẽ... Chính bộ đồ đen làm cho vẻ đẹp của bà càng huyền ảo giữa đám quần hồng, áo tía của các con đòi.

Trung sứ báo Chúa đã đến. Phi ra ngoài nghênh đón. Chúa vui vẻ bước vào, giọng cười mở:

— Ngày xuân, ta đến vườn Kỳ thăm Vương phi, có chút quà nhỏ đem biếu.

Đặng phi cúi đầu vái tạ và đón nhận. Đó là những cây gấm đẹp nhất, diêm thân Chúa xem rồi chọn, là một chuỗi ngọc trai, thợ lặn vùng An Quảng, chọn lựa kỹ càng, chuốt xâu kỹ lưỡng, quan trấn thủ mới dâng lên chiêu qua...

Bà Phi giờ qua xem, rồi cất lời từ tạ:

— Người đàn bà góa ở vườn Kỳ này, đã yên phận thủ thường, lại được Chúa thương nhớ tới, khiến thần thiếp lại nhớ đến ân sủng của Tiên Chúa xưa. Nếp nhân hậu của Người còn truyền lại đến đời con cháu...

Câu nói ý tứ của Đặng phi, chẳng làm Trịnh Giang lưu ý. Chúa cười vang, đưa mắt ngắm phi rất kỹ lưỡng, giả bộ ngắm hoa bướm vườn Kỳ, rồi nói bằng giọng:

— Gió xuân đã về... Hoa đẹp tận góc phủ Chúa, bướm ong còn tìm đến, hướng chỉ con người...

Rồi bảo:

— Nghe nói Vương Phi là người uyên bác, thanh lịch nhất. Hoa trong vườn đều có lai lịch sự tích... Hãy đưa ta đi xem và nói cho ta nghe nào...

Phi đi trước mời Chúa xem hoa... Đám con đòi muốn theo hầu Vương phi, nhưng Hoàng nội giám đã đứng hẳn ra phía trước ngăn chúng lại...

Phi biết có chuyện bất thường. Tim bà đập rộn rã. Bà sợ hãi. Song bà kéo khép hai tà áo đen lại, cố làm vẻ ung dung, vừa đi vừa thưa với Chúa.

— Tâu Chúa thượng, đây là khu trồng lan của vườn Kỳ... Chỉ từ ngày Tiên Chúa mất, thần thiếp buồn mới nghĩ thêm việc trồng lan, vừa để gửi gắm lòng mình, vừa lấy việc coi sóc đám thị nữ cho khuây khỏa... Đây là chậu thạch lan lấy từ châu Thủy vĩ. Lan đẹp như những cánh thủy tiên, nhưng thơm, thanh khiết hơn... Giữa tim hoa là nhụy đen tuyền hợp thành hình chiếc hài thêu. Có người đã đặt tên cho giống lan đá này là Hài vệ nữ...

Chúa Trịnh Giang gật đầu nói:

— Phủ bên ta cũng chưa hề có chậu lan thế này. Vương phi hơn ta rồi đó...

— Chúa thượng dạy quá lời, thần thiếp đâu dám!

Trịnh Giang đã có ý là lời. Mắt chúa ngây dại, tay Chúa ngửa ngáy, bối rối, khi giả vờ bứt lá, lúc cười cợt bông đùa. Chúa hỏi:

— Vương phi ở một mình có buồn không?

— Dạ, cũng buồn. Thần thiếp không dám nói dối.

— Nếu ta năng sang chơi, thì có được không?

Chúa nói rồi mỉm cười đưa mắt. Trịnh Giang tuy là loại ham mê, hiếu sắc, nhưng hình dung bên ngoài lại giống mẹ, có những nét tuần tú, thư sinh. Giá đừng sinh vào nơi lá ngọc cành vàng, được rèn luyện trau chuốt, thì với tài học ấy, với dung mạo ấy, sống có đức độ, có khi Chúa lại có hạnh phúc hơn bây giờ. Do tâm hồn lúc nào cũng nhớ đến mối tình đầu thuở trước, nên có giây phút, không hiểu sao Đặng phi lại nhìn thấy Trịnh Giang có nét giống chàng. Bà cũng hơi xao xuyến. Bà định thần nhìn kỹ Trịnh Giang lại, và bởi có đầu óc lãng mạn, bà hình dung ra một huyền thoại: hay là hồn oan chàng thư sinh kia hóa thành Chúa Trịnh để thử nàng. Bà sao lại có thể đề con trai Tiên Chúa vào vườn riêng, mà lại đi



đôi với nhau được, dù là Trịnh Giang đang ngồi ở ngôi thái tề...

Trong cái phút ngây dại ấy. Đặng phi đẹp lạ thường. Mắt nàng long lanh sáng. Ngực nở rộ, má ửng hồng khiến làn da mặt đã trắng mịn lại càng đẹp rõ ràng hơn. Bờ ngực của nàng dỗi lên, nhẹ lui xuống như làn sóng biển mùa thu, khe võ vào bờ. Nàng đang rộ ràng. Nàng đang nửa mê nửa tỉnh... Nàng nửa tin nửa ngờ... Nàng mong là huyền thoại thành sự thật... Nàng không làm chủ được mình như trong những phút trước nữa.

Sự hồi hộp của người đẹp nhất nước khiến Chúa sững sờ. Chúa tiếp xúc với nhiều người, nhiều thiếu nữ, nhưng Chúa chưa thấy ai hấp dẫn mọi mặt như Đặng phi. Và không kìm nổi mình nữa. Chúa ôm chầm lấy Phi và thốt lên:

— Trời ơi! Nàng đẹp quá.

Chúa ghì ôm lấy Phi áp mặt vào Phi. Và cái thói quen của kẻ hoang đàng, suồng sã, như con dục đến với con mái, Chúa ép hết người mình vào Phi, Chúa dùng tay, giật toang áo ngoài của Phi. Phi thấy Chúa quá xàm xỡ, sự tỉnh, vội đẩy Chúa ra, thét lên:

— Xin Chúa thượng hãy giữ lễ!

Chiếc áo bị giật tung hở bộ ngực tuyết trần của Phi trước nàng, nàng đứng tựa bên gốc cây mai già, đang nở hoa trắng, Chúa nhìn thấy lại nhẩn nha cười:

— Bây giờ không có Chúa, không có lễ nghĩa gì nữa... Chỉ có nàng và ta thôi...

Đặng phi sự tỉnh. Con mơ màng một phút đã xảy ra chuyện chẳng lành đối với nàng. Nàng xấu hổ. Nàng sợ hãi. Nàng bức giận. Nàng tự trách mình.

Và cứ thế nàng chạy ừa về nhà mình và đóng sập cửa lại. Chúa Trịnh Giang đuổi theo, đập cửa ầm ầm không còn giữ mình là Chúa nữa...

Hoàng nội giám ở bên ngoài vẫn theo dõi chặt chẽ từng bước đi của Chúa với Đặng phi. Quân sĩ vẫn canh phòng cẩn mật ở bốn xung quanh, con chim sẻ muốn bay vào, cũng sợ hãi bay đi ngả khác. Con thịnh lộ lời dinh của Chúa đang lên cao. Chúa thở hồn hèn, Chúa là con trời. Chúa đã muốn thì phải làm bằng được.

Chúa hăm hăm bảo Hoàng nội giám:

— Gọi vệ sĩ đến đây cho ta!

— Dạ!

— Dem con mụ này về phủ, và...

Hoàng đưa mắt khéo léo, nhẹ nhàng đưa tay ra hiệu, Chúa dừng nói nữa. Ghé vào tai chúa, nói những điều thì thầm kín đáo... Chúa gật đầu liền mấy cái, lùi lại phía sau. Hoàng nội giám tiến lên, lễ phép thưa:

— Tâu lệnh bà, thần là tước hầu ở trong cung, họ Hoàng, xin có lời truyền ban của thánh thượng:

Tiếng Đặng phi ở bên trong nói ra:

— Ông thân cận với Chúa, ông hãy nói với Chúa. Lễ nghĩa nghìn năm, ai cũng phải theo. Ta là vợ tiên Chúa, dù là phận dân bà, phận thần dân, nhưng là Chúa, Chúa cũng phải biết giữ lễ với kẻ hèn hạ nhất!

Đám tùy tùng đã đưa Chúa vào nghỉ ở phòng bên. Hoàng nội giám nói vọng vào trong:

— Thần đã chứng kiến từ đầu đến cuối. Lệnh bà đã xử sự như một bậc thức giả, bậc mệnh phụ đoan chính. Đó là gương sáng cho đời. Thần xin về khuyên răn Chúa, làm những điều tốt lành. Lệnh bà lượng thứ cho, đừng đề chuyện hôm nay, lọt ra ngoài cung cấm.

Nói rồi Hoàng nội giám rước Chúa về...

\*  
\* \*

Khi Đặng phi tỉnh dậy, thấy mệt mỏi vô cùng, và lạ lắm thấy thân thể mình lơ lửng, phơi trần trên chiếc sập



vàng, bên cạnh mình là một gã đàn ông, hành lạc vu song, nằm ngủ như chết. Nàng thông minh, sớm hiểu ra sự việc, nàng kêu chóa lên một tiếng, lấy tay ôm lấy hai bầu vú, nhìn khắp bốn xung quanh.

Nàng muốn dậy, nhưng thuốc mê ngấm vào người, lại thêm cơn đau đớn đến ê chề, uất ức, khiến nàng không thể đứng lên nổi... Rồi Đặng phi cũng tìm được xiêm áo Chúa cởi để ở bên chiếc đôn bên cạnh. Nàng mặc vào... Chúa vẫn ngủ li bì. Ánh bạch lập thắp đủ soi sáng trên chiếc sập, mà Chúa đã từng ngủ với bao nhiêu người con gái trinh trắng.

Đặng phi tự dung thấy tõm lợm cái gương mặt may mắn được thành bào thai của ngôi Chúa trước, đề bây giờ biến tất cả những người đẹp trong cung cấm này thành một lũ nô tỳ sang trọng, những con mồi mỗi tối phải đang nộ, bất cần họ có ưng hay không ưng.

Nàng căm ghét cái gương mặt làm Chúa tề thiên hạ kia, nàng thấy nếu hắn có đội vương miện lên đầu, mặc áo tía thêu rồng trước ngực, đeo đai măng, hia càn ngọc, oai phong lẫm liệt đi chằng nữa, thì phía sau quyền uy ấy chỉ là một thằng đàn ông đều cẳng... Và đau đớn, bà lại nghĩ về người tình cũ ban đầu, từ buổi ngày thơ bé đại. So với người ấy, thì gã Chúa dâm ô này chỉ đáng gục mặt xuống trước mỗi tình dẫy cao thượng của chàng.

Đặng phi đứng dậy. Nàng đi lại trong phòng, hai tay khép chặt lấy hai tà áo. Nàng tìm một con dao, một thanh đoản kiếm, một khâu dầy... Nàng nhìn cái gương mặt đang nhão ra vì trác táng. Nàng soi gương để thấy vẻ thân tiên của mình. Nàng chua chát. Nàng cay đắng. Nàng cười ngạo. Nàng có nhiều ý nghĩ chen lẫn trong cùng một lúc. Hoặc là dùng thanh gươm xọc vào cổ gã Chúa tề thiên hạ kia, hoặc thọc vào cổ mình. Những lúc khác nàng không dám, nhưng lúc này nàng dám.



Và nàng đi tìm. Không một màu sắt, không một sợi dây. Không một chén thuốc độc.

Và với trái tim vốn sẵn một sự chịu đựng chất nén hàng năm nay, nàng cảm cảnh cho thân phận của mình... Nàng gục xuống chiếc dôn, quỳ mà khóc, khóc tức tưởi...

Chiếc dôn ấy đã từng có nhiều cô gái đẹp phải hiến thân cho Chúa, hoặc ngồi lên, mơ sự giàu sang sẽ đến, hoặc đau đớn vì bị chiếm đoạt mất sự cao giá nhất của người đàn bà, cũng gục xuống và thấm ướt nước mắt lên mặt dôn như nàng hôm nay.

Rồi nàng cũng gượng dậy được. Nàng đi đi lại lại, trở về ý nghĩ trước... Nàng reo lên nho nhỏ, khi thấy, nếu xé quần áo trên thân thề mình ra, và nổi lại thì cũng được một sợi dây treo cổ... Nàng ngược nhìn lên chiếc xà. Cao quá, không với tới nổi...

Nhưng nàng lại thôi không có ý định tự tử. Việc gì mà chết. Việc gì mà phải chết... Nếu như chết thì hãy chết trong tư thế đẹp, chứ đau lại lỏa thề như một con diên...

Gã bạo chúa trở mình... Hắn lè nhè:

— Phi đây rồi ư? Lại đây với ta. Ta sẽ dành cho Phi những ân sủng đặc biệt... Đừng giận ta, hãy chiều theo ý ta.

Nàng lặng thinh không nói gì cả.

Gã bạo chúa đã ngồi dậy. Hắn khoác trên mình bộ quần áo ngủ mỏng mảnh của bậc vương giả. Hắn dụi mắt, ngấm nạng, và hắn xô đến.

Con giận từ đâu sôi lên. Dặng phi có sức khỏe phi thường, xô cho Trịnh Giang ngã dúi vào sập, đập đầu vào thành sập...

Chưa ai dám đụng đến Chúa như thế, kể cả cha mẹ Chúa. Chúa tức diên lên, gọi:

— Hoàng nội giám!



Có tiếng người đẩy cửa bước vào... Trịnh Giang tuy còn ôm đầu, song đề đỡ gương với tên cận thần đầy năng lực và giáo hoạt, nên liền đổi ý nghĩ đem giam cầm cho đến chết người đẹp này. Và lại Chúa cũng còn tiếc nuôi về đẹp hết sức thanh tao của nàng, dù rằng Chúa yêu nàng trong khi nàng bị bọn tùy tùng của chúa, dùng hương mê, đốt cho ngủ, rồi cho lên võng, võng về bên phủ Chúa cho Chúa « dùng » qua đêm...

Chúa thở dài và bảo :

— Đặng phi đã chiều ta và vâng theo ý ta, song nàng vẫn còn đang căm giận người, bắt cóc nàng về đây. Người hãy quỳ xuống và xin lỗi nàng và đưa nàng về vườn sau, tiếp đãi cho tử tế...

Hoàng nội giám phủ phục xuống lễ thật, Phi quắc mắt lên, vẫn chưa thôi, tức giận. Nàng thét :

— Chúa tôi nhà người đã làm những điều mất luân thường đạo lý. Ta đã thành một nạn nhân của bọn'bay. Ta chết, ta sẽ hóa ma, hóa quỷ thù bọn bay đến năm bảy mươi đời, chứ không phải một hai đời đâu...

Chúa hết sức kinh ngạc về câu nói hỗn xược ấy... Không chịu nổi nữa. Chúa thét :

— Lôi nó đi. Giam ở vườn sau cho ta. Nếu nó còn bướng bỉnh, ta sẽ cho nó hiểu thế nào là quyền uy của vị Chúa tề thiên hạ...

Hoàng nội giám lòi Đặng phi đi... Trịnh Giang ngồi dậy, mặc quần áo, đến Phủ Chúa. Y ngồi nghe các viên tham tụng, Bồi tụng, tâu việc mà bụng dạ đề tạn đầu đầu. Y vẫn thăm tiếc, thăm tức người đàn bà bướng bỉnh này. Tại sao nàng không chịu theo ý của gã đề hưởng mọi sự sung sướng nhất ở trên đời. Chỉ cần một người đàn bà này, chiều chuộng gã, ngồi cho gã ngắm, gã có thể bỏ hết các phi tần, mỹ nữ khác.

Trịnh Giang hiểu sao mà Đường Minh Hoàng mê Dương Quý Phi đến thế. Dương Quý Phi lúc trước chẳng là vợ

An Lộc Sơn, con nuôi của Đường Minh Hoàng ư. Bỏ nuôi cướp vợ con, thiên hạ xì xào một hồi rồi cũng cảm hòng tất. Mà ở triều đình, kẻ nào dám hé miệng thì tìm tội mà buộc phải chết hoặc đầy di xa là bị đày hết miệng, có khó gì...

Trịnh Giang lại hi vọng... Ngay sau buổi chiều, Giang lại sang chỗ Đặng phi luôn...

Phi đóng cửa không tiếp... Giang lại gọi Hoàng nội giám đến cho vệ sĩ phá cửa ra rồi vào.

Đặng phi nhòem dậy, đứng nép vào một góc tường, đứng thế thủ. Trịnh Giang phì cười. Hoàng nội giám khép cửa phòng lại và đi ra...

Trịnh Giang bảo:

— Mời Phi ngồi lại đây với ta...

Đặng phi vẫn đứng lì ra một góc... Giang trông thấy vẻ đẹp của Đặng phi không giận nổi nữa, liền dịu giọng phân trần:

— Ta biết. Phi rơi vào hoàn cảnh éo le. Nhưng Phi đẹp quá, khiến ta mê Phi... Ta sẵn sàng đổi tất cả các vương phi trẻ đẹp, các thị nữ, cung nữ trẻ trung để được Phi. Phi không lo gì chuyện đồn đại, thị phi cả... Chỉ cần Phi biết chiều ta thôi.

Trịnh Giang xông đến định ôm. Đặng phi nhờ toẹt vào mặt... Trịnh Giang chùi mặt. Y lại gọi:

— Hoàng nội giám!

Tên cận thần lại bước vào...

Trịnh Giang lạnh lùng bảo:

— Người đẹp này không chịu theo lời ta... hãy gọi các vệ sĩ đến đây.

Hoàng nội giám đã hiểu ý... Y cho gọi bốn tên vệ sĩ đến, kẻ cầm tay, người cầm chân, lột hết quần áo Đặng phi lôi lên giường, giữ để cho Chúa yêu... Đặng Phi cưỡng không nổi, khóc òa lên... Bà cắn lưỡi... Nhưng một tên vệ sĩ đứng ở trên đầu đã nhanh nhẹn đưa ngón tay mình



vào miệng bà, và bà cắn máu nó xối ra... Nó vẫn giữ nguyên...

Đứa bị Đặng Phi cắn chảy máu tay, được thưởng mười lạng vàng. Còn ba tên vệ sĩ kia, mỗi đứa được năm lạng.

Chúa yêu xong, còn vầy vò Phi chán mới thôi, lữ vệ sĩ ngoảnh mặt đi, như một thói quen đã thành lệ, không nhìn chi cả. Chúa thơm ngực, thơm bụng, thơm đùi, thơm môi, thơm luôn cả ngón tay của tên vệ sĩ chảy máu và mồm Chúa cũng dính máu. Chúa chùi và có vẻ thích thú. Chúa lại cổ nằm lên trên mình Phi và yêu Phi một lần nữa.

Cả chiều hôm ấy, Phi bị hành hạ như thế, và bà đã ngắt xiu đi lúc nào không biết...

### 13

Tin Đặng phi về phủ Chúa đã từ hoàng thành bay ra băm mười sáu phố phường, dân gian chỉ hôm sau đã đặt về hát giăng giăng. Bà Thái phi Vũ Thị, một bữa nghe lũ con đòi kháo nhau cười khúc khích. Bà nghi hoặc gọi chúng nó tra hỏi, bọn chúng sợ hãi phải nói thật. Bà thất kinh, và cho đòi Hoàng nội giám đến. Vừa thấy mặt y, thái phi đã hỏi:

— Người ta đang đặt câu hát gì, người có biết không?

Hoàng nội giám biết nhưng giả vờ làm ngơ tâu:

— Dạ, tâu quốc thái, thần không hề hay biết gì cả.

Thái phi nói:

— Người hầu con ta được tin cần, hãy làm sao phủ giúp những điều tốt lành, để họ Trịnh được tiếng thơm, thiên hạ được hưởng những chính lệnh tốt. Ta nghe nhà

ngươi toàn bày những trò làm hư hỏng con ta, có phải thế không? Ta không đề cho ngươi yên đâu.

Hoàng nội giám biết Trịnh Giang rất quý bà Thái Phi, và kè cả quan Tể tướng Nguyễn Hiệu, khi có việc bà gọi đến cũng không dám trái mệnh, bèn van xin:

— Tâu Quốc thái, còn là phận bèo bọt có đâu dám rông can. Việc Chúa muốn là Chúa làm. Nếu chúng thần không chiều Chúa thì bị Chúa quở trách. Được ý Chúa thì Quốc thái phiền lòng. Thần được ăn lộc họ Trịnh rất đầy, đến thân thể mình phải biến thái cũng không còn tiếc, đâu dám làm điều sai trái. Chẳng hay có việc gì hệ trọng xin Quốc thái cứ dạy bảo.

Vũ Thị vốn thương người, thấy nội giám tâu khéo, cũng người đi chút ít, bảo con dòi hầu bên:

— Con đọc câu vè rêu rao ngoài dân chúng cho nội giám nghe đi.

Cô thị tỳ đỏ bừng mặt khép nép:

— Dạ, con thẹn lắm, không dám đọc.

Vũ Thị bực mình:

— Thì ta bảo mày đọc kia mà!

Thị tỳ bẽn lèn đọc:

— Dạ câu ấy thế này:

*Trời sinh ra một lỗ tròn*

*Đời cha đã lấp đời con lại lùa*

— Mày nghe được ở đâu, nói cho nội giám nghe.

Thị tỳ thưa:

— Dạ đến bây giờ, hễ cứ thấy người trong hoàng thành ra, là những đám thanh niên choai choai, uống rượu bên các tửu quán lại hò nhau đọc to lên, cười hô hố...

Thái phi cơn giận lại nổi lên đùng đùng, quát các cung nữ và thị tỳ hầu hạ:

— Đem kiệu cho ta sang phủ Chúa.



Vũ Thị quay lại bảo Hoàng nội giám:

— Còn người, người phải đi chân đất trở về sau, khi nào ta gặp Chúa xong, mới được đến nghe chưa.

Liền thét viên nội giám của mình lột mũ và hia của Hoàng nội giám bắt đi bộ theo sau để làm nhục cho mọi người trông thấy.

Hoàng nội giám tức lắm, nhưng vẫn nén nhin trong lòng.

Thái phi Vũ Thị trước khi vào Phủ Chúa, còn sang vườn Kỳ, gọi cung nhân được phong làm quản gia hỏi han mọi chuyện rồi mới sang bên Chúa Trịnh.

Trịnh Giang nghe mẹ đến vội sửa sang mũ áo ra đón. Nhìn thấy Hoàng nội giám bị mẹ mình lột hia lột mũ, khoanh tay như kẻ có trọng tội hầu phía sau, Trịnh Giang biết có chuyện chẳng lành.

Quốc thái Vũ Thị hỏi ngay:

— Con đề Đặng phi ở đâu!

Chúa lúng túng, không trả lời được.

Thái phi nói:

— Con có biết con được ngôi Chúa từ ai không, con có biết cha con ở ngôi Chúa phải giữ gìn đến từng việc làm, từng lời nói không? Bây giờ con ngồi lên ngôi Chúa tề thiên hạ, sao con làm lắm điều rơng cần thế?

Chúa cúi đầu không dám nói câu nào. Thái Phi chưa hết cơn giận bảo:

— Đưa ta đến chỗ phòng của Đặng phi.

Chúa đưa mắt cho Hoàng nội giám. Gã vội vã nhanh nhẹn như một con chó ngoan, quên hết cả chuyện Vũ Thị vừa phạt mình.

— Tâu Quốc thái, con xin đưa ạ...

Thái phi đến phòng thấy Đặng phi ủ rũ như một tàu lá chuối héo qua lửa. Phi buồn rầu vô hạn. Không hiểu sao, nàng lại chưa có ý định cần lưỡi chết, sau lúc bị làm nhục. Phi bàng hoàng, bản thân như một kẻ mất trí, đến

nổi bà Vũ Thị đến nàng cũng chẳng cần biết là ai và không cả lay chào.

Quốc Thái lúc đầu còn ngờ chính Đặng phi còn trẻ, không được doan chính, thấy Trịnh Giang yêu thương, muốn lấy lại uy thế thuở Chúa Nhân Vương còn sống, nên lại chiều lòng Chúa con. Nhưng khi tận mắt gần mặt với Đặng phi, với tấm lòng thương người, nhạy cảm của người từng cầm đầu nhiều năm, ba cung sáu viện, hàng trăm mỹ nữ cung tần, bà biết rằng Đặng phi chỉ là nạn nhân của thói mê gái, dâm loạn của con mình.

Bà nhẹ nhàng cầm tay Phi mà nói:

— Phi ở đây làm gì. Con ta thật có lỗi lớn, không thể nào tha được. Ta phải đem Phi về ở bên ta ít bữa, phục sức cho Phi hồi tỉnh lại mới được.

Nói đoạn dùng dùng đem Đặng phi về không thêm nói với Chúa nữa câu, cũng không thêm trả lại mũ và hia cho Hoàng nội giám.

Ngày hôm ấy bà cho gọi các viên đại thần tin cậy từ hồi Chúa Trịnh Cương là Nguyễn Hiệu, Đỗ Bá Phẩm, Lê Anh Tuấn và Trương Nhưng đến. Bà hỏi:

— Việc chúa Trịnh Giang con ta làm điều cần rõ, đồng bầy, các ông có biết không?

Lê Anh Tuấn, Đỗ Bá Phẩm, Trương Nhưng cùng thưa:

— Chúng thần đã được phái đi làm trấn thủ các trấn châu còn ở nội các nữa. Việc này chắc là quan tể tướng Nguyễn Hiệu biết.

Thái phi lại hỏi:

Thế nào? Quan tể tướng?

Nguyễn Hiệu chậm rãi thưa:

— Bẩm Quốc thái, Chúa thượng tính nét phóng túng, tùy hứng, làm những việc khác với người thường, thần không biết thế nào mà lường đoán được. Việc này, có các viên đại thần đồn đại đến tai thần, thần cũng không tin, nên vội gạt phắt ngay, kẻ xi xâm cũng sợ mắc tội khinh



nhờn ngôi chúa, cũng không dám nói can nữa. Song ngoài dân chúng thì lại khác.

Vũ Thị vặn hỏi:

— Thế ông đã tìm hiểu sự việc hư thực ra sao chưa?

— Bẩm, làm quan tề, thần đâu dám làm ngơ việc tây trời như thế. Thần thật hoảng sợ không ngờ sự đồn đại của dân chúng lại hoàn toàn là sự thật.

— Bây giờ ta nên xử sự như thế nào?

Nguyễn Hiệu ngồi im không nói năng gì cả! Ông không dám dưng kế trước mặt ba vị đại thần kia, nên cứ ngồi lặng im, ra vẻ suy ngẫm, nét linh tính hiện ra rõ rệt.

Vũ Thị như hiểu ý, liền bảo:

— Ta cho ông về, cách xử lý ra sao, ông viết một tờ trình cho ta xem. Ta sẽ liệu sau.

Tề tướng lui ra. Thái phi liền quay sang Đỗ Bá Phàm, Lê Anh Tuấn và Trương Nhung bảo:

— Ngày trước, ta vẫn cho Tiên Chúa là người quá cần trọng. Không ngờ sự xét đoán người của Tiên Chúa quá có con mắt nhìn xa. Trịnh Giang ngày càng quá quắt, các ông là tề thần cũ, nếu thấy là việc hệ trọng của quốc gia, cần thay vị đổi ngôi, thì các ông cứ nói với ta một lời.

Lê Anh Tuấn ngồi im không nói gì cả. Trương Nhung thoái thác:

— Thần trấn nhậm ở nơi xa nhất, vả lại việc lớn của quốc gia, không thể bàn với những người trấn thủ các trấn được, mà phải là những người ở ngay hoàng thành.

Nghĩ một lúc, Đỗ Bá Phàm nói:

— Mọi quyền lực hiện nay nằm trong tay Nguyễn Hiệu và Hoàng nội giám. Nguyễn Hiệu là người có học, nếu nghe theo lời Quốc thái là xong. Theo thần, người làm hồng Chúa hiện nay, gây bẽ kéo cánh vô tội vạ, không ai khác là Hoàng nội giám, cứ thẳng tay trị y di đã. Còn việc thay ngôi Chúa là việc tối hệ trọng, không thể bàn trong buổi hôm nay được.

Thái phi cho là phải, bèn ban yến cho ba người thân mật dần dờ thêm nhiều lần nữa, rồi mới cho về.

Nguyễn Hiệu về đến nhà viết một tờ trình, đọc đi đọc lại mấy lần rồi gấp lại bán khoán chưa dám gửi đi. Thăm tâm ông cảm thấy có điều gì thất đức. Ông đọc kỹ rồi lại hơ lửa đốt đi. Cả đêm hôm ấy gần như ông thức trắng.

Thái phi Vũ Thị chờ tờ trình của Nguyễn Hiệu mãi chưa thấy đưa đến, lại cho người đến hỏi. Nguyễn Hiệu thấy việc này không nên viết thành văn bản, nay mai lưu lại có bút tích của mình, nên tốt hơn hết là vào hầu Thái phi bàn bằng lời có lẽ tiện hơn.

Ông mặc áo đại triều lên kiệu vào hoàng thành. Thái phi tiếp ông, nóng ruột hỏi:

— Quan tể tướng nghĩ ra kế rồi chứ!

— Bẩm, tôi đã có phương sách đối phó với việc này, nhưng nếu thi hành thì e thất đức.

— Ông nói cho ta nghe xem nào?

— Bẩm, việc Chúa làm, nếu được công bằng mà xét thì lỗi thuộc về phía Chúa. Song, Chúa đang ở ngôi cao, phải tìm cách giữ lấy uy đức để thiên hạ trông vào. Còn Dạng phi thì quả là bị ép uổng, oan khuất. Song, bây giờ bà ấy có còn là người nữa đâu. Bà ta đã điên dại mất rồi. Chỉ bằng ta hy sinh một mạng người để tròn thân danh cho nhà Chúa!

— Tức là ta buộc tội Dạng phi quyến rũ Chúa, làm việc loạn luân, rồi xử tội Vương phi.

— Vâng, kế sách ấy là bị được miệng thiên hạ nhất, nhưng, như thần đã nói, đó là việc thất đức...

Vũ Thị xùng sốt. Bà đi đi lại lại. Cũng một kiếp dân bà, để cho Dạng phi phải chịu cảnh oan uổng thế này, e không được. Bà đứng dậy, đi đi lại lại, suy nghĩ lung lắm.

Nguyễn Hiệu đầy trách nhiệm về phía bà. Ông nói:



— Thái phi là mẹ Chúa. Việc này lại là việc sâu kín ở hậu cung. Chỉ có người uy đức như Thái phi ban lệnh ra thì việc hư mới được người ta tin là thật được.

Vũ Thị hỏi gặng lại:

— Tức là phải giết Vương phi đi ư? Nếu cứ để bà ta đấy, ta giữ rịt ở bên ta, không để cho Chúa bén mảng tới, liệu có được không?

Về mặt cương quyết của quan tể tướng càng làm cho câu nói của người cầm quyền thêm lạnh lùng:

— Như thế, quần thần càng cho việc Chúa dâm loạn là đúng. Thần đã thức trắng đêm qua rồi! Tâu Quốc thái, không còn cách nào khác.

Thái Phi ứa nước mắt nói:

— Trời ơi, con ta lại bắt ta làm cái việc ta không nỡ làm như thế này ư?

Và bà ràn rụa nước mắt. Nguyễn Hiệu bối rối, nhưng Quốc thái đã tỉnh trí lại được. Bà nói:

— Ông về đi. Việc dâng kế của ông là xong. Còn việc liệu định sẽ do ta khu xử. Ta có lời khen sự trung thành với họ Trịnh của quan tể tướng.

Nguyễn Hiệu lạy tạ Thái phi rồi trở ra về.

Thái phi đưa Đặng phi trở lại vườn Kỳ, dặn dò con đòi phải thức canh phi suốt đêm. Bà lại phái viên nội giám tin cần, đến canh chừng, sợ phi lên cơn điên có liều thân chẳng. Bà cấm không được để một con dao, một tắc sắt, một thứ gì khiến Đặng phi có thể dùng tự vẫn được.

Thái phi lại đến nội phủ của Trịnh Giang. Hai mẹ con bàn bạc suốt đêm. Hôm sau, Đặng phi vừa dậy sớm còn đang ngỡ ngác, thì có viên trung sứ đến báo phải bầy phương án nghe ý chỉ của Quốc thái. Đặng phi nào còn biết gì nữa đâu, con đòi phải làm thay tất. Tờ chi của mẹ Chúa kết tội Đặng phi đã thông dâm với Chúa, không giữ trọn thân danh, gây ra tai tiếng lớn trong thiên hạ. Quốc Thái đã hỏi các đại thần, nhất thiết phải ghép vào

tội chết... Trong tam ban triều đình, ban cho phi tội thất cô, bà phải thi hành ngay.

Đặng phi nhìn thấy người đông lại ré lên cười, rồi lại chỉ mặt Thái phi nói lại điều bà nói với Trịnh Giang và Hoàng nội giám :

— Chúng bay làm những điều mất luân thường đạo lý. Ta đã thành nạn nhân của bọn bay. Ta chết sẽ hóa ma, hóa quỷ thù bọn bay đến năm bảy mươi đời, chứ không phải một hai đời đâu!

Vũ Thị nổi giận dùng dùng, sai lời Đặng phi đi treo cổ luôn. Phi không lấy thế làm sợ, lại cười lên khảnh khách...

Ngày thi hành án Đặng phi thiên thăm địa sâu. Rét như cắt ruột, mây xám một màu. Mưa xối xối... Tin ban bố ra hoàng thành, dân chúng lại một phen bàn tán... Nhiều người cho rằng bà đã chết oan, nên đất trời mới thương cảm đến thế...

Đề cho thiên hạ tin rằng tội Đặng phi là đúng, Chúa Trịnh lại giáng Vũ Quận Công xuống hai cấp, tước bớt lộc điền... Nhà họ Vũ xin đem xác Đặng Phi về chôn ở quê nhà. Chúa cho. Nghi lễ như một kẻ hèn mọn ở dân chúng...

Trong khi đó, nghe tin báo đã xử tội Đặng phi bà Thái phi Vũ Thị lập tức báo cho chùa Diên Hoa, nơi quốc Thái vẫn hay lui tới dâng hương lập một đàn chay to, cúng siêu sinh cho Đặng Phi. Mượn cớ vào một ngày lễ của đạo Phật, Quốc thái truyền cho vị hòa thượng tin cậy, phải viết tên Đặng phi vào lá số, đề cho bà được giải thoát nỗi oan trần thế, dứt bỏ bến mê, về với bến giác...

Hòa Thượng nghe Quốc Thái truyền đã nghĩ ngay ra được đầu mối câu chuyện. Người lim dim mắt, đề thấy thêm một điều cõi trần quả là nhiều nỗi trầm luân. Người sẽ huy động các bậc thiền sư, cao tăng dự cuộc lễ siêu



sính này thật đông, làm long trọng, để mất vọng linh người đã khuất. Người lại hiểu thêm Thái phi Vũ Thị hơn. Trước đây hòa thượng cho bà là người nhân hậu rất mực. Nhưng, đến nay việc này, thì, hòa thượng lại thấy rõ những rắc rối phức tạp trong mỗi đời người. Lòng bồi bồi mệnh mang trong niềm thương đời, mà không sao cứu nổi người, hòa thượng khẽ đáp lại Quốc Thái:

— A di đà phật!

Tin Thái phi Vũ Thị tiếp Lê Anh Tuấn, Đỗ Bá Phàm, Trương Nhung sau lúc Nguyễn Hiền về, vẫn lọt đến Hoàng nội giám. Y liền vào tâu với Chúa:

— Vũ Thái phi có ý định tiếp tục thay ngôi Chúa, nên mới gọi bọn Tuấn, Phàm và Nhung về, xin Chúa thương lưu ý.

— Bây giờ làm thế nào?

— Một mình Thái phi ắt làm không nổi. Bọn Trương Nhung, Đỗ Bá Phàm, Lê Anh Tuấn đều trấn thủ những trấn quan trọng, quân quyền đủ cả. Họ hợp sức với nhau kéo về Long thành, ngoài đánh, trong nội ứng thì khó có thể xoay trở được.

— Khanh thử bàn hết nhẽ, ta xem nào!

— Mầm loạn phải diệt từ trước lúc nó hình lên. Muốn trị phải ra tay ngay không được chậm trễ. Theo thần, từ ngày ta trị Nguyễn Công Hãng, dân bọn thân cận của Hãng ra xa, thay người mới của ta vào các chức quan trọng, đó là lần thứ nhất bẻ vạy cánh của đám cựu thần. Lần bẻ thứ hai này, chỉ bằng giết hết cả bọn Đỗ Bá Phàm, Lê Anh Tuấn, Trương Nhung cùng một lúc đi là yên tâm nhất.

Trịnh Giang ngâm nghĩ một hồi lâu rồi cho gọi Nguyễn Hiền đến, Chúa hỏi:

— Quan tề tướng khi hầu Thái phi ra về có biết sau đó có chuyện gì không?

Hiệu ngẫm nghĩ một hồi rồi đáp:

— Thái phi giục tôi về đề hỏi chuyện các trấn ở mấy ông ấy. Thái phi cũng muốn biết dân tình đối với họ Trịnh như thế nào.

Trịnh Giang cười mát:

— Không phải đâu! Mẹ ta bàn với họ đề truất ngôi Chúa của ta đó. Ta biết, từ bé đến giờ cha mẹ ta có ưa ta đâu. Mẹ ta còn yêu ta, quý ta, chứ cha ta bức bối hơn là yêu thương ta. Cho ta chức tể tử, chức Chúa tề thiên hạ là vạn bất dĩ. Cha ta yêu Trịnh Doanh hơn ta. Bọn Nguyễn Công Hãng, Đỗ Bá Phàm, Lê Anh Tuấn, Trương Nhung đều a dua theo ý của cha ta, ngăn cản việc gia phong cho ta... Bọn chúng không ưa gì ta đâu...

Nguyễn Hiệu vẫn ngồi yên lặng không nói gì cả. Trịnh Giang nói:

— Ta muốn giết Đỗ Bá Phàm như giết Nguyễn Công Hãng. Trước mắt hãy giáng chức bắt ra làm tuần thú An Quảng, rồi bắt phải chết như Hãng. Ông thấy thế nào?

Nguyễn Hiệu ung dung thưa:

— Hãng, Phàm, Tuấn, Nhiêu và nhiều người nữa đều là những người có công lớn ở tiên triều, được nể trọng. Hãng còn có tội nọ tội kia. Chứ Phàm có lỗi gì mà bắt tội. Việc thay quan đòi chức, thăng, giáng là chuyện thường tình, nhưng giết oan người ta thì không nên!

Trịnh Giang nổi cáu, xẵng giọng:

— Người cậy là thầy học của ta nên trái lệnh của ta chẳng? Ta không thể để bốn cái gai lúc nào cũng cắm vào ta được. Ta nhờ được một cái gai lớn rồi. Các cái khác ta sẽ nhổ bằng hết, bằng hết... Người không làm, đã có người khác làm.

Nguyễn Hiệu ngồi lặng lẽ không nói gì cả. Trịnh Giang còn quát mắng một hồi nữa rồi mới cho về.



Ngày hôm sau, Trịnh Giang sai Hoàng nội giám thảo sắc chỉ truất nội giám Văn Quận Công Đỗ Bá Phàm làm Tuần Thú An Quảng, sau đó lại cách chức rồi bắt phải chết. Lại giáng chức Nguyễn Hiệu từ Thượng Thư bộ Binh, Thiếu Bảo, Tham Tụng xuống Thượng Thư Bộ Hình, Thự Thiếu Bảo và miễn chức Tham tụng.

Trịnh Giang bổ nhiệm một loạt các khanh sĩ mới. Ngày hôm sau chức Tham Tụng của Nguyễn Hiệu cho Nguyễn Huy Nhuận làm Thượng Thư Bộ Lễ, thự Thiếu phó, tham tụng phủ liêu, Đoàn Bá Dung làm Nhập thị bồi tụng Đô Ngự Sử. Cao Huy Trạc làm Tả thị lang bộ Lại, Nguyễn Tụng Thường làm Hữu Thị Lang bộ Hộ; Nguyễn Công Thái làm Hữu thị lang bộ Hình. Nguyễn Duy Đôn, Vũ Huy làm tả, hữu thị lang Bộ Công, Lê Hữu Kiều làm phó đô ngự sử. Nguyễn Phùng Thi làm Thiêm đô ngự sử...

Vậy cánh đó đều do Hoàng nội giám đề đạt với Trịnh Giang.

Ít lâu sau Chúa lại giết đốc trấn Lạng Sơn Lê Anh Tuấn, cất nhắc Đinh Gia Hành lên thay. Tuấn là người có tiếng văn học, tính trầm tĩnh, kín đáo, được Nhân Vương Trịnh Cương yêu quý không kém gì Nguyễn Công Hãng. Đến đời Trịnh Giang, Chúa lại ghét Tuấn hơn ai hết. Khi Tuấn chết, trong kinh ngoài trấn, ai cũng xót thương.

Tháng ba năm sau, Trịnh Giang lại giết đốc suất Nghệ An là Thiêm quận Công Trương Nhưng, cho Hữu đô đốc Nguyễn Minh Châu lên thay. Hoàng nội giám tâu Chúa bắt người đem thuốc độc ra buộc Trương Nhưng phải chết. Chúa sợ tai tiếng với quần thần rồi vu cho Nguyễn Minh Châu hiềm khích mà giết Trương Nhưng, nhưng ai cũng biết giết Nhưng là ý Chúa và mưu đồ đều do Hoàng nội giám quyết định hết thảy... Kinh, trấn lại xôn xao bàn tán.

Uy quyền của gã nghiêng lệch trời đất, thậm chí có người còn cho rằng việc phủ liệu định đoạt đều do Hoàng nội giám cả.

Trịnh Giang tin cần Hoàng nội giám hết mức. Y nói gì Chúa cũng nghe. Sống với Trịnh Giang hàng chục năm, nên y biết lựa lúc mà tâu việc với Chúa, không việc gì là không được!

\*  
\*\*

Chúa vẫn chưa có con. Hoàng nội giám bàn việc cầu tự. Có người dâng kế. Việc cầu phúc không gì bằng làm chùa. Chúa hỏi:

— Làm chùa thì nên làm ở đâu?

Hoàng nội giám tâu:

— Phật ở đất nước ta gốc ở Trúc Lâm và Kinh Bắc. Xây chùa thật đẹp ở hai nơi ấy tức là để lại công trình cho đời sau. Phúc phận không chỉ một đời Chúa, mà con cháu còn được hưởng lâu dài nữa...

Chúa liền đi tuần du các chùa chiền các trấn Hải Dương và Kinh Bắc. Các thiền sư, đại đức, thượng tọa tăng ni, đều đón Chúa, đàm đạo về kinh kệ và ăn cơm chay. Chúa lâu ngày đắm trong giàu sang, bắn búa vào việc đời, nghe đến chuyện hi xả, từ bi, chuyện duyên, giác, niết bàn cũng say mê lắm. Chúa lấy văn chương từ các thời Mãn giác, Huyền Quang, Phù Vân đạo sĩ ra bàn bạc, rất tâm đắc. Chúa ban sắc chỉ làm hai chùa Hồ Thiên và Hương Hải cực kỳ tráng lệ.

Nhà Chúa dâng nẫu lên, Chúa tự xem và truyền cho bộ Công đơn đốc.

Mùa xuân tháng giêng năm Bính Thìn (1736) sắc cho các huyện Hiệp Sơn, Thủy Đường, Kim Thành, Đông Triều, Thanh Hà tấu phu đi ngả gỗ làm chùa... Mỗi ngôi chùa phải hạ hàng trăm cây lim lớn người ôm không xuê...



Rừng lim rất độc và nhiều muỗi... Hạ dở một cây lim phải tới mấy tở son trắng hợp lại... Riêng phần ngã cây, kéo gỗ xuống đồng bằng, hàng vạn con người lao dịch cùng mất hàng năm ròng rã...

Những rừng lim ở các miền Đông Triều, Hiệp Sơn bị ngã voi hẳn... Các hào lý địa phương, mượn có hạ cây cho triều đình, lại bắt phu phen do mình cai quản, chặt ngã thêm để làm nếp nhà lớn ở quê. Các xã lớn cũng mượn có làm chùa lớn của quốc gia mà hạ thêm cây làm chùa, làm đình cho làng. Việc sức bỏ, thu tiền thuế điệu, tăng vọt lên khiến dân không thể chịu đựng nổi.

Nhiều nhà thầu làm giàu về vụ Chùa chiến này...

Gỗ ngã rồi, nhưng xa Hương Hải, Hồ Thiên đến hàng trăm dặm, voi khỏe, trâu khỏe hay động thì bị các địa phương lạm dụng kéo gỗ cho mình, cuối cùng thì hàng trăm con người, phải buộc chảo vào cây, thả con lăn, oằn vai mà kéo lê đi từng thước...

Những dây người đồng như lũ kiến chạy tở thời đông bão, đen đặc những khu rừng, những vệt đường đeo, đường núi. Nhiều người chết vì gỗ xô, cành đập vào đầu, vào mặt, ngã từ cao xuống. Tiếng oán than lan tràn khắp mọi góc trời.

Gỗ kéo ban ngày không xong, kéo cả về đêm... Hơn một năm ròng mà bộ xương chùa chưa dựng nổi, nói gì hàng vạn người phu khác phải đào đất, làm gạch, nung ngói liên tục, chờ ngày phần mộc hoàn thành, thì sẽ lợp ngôi lên theo...

Những thợ tạc tượng Phật ở khắp nơi cũng được gọi về. Tất cả các cây mít lớn trong làng từ hai mươi năm trở lên đều bị xung công để làm tượng.

Hoàng nội giám còn gọi thợ đồng ở Ngũ xã, ở Gia Lâm về đúc mấy cái chuông lớn. Các xanh đồng chảo đồng đều bị tịch thu hoặc cúng giáng để đúc chuông to và cao nhất nước từ trước đến nay.

Hai năm ròng rã vẫn chưa xong. Có người dâng kế với Chúa phải cho đào sông để chở gỗ thì công việc khởi công mới mau chóng được. Hàng vạn dân công lại được triệu gọi cấp tốc để đào sông. Nan ăn uống của các hào lý, lấy có để đôn đốc dân phu ngày một xô bồ trăm trọng...

Nhiều người bỏ trốn theo giặc còn ở Thái Nguyên và vùng Sơn Nam. Oán hận ngút trời nhưng Hoàng nội giám vẫn bưng bít không cho Chúa biết.

Một hôm Chúa hỏi: — Liệu Chùa Hương Hải và chùa Hồ Thiên mười năm có xong không?

Nội giám cười thưa:

— Làm càng lâu thì công đức của Chúa càng lớn.

Chúa cũng cười theo, không nói gì. Bấy giờ uy quyền của Hoàng nội giám trỗi thiên hạ. Bất cứ ai cũng phải qua cấp qua gã thì việc tiến thân mới yên ổn. Gã lại tham bạc hơn cả thời Nguyễn Công Hãng, nên tiền của vàng, lụa ngọc ngà nhiều vô kể.

Hoàng nội giám cho ai làm gì thì người ấy sẽ được làm chức ấy, muốn giết ai thì tâu Chúa bởi tội ra mà giết. Từ sau khi Nguyễn Hiệu chết, gã càng thao túng triều đình, làm nhiều điều cần bậy. Hoàng nội giám tâu Chúa cho Nguyễn Vỹ làm tả thị lang bộ hình, thực ra Vỹ chẳng có tài cán gì... Trong khi đó lại giết quốc舅 là Trương Nhung. Chúa định giết nốt cả Trương Nhiên nhưng Thái phi Vũ Thị phải đích thân đến ngăn lại... Chúa bèn cho Trương Nhiên làm trấn thủ Sơn Tây. Việc ấy cũng do Hoàng nội giám xếp đặt cả.

Gã thân với Trịnh Tuệ. Tuệ cũng là một phường ham danh bám lợi. Một hôm Nội giám bảo Tuệ:

— Ông có muốn đỗ Trạng Nguyên không?

Tuệ ngó ra hỏi:

— Ông nói đùa hay nói thật đấy.



— Tôi chỉ xin ông một chức quan nhỏ ông chia cho, hưởng hồ lại đoạt danh hiệu Trạng Nguyên.

Hoàng nội giám cười bảo :

— Ta muốn dùng ông làm vầy cánh, đã làm, đã đỗ thì phải là ngôi cao vời vợi, chứ quan bé, chức bé thì làm làm gì. Chỉ sợ sau này ông lại phản ta thôi.

Tuệ xá Hoàng nội giám ba vái rồi nói :

— Con chó, con ngựa còn không quên ơn chủ, nếu được ông giúp, thì ông bảo gì tôi cũng làm.

Từ ấy, hai người thân nhau lắm, Khoa thi năm Bính Thân, Hoàng nội giám nói với Chúa cho bọn Tuệ vào thi đình ở trong phủ Chúa. Đề bài Chúa đã vô tình lộ ra với Hoàng nội giám và bọn Cao Huy Trạc từ hôm trước. Hoàng nội giám liền mật báo cho Tuệ biết. Tuệ làm bài trôi chảy, được khen, nhưng sĩ thứ, vẫn thân ở Long thành thì, cho đó là một cuộc thi mà Trạng Nguyên đã được chấm từ trước.

Hoàng nội giám hôm đón Trịnh Tuệ mũ áo xem hoa ở vườn hoa phủ Chúa, liền lấy tay vỗ vào vai và bảo :

— Ông quan Trạng, ông đỗ nhờ ông hay nhờ ai đấy.

Trịnh Tuệ không biết xấu hổ, cũng nửa đùa, nửa thật đáp lại :

— Học trò nào chẳng có người đỡ đầu. Tôi đỗ khoa này là nhờ ông, nhờ Chúa yêu thương đến vậy.

Câu nói ấy sĩ phu Bắc Hà cho là câu nói không có phẩm hạnh nhà nho, nói gì đến người vừa đỡ Trạng. Quả nhiên, từ khi Trịnh Tuệ vào triều, Hoàng nội giám liên tục cất nhắc, không đầy vài năm ngôi từ chức quan bậc trung lên đến Thượng thư Bộ Lại rồi làm Tham tụng, giữ ngôi tể tướng. Khi Tuệ nắm chính quyền thì Hoàng nội giám và Trịnh Tuệ trong xương ngoài họa, lữ xu nịnh không còn coi ai ra gì nữa. Chính lệnh đặt ra thời Nhân Vương bị làm mờ tối, phiền toái, thường phạt sai trái, trong nước từ đấy sinh ra lắm chuyện. Từ

đồng bằng đến rừng núi đầu đầu cũng có các cuộc tụ nghĩa. Các nhóm «giặc già» nổi lên rất đông. Bốn trấn giáp kinh thành cũng có người kẻ tội triều đình, chiêu tập nhiều người nghèo khổ để mong thay đổi thời thế. Lê Duy Mật tụ tập ở Thượng Du Thanh Hóa. Nguyễn Tuyển, Nguyễn Cừ họp quân ở Chí Linh, Ninh Xá. Đỗ Tế, người xã Yên Lịch mộ nghĩa ở châu Sơn Dương. Nho Bông người xã Bình Ngô bắt quan huyện, dúc ẩn riêng giữ huyện Phương Nhân. Một gã nông phu tầm thường là Bắc ở xã Ngàn Già cũng cướp được huyện Nam Chân. Tú Cao họp hào kiệt ở Thư Trì. Giáo Ly tế cờ xưng làm minh chủ ở Đông Quan...

Tin tức nguy cấp truyền về triều đình đều bị bọn Hoàng nội giám và Trịnh Tuệ bưng bít hết.

Thái phi Vũ Thị tuy già vẫn còn sáng suốt. Con thứ của Nhân Vương là Trịnh Doanh đã vào tuổi mười bảy. Trịnh Giang cầu tự khắp chốn linh thiêng vẫn không có con trai. Chúa ăn chơi sa đọa nhiều nên ngày một yếu đi. Một bữa, Thái phi đến thăm Chúa, Chúa vội vàng ra đón.

Thái phi nhìn con ngoài ba mươi tuổi mà vóc dáng hom hem như một cụ già, dù áo quần vương giả cũng không kéo lại nổi, liền thở dài và bảo:

— Mẹ đến hỏi con, việc nước đây? Con có chịu nghe mẹ không?

— Xin thái phi cứ nói. Con tuy làm Chúa tể thiên hạ, nhưng có dám bao giờ sai lời mẹ đâu!

— Con có thấy giặc già nổi lên khắp nơi không?

— Theo con được triệu thần cho biết, thì bọn chúng bao quát chẳng qua một huyện. Đáng lo là bọn giặc Mật, giặc Hưng thì triều đình đã sắp dẹp yên cả rồi!

1. Tức nhà sư Nguyễn Dương Hưng khởi nghĩa ở vùng Tam Đảo.



Thái phi nói:

— Từ kẻ ăn mày cho đến bậc chí tôn, người mẹ nào cũng yêu con nhất. Mẹ rất mong con có cháu cho mẹ nhìn. Nhưng Trời còn chưa ban phúc lớn cho họ Trịnh ta. Ngôi chúa của con cần phải có người giúp đỡ. Mà thương nhau không gì bằng ruột thịt. Con có thể tấn phong cho em con là Trịnh Doanh ở ngôi thế tử được không? Nếu như sau này, con sinh được hoàng nam, thì đức độ như em Doanh, chắc nó cũng sẵn sàng nhường ngôi thế tử cho cháu ruột của nó thôi.

Trịnh Giang thưa:

— Lời mẹ là lời vàng ngọc. Con xin vâng mệnh.

Trịnh Giang vờ, gọi Hoàng nội giám đến. Gã không ưa gì Thái phi Vũ Thị và Trịnh Doanh. Gã nói:

— Hàng chục năm nay ngôi thế tử không có cũng chẳng chết ai. Phong thêm làm gì cho chia ra bè cánh. Chúa Thượng có biết thống trị đám cựu thần để thâu tóm quyền lực về tay, cũng phải mất hàng chục năm không?

Trịnh Giang lắc đầu nói:

— Người vẫn cầm quyền bính trong tay. Nhưng việc mẹ ta liệu định là hợp với lẽ trời, với lòng người, ta không thể không nghe được!

Ngay hôm sau, Chúa tiến phong em Chúa là Trịnh Doanh làm Khâm sai tiết chế các xứ thủy bộ chư quân, thái úy, tước An Quốc Công, được mở phủ Lượng Quốc đề cùng Chúa coi việc nước. Chúa lại cho phép Trịnh Doanh cử ba phiên được thay Chúa gặp các quan ở Trách các. Đó là ân sủng đặc biệt của Uy Nam Vương và cũng là tình cảm sẵn có của Trịnh Giang đối với mẹ và em...

Bởi, Chúa đã ném đủ mùi hoan lạc, gần đây nhuốm nhiều tật bệnh, chớm thấy cõi đời là một cuộc chơi dài, lúc có lý, lúc vô lý. Tâm trạng của Chúa bất ổn, có lúc

muốn bỏ mọi việc triều chính cho Hoàng nội giám và Trịnh Tuệ muốn làm gì thì làm. Có lúc lại muốn nhường ngôi Chúa cho em để rút về một ngôi chùa lớn nào đó, tịnh tâm, xám hối, những điều mình đã làm trong lúc giữ ngôi Chúa!

Chúa chán những việc triều đình, chán nhìn mặt cả những bọn văn thần, võ tướng, nhất là bọn văn thần, rất nhiều kẻ hám danh và xu nịnh. Người trung trực đếm trên đầu ngón tay. Chúa ăn năn hối hận. Chúa cũng chớm thấy Hoàng nội giám là kẻ dặt mình vào cuộc truy hoan vô tận và gã biết thu hải về chỗ gã những bổng lộc như nước như non. Chúa chớm ghét hẳn. Chúa hay bần gắt. Có lúc nào đó, Chúa hối hận về mình đã quá tin dùng gã nã giết hết công thần tiên triều là bọn Nguyễn Công Hãng, Lê Anh Tuấn, Đỗ Bá Phẩm, Trương Nhưng... Chúa cho mang xác Nguyễn Công Hãng từ Tuyên Quang về chôn tại quê nhà, phục chức cho Lê Anh Tuấn và Đỗ Bá Phẩm, Trương Nhưng, cho con cái được tập ấm... Mọi việc ấy Chúa làm lấy cả, không qua tay Hoàng nội giám... Gần đây, Chúa lại nghĩ muốn mời Bùi Sĩ Tiêm về triều thì bọn Hoàng nội giám, Trịnh Tuệ gạt đi ngay.

Bởi thế khi Thái phi Vũ Thị nói với Chúa phong em là Thế tử là Chúa nghe ngay. Khi Doanh lập phủ Lương Quốc, Chúa Trịnh Giang đích thân đến xem xét. Hai anh em ngồi lại rất lâu, ôn lại những kỷ niệm về cha mình từ thuở nhỏ.

Trịnh Giang không hề giấu những chuyện chơi bởi những ngày cũ khiến Nhân Vương Trịnh Cương sinh thời rất ghét, không muốn phong ngôi thế tử cho mình. Giang cười âm lên bảo em:

— Lúc ấy thì ta hăm hờ muốn nối ngôi của cha, để làm Chúa tề thiên hạ, chứ bây giờ ta chán ngấy mọi thứ rồi. Dắm mình vào giàu sang, vào quyền uy, ta chỉ được



những cái hồng mà đánh mất những phẩm chất tiên thiên của cha mẹ. Em làm thế từ rồi nay mai làm Chúa, dùng dấm lại dấu chân của anh nữa !

Trịnh Doanh thông minh, sắc sảo, tuy tuổi còn rất trẻ, song giống tính cha xưa, ít bộc lộ tình cảm ở bên ngoài như anh ruột. Doanh nhỏ nhẹ nói :

— Việc bất đắc dĩ, em mới phải nhận ngôi thế tử thôi. Anh trị vì thiên hạ đã nhiều năm nay, đang thời sung sức, lại học cao biết rộng, chung quanh nhiều người tài giỏi, lo gì việc nước không trị bình nổi...

Doanh cố nói to cho mọi người nghe biết, nhưng khi đứng dậy lại ghé vào tai Trịnh Giang nói :

— Xung quanh Chúa, người trung còn ít, kẻ lộng quyền lại đang bề lớn, cánh khỏe. Chúa thượng thương em thì phải luôn nhớ rằng, em là cái gai trước mắt bọn họ, đề mà lo bảo mạng cho em.

Biết là câu nói chí tình, Trịnh Giang nắm thật chặt tay Doanh.

Doanh được mẹ là Vũ Thị hết lòng giúp đỡ phía sau. Bà cho người đến các đại thần còn có lòng trung thành với họ Trịnh, tặng quà, và nhân gửi những lời kín đáo... Hoàng nội giám rất ghét Trịnh Doanh. Những người bên phủ Thế tử đều do gã sắp xếp, đề kèm giữ và theo dõi thế tử... Doanh cũng biết ý, nên bề ngoài an phận thủ thường, làm như ngôi thế tử, chỉ ngồi làm vì, mọi việc đều do người của Hoàng nội giám lo liệu cả. Đồ xét qua từng việc làm hàng ngày của đám quan lại, Doanh cũng nhận ra được những người có lòng trung hậu, miễn cán, ghi nhận lấy và tìm cách kéo họ phủ giúp mình.

Trịnh Giang từ ngày có em lên ở ngôi thế tử, càng thích đi rong chơi khắp danh lam thắng cảnh. Trước hết Chúa kéo theo cả một bọn văn thần, vũ sư, ca nữ, con dôi, đám ngự thiện, đi đủ các danh sơn di tích, danh

thăng, chùa chiền, đền đài trong tứ trấn... Chúa hay bày ra những cuộc chơi đêm trên sông, trên núi, trên bờ biển. Chúa yếu đi nhiều, không đi săn được nhưng thích điều quân, khiến tướng trong những cuộc săn bắt thú, chim ở vùng bắc sông Đà hay bên chân rừng Yên Tử...

Chúa mở cuộc thi hát dân gian khắp một miền quan họ, tiền bạc mang đi hàng thùng đều ném thưởng bằng hết... Hoàng nội giám lại luôn đón Chúa về ở hành cung Quê Trạo là quê gốc của gã đề chiêu chuộng Chúa, cũng như đề tỏ uy danh của mình với triều đình. Sau này, Hoàng nội giám còn thay cả đám vệ sĩ, đám lính Thanh Nghệ hầu cận Chúa bằng người làng của mình...

Trịnh Doanh làm nhiếp chính, nhưng vẫn giữ ý, bất cứ việc gì vẫn phải đi lấy chỉ của Chúa. Mà trước khi giấy tờ vào tay Chúa đều phải qua tay Hoàng nội giám. Hoàng và Trịnh Tuệ tham lam, bỉ ổi, thích cung phụng, ai khéo nịnh đều được ban quan chức, vì thế nhiều đại thần có tài chỉ làm những việc phụ, còn những kẻ sức học mỏng, hiểu biết ít lại gánh những việc lớn của xã tắc... Oán hận ngấm đã nhen nhóm khắp trong triều ngoài nội, chỉ chờ có dịp là bùng nổ, vỡ lở...

Chúa ngày càng yếu, ngồi không cũng vã mồ hôi, da bóng lén, sợ nước, sợ gió. Nhưng Hoàng nội giám vẫn cố cưỡng ép chúa rong chơi nốt những hang động kỳ lạ. Chúa chưa đặt chân tới được.

Khoảng cuối năm Canh Dần (1739) Chúa ốm yếu thật sự. Ngồi trong cung cấm, cửa đóng kín mít, có ai ra vào đây cửa, Chúa cũng rùng mình sợ hãi. Chúa chỉ cho một mình Hoàng nội giám ra vào...

Chúa muốn nghỉ ngơi ở một nơi có hoa, có chùa, lại không xa kinh đô, để tĩnh dưỡng thu phục lại sức khỏe. Hoàng nội giám đón Chúa về Hành Cung Thanh Trì nơi ngày xưa Chúa Trịnh Tráng ngự tại đó. Ý cho đào một



cung điện trong lòng đất, thiết kế nguy nga, có đủ quạt lồng, ấp lạnh, có đủ đồ lộ bộ, nghị vệ để vương... Chúa bắt đẹp tất cả đi, chỉ để cho một ít nước trong, ít hoa cảnh, ít pho sách hay, Chúa giao mọi việc cho Trịnh Doanh, Trịnh Túc và Hoàng nội giám, không ngó gì đến việc triều chính nữa...

## KẾT

Một bạn Trịnh Giang đang ngồi trong nhà hầm đọc sách, thấy một người đẹp lông lầy, như tiên trên trời. Mặt trắng hơn hẳn mặt đời thường, mắt long lanh chứa chất hiểm thù. Khi vào đến hầm Chúa ngồi thì che kín mặt lại và diêm nhiên nhìn thẳng vào mặt Chúa như định hỏi tội. Chúa cất tiếng hỏi:

— Người là ai.

— Ta là Đặng Thị bị oan khuất ở trần, chết đi, không nhắm mắt được. Tội nhà người to lắm. Đã đến lúc người phải chết dần chết mòn trong hầm sâu, và con cháu người sau này, có đứa chết phòi thây ngoài nội. Dòng họ Trịnh nhà người chẳng bao lâu cũng sẽ mất luôn quyền bính.

Trịnh Giang bực quá quát to:

— Yếu phụ, người chớ nói càn. Triều đình của ta nhân tài không thiếu. Em ta là Trịnh Doanh, thừa tài năng, đức độ để đưa quốc gia thịnh trị.

Tiếng cười thê lên như một hồn ma, bóng quỷ:

— Kẻ lằng tởn phá cơ nghiệp thì kẻ khác còn cứu vớt được, chứ kẻ bất nhân, thất đức thì không ai cứu được

cả... Ta ra khỏi đây sẽ có bao nhiêu hồn ma oan khuất  
đói khát, ủa theo vào căn hầm chật trong lòng đất này.  
Rồi người cứ thử xem lời ta có ứng nghiệm không.

Trịnh Giang nói chưa dứt câu thì gió lạnh xô cửa nhìn  
ra thấy những hồn ma không đầu, teo tóp bộ xương, lại  
thấy cả những thầy chết trúng độc của Trương Nhung,  
dáng ma treo cổ của Nguyễn Công Hãng, dáng chết chém  
của Đỗ Bá Phẩm, Lê Anh Tuấn cùng một lúc đến đòi  
mạng...

Chúa ngã ngất đi bất tỉnh.

Trong khi đó, ở ngôi nhà nhỏ, nơi thế tử đến làm việc  
trong phủ Chúa, vị đại học sĩ tả thị giảng Nguyễn Quý  
Kính đang ngồi giảng sách cho thế tử Trịnh Doanh.  
Nguyễn Quý Kính sai người canh gác thật cẩn mật đuổi  
hết tả hữu ra, rồi nói:

— Bẩm thế tử, thần xin được bàn một việc tối hệ trọng.

— Xin nhà thầy cứ nói!

— Thần vừa được Thái phi triệu đến. Thái phi giao  
mệnh cho thần, phải nói riêng với Thế tử, phải dự sẵn  
thực lực đề dẹp loạn gian thần trong triều. Hoàng nội  
giám và Trịnh Tuệ đã lấn quyền Chúa, lộng quyền, tham  
bì, trong triều ngoài trấn không ai ưa. Chúa Uy Nam  
Vương lại ốm yếu, bọn Hoàng, Trịnh lộng hành, không  
ngày nào là ngày không có đại thần bị đuổi, bị giết bị  
khiến trách. Ngoài ra lại còn nhiều người bị mật báo bị  
đẩy đi xa, những kẻ thù oán nhau lại dùng kế hãm hại  
nhau. Những người bị bắt oan, gia sản sạch không còn  
một tý gì. Ai cũng không tự bảo toàn được thân mình.  
Phú dịch phiền phức nặng nề, không biết kêu vào đâu  
được. Dân đều than thở, oán hận mong loạn. Nguyễn  
Tuyền, Nguyễn Cừ ở trấn Hải Dương dấy nghĩa. Dân các  
xứ Đông, nam, tây, bắc vác bừa cầm gậy theo đến hàng  
vạn. Nếu thế tử không vì việc lớn chịu nhận quyền bính,  
cho phép các đại thần chúng tôi thay ngôi Chúa, diệt bọn



Hoàng nội giám, Trịnh Tuệ, thì đất nước không thể thoát được họa bại vong.

Trịnh Doanh khóc lóc một hồi nói:

— Vương huynh tuy thế, công lao cũng không nhỏ. Ta nghĩ, nhà nước là nhất thể, bất đắc dĩ mới phải nhiếp chính. Ý nguyện của ta chỉ muốn mở thi xã, kết giao với bạn hiền, vui đọc sách, nghiên ngẫm đạo lý thánh hiền, thế là toại nguyện.

Doanh nói xong khóc nức nở. Nguyễn Quý Kinh hiểu rằng đó là một cách nhận lời mà giữ ý với xung quanh thôi.

Kính an ủi Trịnh Doanh, lựa lúc thuận tiện nhất đến hầu Thái phi rồi lại thân đi bàn với bọn Nguyễn Công Thái, Trịnh Đạc, Trịnh Thiết.

Công Thái lo việc bàn với các văn Thần. Trịnh Thiết tên thật là Vũ Tất Thần, vốn cũng là họ hàng của Thái phi, nên được giao việc lớn. Thiết khảng khái nhận lời. Trịnh Đạc, Trịnh Thiết, ngày đêm tuyền hươu binh lấy có có loạn to, xung vào bảo vệ kinh kỳ để làm thực lực. Kính bàn với Doanh nhân ngày lễ hội mở ấn báu của vua, thì trong ngoài phối hợp hành sự, nhưng Doanh còn e ngại lưỡng lự. Bọn Kính vội vào bẩm với Thái phi.

Thế lực Nguyễn Tuyền, Nguyễn Cừ rất mạnh, chuyên động đến tận kinh kỳ. Nhiều người trong bầm sáu phủ phường lo chạy loạn. Tin đồn đến Hoàng nội giám. Gã đang uống rượu với Trịnh Tuệ, liền xua tay và bảo:

— Nguyễn Tuyền ngày xưa là mạc khách ở trong nhà ta. Đề ta đi dẹp cho. Nếu nó nghe ta, thì ta cho chức đó đó, nếu không nghe ta thì ta dốc toàn quân, giết chúng nó không còn một mống, đề diệt tron mầm bạo loạn đi. Nội giám Hoàng này đã ngồi trị nước thì không đề cho giặc giã nào, dù ba đầu sáu tay hoành hành nổi.

Nói đoạn thảo sắc chỉ dâng Chúa, đốc xuất năm dinh tả, hữu, tiền, hậu, trung quân, đem hết quân bản bộ sang sông.

Có người cận thần của y, kéo áo lại can:

— Quận Công đem hết quân đi, nếu ở Kinh thành có biến làm sao?

— Dứa nào dám thay vua, đòi Chúa, nếu như ngoài ta ra?

Gã cứ thế đem voi đi trấn Hải Dương đánh trận, muốn thân đến võ yên Tuyên, Cừ, lập công to để bề chế ngự thiên hạ.

Khi vừa lên khỏi bến Ái mộ, voi chùn bước lại, ngựa dừng lại không đi, một cơn gió lốc cực mạnh nổi lên khiến Hoàng nội giám hoa mắt. Lại một dáng hồn ma là mỹ nữ, mặt trắng rợn người, mắt long lanh giận hờn, vút qua, chỉ mặt và bảo:

— Thăng gian thần kia, mi đã đến ngày tận số...

Khi Hoàng nội giám bừng tỉnh thì lá cờ sùy cũng đổ gục. Nhiều đó đốc muốn khuyên kéo quân trở lại, nhưng Hoàng nội giám đã trót huênh hoang rồi, cứ cho đại quân tiến về phía tỉnh đông...

Nguyễn Quý Kinh chờ cho Hoàng nội giám kéo quân đi rồi, liền đem chỉ của Thái phi khuyên Doanh nên nhận ngôi Chúa, đồng thời thảo sắc văn dâng lên vua, xin phong tằng. Lúc ấy ấn báu của vua chưa đến giờ mở nhưng quan giữ ấn, nhận lời với Quý Kinh, ngày mai sẽ xin chỉ vua đóng ấn vào sắc văn.

Cả đêm hôm ấy Nguyễn Quý Kinh, Triệu Khuông chờ cho trống hoàng thành gọi châu nội, liền rước Trịnh Doanh lên xe. Kinh và Khuông đích thân đi hộ vệ. Khuông mang theo các đội cận vệ, Tứ Nghiêm, Tứ Kinh, các tướng sĩ đeo gươm, vác súng, rất oai vệ, và sẵn sàng y lệnh của thế tử.



Nội sai giám là Phan Lai hầu coi cửa hoàng thành lên tiếng hỏi:

— Bọn người đi đâu mà không tôn trọng luật lệ phủ liệu. Ai cho bọn bay được đeo gươm vác súng vào hoàng thành.

Không ai thêm trả lời gã. Đoàn người cứ tiến thẳng vào phủ Chúa. Một lúc sau, Tào Thái xử được sắc chỉ của vua, đóng ấn vào sắc văn đem đến. Công Thái truyền rằng:

— Có sắc chỉ!

Trịnh Doanh và các đại thần có mặt đều quỳ xuống chờ nghe.

Vua tiến phong em Chúa Trịnh Giang là Trịnh Doanh làm Nguyên soái Tổng Quốc Chính Minh Đô Vương, tôn Giang lên làm Thái Thượng Vương.

Doanh khóc, còn trừ trừ chưa dám ngồi lên ngai. Trịnh Khuông cùng tả đô đốc Hoàn quận công Nguyễn Đình Hoàn đỡ Doanh lên ngai. Phan Lai Hầu đứng bên cạnh la trách, bị Khuông lời ra, cho là vô lễ, bắt giam vào ngục. Khuê quận công lên lầu nổi hiệu trống, các quan đều tựu vị, dân hàng lạy mừng. Trịnh Doanh lên ngôi chúa ban bố chính lệnh 15 điều để yên lòng dân. Lại sai một đạo quân ra cung Thượng Tri, chỗ Trịnh Giang đang ngự, để bắt hết vây cánh của Hoàng nội giám và Trịnh Tuệ đem giết sạch, không để một móng nào, họ đón Trịnh Giang về hoàng thành...

Hoàng nội giám đem quân đi, thấy cờ súy gãy liền cho đóng đại quân ở Văn Giang, cho dò xét tình hình địch, rồi sẽ tiến tiếp. Nhưng ngay đêm đó, tin mật báo từ Kinh thành đưa tới, lại có mấy vị phò dó đốc đều họp nhau, muốn án binh bất động và bàn nhau bắt Hoàng quận công để dâng nộp cho Chúa mới.

Hoàng nội giám sợ quá đang dẹp thu hết hành trang đem theo một vài thùng hầu lên ngựa bỏ trốn. Lại thay đổi hết quần áo giả làm khách thương để đỡ lộ tung tích.

Đi được mấy ngày, đến chỗ nào cũng thấy triều đình treo hình mình, sức cho các địa phương thấy bắt giữ lại. Y sợ quá phải bôi mặt mình lem lức, ban ngày chúi mũi ở đèn miếu hoang, ban đêm mới dám mò ra. Y vượt những cánh rừng từ Văn Giang đi chéo qua Chí Linh, định mượn thuyền vượt biển song tá túc ở mạn Đông Hưng là chỗ có nhiều khách thương người Quảng Đông, vốn là chỗ quen biết cũ, đề nương náu.

Đi đến mạn cuối Đông Triều thấy con đom đóm to trước mặt. Y tưởng có cứu tinh liền khẩn:

— Nếu thật thần linh đến cứu giúp thì xin dẫn đường cho nhanh chóng thoát con hiềm nghèo, sau này sẽ lập đền thờ cúng.

Đom đóm vẫn bay dập dờn trước mặt, y cứ đi theo. Một lúc sau thấy mùi hơi thối tanh tưởi rợn người, đom đóm biến mất, và thấy một con hổ dữ nhảy chồm vào người mình. Hoàng nội giám bị cắn chết tươi và bị bảy hổ đói rừng Đông Triều xé xác ăn đến không còn một dốt xương nhỏ.

..

Ngày Đặng phi bị hàm oan, vườn Kỳ mọi cây cối đều héo rũ. Bà Thái phi Vũ Thị, ngại những điều đồn đại có hại cho danh tiếng của mình, liền cho cửa đóng then cài, niêm phong hết các phòng, điều các cung nhân thị tỳ về hầu các bà phi khác, chia rẽ mỗi cô mỗi nơi, cho người của mình kèm cặp đề tiết những lời ong, tiếng ve...

Chẳng mấy chốc, khu vườn đẹp nhất hoàng thành đã thành nơi hoang lương, tiêu điều, thường là nơi làm tổ cho loài dơi hoang, loài chồn, loài cú cáo...

Người ta thường truyền Đặng phi thiêng lắm. Đêm đi thường thấy tiếng xe ngựa diễu qua đường rồi có lúc



vườn Kỳ sáng trưng lên, lại vàng như có cả tiếng tiêu  
thiếu, nhã nhạc như hồi bà còn sống... Có lúc vườn thường  
văn vang lên giọng ngâm thơ tươi tắn... Có khi, lâu Vọng  
Nguyệt nổi lên một khúc dân tranh sinh động lạ thường...

Khi loạn Hoàng nội giám dẹp yên, Chúa Trịnh Doanh  
chính vị, tề thần Nguyễn Quý Kính ra sức phù trợ, trong  
hơn mười ngày lòng người yên ắng... Chúa Trịnh Giang  
ôm yếu quặt quẹo, không muốn về hoàng cung, liền xin  
với Thái phi cho ở lại hành cung Thường Tri, Thái phi  
cũng ưng cho, thân cử ngự y, đến lo chạy chữa thêm cho  
Chúa, xem có giúp «Thái Thượng Vương» có hồi phục  
được sức khỏe lại chăng, song Giang như chồi cây thời  
rẻ, chẳng có hi vọng gì hồi phục được!

Thái phi Vũ Thị nhớ lại cảnh oan khuất xưa của Đặng  
phi, cũng có mùi lòng. Bà có ý định cho người đến sửa  
sang khôi phục lại vườn Kỳ, biết đâu lại dùng được vào  
việc khác. Và lại có phải mỗi lúc lại xây dựng được một  
hậu cung như vườn Kỳ đâu...

Bà cho người sang thăm, con đòi từ đó, hai ba đứa  
chạy về báo: Vườn Kỳ như có ma, tất cả các gốc họ  
đều nảy chồi, cả khu vườn thơm sức nức. Rặng cúc  
hồng đều đã nở. Những dò địa lan vọt lên những  
hoa đẹp đến lạ kỳ...

Con đòi lại nói:

— Đó là điềm lành. Thái phi nên sang xem.

Thái phi nghe lời. Lên kiệu sang, song tới nơi  
nhiên, như con đòi nói, chỉ có điều, hoa mọc chen  
hoang rậm. Đám thị tỳ cứ về đang nô nức nhỏ  
đang thấp hương dọc cả lối cỏ di...

Sự thành kính dành riêng cho Đặng phi, khiến Thái  
phi cũng thấy tội lỗi của mình xưa đối với người đẹp ở  
nơi này. Lòng bà bồi ngùi. Bà xuống kiệu, quỳ xuống  
chấp tay, hướng về phòng riêng xưa của Đặng phi  
thăm khấn:

— Tôi là người cùng về cung hầu Chúa với Phi, gánh giang sơn và gia đình lại trĩu nặng trên vai. Công và tội không biết thế nào là hơn, kém. Cuộc đời tàn bạo, xúi xièm làm điều ác, chắc sẽ có ngày trả giá. Mong Phi rú lòng thương cùng thờ tiên Chúa, xá cho những tội to lớn cũ... Xin Phi hết lòng phù giúp cho Chúa mới!

Bà vừa khấn xong thì thấy tiếng nhạc thiếu vang trên tầng không của phủ Chúa. Trong làn sương sớm, như hiện ra một chiếc xe loan, một mỹ nhân đẹp đến rợn hồn, vén rèm, ghé qua mà nói:

— Kiếp người là kiếp trầm luân, ta đã sống trọn, giờ thật sự là người cõi khác, tâm linh thanh thản. Ta chấp người làm gì! Nhưng luật trời đã định rồi, cái kết thúc của dòng họ Trịnh làm sao tránh khỏi...

Bà Thái Phi xốn xác cả người. Câu nói như một lời tiên báo... Bà xui đi, thấy vắng vất, và bảo con đòi cho lên kiệu về cung mất...

Chi có đám hoa cỏ gặp hơi xuân lại ngạo cười trước gió, hình như quên cả những biến động tày trời từng đã xảy ra ở một góc hoàng thành, trong khu vườn Kỳ lung tĩnh này.

*Mùa xuân năm Canh Ngọ, 1990*

*vx.tgroup.com*



In tại Nhà máy in Quân đội. Số lượng : 3795c.  
Số xuất bản : 16/XBHN. Số in : 0348. Nộp lưu chiều tháng 6-

<https://tieulun.hopto.org>